CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 07/6/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 07/6/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 07/6/2024: Trước 16h30' ngày 04/6/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 04/6/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.Đ.G - CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM - Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 07/6/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 04/6/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	15K-300.01	Hải Phòng	2501	19A-645.55	Phú Thọ	5001	18A-466.88	Nam Định	7501	17A-444.49	Thái Bình
2	15K-333.31	Hải Phòng	2502	20A-769.96	Thái Nguyên	5002	20A-805.55	Thái Nguyên	7502	20A-765.55	Thái Nguyên
3	17A-445.55	Thái Bình	2503	20A-779.97	Thái Nguyên	5003	21A-205.55	Yên Bái	7503	23A-149.99	Hà Giang
4	18A-458.88	Nam Định	2504	29K-148.88	Hà Nội	5004	29B-646.66	Hà Nội	7504	29K-146.66	Hà Nội
5	19A-668.83	Phú Thọ	2505	29K-215.55	Hà Nội	5005	29K-200.09	Hà Nội	7505	30L-416.66	Hà Nội
6	29K-205.55	Hà Nội	2506	30L-444.68	Hà Nội	5006	29K-206.66	Hà Nội	7506	36K-049.99	Thanh Hóa
7	30L-496.66	Hà Nội	2507	36K-105.55	Thanh Hóa	5007	36K-079.97	Thanh Hóa	7507	38A-605.55	Hà Tĩnh
8	36K-111.14	Thanh Hóa	2508	51L-444.39	Hồ Chí Minh	5008	43A-875.55	Đà Nẵng	7508	43A-889.93	Đà Nẵng
9	36K-125.55	Thanh Hóa	2509	51L-444.49	Hồ Chí Minh	5009	47A-735.55	Đắk Lắk	7509	47A-748.88	Đắk Lắk
10	51L-444.43	Hồ Chí Minh	2510	51L-496.66	Hồ Chí Minh	5010	51L-416.66	Hồ Chí Minh	7510	48A-222.21	Đắk Nông
11	51L-479.97	Hồ Chí Minh	2511	65A-436.66	Cần Thơ	5011	51L-435.55	Hồ Chí Minh	7511	62A-444.43	Long An
12	61K-406.66	Bình Dương	2512	68A-333.31	Kiên Giang	5012	51L-444.48	Hồ Chí Minh	7512	63A-296.66	Tiền Giang
13	63A-298.88	Tiền Giang	2513	68A-333.34	Kiên Giang	5013	51L-458.88	Hồ Chí Minh	7513	65A-475.55	Cần Thơ
14	64A-185.55	Vĩnh Long	2514	68A-335.55	Kiên Giang	5014	51L-476.66	Hồ Chí Minh	7514	67A-305.55	An Giang
15	65A-445.55	Cần Thơ	2515	77A-318.88	Bình Định	5015	62A-436.66	Long An	7515	68A-346.66	Kiên Giang
16	70A-528.88	Tây Ninh	2516	81A-409.99	Gia Lai	5016	63A-300.01	Tiền Giang	7516	75A-365.55	Thừa Thiên Huế
17	78A-205.55	Phú Yên	2517	82B-015.55	Kon Tum	5017	66A-285.55	Đồng Tháp	7517	79A-536.66	Khánh Hòa
18	81A-406.66	Gia Lai	2518	84A-135.55	Trà Vinh	5018	71A-195.55	Bến Tre	7518	93A-475.55	Bình Phước
19	83A-179.97	Sóc Trăng	2519	92A-408.88	Quảng Nam	5019	76A-305.55	Quảng Ngãi	7519	93A-478.88	Bình Phước
20	99A-785.55	Bắc Ninh	2520	97A-085.55	Bắc Kạn	5020	98A-748.88	Bắc Giang	7520	98A-746.66	Bắc Giang
21	30L-180.89	Hà Nội	2521	30L-176.89	Hà Nội	5021	30L-085.99	Hà Nội	7521	30L-106.89	Hà Nội
22	30L-193.86	Hà Nội	2522	30L-179.66	Hà Nội	5022	30L-176.86	Hà Nội	7522	30L-177.86	Hà Nội
23	30L-194.19	Hà Nội	2523	30L-180.80	Hà Nội	5023	30L-180.88	Hà Nội	7523	30L-180.86	Hà Nội
24	30L-199.22	Hà Nội	2524	30L-195.86	Hà Nội	5024	30L-181.69	Hà Nội	7524	30L-183.69	Hà Nội
25	30L-200.02	Hà Nội	2525	30L-201.10	Hà Nội	5025	30L-187.68	Hà Nội	7525	30L-184.68	Hà Nội
26	30L-200.79	Hà Nội	2526	30L-202.86	Hà Nội	5026	30L-190.99	Hà Nội	7526	30L-190.19	Hà Nội
27	30L-202.99	Hà Nội	2527	30L-205.79	Hà Nội	5027	30L-194.39	Hà Nội	7527	30L-190.68	Hà Nội
28	30L-208.99	Hà Nội	2528	30L-205.88	Hà Nội	5028	30L-194.44	Hà Nội	7528	30L-190.79	Hà Nội
29	30L-209.79	Hà Nội	2529	30L-207.79	Hà Nội	5029	30L-194.86	Hà Nội	7529	30L-190.89	Hà Nội
30	30L-213.69	Hà Nội	2530	30L-214.41	Hà Nội	5030	30L-195.89	Hà Nội	7530	30L-195.66	Hà Nội
31	30L-213.88	Hà Nội	2531	30L-214.44	Hà Nội	5031	30L-197.86	Hà Nội	7531	30L-197.39	Hà Nội
32	30L-214.69	Hà Nội	2532	30L-220.69	Hà Nội	5032	30L-199.00	Hà Nội	7532	30L-200.66	Hà Nội
33	30L-214.88	Hà Nội	2533	30L-222.47	Hà Nội	5033	30L-200.33	Hà Nội	7533	30L-201.66	Hà Nội
34	30L-230.00	Hà Nội	2534	30L-224.42	Hà Nội	5034	30L-200.44	Hà Nội	7534	30L-203.79	Hà Nội
35	30L-231.88	Hà Nội	2535	30L-227.68	Hà Nội	5035	30L-205.99	Hà Nội	7535	30L-204.44	Hà Nội
36	30L-240.88	Hà Nội	2536	30L-230.68	Hà Nội	5036	30L-207.69	Hà Nội	7536	30L-204.68	Hà Nội
37	30L-242.22	Hà Nội	2537	30L-234.69	Hà Nội	5037	30L-209.68	Hà Nội	7537	30L-205.05	Hà Nội
38	30L-244.22	Hà Nội	2538	30L-241.66	Hà Nội	5038	30L-210.01	Hà Nội	7538	30L-205.68	Hà Nội
39	30L-244.33	Hà Nội	2539	30L-243.79	Hà Nội	5039	30L-210.79	Hà Nội	7539	30L-207.66	Hà Nội
40	30L-244.39	Hà Nội	2540	30L-243.88	Hà Nội	5040	30L-215.86	Hà Nội	7540	30L-208.80	Hà Nội
41	30L-244.88	Hà Nội	2541	30L-247.99	Hà Nội	5041	30L-218.69	Hà Nội	7541	30L-209.69	Hà Nội
42	30L-245.79	Hà Nội	2542	30L-248.68	Hà Nội	5042	30L-220.68	Hà Nội	7542	30L-209.89	Hà Nội
43	30L-245.89	Hà Nội	2543	30L-251.68	Hà Nội	5043	30L-221.89	Hà Nội	7543	30L-212.69	Hà Nội
44	30L-248.39	Hà Nội	2544	30L-254.68	Hà Nội	5044	30L-230.79	Hà Nội	7544	30L-216.39	Hà Nội
45	30L-248.79	Hà Nội	2545	30L-259.66	Hà Nội	5045	30L-230.86	Hà Nội	7545	30L-217.69	Hà Nội
46	30L-250.05	Hà Nội	2546	30L-263.39	Hà Nội	5046	30L-231.31	Hà Nội	7546	30L-220.99	Hà Nội
47	30L-251.86	Hà Nội	2547	30L-264.88	Hà Nội	5047	30L-240.00	Hà Nội	7547	30L-222.11	Hà Nội
48	30L-254.45	Hà Nội	2548	30L-264.89	Hà Nội	5048	30L-243.66	Hà Nội	7548	30L-235.53	Hà Nội
49	30L-254.86	Hà Nội	2549	30L-270.39	Hà Nội	5049	30L-243.86	Hà Nội	7549	30L-240.68	Hà Nội
50	30L-254.89	Hà Nội	2550	30L-271.39	Hà Nội	5050	30L-244.68	Hà Nội	7550	30L-241.68	Hà Nội
51	30L-260.89	Hà Nội	2551	30L-271.89	Hà Nội	5051	30L-244.79	Hà Nội	7551	30L-241.86	Hà Nội
52	30L-261.66	Hà Nội	2552	30L-272.66	Hà Nội	5052	30L-250.88	Hà Nội	7552	30L-243.39	Hà Nội
53	30L-266.00	Hà Nội	2553	30L-273.33	Hà Nội	5053	30L-253.89	Hà Nội	7553	30L-244.11	Hà Nội
54	30L-271.86	Hà Nội	2554	30L-273.73	Hà Nội	5054	30L-254.69	Hà Nội	7554	30L-248.84	Hà Nội
55	30L-272.69	Hà Nội	2555	30L-274.79	Hà Nội	5055	30L-257.86	Hà Nội	7555	30L-249.86	Hà Nội
56	30L-273.66	Hà Nội	2556	30L-274.89	Hà Nội	5056	30L-257.88	Hà Nội	7556	30L-249.94	Hà Nội
57	30L-274.69	Hà Nội	2557	30L-277.22	Hà Nội	5057	30L-265.89	Hà Nội	7557	30L-253.66	Hà Nội
58	30L-274.74	Hà Nội	2558	30L-277.66	Hà Nội	5058	30L-271.79	Hà Nội	7558	30L-257.57	Hà Nội
59	30L-283.39	Hà Nội	2559	30L-287.39	Hà Nội	5059	30L-272.39	Hà Nội	7559	30L-266.33	Hà Nội
60	30L-287.66	Hà Nội	2560	30L-289.69	Hà Nội	5060	30L-275.75	Hà Nội	7560	30L-266.55	Hà Nội
61	30L-290.68	Hà Nội	2561	30L-290.88	Hà Nội	5061	30L-294.39	Hà Nội	7561	30L-267.39	Hà Nội
62	30L-290.89	Hà Nội	2562	30L-300.11	Hà Nội	5062	30L-294.88	Hà Nội	7562	30L-271.88	Hà Nội
63	30L-294.79	Hà Nội	2563	30L-301.39	Hà Nội	5063	30L-300.69	Hà Nội	7563	30L-272.89	Hà Nội
64	30L-297.68	Hà Nội	2564	30L-303.79	Hà Nội	5064	30L-301.11	Hà Nội	7564	30L-277.86	Hà Nội
65	30L-300.68	Hà Nội	2565	30L-306.99	Hà Nội	5065	30L-302.39	Hà Nội	7565	30L-278.39	Hà Nội
66	30L-301.86	Hà Nội	2566	30L-308.39	Hà Nội	5066	30L-303.69	Hà Nội	7566	30L-280.68	Hà Nội
67	30L-302.79	Hà Nội	2567	30L-310.66	Hà Nội	5067	30L-303.99	Hà Nội	7567	30L-281.69	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
68	30L-306.89	Hà Nội	2568	30L-310.79	Hà Nội	5068	30L-305.69	Hà Nội	7568	30L-284.88	Hà Nội
69	30L-307.99	Hà Nội	2569	30L-313.69	Hà Nội	5069	30L-306.69	Hà Nội	7569	30L-285.69	Hà Nội
70	30L-309.88	Hà Nội	2570	30L-315.66	Hà Nội	5070	30L-308.79	Hà Nội	7570	30L-288.77	Hà Nội
71	30L-310.99	Hà Nội	2571	30L-317.17	Hà Nội	5071	30L-310.10	Hà Nội	7571	30L-290.79	Hà Nội
72	30L-312.99	Hà Nội	2572	30L-321.12	Hà Nội	5072	30L-311.22	Hà Nội	7572	30L-294.68	Hà Nội
73	30L-317.68	Hà Nội	2573	30L-322.89	Hà Nội	5073	30L-313.31	Hà Nội	7573	30L-300.44	Hà Nội
74	30L-317.69	Hà Nội	2574	30L-327.79	Hà Nội	5074	30L-316.39	Hà Nội	7574	30L-302.20	Hà Nội
75	30L-320.00	Hà Nội	2575	30L-330.39	Hà Nội	5075	30L-317.88	Hà Nội	7575	30L-302.66	Hà Nội
76	30L-320.86	Hà Nội	2576	30L-332.39	Hà Nội	5076	30L-320.88	Hà Nội	7576	30L-304.88	Hà Nội
77	30L-322.77	Hà Nội	2577	30L-334.34	Hà Nội	5077	30L-324.42	Hà Nội	7577	30L-304.99	Hà Nội
78	30L-324.44	Hà Nội	2578	30L-337.39	Hà Nội	5078	30L-324.89	Hà Nội	7578	30L-305.50	Hà Nội
79	30L-326.39	Hà Nội	2579	30L-337.73	Hà Nội	5079	30L-325.52	Hà Nội	7579	30L-305.68	Hà Nội
80	30L-327.69	Hà Nội	2580	30L-343.86	Hà Nội	5080	30L-330.99	Hà Nội	7580	30L-307.86	Hà Nội
81	30L-329.86	Hà Nội	2581	30L-343.89	Hà Nội	5081	30L-333.78	Hà Nội	7581	30L-308.89	Hà Nội
82	30L-333.11	Hà Nội	2582	30L-344.11	Hà Nội	5082	30L-334.39	Hà Nội	7582	30L-311.00	Hà Nội
83	30L-334.68	Hà Nội	2583	30L-344.79	Hà Nội	5083	30L-337.68	Hà Nội	7583	30L-311.55	Hà Nội
84	30L-341.14	Hà Nội	2584	30L-345.39	Hà Nội	5084	30L-340.99	Hà Nội	7584	30L-311.77	Hà Nội
85	30L-342.42	Hà Nội	2585	30L-348.86	Hà Nội	5085	30L-347.77	Hà Nội	7585	30L-312.12	Hà Nội
86	30L-342.68	Hà Nội	2586	30L-349.39	Hà Nội	5086	30L-347.86	Hà Nội	7586	30L-312.79	Hà Nội
87	30L-342.99	Hà Nội	2587	30L-349.86	Hà Nội	5087	30L-347.99	Hà Nội	7587	30L-314.88	Hà Nội
88	30L-343.39	Hà Nội	2588	30L-349.94	Hà Nội	5088	30L-351.39	Hà Nội	7588	30L-322.79	Hà Nội
89	30L-343.69	Hà Nội	2589	30L-350.39	Hà Nội	5089	30L-351.68	Hà Nội	7589	30L-324.66	Hà Nội
90	30L-344.86	Hà Nội	2590	30L-351.99	Hà Nội	5090	30L-351.86	Hà Nội	7590	30L-327.88	Hà Nội
91	30L-346.89	Hà Nội	2591	30L-357.39	Hà Nội	5091	30L-354.79	Hà Nội	7591	30L-328.39	Hà Nội
92	30L-346.99	Hà Nội	2592	30L-360.99	Hà Nội	5092	30L-356.39	Hà Nội	7592	30L-333.16	Hà Nội
93	30L-347.68	Hà Nội	2593	30L-364.69	Hà Nội	5093	30L-360.06	Hà Nội	7593	30L-333.67	Hà Nội
94	30L-350.89	Hà Nội	2594	30L-370.68	Hà Nội	5094	30L-360.88	Hà Nội	7594	30L-334.69	Hà Nội
95	30L-351.51	Hà Nội	2595	30L-372.39	Hà Nội	5095	30L-361.16	Hà Nội	7595	30L-334.99	Hà Nội
96	30L-359.86	Hà Nội	2596	30L-376.39	Hà Nội	5096	30L-361.89	Hà Nội	7596	30L-341.11	Hà Nội
97	30L-366.00	Hà Nội	2597	30L-377.39	Hà Nội	5097	30L-364.79	Hà Nội	7597	30L-341.69	Hà Nội
98	30L-367.66	Hà Nội	2598	30L-384.88	Hà Nội	5098	30L-366.11	Hà Nội	7598	30L-341.79	Hà Nội
99	30L-367.69	Hà Nội	2599	30L-387.39	Hà Nội	5099	30L-372.79	Hà Nội	7599	30L-342.24	Hà Nội
100	30L-370.66	Hà Nội	2600	30L-390.88	Hà Nội	5100	30L-373.39	Hà Nội	7600	30L-342.69	Hà Nội
101	30L-372.27	Hà Nội	2601	30L-400.40	Hà Nội	5101	30L-375.89	Hà Nội	7601	30L-346.88	Hà Nội
102	30L-374.39	Hà Nội	2602	30L-402.69	Hà Nội	5102	30L-377.33	Hà Nội	7602	30L-347.79	Hà Nội
103	30L-374.47	Hà Nội	2603	30L-404.66	Hà Nội	5103	30L-377.68	Hà Nội	7603	30L-349.66	Hà Nội
104	30L-374.69	Hà Nội	2604	30L-404.79	Hà Nội	5104	30L-380.66	Hà Nội	7604	30L-353.53	Hà Nội
105	30L-377.00	Hà Nội	2605	30L-411.41	Hà Nội	5105	30L-380.86	Hà Nội	7605	30L-360.68	Hà Nội
106	30L-381.89	Hà Nội	2606	30L-412.39	Hà Nội	5106	30L-384.83	Hà Nội	7606	30L-370.69	Hà Nội
107	30L-384.48	Hà Nội	2607	30L-412.79	Hà Nội	5107	30L-385.83	Hà Nội	7607	30L-370.88	Hà Nội
108	30L-384.84	Hà Nội	2608	30L-413.88	Hà Nội	5108	30L-385.89	Hà Nội	7608	30L-376.88	Hà Nội
109	30L-384.89	Hà Nội	2609	30L-416.16	Hà Nội	5109	30L-387.69	Hà Nội	7609	30L-380.39	Hà Nội
110	30L-387.79	Hà Nội	2610	30L-421.39	Hà Nội	5110	30L-392.86	Hà Nội	7610	30L-380.69	Hà Nội
111	30L-400.22	Hà Nội	2611	30L-423.23	Hà Nội	5111	30L-397.39	Hà Nội	7611	30L-381.99	Hà Nội
112	30L-400.44	Hà Nội	2612	30L-423.39	Hà Nội	5112	30L-402.20	Hà Nội	7612	30L-390.00	Hà Nội
113	30L-401.39	Hà Nội	2613	30L-425.88	Hà Nội	5113	30L-402.86	Hà Nội	7613	30L-397.69	Hà Nội
114	30L-401.66	Hà Nội	2614	30L-426.88	Hà Nội	5114	30L-402.99	Hà Nội	7614	30L-401.04	Hà Nội
115	30L-403.89	Hà Nội	2615	30L-427.66	Hà Nội	5115	30L-405.50	Hà Nội	7615	30L-402.02	Hà Nội
116	30L-406.68	Hà Nội	2616	30L-427.86	Hà Nội	5116	30L-409.96	Hà Nội	7616	30L-405.66	Hà Nội
117	30L-407.70	Hà Nội	2617	30L-429.39	Hà Nội	5117	30L-411.00	Hà Nội	7617	30L-405.99	Hà Nội
118	30L-408.86	Hà Nội	2618	30L-430.79	Hà Nội	5118	30L-414.41	Hà Nội	7618	30L-406.79	Hà Nội
119	30L-410.68	Hà Nội	2619	30L-431.99	Hà Nội	5119	30L-414.44	Hà Nội	7619	30L-407.39	Hà Nội
120	30L-410.79	Hà Nội	2620	30L-433.86	Hà Nội	5120	30L-417.41	Hà Nội	7620	30L-407.77	Hà Nội
121	30L-413.31	Hà Nội	2621	30L-434.34	Hà Nội	5121	30L-421.11	Hà Nội	7621	30L-407.79	Hà Nội
122	30L-417.77	Hà Nội	2622	30L-438.34	Hà Nội	5122	30L-422.42	Hà Nội	7622	30L-407.89	Hà Nội
123	30L-417.88	Hà Nội	2623	30L-439.89	Hà Nội	5123	30L-422.99	Hà Nội	7623	30L-410.01	Hà Nội
124	30L-417.89	Hà Nội	2624	30L-441.66	Hà Nội	5124	30L-425.68	Hà Nội	7624	30L-410.89	Hà Nội
125	30L-418.79	Hà Nội	2625	30L-441.99	Hà Nội	5125	30L-427.27	Hà Nội	7625	30L-411.79	Hà Nội
126	30L-419.14	Hà Nội	2626	30L-442.39	Hà Nội	5126	30L-427.88	Hà Nội	7626	30L-415.68	Hà Nội
127	30L-420.02	Hà Nội	2627	30L-444.09	Hà Nội	5127	30L-428.99	Hà Nội	7627	30L-416.14	Hà Nội
128	30L-420.79	Hà Nội	2628	30L-444.11	Hà Nội	5128	30L-430.68	Hà Nội	7628	30L-416.79	Hà Nội
129	30L-422.79	Hà Nội	2629	30L-444.99	Hà Nội	5129	30L-430.69	Hà Nội	7629	30L-417.99	Hà Nội
130	30L-424.86	Hà Nội	2630	30L-448.69	Hà Nội	5130	30L-431.68	Hà Nội	7630	30L-418.66	Hà Nội
131	30L-425.24	Hà Nội	2631	30L-449.89	Hà Nội	5131	30L-435.79	Hà Nội	7631	30L-423.89	Hà Nội
132	30L-429.79	Hà Nội	2632	30L-450.66	Hà Nội	5132	30L-436.86	Hà Nội	7632	30L-424.66	Hà Nội
133	30L-431.66	Hà Nội	2633	30L-451.15	Hà Nội	5133	30L-437.37	Hà Nội	7633	30L-424.69	Hà Nội
134	30L-433.00	Hà Nội	2634	30L-453.69	Hà Nội	5134	30L-437.69	Hà Nội	7634	30L-425.39	Hà Nội
135	30L-433.11	Hà Nội	2635	30L-454.45	Hà Nội	5135	30L-439.93	Hà Nội	7635	30L-430.86	Hà Nội
136	30L-433.68	Hà Nội	2636	30L-458.39	Hà Nội	5136	30L-439.96	Hà Nội	7636	30L-441.14	Hà Nội
137	30L-434.99	Hà Nội	2637	30L-458.45	Hà Nội	5137	30L-441.41	Hà Nội	7637	30L-442.44	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
138	30L-435.88	Hà Nội	2638	30L-462.62	Hà Nội	5138	30L-442.24	Hà Nội	7638	30L-442.69	Hà Nội
139	30L-437.86	Hà Nội	2639	30L-464.66	Hà Nội	5139	30L-444.58	Hà Nội	7639	30L-443.33	Hà Nội
140	30L-441.69	Hà Nội	2640	30L-466.77	Hà Nội	5140	30L-444.69	Hà Nội	7640	30L-443.43	Hà Nội
141	30L-441.89	Hà Nội	2641	30L-469.66	Hà Nội	5141	30L-445.45	Hà Nội	7641	30L-443.69	Hà Nội
142	30L-443.44	Hà Nội	2642	30L-472.47	Hà Nội	5142	30L-445.88	Hà Nội	7642	30L-444.29	Hà Nội
143	30L-444.27	Hà Nội	2643	30L-473.86	Hà Nội	5143	30L-446.64	Hà Nội	7643	30L-444.36	Hà Nội
144	30L-444.78	Hà Nội	2644	30L-476.69	Hà Nội	5144	30L-446.79	Hà Nội	7644	30L-444.38	Hà Nội
145	30L-447.39	Hà Nội	2645	30L-481.69	Hà Nội	5145	30L-447.66	Hà Nội	7645	30L-444.89	Hà Nội
146	30L-448.79	Hà Nội	2646	30L-482.66	Hà Nội	5146	30L-449.88	Hà Nội	7646	30L-447.74	Hà Nội
147	30L-452.88	Hà Nội	2647	30L-484.68	Hà Nội	5147	30L-450.39	Hà Nội	7647	30L-447.99	Hà Nội
148	30L-454.86	Hà Nội	2648	30L-487.77	Hà Nội	5148	30L-453.33	Hà Nội	7648	30L-448.39	Hà Nội
149	30L-455.22	Hà Nội	2649	30L-492.88	Hà Nội	5149	30L-453.35	Hà Nội	7649	30L-450.69	Hà Nội
150	30L-455.86	Hà Nội	2650	30L-493.94	Hà Nội	5150	30L-455.00	Hà Nội	7650	30L-451.86	Hà Nội
151	30L-456.54	Hà Nội	2651	30L-496.86	Hà Nội	5151	30L-455.11	Hà Nội	7651	30L-451.89	Hà Nội
152	30L-460.66	Hà Nội	2652	30L-497.49	Hà Nội	5152	30L-456.65	Hà Nội	7652	30L-452.39	Hà Nội
153	30L-462.79	Hà Nội	2653	30L-497.89	Hà Nội	5153	30L-457.88	Hà Nội	7653	30L-452.45	Hà Nội
154	30L-464.68	Hà Nội	2654	30L-499.00	Hà Nội	5154	30L-459.66	Hà Nội	7654	30L-452.52	Hà Nội
155	30L-464.88	Hà Nội	2655	30L-500.66	Hà Nội	5155	30L-459.68	Hà Nội	7655	30L-452.66	Hà Nội
156	30L-465.39	Hà Nội	2656	30L-500.99	Hà Nội	5156	30L-461.39	Hà Nội	7656	30L-453.68	Hà Nội
157	30L-467.64	Hà Nội	2657	30L-503.39	Hà Nội	5157	30L-462.66	Hà Nội	7657	30L-454.39	Hà Nội
158	30L-470.99	Hà Nội	2658	30L-508.80	Hà Nội	5158	30L-463.46	Hà Nội	7658	30L-454.89	Hà Nội
159	30L-471.11	Hà Nội	2659	30L-510.69	Hà Nội	5159	30L-465.65	Hà Nội	7659	30L-455.45	Hà Nội
160	30L-471.71	Hà Nội	2660	30L-514.66	Hà Nội	5160	30L-466.11	Hà Nội	7660	30L-459.54	Hà Nội
161	30L-471.89	Hà Nội	2661	30L-517.66	Hà Nội	5161	30L-469.46	Hà Nội	7661	30L-460.39	Hà Nội
162	30L-473.66	Hà Nội	2662	30L-517.79	Hà Nội	5162	30L-469.64	Hà Nội	7662	30L-460.68	Hà Nội
163	30L-474.89	Hà Nội	2663	30L-519.39	Hà Nội	5163	30L-471.69	Hà Nội	7663	30L-461.68	Hà Nội
164	30L-477.00	Hà Nội	2664	30L-521.66	Hà Nội	5164	30L-473.47	Hà Nội	7664	30L-461.88	Hà Nội
165	30L-477.55	Hà Nội	2665	30L-524.79	Hà Nội	5165	30L-474.68	Hà Nội	7665	30L-464.44	Hà Nội
166	30L-477.86	Hà Nội	2666	30L-528.69	Hà Nội	5166	30L-476.99	Hà Nội	7666	30L-464.46	Hà Nội
167	30L-480.89	Hà Nội	2667	30L-534.68	Hà Nội	5167	30L-478.47	Hà Nội	7667	30L-465.69	Hà Nội
168	30L-481.79	Hà Nội	2668	30L-536.88	Hà Nội	5168	30L-478.89	Hà Nội	7668	30L-466.55	Hà Nội
169	30L-481.81	Hà Nội	2669	30L-537.69	Hà Nội	5169	30L-479.47	Hà Nội	7669	30L-467.99	Hà Nội
170	30L-482.79	Hà Nội	2670	30L-538.89	Hà Nội	5170	30L-479.66	Hà Nội	7670	30L-471.86	Hà Nội
171	30L-483.84	Hà Nội	2671	30L-541.88	Hà Nội	5171	30L-479.96	Hà Nội	7671	30L-472.72	Hà Nội
172	30L-483.89	Hà Nội	2672	30L-542.89	Hà Nội	5172	30L-480.00	Hà Nội	7672	30L-474.79	Hà Nội
173	30L-485.58	Hà Nội	2673	30L-543.99	Hà Nội	5173	30L-482.22	Hà Nội	7673	30L-475.79	Hà Nội
174	30L-486.69	Hà Nội	2674	30L-545.99	Hà Nội	5174	30L-491.99	Hà Nội	7674	30L-476.67	Hà Nội
175	30L-487.79	Hà Nội	2675	51L-398.69	Hồ Chí Minh	5175	30L-494.88	Hà Nội	7675	30L-477.39	Hà Nội
176	30L-489.96	Hà Nội	2676	51L-401.66	Hồ Chí Minh	5176	30L-496.88	Hà Nội	7676	30L-478.68	Hà Nội
177	30L-491.79	Hà Nội	2677	51L-403.69	Hồ Chí Minh	5177	30L-498.39	Hà Nội	7677	30L-478.78	Hà Nội
178	30L-491.89	Hà Nội	2678	51L-407.39	Hồ Chí Minh	5178	30L-501.10	Hà Nội	7678	30L-480.66	Hà Nội
179	30L-497.88	Hà Nội	2679	51L-410.88	Hồ Chí Minh	5179	30L-502.79	Hà Nội	7679	30L-482.88	Hà Nội
180	30L-499.68	Hà Nội	2680	51L-411.00	Hồ Chí Minh	5180	30L-509.96	Hà Nội	7680	30L-484.44	Hà Nội
181	30L-506.60	Hà Nội	2681	51L-412.22	Hồ Chí Minh	5181	30L-510.79	Hà Nội	7681	30L-485.89	Hà Nội
182	30L-507.68	Hà Nội	2682	51L-412.86	Hồ Chí Minh	5182	30L-511.77	Hà Nội	7682	30L-487.88	Hà Nội
183	30L-507.79	Hà Nội	2683	51L-413.13	Hồ Chí Minh	5183	30L-521.11	Hà Nội	7683	30L-488.39	Hà Nội
184	30L-510.86	Hà Nội	2684	51L-413.79	Hồ Chí Minh	5184	30L-522.39	Hà Nội	7684	30L-492.86	Hà Nội
185	30L-511.86	Hà Nội	2685	51L-415.99	Hồ Chí Minh	5185	30L-527.89	Hà Nội	7685	30L-493.49	Hà Nội
186	30L-520.89	Hà Nội	2686	51L-416.39	Hồ Chí Minh	5186	30L-530.39	Hà Nội	7686	30L-495.95	Hà Nội
187	30L-531.11	Hà Nội	2687	51L-418.39	Hồ Chí Minh	5187	30L-534.69	Hà Nội	7687	30L-502.39	Hà Nội
188	30L-531.66	Hà Nội	2688	51L-418.69	Hồ Chí Minh	5188	30L-538.79	Hà Nội	7688	30L-504.99	Hà Nội
189	30L-538.66	Hà Nội	2689	51L-424.42	Hồ Chí Minh	5189	30L-540.79	Hà Nội	7689	30L-509.88	Hà Nội
190	30L-540.86	Hà Nội	2690	51L-424.99	Hồ Chí Minh	5190	30L-543.68	Hà Nội	7690	30L-509.90	Hà Nội
191	30L-540.88	Hà Nội	2691	51L-426.86	Hồ Chí Minh	5191	30L-546.89	Hà Nội	7691	30L-510.88	Hà Nội
192	30L-542.24	Hà Nội	2692	51L-427.39	Hồ Chí Minh	5192	51L-013.86	Hồ Chí Minh	7692	30L-510.89	Hà Nội
193	30L-544.89	Hà Nội	2693	51L-429.86	Hồ Chí Minh	5193	51L-104.99	Hồ Chí Minh	7693	30L-512.12	Hà Nội
194	30L-546.39	Hà Nội	2694	51L-430.88	Hồ Chí Minh	5194	51L-300.39	Hồ Chí Minh	7694	30L-513.15	Hà Nội
195	30L-546.69	Hà Nội	2695	51L-432.66	Hồ Chí Minh	5195	51L-395.68	Hồ Chí Minh	7695	30L-513.39	Hà Nội
196	51L-112.69	Hồ Chí Minh	2696	51L-432.68	Hồ Chí Minh	5196	51L-397.69	Hồ Chí Minh	7696	30L-513.86	Hà Nội
197	51L-397.68	Hồ Chí Minh	2697	51L-433.11	Hồ Chí Minh	5197	51L-400.77	Hồ Chí Minh	7697	30L-520.69	Hà Nội
198	51L-400.99	Hồ Chí Minh	2698	51L-434.68	Hồ Chí Minh	5198	51L-404.88	Hồ Chí Minh	7698	30L-524.88	Hà Nội
199	51L-402.20	Hồ Chí Minh	2699	51L-440.04	Hồ Chí Minh	5199	51L-408.68	Hồ Chí Minh	7699	30L-524.89	Hà Nội
200	51L-405.05	Hồ Chí Minh	2700	51L-440.89	Hồ Chí Minh	5200	51L-408.86	Hồ Chí Minh	7700	30L-531.88	Hà Nội
201	51L-407.79	Hồ Chí Minh	2701	51L-443.86	Hồ Chí Minh	5201	51L-408.89	Hồ Chí Minh	7701	30L-533.77	Hà Nội
202	51L-407.86	Hồ Chí Minh	2702	51L-447.79	Hồ Chí Minh	5202	51L-410.01	Hồ Chí Minh	7702	30L-542.88	Hà Nội
203	51L-408.66	Hồ Chí Minh	2703	51L-448.89	Hồ Chí Minh	5203	51L-411.89	Hồ Chí Minh	7703	51L-055.89	Hồ Chí Minh
204	51L-412.12	Hồ Chí Minh	2704	51L-451.86	Hồ Chí Minh	5204	51L-412.21	Hồ Chí Minh	7704	51L-400.66	Hồ Chí Minh
205	51L-412.66	Hồ Chí Minh	2705	51L-451.99	Hồ Chí Minh	5205	51L-416.61	Hồ Chí Minh	7705	51L-400.88	Hồ Chí Minh
206	51L-412.68	Hồ Chí Minh	2706	51L-452.68	Hồ Chí Minh	5206	51L-416.69	Hồ Chí Minh	7706	51L-402.02	Hồ Chí Minh
207	51L-415.69	Hồ Chí Minh	2707	51L-452.99	Hồ Chí Minh	5207	51L-421.21	Hồ Chí Minh	7707	51L-405.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
208	51L-416.89	Hồ Chí Minh	2708	51L-454.79	Hồ Chí Minh	5208	51L-422.68	Hồ Chí Minh	7708	51L-406.69	Hồ Chí Minh
209	51L-420.99	Hồ Chí Minh	2709	51L-455.68	Hồ Chí Minh	5209	51L-422.99	Hồ Chí Minh	7709	51L-410.99	Hồ Chí Minh
210	51L-421.68	Hồ Chí Minh	2710	51L-458.86	Hồ Chí Minh	5210	51L-423.66	Hồ Chí Minh	7710	51L-411.44	Hồ Chí Minh
211	51L-422.39	Hồ Chí Minh	2711	51L-459.79	Hồ Chí Minh	5211	51L-424.69	Hồ Chí Minh	7711	51L-414.41	Hồ Chí Minh
212	51L-422.69	Hồ Chí Minh	2712	51L-461.79	Hồ Chí Minh	5212	51L-427.68	Hồ Chí Minh	7712	51L-414.68	Hồ Chí Minh
213	51L-423.32	Hồ Chí Minh	2713	51L-461.89	Hồ Chí Minh	5213	51L-427.99	Hồ Chí Minh	7713	51L-417.66	Hồ Chí Minh
214	51L-425.25	Hồ Chí Minh	2714	51L-462.66	Hồ Chí Minh	5214	51L-429.39	Hồ Chí Minh	7714	51L-417.86	Hồ Chí Minh
215	51L-426.69	Hồ Chí Minh	2715	51L-463.79	Hồ Chí Minh	5215	51L-432.22	Hồ Chí Minh	7715	51L-418.79	Hồ Chí Minh
216	51L-427.27	Hồ Chí Minh	2716	51L-464.46	Hồ Chí Minh	5216	51L-434.99	Hồ Chí Minh	7716	51L-419.19	Hồ Chí Minh
217	51L-428.79	Hồ Chí Minh	2717	51L-467.88	Hồ Chí Minh	5217	51L-437.89	Hồ Chí Minh	7717	51L-419.79	Hồ Chí Minh
218	51L-428.82	Hồ Chí Minh	2718	51L-470.00	Hồ Chí Minh	5218	51L-438.89	Hồ Chí Minh	7718	51L-420.02	Hồ Chí Minh
219	51L-433.34	Hồ Chí Minh	2719	51L-470.70	Hồ Chí Minh	5219	51L-440.40	Hồ Chí Minh	7719	51L-420.69	Hồ Chí Minh
220	51L-433.88	Hồ Chí Minh	2720	51L-471.89	Hồ Chí Minh	5220	51L-440.99	Hồ Chí Minh	7720	51L-423.68	Hồ Chí Minh
221	51L-434.44	Hồ Chí Minh	2721	51L-475.69	Hồ Chí Minh	5221	51L-441.11	Hồ Chí Minh	7721	51L-424.44	Hồ Chí Minh
222	51L-435.68	Hồ Chí Minh	2722	51L-475.99	Hồ Chí Minh	5222	51L-441.88	Hồ Chí Minh	7722	51L-424.88	Hồ Chí Minh
223	51L-438.69	Hồ Chí Minh	2723	51L-476.79	Hồ Chí Minh	5223	51L-442.39	Hồ Chí Minh	7723	51L-430.66	Hồ Chí Minh
224	51L-439.86	Hồ Chí Minh	2724	51L-477.33	Hồ Chí Minh	5224	51L-442.66	Hồ Chí Minh	7724	51L-430.89	Hồ Chí Minh
225	51L-439.89	Hồ Chí Minh	2725	51L-477.68	Hồ Chí Minh	5225	51L-443.43	Hồ Chí Minh	7725	51L-430.99	Hồ Chí Minh
226	51L-441.44	Hồ Chí Minh	2726	51L-478.39	Hồ Chí Minh	5226	51L-444.78	Hồ Chí Minh	7726	51L-431.89	Hồ Chí Minh
227	51L-442.99	Hồ Chí Minh	2727	51L-478.99	Hồ Chí Minh	5227	51L-445.68	Hồ Chí Minh	7727	51L-435.35	Hồ Chí Minh
228	51L-444.11	Hồ Chí Minh	2728	51L-482.28	Hồ Chí Minh	5228	51L-447.44	Hồ Chí Minh	7728	51L-435.53	Hồ Chí Minh
229	51L-444.22	Hồ Chí Minh	2729	51L-482.99	Hồ Chí Minh	5229	51L-447.47	Hồ Chí Minh	7729	51L-436.36	Hồ Chí Minh
230	51L-447.88	Hồ Chí Minh	2730	51L-483.68	Hồ Chí Minh	5230	51L-447.69	Hồ Chí Minh	7730	51L-436.86	Hồ Chí Minh
231	51L-451.88	Hồ Chí Minh	2731	51L-488.77	Hồ Chí Minh	5231	51L-449.66	Hồ Chí Minh	7731	51L-436.99	Hồ Chí Minh
232	51L-452.89	Hồ Chí Minh	2732	51L-490.09	Hồ Chí Minh	5232	51L-450.05	Hồ Chí Minh	7732	51L-437.73	Hồ Chí Minh
233	51L-453.33	Hồ Chí Minh	2733	51L-492.79	Hồ Chí Minh	5233	51L-451.68	Hồ Chí Minh	7733	51L-444.18	Hồ Chí Minh
234	51L-453.88	Hồ Chí Minh	2734	51L-492.86	Hồ Chí Minh	5234	51L-452.39	Hồ Chí Minh	7734	51L-444.36	Hồ Chí Minh
235	51L-454.66	Hồ Chí Minh	2735	51L-493.79	Hồ Chí Minh	5235	51L-455.86	Hồ Chí Minh	7735	51L-447.74	Hồ Chí Minh
236	51L-455.69	Hồ Chí Minh	2736	51L-493.89	Hồ Chí Minh	5236	51L-457.69	Hồ Chí Minh	7736	51L-448.79	Hồ Chí Minh
237	51L-455.88	Hồ Chí Minh	2737	51L-493.99	Hồ Chí Minh	5237	51L-457.86	Hồ Chí Minh	7737	51L-452.22	Hồ Chí Minh
238	51L-459.88	Hồ Chí Minh	2738	51L-495.66	Hồ Chí Minh	5238	51L-457.99	Hồ Chí Minh	7738	51L-452.52	Hồ Chí Minh
239	51L-461.61	Hồ Chí Minh	2739	51L-497.97	Hồ Chí Minh	5239	51L-459.95	Hồ Chí Minh	7739	51L-452.79	Hồ Chí Minh
240	51L-464.64	Hồ Chí Minh	2740	51L-501.68	Hồ Chí Minh	5240	51L-465.56	Hồ Chí Minh	7740	51L-453.68	Hồ Chí Minh
241	51L-464.99	Hồ Chí Minh	2741	51L-502.99	Hồ Chí Minh	5241	51L-465.89	Hồ Chí Minh	7741	51L-455.44	Hồ Chí Minh
242	51L-466.11	Hồ Chí Minh	2742	51L-503.88	Hồ Chí Minh	5242	51L-466.00	Hồ Chí Minh	7742	51L-459.69	Hồ Chí Minh
243	51L-466.69	Hồ Chí Minh	2743	51L-503.89	Hồ Chí Minh	5243	51L-466.77	Hồ Chí Minh	7743	51L-460.68	Hồ Chí Minh
244	51L-467.99	Hồ Chí Minh	2744	51L-504.44	Hồ Chí Minh	5244	51L-467.76	Hồ Chí Minh	7744	51L-460.69	Hồ Chí Minh
245	51L-472.99	Hồ Chí Minh	2745	51L-504.66	Hồ Chí Minh	5245	51L-470.68	Hồ Chí Minh	7745	51L-461.68	Hồ Chí Minh
246	51L-477.88	Hồ Chí Minh	2746	51L-504.69	Hồ Chí Minh	5246	51L-471.66	Hồ Chí Minh	7746	51L-463.33	Hồ Chí Minh
247	51L-481.79	Hồ Chí Minh	2747	51L-506.86	Hồ Chí Minh	5247	51L-471.71	Hồ Chí Minh	7747	51L-465.39	Hồ Chí Minh
248	51L-483.33	Hồ Chí Minh	2748	51L-508.79	Hồ Chí Minh	5248	51L-471.79	Hồ Chí Minh	7748	51L-466.33	Hồ Chí Minh
249	51L-483.86	Hồ Chí Minh	2749	51L-511.22	Hồ Chí Minh	5249	51L-472.22	Hồ Chí Minh	7749	51L-469.86	Hồ Chí Minh
250	51L-489.69	Hồ Chí Minh	2750	51L-512.39	Hồ Chí Minh	5250	51L-472.69	Hồ Chí Minh	7750	51L-471.39	Hồ Chí Minh
251	51L-490.66	Hồ Chí Minh	2751	51L-514.66	Hồ Chí Minh	5251	51L-473.33	Hồ Chí Minh	7751	51L-474.44	Hồ Chí Minh
252	51L-490.89	Hồ Chí Minh	2752	51L-517.86	Hồ Chí Minh	5252	51L-481.39	Hồ Chí Minh	7752	51L-474.66	Hồ Chí Minh
253	51L-492.29	Hồ Chí Minh	2753	51L-518.86	Hồ Chí Minh	5253	51L-481.88	Hồ Chí Minh	7753	51L-474.74	Hồ Chí Minh
254	51L-492.66	Hồ Chí Minh	2754	51L-518.89	Hồ Chí Minh	5254	51L-481.99	Hồ Chí Minh	7754	51L-475.57	Hồ Chí Minh
255	51L-494.44	Hồ Chí Minh	2755	51L-520.00	Hồ Chí Minh	5255	51L-482.39	Hồ Chí Minh	7755	51L-476.88	Hồ Chí Minh
256	51L-497.88	Hồ Chí Minh	2756	51L-521.25	Hồ Chí Minh	5256	51L-482.79	Hồ Chí Minh	7756	51L-478.78	Hồ Chí Minh
257	51L-498.69	Hồ Chí Minh	2757	51L-523.66	Hồ Chí Minh	5257	51L-483.89	Hồ Chí Minh	7757	51L-480.08	Hồ Chí Minh
258	51L-500.86	Hồ Chí Minh	2758	51L-526.89	Hồ Chí Minh	5258	51L-484.48	Hồ Chí Minh	7758	51L-480.89	Hồ Chí Minh
259	51L-500.88	Hồ Chí Minh	2759	51L-526.99	Hồ Chí Minh	5259	51L-488.00	Hồ Chí Minh	7759	51L-482.86	Hồ Chí Minh
260	51L-501.99	Hồ Chí Minh	2760	51L-529.68	Hồ Chí Minh	5260	51L-488.69	Hồ Chí Minh	7760	51L-484.39	Hồ Chí Minh
261	51L-507.86	Hồ Chí Minh	2761	51L-529.88	Hồ Chí Minh	5261	51L-493.68	Hồ Chí Minh	7761	51L-484.86	Hồ Chí Minh
262	51L-508.69	Hồ Chí Minh	2762	51L-532.88	Hồ Chí Minh	5262	51L-494.39	Hồ Chí Minh	7762	51L-486.79	Hồ Chí Minh
263	51L-511.68	Hồ Chí Minh	2763	51L-533.00	Hồ Chí Minh	5263	51L-494.79	Hồ Chí Minh	7763	51L-488.22	Hồ Chí Minh
264	51L-513.88	Hồ Chí Minh	2764	51L-534.53	Hồ Chí Minh	5264	51L-494.86	Hồ Chí Minh	7764	51L-488.39	Hồ Chí Minh
265	51L-515.39	Hồ Chí Minh	2765	51L-536.99	Hồ Chí Minh	5265	51L-494.99	Hồ Chí Minh	7765	51L-489.79	Hồ Chí Minh
266	51L-521.86	Hồ Chí Minh	2766	51L-537.66	Hồ Chí Minh	5266	51L-496.68	Hồ Chí Minh	7766	51L-490.00	Hồ Chí Minh
267	51L-523.69	Hồ Chí Minh	2767	51L-537.69	Hồ Chí Minh	5267	51L-497.77	Hồ Chí Minh	7767	51L-490.86	Hồ Chí Minh
268	51L-524.66	Hồ Chí Minh	2768	51L-538.53	Hồ Chí Minh	5268	51L-502.02	Hồ Chí Minh	7768	51L-491.19	Hồ Chí Minh
269	51L-526.39	Hồ Chí Minh	2769	51L-538.66	Hồ Chí Minh	5269	51L-503.03	Hồ Chí Minh	7769	51L-491.69	Hồ Chí Minh
270	51L-529.25	Hồ Chí Minh	2770	51L-541.79	Hồ Chí Minh	5270	51L-507.50	Hồ Chí Minh	7770	51L-494.88	Hồ Chí Minh
271	51L-534.69	Hồ Chí Minh	2771	51L-544.22	Hồ Chí Minh	5271	51L-507.89	Hồ Chí Minh	7771	51L-495.69	Hồ Chí Minh
272	51L-537.68	Hồ Chí Minh	2772	51L-546.88	Hồ Chí Minh	5272	51L-512.69	Hồ Chí Minh	7772	51L-496.79	Hồ Chí Minh
273	51L-537.73	Hồ Chí Minh	2773	51L-547.89	Hồ Chí Minh	5273	51L-513.33	Hồ Chí Minh	7773	51L-496.96	Hồ Chí Minh
274	51L-539.88	Hồ Chí Minh	2774	51L-549.79	Hồ Chí Minh	5274	51L-517.15	Hồ Chí Minh	7774	51L-499.44	Hồ Chí Minh
275	51L-540.54	Hồ Chí Minh	2775	51L-550.66	Hồ Chí Minh	5275	51L-517.17	Hồ Chí Minh	7775	51L-502.79	Hồ Chí Minh
276	51L-540.86	Hồ Chí Minh	2776	51L-559.39	Hồ Chí Minh	5276	51L-517.79	Hồ Chí Minh	7776	51L-502.86	Hồ Chí Minh
277	51L-540.89	Hồ Chí Minh	2777	51L-559.96	Hồ Chí Minh	5277	51L-520.66	Hồ Chí Minh	7777	51L-505.66	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-542.79	Hồ Chí Minh	2778	51L-560.66	Hồ Chí Minh	5278	51L-521.11	Hồ Chí Minh	7778	51L-506.60	Hồ Chí Minh
279	51L-543.33	Hồ Chí Minh	2779	51L-561.89	Hồ Chí Minh	5279	51L-521.21	Hồ Chí Minh	7779	51L-506.89	Hồ Chí Minh
280	51L-543.39	Hồ Chí Minh	2780	51L-562.26	Hồ Chí Minh	5280	51L-521.68	Hồ Chí Minh	7780	51L-511.69	Hồ Chí Minh
281	51L-547.66	Hồ Chí Minh	2781	51L-562.39	Hồ Chí Minh	5281	51L-522.00	Hồ Chí Minh	7781	51L-513.15	Hồ Chí Minh
282	51L-547.86	Hồ Chí Minh	2782	51L-574.86	Hồ Chí Minh	5282	51L-523.68	Hồ Chí Minh	7782	51L-513.79	Hồ Chí Minh
283	51L-550.39	Hồ Chí Minh	2783	51L-574.89	Hồ Chí Minh	5283	51L-524.89	Hồ Chí Minh	7783	51L-516.86	Hồ Chí Minh
284	51L-550.68	Hồ Chí Minh	2784	51L-578.39	Hồ Chí Minh	5284	51L-526.88	Hồ Chí Minh	7784	51L-519.51	Hồ Chí Minh
285	51L-554.45	Hồ Chí Minh	2785	51L-581.66	Hồ Chí Minh	5285	51L-527.27	Hồ Chí Minh	7785	51L-520.52	Hồ Chí Minh
286	51L-555.23	Hồ Chí Minh	2786	51L-582.66	Hồ Chí Minh	5286	51L-529.66	Hồ Chí Minh	7786	51L-521.89	Hồ Chí Minh
287	51L-557.99	Hồ Chí Minh	2787	51L-588.77	Hồ Chí Minh	5287	51L-529.89	Hồ Chí Minh	7787	51L-530.69	Hồ Chí Minh
288	51L-560.39	Hồ Chí Minh	2788	51L-589.69	Hồ Chí Minh	5288	51L-530.88	Hồ Chí Minh	7788	51L-531.79	Hồ Chí Minh
289	51L-563.56	Hồ Chí Minh	2789	51L-591.11	Hồ Chí Minh	5289	51L-531.86	Hồ Chí Minh	7789	51L-533.89	Hồ Chí Minh
290	51L-573.75	Hồ Chí Minh	2790	51L-592.66	Hồ Chí Minh	5290	51L-532.39	Hồ Chí Minh	7790	51L-535.88	Hồ Chí Minh
291	51L-574.69	Hồ Chí Minh	2791	51L-594.59	Hồ Chí Minh	5291	51L-535.99	Hồ Chí Minh	7791	51L-536.63	Hồ Chí Minh
292	51L-574.99	Hồ Chí Minh	2792	51L-594.86	Hồ Chí Minh	5292	51L-537.88	Hồ Chí Minh	7792	51L-537.35	Hồ Chí Minh
293	51L-579.75	Hồ Chí Minh	2793	51L-594.89	Hồ Chí Minh	5293	51L-541.54	Hồ Chí Minh	7793	51L-538.83	Hồ Chí Minh
294	51L-580.39	Hồ Chí Minh	2794	51L-598.79	Hồ Chí Minh	5294	51L-542.54	Hồ Chí Minh	7794	51L-538.86	Hồ Chí Minh
295	51L-580.66	Hồ Chí Minh	2795	51L-599.96	Hồ Chí Minh	5295	51L-542.86	Hồ Chí Minh	7795	51L-539.53	Hồ Chí Minh
296	51L-581.18	Hồ Chí Minh	2796	51L-600.39	Hồ Chí Minh	5296	51L-544.39	Hồ Chí Minh	7796	51L-541.89	Hồ Chí Minh
297	51L-584.39	Hồ Chí Minh	2797	51L-600.86	Hồ Chí Minh	5297	51L-544.86	Hồ Chí Minh	7797	51L-542.42	Hồ Chí Minh
298	51L-584.69	Hồ Chí Minh	2798	51L-601.86	Hồ Chí Minh	5298	51L-545.54	Hồ Chí Minh	7798	51L-542.88	Hồ Chí Minh
299	51L-585.66	Hồ Chí Minh	2799	51L-602.88	Hồ Chí Minh	5299	51L-546.54	Hồ Chí Minh	7799	51L-543.66	Hồ Chí Minh
300	51L-589.85	Hồ Chí Minh	2800	51L-602.89	Hồ Chí Minh	5300	51L-547.77	Hồ Chí Minh	7800	51L-544.79	Hồ Chí Minh
301	51L-590.39	Hồ Chí Minh	2801	51L-604.69	Hồ Chí Minh	5301	51L-547.88	Hồ Chí Minh	7801	51L-550.79	Hồ Chí Minh
302	51L-591.88	Hồ Chí Minh	2802	51L-608.86	Hồ Chí Minh	5302	51L-548.69	Hồ Chí Minh	7802	51L-552.99	Hồ Chí Minh
303	51L-592.22	Hồ Chí Minh	2803	51L-609.79	Hồ Chí Minh	5303	51L-549.88	Hồ Chí Minh	7803	51L-554.44	Hồ Chí Minh
304	51L-595.89	Hồ Chí Minh	2804	51L-610.10	Hồ Chí Minh	5304	51L-550.05	Hồ Chí Minh	7804	51L-555.09	Hồ Chí Minh
305	51L-596.39	Hồ Chí Minh	2805	51L-613.69	Hồ Chí Minh	5305	51L-550.86	Hồ Chí Minh	7805	51L-561.69	Hồ Chí Minh
306	51L-603.60	Hồ Chí Minh	2806	51L-614.16	Hồ Chí Minh	5306	51L-550.89	Hồ Chí Minh	7806	51L-563.66	Hồ Chí Minh
307	51L-606.60	Hồ Chí Minh	2807	11A-120.86	Cao Bằng	5307	51L-552.66	Hồ Chí Minh	7807	51L-563.79	Hồ Chí Minh
308	51L-608.89	Hồ Chí Minh	2808	11A-120.88	Cao Bằng	5308	51L-553.99	Hồ Chí Minh	7808	51L-564.68	Hồ Chí Minh
309	51L-614.44	Hồ Chí Minh	2809	11A-121.99	Cao Bằng	5309	51L-556.65	Hồ Chí Minh	7809	51L-566.33	Hồ Chí Minh
310	51L-617.69	Hồ Chí Minh	2810	11A-122.69	Cao Bằng	5310	51L-560.88	Hồ Chí Minh	7810	51L-569.39	Hồ Chí Minh
311	51L-617.79	Hồ Chí Minh	2811	11A-128.21	Cao Bằng	5311	51L-561.99	Hồ Chí Minh	7811	51L-569.88	Hồ Chí Minh
312	11A-117.79	Cao Bằng	2812	12A-243.88	Lạng Sơn	5312	51L-562.89	Hồ Chí Minh	7812	51L-571.39	Hồ Chí Minh
313	11A-121.86	Cao Bằng	2813	12A-245.54	Lạng Sơn	5313	51L-564.65	Hồ Chí Minh	7813	51L-572.75	Hồ Chí Minh
314	11A-124.69	Cao Bằng	2814	12A-247.66	Lạng Sơn	5314	51L-564.79	Hồ Chí Minh	7814	51L-574.57	Hồ Chí Minh
315	11A-125.68	Cao Bằng	2815	12A-248.42	Lạng Sơn	5315	51L-565.88	Hồ Chí Minh	7815	51L-576.86	Hồ Chí Minh
316	11A-125.69	Cao Bằng	2816	12A-248.79	Lạng Sơn	5316	51L-569.65	Hồ Chí Minh	7816	51L-577.22	Hồ Chí Minh
317	11A-127.72	Cao Bằng	2817	12A-250.05	Lạng Sơn	5317	51L-570.70	Hồ Chí Minh	7817	51L-577.68	Hồ Chí Minh
318	12A-244.24	Lạng Sơn	2818	12A-250.25	Lạng Sơn	5318	51L-570.75	Hồ Chí Minh	7818	51L-578.66	Hồ Chí Minh
319	12A-244.88	Lạng Sơn	2819	12A-251.88	Lạng Sơn	5319	51L-574.68	Hồ Chí Minh	7819	51L-579.96	Hồ Chí Minh
320	12A-246.68	Lạng Sơn	2820	12A-251.99	Lạng Sơn	5320	51L-574.88	Hồ Chí Minh	7820	51L-580.08	Hồ Chí Minh
321	12A-247.47	Lạng Sơn	2821	14A-866.62	Quảng Ninh	5321	51L-575.89	Hồ Chí Minh	7821	51L-581.11	Hồ Chí Minh
322	12A-248.89	Lạng Sơn	2822	14A-894.86	Quảng Ninh	5322	51L-576.68	Hồ Chí Minh	7822	51L-581.68	Hồ Chí Minh
323	12A-249.42	Lạng Sơn	2823	14A-894.94	Quảng Ninh	5323	51L-577.69	Hồ Chí Minh	7823	51L-582.22	Hồ Chí Minh
324	12A-251.79	Lạng Sơn	2824	14A-895.86	Quảng Ninh	5324	51L-578.86	Hồ Chí Minh	7824	51L-582.85	Hồ Chí Minh
325	14A-892.86	Quảng Ninh	2825	14A-901.66	Quảng Ninh	5325	51L-579.57	Hồ Chí Minh	7825	51L-582.88	Hồ Chí Minh
326	14A-897.69	Quảng Ninh	2826	14A-904.66	Quảng Ninh	5326	51L-581.99	Hồ Chí Minh	7826	51L-584.66	Hồ Chí Minh
327	14A-900.55	Quảng Ninh	2827	14A-907.88	Quảng Ninh	5327	51L-582.69	Hồ Chí Minh	7827	51L-587.77	Hồ Chí Minh
328	14A-902.66	Quảng Ninh	2828	14A-907.99	Quảng Ninh	5328	51L-582.82	Hồ Chí Minh	7828	51L-587.85	Hồ Chí Minh
329	14A-902.88	Quảng Ninh	2829	14A-910.39	Quảng Ninh	5329	51L-586.58	Hồ Chí Minh	7829	51L-587.89	Hồ Chí Minh
330	14A-902.89	Quảng Ninh	2830	14A-911.77	Quảng Ninh	5330	51L-587.69	Hồ Chí Minh	7830	51L-588.39	Hồ Chí Minh
331	14A-903.79	Quảng Ninh	2831	14A-912.12	Quảng Ninh	5331	51L-587.87	Hồ Chí Minh	7831	51L-591.66	Hồ Chí Minh
332	14A-904.40	Quảng Ninh	2832	14A-915.66	Quảng Ninh	5332	51L-587.88	Hồ Chí Minh	7832	51L-592.88	Hồ Chí Minh
333	14A-906.86	Quảng Ninh	2833	14A-917.99	Quảng Ninh	5333	51L-588.11	Hồ Chí Minh	7833	51L-594.88	Hồ Chí Minh
334	14A-907.39	Quảng Ninh	2834	14A-920.39	Quảng Ninh	5334	51L-589.68	Hồ Chí Minh	7834	51L-597.66	Hồ Chí Minh
335	14A-909.68	Quảng Ninh	2835	14A-920.66	Quảng Ninh	5335	51L-591.39	Hồ Chí Minh	7835	51L-600.33	Hồ Chí Minh
336	14A-909.86	Quảng Ninh	2836	14A-926.79	Quảng Ninh	5336	51L-591.69	Hồ Chí Minh	7836	51L-601.11	Hồ Chí Minh
337	14A-910.01	Quảng Ninh	2837	15K-275.57	Hải Phòng	5337	51L-591.91	Hồ Chí Minh	7837	51L-605.69	Hồ Chí Minh
338	14A-910.68	Quảng Ninh	2838	15K-275.86	Hải Phòng	5338	51L-597.77	Hồ Chí Minh	7838	51L-608.79	Hồ Chí Minh
339	14A-910.88	Quảng Ninh	2839	15K-276.86	Hải Phòng	5339	51L-598.39	Hồ Chí Minh	7839	51L-610.86	Hồ Chí Minh
340	14A-912.19	Quảng Ninh	2840	15K-277.69	Hải Phòng	5340	51L-600.89	Hồ Chí Minh	7840	51L-611.00	Hồ Chí Minh
341	14A-914.69	Quảng Ninh	2841	15K-281.66	Hải Phòng	5341	51L-601.01	Hồ Chí Minh	7841	51L-612.22	Hồ Chí Minh
342	14A-914.88	Quảng Ninh	2842	15K-282.69	Hải Phòng	5342	51L-602.06	Hồ Chí Minh	7842	51L-615.68	Hồ Chí Minh
343	14A-916.61	Quảng Ninh	2843	15K-284.48	Hải Phòng	5343	51L-603.33	Hồ Chí Minh	7843	51L-615.88	Hồ Chí Minh
344	14A-921.39	Quảng Ninh	2844	15K-288.22	Hải Phòng	5344	51L-603.89	Hồ Chí Minh	7844	11A-120.39	Cao Bằng
345	14B-049.39	Quảng Ninh	2845	15K-288.77	Hải Phòng	5345	51L-604.89	Hồ Chí Minh	7845	11A-122.86	Cao Bằng
346	15K-273.37	Hải Phòng	2846	15K-292.22	Hải Phòng	5346	51L-608.39	Hồ Chí Minh	7846	11A-122.89	Cao Bằng
347	15K-273.39	Hải Phòng	2847	15K-294.68	Hải Phòng	5347	51L-609.66	Hồ Chí Minh	7847	11A-123.23	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
348	15K-273.73	Hải Phòng	2848	15K-295.92	Hải Phòng	5348	51L-612.12	Hồ Chí Minh	7848	11A-123.39	Cao Bằng
349	15K-276.89	Hải Phòng	2849	15K-298.39	Hải Phòng	5349	51L-612.39	Hồ Chí Minh	7849	11A-127.69	Cao Bằng
350	15K-277.39	Hải Phòng	2850	15K-299.77	Hải Phòng	5350	51L-613.13	Hồ Chí Minh	7850	11A-127.77	Cao Bằng
351	15K-277.86	Hải Phòng	2851	15K-300.44	Hải Phòng	5351	51L-613.88	Hồ Chí Minh	7851	11B-010.10	Cao Bằng
352	15K-281.11	Hải Phòng	2852	15K-300.86	Hải Phòng	5352	11A-121.66	Cao Bằng	7852	12A-246.69	Lạng Sơn
353	15K-284.79	Hải Phòng	2853	15K-303.86	Hải Phòng	5353	11A-122.77	Cao Bằng	7853	12A-251.39	Lạng Sơn
354	15K-284.99	Hải Phòng	2854	15K-304.69	Hải Phòng	5354	11A-128.12	Cao Bằng	7854	14A-891.79	Quảng Ninh
355	15K-290.88	Hải Phòng	2855	15K-304.89	Hải Phòng	5355	11A-128.69	Cao Bằng	7855	14A-894.44	Quảng Ninh
356	15K-293.86	Hải Phòng	2856	15K-311.77	Hải Phòng	5356	12A-244.33	Lạng Sơn	7856	14A-901.39	Quảng Ninh
357	15K-294.69	Hải Phòng	2857	15K-314.41	Hải Phòng	5357	12A-245.89	Lạng Sơn	7857	14A-901.88	Quảng Ninh
358	15K-295.69	Hải Phòng	2858	15K-315.66	Hải Phòng	5358	12A-246.42	Lạng Sơn	7858	14A-901.89	Quảng Ninh
359	15K-297.77	Hải Phòng	2859	15K-316.69	Hải Phòng	5359	12A-246.79	Lạng Sơn	7859	14A-902.39	Quảng Ninh
360	15K-300.68	Hải Phòng	2860	15K-321.86	Hải Phòng	5360	12A-248.86	Lạng Sơn	7860	14A-904.86	Quảng Ninh
361	15K-301.10	Hải Phòng	2861	15K-321.89	Hải Phòng	5361	14A-894.88	Quảng Ninh	7861	14A-911.39	Quảng Ninh
362	15K-302.79	Hải Phòng	2862	15K-324.66	Hải Phòng	5362	14A-902.02	Quảng Ninh	7862	14A-914.68	Quảng Ninh
363	15K-304.86	Hải Phòng	2863	17A-442.24	Thái Bình	5363	14A-904.09	Quảng Ninh	7863	14A-927.69	Quảng Ninh
364	15K-304.88	Hải Phòng	2864	17A-443.88	Thái Bình	5364	14A-904.68	Quảng Ninh	7864	14A-930.00	Quảng Ninh
365	15K-307.07	Hải Phòng	2865	17A-444.09	Thái Bình	5365	14A-904.89	Quảng Ninh	7865	15K-272.68	Hải Phòng
366	15K-307.88	Hải Phòng	2866	17A-444.11	Thái Bình	5366	14A-905.05	Quảng Ninh	7866	15K-274.68	Hải Phòng
367	15K-316.86	Hải Phòng	2867	17A-444.22	Thái Bình	5367	14A-905.89	Quảng Ninh	7867	15K-275.75	Hải Phòng
368	15K-320.00	Hải Phòng	2868	17A-444.79	Thái Bình	5368	14A-907.79	Quảng Ninh	7868	15K-278.78	Hải Phòng
369	15K-320.69	Hải Phòng	2869	17A-449.96	Thái Bình	5369	14A-908.69	Quảng Ninh	7869	15K-278.89	Hải Phòng
370	15K-321.99	Hải Phòng	2870	17A-450.00	Thái Bình	5370	14A-910.86	Quảng Ninh	7870	15K-284.89	Hải Phòng
371	15K-322.86	Hải Phòng	2871	17A-450.79	Thái Bình	5371	14A-911.33	Quảng Ninh	7871	15K-288.33	Hải Phòng
372	15K-330.89	Hải Phòng	2872	17A-452.79	Thái Bình	5372	14A-913.99	Quảng Ninh	7872	15K-291.11	Hải Phòng
373	15K-332.86	Hải Phòng	2873	17A-453.39	Thái Bình	5373	14A-923.66	Quảng Ninh	7873	15K-300.33	Hải Phòng
374	15K-334.43	Hải Phòng	2874	17A-453.66	Thái Bình	5374	14A-925.69	Quảng Ninh	7874	15K-302.03	Hải Phòng
375	15K-335.53	Hải Phòng	2875	17A-454.66	Thái Bình	5375	14A-925.79	Quảng Ninh	7875	15K-302.66	Hải Phòng
376	17A-443.68	Thái Bình	2876	17A-455.22	Thái Bình	5376	14A-928.69	Quảng Ninh	7876	15K-303.03	Hải Phòng
377	17A-443.79	Thái Bình	2877	17A-456.39	Thái Bình	5377	14B-048.99	Quảng Ninh	7877	15K-304.44	Hải Phòng
378	17A-443.89	Thái Bình	2878	17A-456.69	Thái Bình	5378	15B-051.69	Hải Phòng	7878	15K-304.66	Hải Phòng
379	17A-444.08	Thái Bình	2879	17A-459.45	Thái Bình	5379	15B-051.79	Hải Phòng	7879	15K-306.39	Hải Phòng
380	17A-446.99	Thái Bình	2880	17A-460.69	Thái Bình	5380	15K-273.66	Hải Phòng	7880	15K-309.86	Hải Phòng
381	17A-447.39	Thái Bình	2881	17A-462.88	Thái Bình	5381	15K-274.47	Hải Phòng	7881	15K-310.88	Hải Phòng
382	17A-448.66	Thái Bình	2882	17A-464.66	Thái Bình	5382	15K-276.76	Hải Phòng	7882	15K-310.89	Hải Phòng
383	17A-448.86	Thái Bình	2883	17A-465.79	Thái Bình	5383	15K-280.79	Hải Phòng	7883	15K-313.66	Hải Phòng
384	17A-449.68	Thái Bình	2884	17A-466.77	Thái Bình	5384	15K-284.88	Hải Phòng	7884	15K-314.86	Hải Phòng
385	17A-449.86	Thái Bình	2885	17A-467.77	Thái Bình	5385	15K-285.99	Hải Phòng	7885	15K-320.86	Hải Phòng
386	17A-451.66	Thái Bình	2886	17A-467.86	Thái Bình	5386	15K-290.09	Hải Phòng	7886	15K-323.32	Hải Phòng
387	17A-451.69	Thái Bình	2887	17B-025.89	Thái Bình	5387	15K-290.89	Hải Phòng	7887	15K-326.62	Hải Phòng
388	17A-452.22	Thái Bình	2888	18A-438.99	Nam Định	5388	15K-294.89	Hải Phòng	7888	15K-328.23	Hải Phòng
389	17A-455.69	Thái Bình	2889	18A-439.88	Nam Định	5389	15K-295.66	Hải Phòng	7889	15K-331.86	Hải Phòng
390	17A-464.64	Thái Bình	2890	18A-440.04	Nam Định	5390	15K-299.00	Hải Phòng	7890	15K-333.48	Hải Phòng
391	17A-465.46	Thái Bình	2891	18A-442.89	Nam Định	5391	15K-301.79	Hải Phòng	7891	15K-333.57	Hải Phòng
392	18A-435.79	Nam Định	2892	18A-444.06	Nam Định	5392	15K-302.02	Hải Phòng	7892	15K-334.68	Hải Phòng
393	18A-437.99	Nam Định	2893	18A-444.67	Nam Định	5393	15K-302.20	Hải Phòng	7893	17A-442.99	Thái Bình
394	18A-439.66	Nam Định	2894	18A-446.79	Nam Định	5394	15K-306.60	Hải Phòng	7894	17A-443.86	Thái Bình
395	18A-440.99	Nam Định	2895	18A-453.33	Nam Định	5395	15K-309.90	Hải Phòng	7895	17A-444.86	Thái Bình
396	18A-442.22	Nam Định	2896	18A-453.69	Nam Định	5396	15K-316.31	Hải Phòng	7896	17A-445.66	Thái Bình
397	18A-444.86	Nam Định	2897	18A-454.99	Nam Định	5397	15K-324.79	Hải Phòng	7897	17A-446.86	Thái Bình
398	18A-445.86	Nam Định	2898	18A-455.11	Nam Định	5398	15K-324.89	Hải Phòng	7898	17A-447.68	Thái Bình
399	18A-450.00	Nam Định	2899	18A-455.66	Nam Định	5399	15K-334.86	Hải Phòng	7899	17A-447.74	Thái Bình
400	18A-450.86	Nam Định	2900	18A-459.66	Nam Định	5400	15K-334.88	Hải Phòng	7900	17A-447.99	Thái Bình
401	18A-452.68	Nam Định	2901	18A-462.62	Nam Định	5401	17A-443.66	Thái Bình	7901	17A-448.79	Thái Bình
402	18A-453.99	Nam Định	2902	18A-466.22	Nam Định	5402	17A-444.56	Thái Bình	7902	17A-448.84	Thái Bình
403	18A-458.39	Nam Định	2903	18B-027.88	Nam Định	5403	17A-444.57	Thái Bình	7903	17A-449.66	Thái Bình
404	18A-460.69	Nam Định	2904	19A-623.66	Phú Thọ	5404	17A-445.89	Thái Bình	7904	17A-449.69	Thái Bình
405	18A-461.61	Nam Định	2905	19A-631.39	Phú Thọ	5405	17A-448.68	Thái Bình	7905	17A-449.89	Thái Bình
406	18A-462.26	Nam Định	2906	19A-633.69	Phú Thọ	5406	17A-450.05	Thái Bình	7906	17A-457.45	Thái Bình
407	18A-463.99	Nam Định	2907	19A-637.73	Phú Thọ	5407	17A-452.39	Thái Bình	7907	17A-457.66	Thái Bình
408	18A-465.88	Nam Định	2908	19A-639.69	Phú Thọ	5408	17A-452.86	Thái Bình	7908	17A-462.39	Thái Bình
409	18A-467.39	Nam Định	2909	19A-640.00	Phú Thọ	5409	17A-452.89	Thái Bình	7909	17A-462.89	Thái Bình
410	19A-622.11	Phú Thọ	2910	19A-642.89	Phú Thọ	5410	17A-456.65	Thái Bình	7910	17A-463.36	Thái Bình
411	19A-622.69	Phú Thọ	2911	19A-642.99	Phú Thọ	5411	17A-458.68	Thái Bình	7911	17A-463.63	Thái Bình
412	19A-624.42	Phú Thọ	2912	19A-644.00	Phú Thọ	5412	17A-461.86	Thái Bình	7912	17A-463.79	Thái Bình
413	19A-625.88	Phú Thọ	2913	19A-647.77	Phú Thọ	5413	17A-464.86	Thái Bình	7913	17A-464.89	Thái Bình
414	19A-627.39	Phú Thọ	2914	19A-649.39	Phú Thọ	5414	17A-467.68	Thái Bình	7914	17A-467.69	Thái Bình
415	19A-630.66	Phú Thọ	2915	19A-650.00	Phú Thọ	5415	17B-025.88	Thái Bình	7915	18A-436.89	Nam Định
416	19A-630.86	Phú Thọ	2916	19A-650.05	Phú Thọ	5416	18A-435.89	Nam Định	7916	18A-437.88	Nam Định
417	19A-632.23	Phú Thọ	2917	19A-650.79	Phú Thọ	5417	18A-439.89	Nam Định	7917	18A-438.39	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
418	19A-632.86	Phú Thọ	2918	19A-650.88	Phú Thọ	5418	18A-444.39	Nam Định	7918	18A-439.68	Nam Định
419	19A-633.22	Phú Thọ	2919	19A-654.89	Phú Thọ	5419	18A-446.88	Nam Định	7919	18A-441.39	Nam Định
420	19A-637.66	Phú Thọ	2920	19A-657.57	Phú Thọ	5420	18A-448.86	Nam Định	7920	18A-441.41	Nam Định
421	19A-642.39	Phú Thọ	2921	19A-658.79	Phú Thọ	5421	18A-451.11	Nam Định	7921	18A-442.66	Nam Định
422	19A-642.66	Phú Thọ	2922	19A-660.88	Phú Thọ	5422	18A-451.88	Nam Định	7922	18A-443.66	Nam Định
423	19A-647.74	Phú Thọ	2923	19A-661.69	Phú Thọ	5423	18A-457.75	Nam Định	7923	18A-444.58	Nam Định
424	19A-649.69	Phú Thọ	2924	19A-661.99	Phú Thọ	5424	18A-458.69	Nam Định	7924	18A-445.44	Nam Định
425	19A-650.86	Phú Thọ	2925	19A-662.89	Phú Thọ	5425	18A-458.99	Nam Định	7925	18A-445.68	Nam Định
426	19A-655.22	Phú Thọ	2926	19A-666.37	Phú Thọ	5426	18A-460.99	Nam Định	7926	18A-448.44	Nam Định
427	19A-655.69	Phú Thọ	2927	20A-764.99	Thái Nguyên	5427	18A-463.63	Nam Định	7927	18A-449.66	Nam Định
428	19A-664.88	Phú Thọ	2928	20A-765.86	Thái Nguyên	5428	19A-621.88	Phú Thọ	7928	18A-450.79	Nam Định
429	19A-666.06	Phú Thọ	2929	20A-766.39	Thái Nguyên	5429	19A-621.99	Phú Thọ	7929	18A-452.89	Nam Định
430	19A-666.18	Phú Thọ	2930	20A-767.99	Thái Nguyên	5430	19A-624.69	Phú Thọ	7930	18A-455.39	Nam Định
431	20A-765.66	Thái Nguyên	2931	20A-768.89	Thái Nguyên	5431	19A-624.88	Phú Thọ	7931	18A-455.89	Nam Định
432	20A-767.39	Thái Nguyên	2932	20A-772.79	Thái Nguyên	5432	19A-627.72	Phú Thọ	7932	18A-460.46	Nam Định
433	20A-767.67	Thái Nguyên	2933	20A-772.88	Thái Nguyên	5433	19A-630.99	Phú Thọ	7933	18A-460.86	Nam Định
434	20A-767.77	Thái Nguyên	2934	20A-772.89	Thái Nguyên	5434	19A-637.86	Phú Thọ	7934	18A-462.66	Nam Định
435	20A-769.86	Thái Nguyên	2935	20A-776.69	Thái Nguyên	5435	19A-641.89	Phú Thọ	7935	18A-463.86	Nam Định
436	20A-772.27	Thái Nguyên	2936	20A-778.89	Thái Nguyên	5436	19A-643.89	Phú Thọ	7936	18A-464.69	Nam Định
437	20A-773.66	Thái Nguyên	2937	20A-783.99	Thái Nguyên	5437	19A-644.39	Phú Thọ	7937	18A-464.79	Nam Định
438	20A-774.79	Thái Nguyên	2938	20A-784.39	Thái Nguyên	5438	19A-645.69	Phú Thọ	7938	18A-465.89	Nam Định
439	20A-775.86	Thái Nguyên	2939	20A-785.58	Thái Nguyên	5439	19A-647.47	Phú Thọ	7939	18A-466.77	Nam Định
440	20A-776.68	Thái Nguyên	2940	20A-787.39	Thái Nguyên	5440	19A-648.79	Phú Thọ	7940	18A-466.86	Nam Định
441	20A-778.86	Thái Nguyên	2941	20A-787.69	Thái Nguyên	5441	19A-651.69	Phú Thọ	7941	19A-621.86	Phú Thọ
442	20A-785.79	Thái Nguyên	2942	20A-788.11	Thái Nguyên	5442	19A-654.44	Phú Thọ	7942	19A-623.32	Phú Thọ
443	20A-793.66	Thái Nguyên	2943	20A-788.22	Thái Nguyên	5443	19A-659.68	Phú Thọ	7943	19A-623.99	Phú Thọ
444	20A-797.68	Thái Nguyên	2944	20A-788.39	Thái Nguyên	5444	19A-661.16	Phú Thọ	7944	19A-624.66	Phú Thọ
445	20A-799.33	Thái Nguyên	2945	20A-788.89	Thái Nguyên	5445	19A-667.79	Phú Thọ	7945	19A-625.69	Phú Thọ
446	20A-800.68	Thái Nguyên	2946	20A-789.66	Thái Nguyên	5446	19A-670.69	Phú Thọ	7946	19A-627.27	Phú Thọ
447	20A-809.68	Thái Nguyên	2947	20A-790.00	Thái Nguyên	5447	20A-765.79	Thái Nguyên	7947	19A-627.77	Phú Thọ
448	20A-810.99	Thái Nguyên	2948	20A-792.29	Thái Nguyên	5448	20A-767.68	Thái Nguyên	7948	19A-628.66	Phú Thọ
449	20B-032.22	Thái Nguyên	2949	20A-793.89	Thái Nguyên	5449	20A-770.70	Thái Nguyên	7949	19A-629.69	Phú Thọ
450	21A-195.69	Yên Bái	2950	20A-795.99	Thái Nguyên	5450	20A-771.39	Thái Nguyên	7950	19A-630.89	Phú Thọ
451	21A-196.96	Yên Bái	2951	20A-798.68	Thái Nguyên	5451	20A-771.68	Thái Nguyên	7951	19A-631.88	Phú Thọ
452	21A-198.86	Yên Bái	2952	20A-799.96	Thái Nguyên	5452	20A-771.71	Thái Nguyên	7952	19A-633.77	Phú Thọ
453	21A-206.79	Yên Bái	2953	20A-801.66	Thái Nguyên	5453	20A-773.89	Thái Nguyên	7953	19A-634.36	Phú Thọ
454	21A-207.79	Yên Bái	2954	20A-801.86	Thái Nguyên	5454	20A-775.89	Thái Nguyên	7954	19A-635.39	Phú Thọ
455	21A-208.68	Yên Bái	2955	20A-801.99	Thái Nguyên	5455	20A-776.89	Thái Nguyên	7955	19A-643.69	Phú Thọ
456	22A-237.99	Tuyên Quang	2956	20A-803.66	Thái Nguyên	5456	20A-777.58	Thái Nguyên	7956	19A-643.79	Phú Thọ
457	22A-238.66	Tuyên Quang	2957	20A-803.88	Thái Nguyên	5457	20A-778.69	Thái Nguyên	7957	19A-646.68	Phú Thọ
458	22A-239.69	Tuyên Quang	2958	20A-805.66	Thái Nguyên	5458	20A-780.00	Thái Nguyên	7958	19A-649.66	Phú Thọ
459	22A-240.69	Tuyên Quang	2959	20A-806.60	Thái Nguyên	5459	20A-780.69	Thái Nguyên	7959	19A-651.11	Phú Thọ
460	22A-240.99	Tuyên Quang	2960	20A-811.33	Thái Nguyên	5460	20A-781.68	Thái Nguyên	7960	19A-651.51	Phú Thọ
461	22A-241.79	Tuyên Quang	2961	21A-197.39	Yên Bái	5461	20A-790.09	Thái Nguyên	7961	19A-652.68	Phú Thọ
462	22A-242.89	Tuyên Quang	2962	21A-198.68	Yên Bái	5462	20A-790.89	Thái Nguyên	7962	19A-653.39	Phú Thọ
463	22A-243.34	Tuyên Quang	2963	21A-199.44	Yên Bái	5463	20A-792.69	Thái Nguyên	7963	19A-655.33	Phú Thọ
464	22A-244.69	Tuyên Quang	2964	21A-200.33	Yên Bái	5464	20A-795.95	Thái Nguyên	7964	19A-659.89	Phú Thọ
465	22A-245.88	Tuyên Quang	2965	21A-201.10	Yên Bái	5465	20A-796.89	Thái Nguyên	7965	19A-665.69	Phú Thọ
466	22A-249.68	Tuyên Quang	2966	21A-202.20	Yên Bái	5466	20A-797.69	Thái Nguyên	7966	19B-024.42	Phú Thọ
467	22A-251.88	Tuyên Quang	2967	21A-208.80	Yên Bái	5467	20A-801.11	Thái Nguyên	7967	19B-024.44	Phú Thọ
468	23A-146.79	Hà Giang	2968	21A-209.69	Yên Bái	5468	20A-804.88	Thái Nguyên	7968	20A-767.79	Thái Nguyên
469	23A-147.77	Hà Giang	2969	21A-210.99	Yên Bái	5469	20A-805.88	Thái Nguyên	7969	20A-769.89	Thái Nguyên
470	23A-148.86	Hà Giang	2970	21B-009.86	Yên Bái	5470	20A-807.39	Thái Nguyên	7970	20A-772.86	Thái Nguyên
471	23A-149.69	Hà Giang	2971	22A-237.39	Tuyên Quang	5471	20A-808.79	Thái Nguyên	7971	20A-774.44	Thái Nguyên
472	23A-149.86	Hà Giang	2972	22A-238.69	Tuyên Quang	5472	20A-809.39	Thái Nguyên	7972	20A-774.68	Thái Nguyên
473	23A-150.00	Hà Giang	2973	22A-240.40	Tuyên Quang	5473	21A-197.66	Yên Bái	7973	20A-775.88	Thái Nguyên
474	23A-152.88	Hà Giang	2974	22A-240.68	Tuyên Quang	5474	21A-197.88	Yên Bái	7974	20A-777.36	Thái Nguyên
475	24A-276.39	Lào Cai	2975	22A-242.79	Tuyên Quang	5475	21A-200.66	Yên Bái	7975	20A-779.39	Thái Nguyên
476	24A-278.68	Lào Cai	2976	22A-242.86	Tuyên Quang	5476	21A-201.68	Yên Bái	7976	20A-780.89	Thái Nguyên
477	24A-278.99	Lào Cai	2977	22A-243.79	Tuyên Quang	5477	21A-202.69	Yên Bái	7977	20A-781.86	Thái Nguyên
478	24A-280.88	Lào Cai	2978	22A-247.74	Tuyên Quang	5478	21A-203.39	Yên Bái	7978	20A-784.68	Thái Nguyên
479	24A-280.99	Lào Cai	2979	22A-248.79	Tuyên Quang	5479	21A-204.69	Yên Bái	7979	20A-785.39	Thái Nguyên
480	24A-281.99	Lào Cai	2980	22A-249.49	Tuyên Quang	5480	21A-205.79	Yên Bái	7980	20A-786.99	Thái Nguyên
481	24A-284.39	Lào Cai	2981	22A-249.86	Tuyên Quang	5481	21A-210.00	Yên Bái	7981	20A-788.79	Thái Nguyên
482	24A-284.44	Lào Cai	2982	22A-250.88	Tuyên Quang	5482	22A-241.66	Tuyên Quang	7982	20A-790.88	Thái Nguyên
483	24A-285.89	Lào Cai	2983	22A-251.68	Tuyên Quang	5483	22A-242.99	Tuyên Quang	7983	20A-790.99	Thái Nguyên
484	24A-290.09	Lào Cai	2984	22A-255.79	Tuyên Quang	5484	22A-243.86	Tuyên Quang	7984	20A-791.68	Thái Nguyên
485	24A-294.99	Lào Cai	2985	22B-012.66	Tuyên Quang	5485	22A-246.89	Tuyên Quang	7985	20A-791.69	Thái Nguyên
486	24A-295.89	Lào Cai	2986	23A-149.68	Hà Giang	5486	22A-247.79	Tuyên Quang	7986	20A-805.86	Thái Nguyên
487	24A-302.22	Lào Cai	2987	23A-151.89	Hà Giang	5487	22A-247.99	Tuyên Quang	7987	21A-195.39	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
488	25A-077.86	Lai Châu	2988	23A-153.53	Hà Giang	5488	22A-249.89	Tuyên Quang	7988	21A-195.66	Yên Bái
489	25A-078.99	Lai Châu	2989	24A-276.68	Lào Cai	5489	22A-250.05	Tuyên Quang	7989	21A-195.79	Yên Bái
490	25A-081.11	Lai Châu	2990	24A-280.08	Lào Cai	5490	22A-250.89	Tuyên Quang	7990	21A-196.68	Yên Bái
491	26A-207.68	Sơn La	2991	24A-282.69	Lào Cai	5491	22A-251.39	Tuyên Quang	7991	21A-196.89	Yên Bái
492	26A-208.86	Sơn La	2992	24A-284.99	Lào Cai	5492	22A-253.99	Tuyên Quang	7992	21A-198.39	Yên Bái
493	26A-212.69	Sơn La	2993	24A-286.79	Lào Cai	5493	23A-147.47	Hà Giang	7993	21A-200.39	Yên Bái
494	26A-212.89	Sơn La	2994	24A-286.99	Lào Cai	5494	23A-147.69	Hà Giang	7994	21A-201.01	Yên Bái
495	26A-216.61	Sơn La	2995	24A-287.89	Lào Cai	5495	23A-149.66	Hà Giang	7995	21A-204.68	Yên Bái
496	26A-217.77	Sơn La	2996	24A-288.11	Lào Cai	5496	23A-149.79	Hà Giang	7996	21A-204.89	Yên Bái
497	26A-221.66	Sơn La	2997	24A-290.00	Lào Cai	5497	23A-150.86	Hà Giang	7997	21A-205.68	Yên Bái
498	27A-111.25	Điện Biên	2998	24A-302.89	Lào Cai	5498	23A-150.99	Hà Giang	7998	21A-205.88	Yên Bái
499	27A-111.48	Điện Biên	2999	25A-075.79	Lai Châu	5499	23A-153.35	Hà Giang	7999	21A-207.66	Yên Bái
500	27A-111.56	Điện Biên	3000	25A-077.22	Lai Châu	5500	23A-154.66	Hà Giang	8000	21A-207.68	Yên Bái
501	27A-112.89	Điện Biên	3001	25A-077.66	Lai Châu	5501	23A-154.88	Hà Giang	8001	21A-208.69	Yên Bái
502	27A-114.89	Điện Biên	3002	25A-078.39	Lai Châu	5502	24A-274.88	Lào Cai	8002	21A-208.89	Yên Bái
503	27A-115.66	Điện Biên	3003	25A-079.89	Lai Châu	5503	24A-277.89	Lào Cai	8003	21A-209.89	Yên Bái
504	27A-116.61	Điện Biên	3004	25A-080.39	Lai Châu	5504	24A-278.87	Lào Cai	8004	22A-242.42	Tuyên Quang
505	27A-117.39	Điện Biên	3005	26A-208.08	Sơn La	5505	24A-280.89	Lào Cai	8005	22A-242.68	Tuyên Quang
506	27A-117.77	Điện Biên	3006	26A-209.90	Sơn La	5506	24A-281.11	Lào Cai	8006	22A-242.69	Tuyên Quang
507	27A-120.02	Điện Biên	3007	26A-214.41	Sơn La	5507	24A-281.68	Lào Cai	8007	22A-243.89	Tuyên Quang
508	27A-120.79	Điện Biên	3008	26A-217.79	Sơn La	5508	24A-281.89	Lào Cai	8008	22A-244.22	Tuyên Quang
509	28A-246.89	Hòa Bình	3009	26A-218.99	Sơn La	5509	24A-282.39	Lào Cai	8009	22A-247.39	Tuyên Quang
510	29B-645.69	Hà Nội	3010	26A-220.89	Sơn La	5510	24A-283.69	Lào Cai	8010	22A-248.99	Tuyên Quang
511	29B-647.77	Hà Nội	3011	26A-221.89	Sơn La	5511	24A-284.48	Lào Cai	8011	22A-249.69	Tuyên Quang
512	29B-648.99	Hà Nội	3012	26B-015.66	Sơn La	5512	24A-284.66	Lào Cai	8012	22A-249.79	Tuyên Quang
513	29K-144.55	Hà Nội	3013	27A-111.23	Điện Biên	5513	24A-287.78	Lào Cai	8013	22A-250.79	Tuyên Quang
514	29K-146.89	Hà Nội	3014	27A-111.34	Điện Biên	5514	24A-288.69	Lào Cai	8014	22A-255.00	Tuyên Quang
515	29K-152.39	Hà Nội	3015	27A-111.39	Điện Biên	5515	24A-292.86	Lào Cai	8015	22A-255.11	Tuyên Quang
516	29K-153.69	Hà Nội	3016	27A-111.44	Điện Biên	5516	24A-296.39	Lào Cai	8016	23A-150.88	Hà Giang
517	29K-154.45	Hà Nội	3017	27A-111.55	Điện Biên	5517	24A-303.68	Lào Cai	8017	23A-151.11	Hà Giang
518	29K-154.79	Hà Nội	3018	27A-112.11	Điện Biên	5518	25A-075.75	Lai Châu	8018	23A-153.66	Hà Giang
519	29K-158.85	Hà Nội	3019	27A-113.33	Điện Biên	5519	25A-077.89	Lai Châu	8019	23A-153.68	Hà Giang
520	29K-160.00	Hà Nội	3020	27A-114.11	Điện Biên	5520	25A-078.89	Lai Châu	8020	23A-154.54	Hà Giang
521	29K-162.16	Hà Nội	3021	27A-117.17	Điện Biên	5521	25A-079.39	Lai Châu	8021	23A-154.86	Hà Giang
522	29K-164.79	Hà Nội	3022	27A-117.79	Điện Biên	5522	25A-080.99	Lai Châu	8022	23A-155.44	Hà Giang
523	29K-165.39	Hà Nội	3023	27A-118.68	Điện Biên	5523	26A-207.70	Sơn La	8023	23B-007.88	Hà Giang
524	29K-165.89	Hà Nội	3024	27A-119.39	Điện Biên	5524	26A-209.79	Sơn La	8024	24A-274.69	Lào Cai
525	29K-167.76	Hà Nội	3025	27A-121.11	Điện Biên	5525	26A-210.79	Sơn La	8025	24A-275.57	Lào Cai
526	29K-168.79	Hà Nội	3026	27A-121.12	Điện Biên	5526	26A-211.55	Sơn La	8026	24A-275.88	Lào Cai
527	29K-171.66	Hà Nội	3027	28A-235.86	Hòa Bình	5527	26A-211.89	Sơn La	8027	24A-277.11	Lào Cai
528	29K-171.86	Hà Nội	3028	28A-244.33	Hòa Bình	5528	26A-212.79	Sơn La	8028	24A-277.39	Lào Cai
529	29K-172.68	Hà Nội	3029	29B-646.68	Hà Nội	5529	26A-215.51	Sơn La	8029	24A-281.69	Lào Cai
530	29K-172.79	Hà Nội	3030	29B-646.86	Hà Nội	5530	26A-220.86	Sơn La	8030	24A-301.66	Lào Cai
531	29K-173.68	Hà Nội	3031	29B-646.88	Hà Nội	5531	26A-221.12	Sơn La	8031	24B-015.88	Lào Cai
532	29K-173.99	Hà Nội	3032	29K-145.66	Hà Nội	5532	27A-111.37	Điện Biên	8032	25A-076.69	Lai Châu
533	29K-174.44	Hà Nội	3033	29K-149.66	Hà Nội	5533	27A-114.41	Điện Biên	8033	25A-080.68	Lai Châu
534	29K-175.66	Hà Nội	3034	29K-150.86	Hà Nội	5534	27A-114.66	Điện Biên	8034	26A-206.79	Sơn La
535	29K-175.99	Hà Nội	3035	29K-151.11	Hà Nội	5535	27A-115.15	Điện Biên	8035	26A-207.39	Sơn La
536	29K-178.87	Hà Nội	3036	29K-151.15	Hà Nội	5536	27A-115.68	Điện Biên	8036	26A-207.69	Sơn La
537	29K-178.89	Hà Nội	3037	29K-152.22	Hà Nội	5537	27A-115.88	Điện Biên	8037	26A-209.86	Sơn La
538	29K-178.99	Hà Nội	3038	29K-152.88	Hà Nội	5538	27A-117.68	Điện Biên	8038	26A-210.39	Sơn La
539	29K-181.81	Hà Nội	3039	29K-153.89	Hà Nội	5539	27A-118.79	Điện Biên	8039	26A-214.39	Sơn La
540	29K-181.88	Hà Nội	3040	29K-157.99	Hà Nội	5540	27A-119.86	Điện Biên	8040	26A-215.66	Sơn La
541	29K-182.86	Hà Nội	3041	29K-162.22	Hà Nội	5541	27A-120.89	Điện Biên	8041	26A-215.79	Sơn La
542	29K-187.86	Hà Nội	3042	29K-162.26	Hà Nội	5542	28A-234.43	Hòa Bình	8042	26A-220.79	Sơn La
543	29K-189.39	Hà Nội	3043	29K-162.69	Hà Nội	5543	28A-234.66	Hòa Bình	8043	26A-222.78	Sơn La
544	29K-190.66	Hà Nội	3044	29K-162.86	Hà Nội	5544	28A-237.69	Hòa Bình	8044	27A-111.58	Điện Biên
545	29K-190.99	Hà Nội	3045	29K-164.66	Hà Nội	5545	28A-238.66	Hòa Bình	8045	27A-111.86	Điện Biên
546	29K-191.89	Hà Nội	3046	29K-165.66	Hà Nội	5546	28A-241.42	Hòa Bình	8046	27A-112.22	Điện Biên
547	29K-192.66	Hà Nội	3047	29K-166.11	Hà Nội	5547	28A-241.88	Hòa Bình	8047	27A-114.88	Điện Biên
548	29K-193.79	Hà Nội	3048	29K-170.68	Hà Nội	5548	28A-243.89	Hòa Bình	8048	27A-115.39	Điện Biên
549	29K-195.69	Hà Nội	3049	29K-170.88	Hà Nội	5549	28A-244.66	Hòa Bình	8049	27A-115.79	Điện Biên
550	29K-196.39	Hà Nội	3050	29K-173.69	Hà Nội	5550	28A-246.68	Hòa Bình	8050	27A-116.39	Điện Biên
551	29K-198.79	Hà Nội	3051	29K-174.68	Hà Nội	5551	29B-645.99	Hà Nội	8051	27A-116.69	Điện Biên
552	29K-202.89	Hà Nội	3052	29K-178.79	Hà Nội	5552	29B-647.74	Hà Nội	8052	27A-117.89	Điện Biên
553	29K-204.40	Hà Nội	3053	29K-182.89	Hà Nội	5553	29K-144.79	Hà Nội	8053	27A-119.88	Điện Biên
554	29K-204.86	Hà Nội	3054	29K-183.79	Hà Nội	5554	29K-144.99	Hà Nội	8054	27A-119.89	Điện Biên
555	29K-208.39	Hà Nội	3055	29K-184.39	Hà Nội	5555	29K-146.69	Hà Nội	8055	27A-121.68	Điện Biên
556	29K-210.39	Hà Nội	3056	29K-184.88	Hà Nội	5556	29K-146.99	Hà Nội	8056	28A-233.77	Hòa Bình
557	29K-212.86	Hà Nội	3057	29K-185.99	Hà Nội	5557	29K-147.77	Hà Nội	8057	28A-236.89	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
558	29K-216.69	Hà Nội	3058	29K-188.11	Hà Nội	5558	29K-148.69	Hà Nội	8058	28A-237.66	Hòa Bình
559	29K-219.79	Hà Nội	3059	29K-191.11	Hà Nội	5559	29K-151.39	Hà Nội	8059	28A-237.73	Hòa Bình
560	29K-220.00	Hà Nội	3060	29K-191.39	Hà Nội	5560	29K-151.86	Hà Nội	8060	28A-239.89	Hòa Bình
561	34A-804.44	Hải Dương	3061	29K-193.99	Hà Nội	5561	29K-152.86	Hà Nội	8061	28A-245.86	Hòa Bình
562	34A-804.86	Hải Dương	3062	29K-195.86	Hà Nội	5562	29K-155.77	Hà Nội	8062	29B-645.39	Hà Nội
563	34A-807.07	Hải Dương	3063	29K-196.89	Hà Nội	5563	29K-157.89	Hà Nội	8063	29B-646.64	Hà Nội
564	34A-809.39	Hải Dương	3064	29K-198.66	Hà Nội	5564	29K-163.99	Hà Nội	8064	29K-143.43	Hà Nội
565	34A-810.89	Hải Dương	3065	29K-203.66	Hà Nội	5565	29K-164.69	Hà Nội	8065	29K-143.66	Hà Nội
566	34A-811.44	Hải Dương	3066	29K-203.89	Hà Nội	5566	29K-166.39	Hà Nội	8066	29K-145.68	Hà Nội
567	34A-812.79	Hải Dương	3067	29K-205.88	Hà Nội	5567	29K-169.89	Hà Nội	8067	29K-146.68	Hà Nội
568	34A-814.79	Hải Dương	3068	29K-207.69	Hà Nội	5568	29K-173.86	Hà Nội	8068	29K-147.89	Hà Nội
569	34A-817.71	Hải Dương	3069	29K-210.68	Hà Nội	5569	29K-175.68	Hà Nội	8069	29K-149.86	Hà Nội
570	34A-817.89	Hải Dương	3070	29K-212.99	Hà Nội	5570	29K-177.79	Hà Nội	8070	29K-150.50	Hà Nội
571	34A-823.89	Hải Dương	3071	29K-215.39	Hà Nội	5571	29K-179.88	Hà Nội	8071	29K-150.68	Hà Nội
572	34A-826.62	Hải Dương	3072	29K-215.88	Hà Nội	5572	29K-182.18	Hà Nội	8072	29K-153.86	Hà Nội
573	34A-827.69	Hải Dương	3073	29K-217.69	Hà Nội	5573	29K-182.99	Hà Nội	8073	29K-155.11	Hà Nội
574	34A-829.92	Hải Dương	3074	29K-218.68	Hà Nội	5574	29K-183.89	Hà Nội	8074	29K-155.79	Hà Nội
575	34A-836.79	Hải Dương	3075	34A-804.88	Hải Dương	5575	29K-184.48	Hà Nội	8075	29K-156.88	Hà Nội
576	34A-840.39	Hải Dương	3076	34A-806.39	Hải Dương	5576	29K-190.69	Hà Nội	8076	29K-157.77	Hà Nội
577	34A-841.89	Hải Dương	3077	34A-807.68	Hải Dương	5577	29K-194.86	Hà Nội	8077	29K-159.88	Hà Nội
578	34A-844.66	Hải Dương	3078	34A-814.41	Hải Dương	5578	29K-196.79	Hà Nội	8078	29K-160.86	Hà Nội
579	34A-849.79	Hải Dương	3079	34A-815.79	Hải Dương	5579	29K-196.96	Hà Nội	8079	29K-160.88	Hà Nội
580	34A-851.88	Hải Dương	3080	34A-815.89	Hải Dương	5580	29K-197.68	Hà Nội	8080	29K-161.61	Hà Nội
581	34A-852.79	Hải Dương	3081	34A-830.88	Hải Dương	5581	29K-197.88	Hà Nội	8081	29K-162.88	Hà Nội
582	34A-853.79	Hải Dương	3082	34A-831.11	Hải Dương	5582	29K-197.89	Hà Nội	8082	29K-163.68	Hà Nội
583	34A-855.77	Hải Dương	3083	34A-835.88	Hải Dương	5583	29K-198.86	Hà Nội	8083	29K-163.89	Hà Nội
584	35A-421.66	Ninh Bình	3084	34A-837.79	Hải Dương	5584	29K-199.79	Hà Nội	8084	29K-164.16	Hà Nội
585	35A-422.99	Ninh Bình	3085	34A-850.99	Hải Dương	5585	29K-204.66	Hà Nội	8085	29K-166.00	Hà Nội
586	35A-423.33	Ninh Bình	3086	34A-852.66	Hải Dương	5586	29K-207.88	Hà Nội	8086	29K-167.99	Hà Nội
587	35A-423.68	Ninh Bình	3087	35A-418.68	Ninh Bình	5587	29K-211.86	Hà Nội	8087	29K-172.69	Hà Nội
588	35A-423.99	Ninh Bình	3088	35A-418.99	Ninh Bình	5588	29K-212.39	Hà Nội	8088	29K-173.37	Hà Nội
589	35A-425.25	Ninh Bình	3089	35A-419.66	Ninh Bình	5589	29K-214.14	Hà Nội	8089	29K-173.89	Hà Nội
590	35A-425.66	Ninh Bình	3090	35A-419.69	Ninh Bình	5590	29K-217.17	Hà Nội	8090	29K-176.99	Hà Nội
591	35A-426.99	Ninh Bình	3091	35A-420.20	Ninh Bình	5591	29K-219.91	Hà Nội	8091	29K-177.89	Hà Nội
592	35A-427.77	Ninh Bình	3092	35A-421.69	Ninh Bình	5592	34A-804.99	Hải Dương	8092	29K-178.66	Hà Nội
593	35A-427.89	Ninh Bình	3093	35A-429.86	Ninh Bình	5593	34A-805.08	Hải Dương	8093	29K-185.58	Hà Nội
594	35A-428.86	Ninh Bình	3094	35A-429.92	Ninh Bình	5594	34A-806.68	Hải Dương	8094	29K-185.89	Hà Nội
595	35A-430.66	Ninh Bình	3095	35A-431.89	Ninh Bình	5595	34A-808.69	Hải Dương	8095	29K-186.99	Hà Nội
596	35A-430.88	Ninh Bình	3096	35A-432.68	Ninh Bình	5596	34A-810.99	Hải Dương	8096	29K-187.79	Hà Nội
597	35A-431.31	Ninh Bình	3097	35A-436.36	Ninh Bình	5597	34A-813.89	Hải Dương	8097	29K-192.86	Hà Nội
598	35A-432.88	Ninh Bình	3098	35A-436.88	Ninh Bình	5598	34A-814.68	Hải Dương	8098	29K-194.68	Hà Nội
599	35A-432.99	Ninh Bình	3099	35A-436.99	Ninh Bình	5599	34A-817.18	Hải Dương	8099	29K-194.89	Hà Nội
600	35A-434.86	Ninh Bình	3100	35A-437.68	Ninh Bình	5600	34A-819.66	Hải Dương	8100	29K-195.88	Hà Nội
601	35A-436.69	Ninh Bình	3101	35A-441.11	Ninh Bình	5601	34A-820.00	Hải Dương	8101	29K-196.99	Hà Nội
602	35A-440.79	Ninh Bình	3102	35A-441.88	Ninh Bình	5602	34A-822.11	Hải Dương	8102	29K-199.44	Hà Nội
603	35A-442.88	Ninh Bình	3103	35A-443.43	Ninh Bình	5603	34A-822.79	Hải Dương	8103	29K-200.99	Hà Nội
604	35A-443.89	Ninh Bình	3104	36K-046.64	Thanh Hóa	5604	34A-823.99	Hải Dương	8104	29K-202.39	Hà Nội
605	36K-042.66	Thanh Hóa	3105	36K-047.66	Thanh Hóa	5605	34A-827.77	Hải Dương	8105	29K-202.69	Hà Nội
606	36K-042.88	Thanh Hóa	3106	36K-047.89	Thanh Hóa	5606	34A-828.69	Hải Dương	8106	29K-207.07	Hà Nội
607	36K-043.39	Thanh Hóa	3107	36K-049.89	Thanh Hóa	5607	34A-829.86	Hải Dương	8107	29K-207.77	Hà Nội
608	36K-044.89	Thanh Hóa	3108	36K-054.79	Thanh Hóa	5608	34A-831.39	Hải Dương	8108	29K-211.44	Hà Nội
609	36K-045.54	Thanh Hóa	3109	36K-055.00	Thanh Hóa	5609	34A-840.04	Hải Dương	8109	29K-211.79	Hà Nội
610	36K-045.88	Thanh Hóa	3110	36K-056.68	Thanh Hóa	5610	34A-842.42	Hải Dương	8110	29K-217.79	Hà Nội
611	36K-047.68	Thanh Hóa	3111	36K-058.39	Thanh Hóa	5611	34A-844.11	Hải Dương	8111	29K-218.86	Hà Nội
612	36K-047.99	Thanh Hóa	3112	36K-059.86	Thanh Hóa	5612	34A-852.25	Hải Dương	8112	29K-219.89	Hà Nội
613	36K-048.66	Thanh Hóa	3113	36K-060.88	Thanh Hóa	5613	34A-853.33	Hải Dương	8113	34A-804.89	Hải Dương
614	36K-050.69	Thanh Hóa	3114	36K-060.99	Thanh Hóa	5614	34A-853.66	Hải Dương	8114	34A-805.86	Hải Dương
615	36K-053.33	Thanh Hóa	3115	36K-062.22	Thanh Hóa	5615	34A-853.88	Hải Dương	8115	34A-806.89	Hải Dương
616	36K-053.66	Thanh Hóa	3116	36K-064.86	Thanh Hóa	5616	34A-855.44	Hải Dương	8116	34A-807.88	Hải Dương
617	36K-053.69	Thanh Hóa	3117	36K-067.67	Thanh Hóa	5617	35A-413.99	Ninh Bình	8117	34A-814.39	Hải Dương
618	36K-061.61	Thanh Hóa	3118	36K-067.76	Thanh Hóa	5618	35A-414.66	Ninh Bình	8118	34A-815.51	Hải Dương
619	36K-062.86	Thanh Hóa	3119	36K-067.88	Thanh Hóa	5619	35A-414.89	Ninh Bình	8119	34A-817.66	Hải Dương
620	36K-064.79	Thanh Hóa	3120	36K-070.66	Thanh Hóa	5620	35A-415.68	Ninh Bình	8120	34A-817.69	Hải Dương
621	36K-065.56	Thanh Hóa	3121	36K-070.70	Thanh Hóa	5621	35A-417.39	Ninh Bình	8121	34A-824.88	Hải Dương
622	36K-065.99	Thanh Hóa	3122	36K-071.17	Thanh Hóa	5622	35A-417.66	Ninh Bình	8122	34A-825.66	Hải Dương
623	36K-068.99	Thanh Hóa	3123	36K-071.68	Thanh Hóa	5623	35A-417.79	Ninh Bình	8123	34A-826.89	Hải Dương
624	36K-069.66	Thanh Hóa	3124	36K-072.69	Thanh Hóa	5624	35A-420.66	Ninh Bình	8124	34A-830.99	Hải Dương
625	36K-069.89	Thanh Hóa	3125	36K-076.88	Thanh Hóa	5625	35A-420.69	Ninh Bình	8125	34A-834.34	Hải Dương
626	36K-071.89	Thanh Hóa	3126	36K-078.86	Thanh Hóa	5626	35A-422.33	Ninh Bình	8126	34A-839.86	Hải Dương
627	36K-072.86	Thanh Hóa	3127	36K-085.99	Thanh Hóa	5627	35A-424.79	Ninh Bình	8127	34A-845.84	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
628	36K-077.79	Thanh Hóa	3128	36K-087.68	Thanh Hóa	5628	35A-425.39	Ninh Bình	8128	34A-846.39	Hải Dương
629	36K-077.86	Thanh Hóa	3129	36K-087.88	Thanh Hóa	5629	35A-425.99	Ninh Bình	8129	34A-847.77	Hải Dương
630	36K-079.69	Thanh Hóa	3130	36K-089.68	Thanh Hóa	5630	35A-426.89	Ninh Bình	8130	34A-850.58	Hải Dương
631	36K-081.39	Thanh Hóa	3131	36K-092.89	Thanh Hóa	5631	35A-427.79	Ninh Bình	8131	34A-851.89	Hải Dương
632	36K-081.81	Thanh Hóa	3132	36K-093.89	Thanh Hóa	5632	35A-427.99	Ninh Bình	8132	34A-854.79	Hải Dương
633	36K-085.86	Thanh Hóa	3133	36K-094.79	Thanh Hóa	5633	35A-431.88	Ninh Bình	8133	34A-854.88	Hải Dương
634	36K-087.87	Thanh Hóa	3134	36K-097.39	Thanh Hóa	5634	35A-435.66	Ninh Bình	8134	35A-386.39	Ninh Bình
635	36K-091.89	Thanh Hóa	3135	36K-100.55	Thanh Hóa	5635	35A-435.99	Ninh Bình	8135	35A-413.68	Ninh Bình
636	36K-098.86	Thanh Hóa	3136	36K-104.86	Thanh Hóa	5636	35A-441.86	Ninh Bình	8136	35A-413.88	Ninh Bình
637	36K-099.00	Thanh Hóa	3137	36K-105.86	Thanh Hóa	5637	35A-443.88	Ninh Bình	8137	35A-414.14	Ninh Bình
638	36K-101.10	Thanh Hóa	3138	36K-108.79	Thanh Hóa	5638	35A-444.11	Ninh Bình	8138	35A-414.41	Ninh Bình
639	36K-102.86	Thanh Hóa	3139	36K-109.66	Thanh Hóa	5639	36K-042.69	Thanh Hóa	8139	35A-416.39	Ninh Bình
640	36K-106.39	Thanh Hóa	3140	36K-110.39	Thanh Hóa	5640	36K-042.89	Thanh Hóa	8140	35A-422.89	Ninh Bình
641	36K-107.99	Thanh Hóa	3141	36K-111.28	Thanh Hóa	5641	36K-048.89	Thanh Hóa	8141	35A-427.72	Ninh Bình
642	36K-108.39	Thanh Hóa	3142	36K-111.35	Thanh Hóa	5642	36K-052.25	Thanh Hóa	8142	35A-428.28	Ninh Bình
643	36K-111.25	Thanh Hóa	3143	36K-112.66	Thanh Hóa	5643	36K-052.52	Thanh Hóa	8143	35A-428.99	Ninh Bình
644	36K-112.99	Thanh Hóa	3144	36K-122.11	Thanh Hóa	5644	36K-054.44	Thanh Hóa	8144	35A-429.29	Ninh Bình
645	36K-114.86	Thanh Hóa	3145	36K-122.39	Thanh Hóa	5645	36K-055.79	Thanh Hóa	8145	35A-430.69	Ninh Bình
646	36K-115.51	Thanh Hóa	3146	36K-122.44	Thanh Hóa	5646	36K-056.88	Thanh Hóa	8146	35A-430.86	Ninh Bình
647	36K-118.81	Thanh Hóa	3147	36K-127.66	Thanh Hóa	5647	36K-061.16	Thanh Hóa	8147	35A-432.66	Ninh Bình
648	36K-119.96	Thanh Hóa	3148	36K-127.77	Thanh Hóa	5648	36K-062.39	Thanh Hóa	8148	35A-432.86	Ninh Bình
649	36K-121.21	Thanh Hóa	3149	36K-130.88	Thanh Hóa	5649	36K-062.69	Thanh Hóa	8149	35A-433.00	Ninh Bình
650	36K-125.66	Thanh Hóa	3150	37B-040.68	Nghệ An	5650	36K-062.79	Thanh Hóa	8150	35A-433.79	Ninh Bình
651	36K-125.69	Thanh Hóa	3151	37K-324.86	Nghệ An	5651	36K-062.88	Thanh Hóa	8151	35A-437.69	Ninh Bình
652	36K-127.88	Thanh Hóa	3152	37K-331.99	Nghệ An	5652	36K-063.66	Thanh Hóa	8152	35A-437.77	Ninh Bình
653	36K-130.30	Thanh Hóa	3153	37K-332.89	Nghệ An	5653	36K-065.39	Thanh Hóa	8153	35A-439.96	Ninh Bình
654	36K-131.13	Thanh Hóa	3154	37K-334.79	Nghệ An	5654	36K-065.86	Thanh Hóa	8154	35A-443.99	Ninh Bình
655	36K-134.43	Thanh Hóa	3155	37K-334.86	Nghệ An	5655	36K-066.33	Thanh Hóa	8155	36K-042.99	Thanh Hóa
656	36K-135.39	Thanh Hóa	3156	37K-335.86	Nghệ An	5656	36K-069.06	Thanh Hóa	8156	36K-046.86	Thanh Hóa
657	37K-325.25	Nghệ An	3157	37K-340.34	Nghệ An	5657	36K-070.79	Thanh Hóa	8157	36K-048.79	Thanh Hóa
658	37K-326.79	Nghệ An	3158	37K-343.89	Nghệ An	5658	36K-071.69	Thanh Hóa	8158	36K-051.11	Thanh Hóa
659	37K-326.89	Nghệ An	3159	37K-343.99	Nghệ An	5659	36K-075.88	Thanh Hóa	8159	36K-052.86	Thanh Hóa
660	37K-327.27	Nghệ An	3160	37K-344.00	Nghệ An	5660	36K-077.69	Thanh Hóa	8160	36K-052.89	Thanh Hóa
661	37K-327.66	Nghệ An	3161	37K-346.68	Nghệ An	5661	36K-080.39	Thanh Hóa	8161	36K-053.79	Thanh Hóa
662	37K-329.66	Nghệ An	3162	37K-347.47	Nghệ An	5662	36K-082.79	Thanh Hóa	8162	36K-055.69	Thanh Hóa
663	37K-329.86	Nghệ An	3163	37K-353.79	Nghệ An	5663	36K-084.89	Thanh Hóa	8163	36K-057.57	Thanh Hóa
664	37K-329.88	Nghệ An	3164	37K-358.89	Nghệ An	5664	36K-085.68	Thanh Hóa	8164	36K-057.66	Thanh Hóa
665	37K-333.11	Nghệ An	3165	37K-362.62	Nghệ An	5665	36K-086.99	Thanh Hóa	8165	36K-057.88	Thanh Hóa
666	37K-335.69	Nghệ An	3166	37K-363.89	Nghệ An	5666	36K-090.39	Thanh Hóa	8166	36K-060.06	Thanh Hóa
667	37K-340.04	Nghệ An	3167	37K-375.66	Nghệ An	5667	36K-097.86	Thanh Hóa	8167	36K-060.68	Thanh Hóa
668	37K-340.99	Nghệ An	3168	37K-377.69	Nghệ An	5668	36K-098.68	Thanh Hóa	8168	36K-062.68	Thanh Hóa
669	37K-341.41	Nghệ An	3169	37K-379.86	Nghệ An	5669	36K-099.33	Thanh Hóa	8169	36K-064.68	Thanh Hóa
670	37K-341.88	Nghệ An	3170	37K-380.79	Nghệ An	5670	36K-099.66	Thanh Hóa	8170	36K-064.69	Thanh Hóa
671	37K-349.69	Nghệ An	3171	38A-603.99	Hà Tĩnh	5671	36K-099.89	Thanh Hóa	8171	36K-064.88	Thanh Hóa
672	37K-355.11	Nghệ An	3172	38A-606.06	Hà Tĩnh	5672	36K-102.39	Thanh Hóa	8172	36K-064.89	Thanh Hóa
673	37K-355.86	Nghệ An	3173	38A-606.39	Hà Tĩnh	5673	36K-107.69	Thanh Hóa	8173	36K-066.11	Thanh Hóa
674	37K-361.39	Nghệ An	3174	38A-607.68	Hà Tĩnh	5674	36K-107.86	Thanh Hóa	8174	36K-073.69	Thanh Hóa
675	37K-364.68	Nghệ An	3175	38A-608.08	Hà Tĩnh	5675	36K-108.99	Thanh Hóa	8175	36K-074.47	Thanh Hóa
676	37K-364.86	Nghệ An	3176	38A-612.89	Hà Tĩnh	5676	36K-109.86	Thanh Hóa	8176	36K-078.69	Thanh Hóa
677	37K-365.69	Nghệ An	3177	38A-613.99	Hà Tĩnh	5677	36K-110.79	Thanh Hóa	8177	36K-078.99	Thanh Hóa
678	37K-366.63	Nghệ An	3178	38A-614.61	Hà Tĩnh	5678	36K-111.47	Thanh Hóa	8178	36K-079.66	Thanh Hóa
679	37K-367.76	Nghệ An	3179	38A-615.79	Hà Tĩnh	5679	36K-114.79	Thanh Hóa	8179	36K-080.00	Thanh Hóa
680	37K-371.88	Nghệ An	3180	38A-617.99	Hà Tĩnh	5680	36K-117.99	Thanh Hóa	8180	36K-081.86	Thanh Hóa
681	37K-375.69	Nghệ An	3181	38A-618.18	Hà Tĩnh	5681	36K-123.32	Thanh Hóa	8181	36K-082.82	Thanh Hóa
682	37K-376.88	Nghệ An	3182	38A-625.79	Hà Tĩnh	5682	36K-124.66	Thanh Hóa	8182	36K-085.58	Thanh Hóa
683	37K-377.44	Nghệ An	3183	38A-627.99	Hà Tĩnh	5683	36K-124.86	Thanh Hóa	8183	36K-087.77	Thanh Hóa
684	37K-379.66	Nghệ An	3184	38A-630.03	Hà Tĩnh	5684	36K-125.39	Thanh Hóa	8184	36K-088.11	Thanh Hóa
685	37K-381.89	Nghệ An	3185	38A-634.88	Hà Tĩnh	5685	36K-125.86	Thanh Hóa	8185	36K-091.99	Thanh Hóa
686	37K-381.99	Nghệ An	3186	38A-634.89	Hà Tĩnh	5686	36K-126.62	Thanh Hóa	8186	36K-094.89	Thanh Hóa
687	37K-383.66	Nghệ An	3187	43A-853.35	Đà Nẵng	5687	36K-127.39	Thanh Hóa	8187	36K-096.88	Thanh Hóa
688	37K-384.83	Nghệ An	3188	43A-854.54	Đà Nẵng	5688	36K-129.88	Thanh Hóa	8188	36K-097.99	Thanh Hóa
689	38A-609.66	Hà Tĩnh	3189	43A-854.69	Đà Nẵng	5689	36K-131.11	Thanh Hóa	8189	36K-098.79	Thanh Hóa
690	38A-610.00	Hà Tĩnh	3190	43A-855.77	Đà Nẵng	5690	36K-133.44	Thanh Hóa	8190	36K-101.01	Thanh Hóa
691	38A-610.68	Hà Tĩnh	3191	43A-856.69	Đà Nẵng	5691	36K-135.68	Thanh Hóa	8191	36K-102.88	Thanh Hóa
692	38A-613.66	Hà Tĩnh	3192	43A-857.66	Đà Nẵng	5692	37K-323.79	Nghệ An	8192	36K-105.88	Thanh Hóa
693	38A-615.89	Hà Tĩnh	3193	43A-861.39	Đà Nẵng	5693	37K-324.39	Nghệ An	8193	36K-107.39	Thanh Hóa
694	38A-617.16	Hà Tĩnh	3194	43A-871.89	Đà Nẵng	5694	37K-324.68	Nghệ An	8194	36K-109.68	Thanh Hóa
695	38A-617.88	Hà Tĩnh	3195	43A-872.22	Đà Nẵng	5695	37K-324.89	Nghệ An	8195	36K-111.22	Thanh Hóa
696	38A-619.88	Hà Tĩnh	3196	43A-873.86	Đà Nẵng	5696	37K-330.33	Nghệ An	8196	36K-111.45	Thanh Hóa
697	38A-619.89	Hà Tĩnh	3197	43A-873.88	Đà Nẵng	5697	37K-330.39	Nghệ An	8197	36K-113.86	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
698	38A-620.99	Hà Tĩnh	3198	43A-877.00	Đà Nẵng	5698	37K-335.39	Nghệ An	8198	36K-120.02	Thanh Hóa
699	38A-625.88	Hà Tĩnh	3199	43A-879.66	Đà Nẵng	5699	37K-336.39	Nghệ An	8199	36K-122.79	Thanh Hóa
700	38A-626.39	Hà Tĩnh	3200	43A-880.79	Đà Nẵng	5700	37K-337.73	Nghệ An	8200	36K-133.79	Thanh Hóa
701	38A-628.39	Hà Tĩnh	3201	43A-887.69	Đà Nẵng	5701	37K-338.69	Nghệ An	8201	36K-133.89	Thanh Hóa
702	38A-629.39	Hà Tĩnh	3202	43A-891.88	Đà Nẵng	5702	37K-350.05	Nghệ An	8202	37K-326.39	Nghệ An
703	38A-635.99	Hà Tĩnh	3203	43A-894.49	Đà Nẵng	5703	37K-350.68	Nghệ An	8203	37K-327.79	Nghệ An
704	38A-637.37	Hà Tĩnh	3204	43B-060.60	Đà Nẵng	5704	37K-351.99	Nghệ An	8204	37K-330.69	Nghệ An
705	38B-019.01	Hà Tĩnh	3205	47A-710.79	Đắk Lắk	5705	37K-359.96	Nghệ An	8205	37K-330.79	Nghệ An
706	43A-828.82	Đà Nẵng	3206	47A-711.55	Đắk Lắk	5706	37K-376.89	Nghệ An	8206	37K-330.99	Nghệ An
707	43A-853.39	Đà Nẵng	3207	47A-715.15	Đắk Lắk	5707	37K-385.66	Nghệ An	8207	37K-331.86	Nghệ An
708	43A-853.69	Đà Nẵng	3208	47A-715.88	Đắk Lắk	5708	37K-385.69	Nghệ An	8208	37K-332.69	Nghệ An
709	43A-853.86	Đà Nẵng	3209	47A-716.16	Đắk Lắk	5709	38A-603.68	Hà Tĩnh	8209	37K-339.86	Nghệ An
710	43A-857.57	Đà Nẵng	3210	47A-716.39	Đắk Lắk	5710	38A-605.88	Hà Tĩnh	8210	37K-343.39	Nghệ An
711	43A-857.58	Đà Nẵng	3211	47A-718.39	Đắk Lắk	5711	38A-607.79	Hà Tĩnh	8211	37K-351.51	Nghệ An
712	43A-860.66	Đà Nẵng	3212	47A-718.86	Đắk Lắk	5712	38A-608.39	Hà Tĩnh	8212	37K-354.79	Nghệ An
713	43A-864.69	Đà Nẵng	3213	47A-718.99	Đắk Lắk	5713	38A-609.39	Hà Tĩnh	8213	37K-361.69	Nghệ An
714	43A-864.79	Đà Nẵng	3214	47A-719.91	Đắk Lắk	5714	38A-609.89	Hà Tĩnh	8214	37K-364.69	Nghệ An
715	43A-865.39	Đà Nẵng	3215	47A-721.69	Đắk Lắk	5715	38A-610.89	Hà Tĩnh	8215	37K-364.79	Nghệ An
716	43A-865.69	Đà Nẵng	3216	47A-721.79	Đắk Lắk	5716	38A-614.86	Hà Tĩnh	8216	37K-372.66	Nghệ An
717	43A-869.88	Đà Nẵng	3217	47A-723.79	Đắk Lắk	5717	38A-614.88	Hà Tĩnh	8217	37K-372.68	Nghệ An
718	43A-872.27	Đà Nẵng	3218	47A-724.42	Đắk Lắk	5718	38A-616.69	Hà Tĩnh	8218	37K-378.39	Nghệ An
719	43A-877.39	Đà Nẵng	3219	47A-728.66	Đắk Lắk	5719	38A-618.99	Hà Tĩnh	8219	37K-381.79	Nghệ An
720	43A-879.96	Đà Nẵng	3220	47A-728.69	Đắk Lắk	5720	38A-622.33	Hà Tĩnh	8220	37K-382.28	Nghệ An
721	43A-880.08	Đà Nẵng	3221	47A-731.31	Đắk Lắk	5721	38A-622.62	Hà Tĩnh	8221	37K-384.69	Nghệ An
722	43A-890.88	Đà Nẵng	3222	47A-731.69	Đắk Lắk	5722	38A-624.66	Hà Tĩnh	8222	37K-385.83	Nghệ An
723	43A-891.11	Đà Nẵng	3223	47A-732.88	Đắk Lắk	5723	38A-628.99	Hà Tĩnh	8223	38A-603.86	Hà Tĩnh
724	43A-892.22	Đà Nẵng	3224	47A-733.88	Đắk Lắk	5724	38A-629.69	Hà Tĩnh	8224	38A-603.89	Hà Tĩnh
725	43A-892.79	Đà Nẵng	3225	47A-742.89	Đắk Lắk	5725	38A-632.68	Hà Tĩnh	8225	38A-606.69	Hà Tĩnh
726	43A-894.99	Đà Nẵng	3226	47A-743.68	Đắk Lắk	5726	38A-632.79	Hà Tĩnh	8226	38A-608.89	Hà Tĩnh
727	43B-060.66	Đà Nẵng	3227	47A-746.89	Đắk Lắk	5727	38A-633.89	Hà Tĩnh	8227	38A-610.16	Hà Tĩnh
728	47A-712.22	Đắk Lắk	3228	47A-747.89	Đắk Lắk	5728	43A-857.39	Đà Nẵng	8228	38A-610.69	Hà Tĩnh
729	47A-712.88	Đắk Lắk	3229	47A-747.99	Đắk Lắk	5729	43A-857.88	Đà Nẵng	8229	38A-611.39	Hà Tĩnh
730	47A-713.86	Đắk Lắk	3230	47A-749.94	Đắk Lắk	5730	43A-861.11	Đà Nẵng	8230	38A-618.69	Hà Tĩnh
731	47A-714.69	Đắk Lắk	3231	47A-751.51	Đắk Lắk	5731	43A-862.66	Đà Nẵng	8231	38A-619.86	Hà Tĩnh
732	47A-715.99	Đắk Lắk	3232	47A-752.22	Đắk Lắk	5732	43A-863.63	Đà Nẵng	8232	38A-621.26	Hà Tĩnh
733	47A-722.55	Đắk Lắk	3233	47A-752.52	Đắk Lắk	5733	43A-863.79	Đà Nẵng	8233	38A-623.39	Hà Tĩnh
734	47A-728.86	Đắk Lắk	3234	47A-754.69	Đắk Lắk	5734	43A-863.88	Đà Nẵng	8234	38A-633.69	Hà Tĩnh
735	47A-729.89	Đắk Lắk	3235	47A-754.99	Đắk Lắk	5735	43A-864.39	Đà Nẵng	8235	38A-635.69	Hà Tĩnh
736	47A-730.68	Đắk Lắk	3236	47A-756.69	Đắk Lắk	5736	43A-865.56	Đà Nẵng	8236	38A-637.39	Hà Tĩnh
737	47A-730.86	Đắk Lắk	3237	47A-758.69	Đắk Lắk	5737	43A-866.39	Đà Nẵng	8237	43A-853.88	Đà Nẵng
738	47A-733.66	Đắk Lắk	3238	47A-759.39	Đắk Lắk	5738	43A-871.99	Đà Nẵng	8238	43A-855.11	Đà Nẵng
739	47A-734.79	Đắk Lắk	3239	47A-759.96	Đắk Lắk	5739	43A-872.89	Đà Nẵng	8239	43A-855.22	Đà Nẵng
740	47A-735.68	Đắk Lắk	3240	48A-222.35	Đắk Nông	5740	43A-873.66	Đà Nẵng	8240	43A-855.69	Đà Nẵng
741	47A-735.89	Đắk Lắk	3241	48A-222.78	Đắk Nông	5741	43A-883.66	Đà Nẵng	8241	43A-858.79	Đà Nẵng
742	47A-739.96	Đắk Lắk	3242	48A-224.42	Đắk Nông	5742	43A-883.89	Đà Nẵng	8242	43A-860.88	Đà Nẵng
743	47A-741.41	Đắk Lắk	3243	48A-225.86	Đắk Nông	5743	43A-884.89	Đà Nẵng	8243	43A-861.61	Đà Nẵng
744	47A-744.68	Đắk Lắk	3244	48A-227.99	Đắk Nông	5744	43A-885.68	Đà Nẵng	8244	43A-862.62	Đà Nẵng
745	47A-745.45	Đắk Lắk	3245	48A-231.89	Đắk Nông	5745	43A-887.86	Đà Nẵng	8245	43A-869.68	Đà Nẵng
746	47A-746.79	Đắk Lắk	3246	48A-234.39	Đắk Nông	5746	43A-894.79	Đà Nẵng	8246	43A-871.69	Đà Nẵng
747	47A-746.86	Đắk Lắk	3247	48A-234.43	Đắk Nông	5747	47A-711.22	Đắk Lắk	8247	43A-874.66	Đà Nẵng
748	47A-750.86	Đắk Lắk	3248	48A-234.88	Đắk Nông	5748	47A-713.79	Đắk Lắk	8248	43A-876.76	Đà Nẵng
749	47A-750.99	Đắk Lắk	3249	48A-235.99	Đắk Nông	5749	47A-715.39	Đắk Lắk	8249	43A-877.11	Đà Nẵng
750	47A-753.99	Đắk Lắk	3250	49A-673.73	Lâm Đồng	5750	47A-716.88	Đắk Lắk	8250	43A-877.86	Đà Nẵng
751	47A-755.66	Đắk Lắk	3251	49A-673.79	Lâm Đồng	5751	47A-717.68	Đắk Lắk	8251	43A-880.00	Đà Nẵng
752	47A-758.85	Đắk Lắk	3252	49A-673.86	Lâm Đồng	5752	47A-718.66	Đắk Lắk	8252	43A-880.68	Đà Nẵng
753	47A-759.66	Đắk Lắk	3253	49A-674.66	Lâm Đồng	5753	47A-723.33	Đắk Lắk	8253	43A-882.39	Đà Nẵng
754	48A-221.11	Đắk Nông	3254	49A-677.66	Lâm Đồng	5754	47A-725.66	Đắk Lắk	8254	43A-882.66	Đà Nẵng
755	48A-221.39	Đắk Nông	3255	49A-678.66	Lâm Đồng	5755	47A-725.68	Đắk Lắk	8255	43A-885.79	Đà Nẵng
756	48A-222.38	Đắk Nông	3256	49A-680.39	Lâm Đồng	5756	47A-725.79	Đắk Lắk	8256	43A-887.89	Đà Nẵng
757	48A-222.77	Đắk Nông	3257	49A-680.89	Lâm Đồng	5757	47A-726.62	Đắk Lắk	8257	43A-889.68	Đà Nẵng
758	48A-223.86	Đắk Nông	3258	49A-682.82	Lâm Đồng	5758	47A-727.39	Đắk Lắk	8258	43A-890.09	Đà Nẵng
759	48A-224.22	Đắk Nông	3259	49A-690.09	Lâm Đồng	5759	47A-727.86	Đắk Lắk	8259	43A-895.95	Đà Nẵng
760	48A-226.26	Đắk Nông	3260	49A-691.66	Lâm Đồng	5760	47A-730.69	Đắk Lắk	8260	47A-710.69	Đắk Lắk
761	48A-227.69	Đắk Nông	3261	49A-691.79	Lâm Đồng	5761	47A-735.88	Đắk Lắk	8261	47A-712.89	Đắk Lắk
762	48A-228.68	Đắk Nông	3262	49A-691.91	Lâm Đồng	5762	47A-738.39	Đắk Lắk	8262	47A-713.13	Đắk Lắk
763	48A-233.69	Đắk Nông	3263	49A-693.86	Lâm Đồng	5763	47A-743.86	Đắk Lắk	8263	47A-713.66	Đắk Lắk
764	48A-233.88	Đắk Nông	3264	49A-697.96	Lâm Đồng	5764	47A-744.69	Đắk Lắk	8264	47A-717.79	Đắk Lắk
765	48A-234.86	Đắk Nông	3265	49A-699.11	Lâm Đồng	5765	47A-744.79	Đắk Lắk	8265	47A-718.69	Đắk Lắk
766	49A-666.28	Lâm Đồng	3266	49A-700.55	Lâm Đồng	5766	47A-745.89	Đắk Lắk	8266	47A-720.99	Đắk Lắk
767	49A-672.99	Lâm Đồng	3267	49A-700.68	Lâm Đồng	5767	47A-747.88	Đắk Lắk	8267	47A-722.39	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
768	49A-674.39	Lâm Đồng	3268	49A-702.69	Lâm Đồng	5768	47A-750.69	Đắk Lắk	8268	47A-722.66	Đắk Lắk
769	49A-674.69	Lâm Đồng	3269	49A-702.89	Lâm Đồng	5769	47A-752.79	Đắk Lắk	8269	47A-726.39	Đắk Lắk
770	49A-675.69	Lâm Đồng	3270	49A-703.03	Lâm Đồng	5770	47A-759.88	Đắk Lắk	8270	47A-726.88	Đắk Lắk
771	49A-676.88	Lâm Đồng	3271	49A-703.30	Lâm Đồng	5771	48A-222.09	Đắk Nông	8271	47A-727.88	Đắk Lắk
772	49A-677.00	Lâm Đồng	3272	49A-703.33	Lâm Đồng	5772	48A-222.36	Đắk Nông	8272	47A-729.79	Đắk Lắk
773	49A-677.44	Lâm Đồng	3273	49A-703.88	Lâm Đồng	5773	48A-222.55	Đắk Nông	8273	47A-734.66	Đắk Lắk
774	49A-678.87	Lâm Đồng	3274	49A-708.08	Lâm Đồng	5774	48A-222.57	Đắk Nông	8274	47A-736.86	Đắk Lắk
775	49A-683.99	Lâm Đồng	3275	51B-709.09	Hồ Chí Minh	5775	48A-222.69	Đắk Nông	8275	47A-736.99	Đắk Lắk
776	49A-684.66	Lâm Đồng	3276	51E-313.39	Hồ Chí Minh	5776	48A-223.32	Đắk Nông	8276	47A-737.88	Đắk Lắk
777	49A-687.87	Lâm Đồng	3277	51E-319.39	Hồ Chí Minh	5777	48A-223.66	Đắk Nông	8277	47A-741.79	Đắk Lắk
778	49A-690.69	Lâm Đồng	3278	51E-320.02	Hồ Chí Minh	5778	48A-226.99	Đắk Nông	8278	47A-743.88	Đắk Lắk
779	49A-692.88	Lâm Đồng	3279	51M-000.19	Hồ Chí Minh	5779	48A-227.27	Đắk Nông	8279	47A-749.88	Đắk Lắk
780	49A-692.99	Lâm Đồng	3280	51M-000.28	Hồ Chí Minh	5780	48A-230.68	Đắk Nông	8280	47A-751.99	Đắk Lắk
781	49A-693.66	Lâm Đồng	3281	51M-003.68	Hồ Chí Minh	5781	48A-230.69	Đắk Nông	8281	47A-752.86	Đắk Lắk
782	49A-694.86	Lâm Đồng	3282	51M-004.66	Hồ Chí Minh	5782	48A-233.44	Đắk Nông	8282	47A-752.89	Đắk Lắk
783	49A-694.99	Lâm Đồng	3283	51M-007.39	Hồ Chí Minh	5783	48A-234.32	Đắk Nông	8283	47A-753.88	Đắk Lắk
784	49A-695.66	Lâm Đồng	3284	51M-007.68	Hồ Chí Minh	5784	48A-234.68	Đắk Nông	8284	47A-755.79	Đắk Lắk
785	49A-697.86	Lâm Đồng	3285	51M-008.39	Hồ Chí Minh	5785	48A-235.32	Đắk Nông	8285	48A-191.79	Đắk Nông
786	49A-700.69	Lâm Đồng	3286	60K-496.86	Đồng Nai	5786	48A-235.35	Đắk Nông	8286	48A-221.12	Đắk Nông
787	49A-703.68	Lâm Đồng	3287	60K-497.97	Đồng Nai	5787	48A-235.86	Đắk Nông	8287	48A-221.69	Đắk Nông
788	49A-704.44	Lâm Đồng	3288	60K-498.86	Đồng Nai	5788	49A-673.88	Lâm Đồng	8288	48A-222.59	Đắk Nông
789	49A-708.07	Lâm Đồng	3289	60K-499.11	Đồng Nai	5789	49A-675.57	Lâm Đồng	8289	48A-224.88	Đắk Nông
790	51E-313.86	Hồ Chí Minh	3290	60K-500.22	Đồng Nai	5790	49A-680.69	Lâm Đồng	8290	48A-225.39	Đắk Nông
791	51E-314.88	Hồ Chí Minh	3291	60K-500.55	Đồng Nai	5791	49A-680.80	Lâm Đồng	8291	48A-225.99	Đắk Nông
792	51E-315.99	Hồ Chí Minh	3292	60K-500.77	Đồng Nai	5792	49A-680.88	Lâm Đồng	8292	48A-226.62	Đắk Nông
793	51E-316.86	Hồ Chí Minh	3293	60K-501.89	Đồng Nai	5793	49A-682.89	Lâm Đồng	8293	48A-228.66	Đắk Nông
794	51E-317.17	Hồ Chí Minh	3294	60K-503.89	Đồng Nai	5794	49A-683.39	Lâm Đồng	8294	48A-229.39	Đắk Nông
795	51E-318.99	Hồ Chí Minh	3295	60K-505.50	Đồng Nai	5795	49A-684.86	Lâm Đồng	8295	48A-231.79	Đắk Nông
796	51E-319.69	Hồ Chí Minh	3296	60K-506.05	Đồng Nai	5796	49A-688.77	Lâm Đồng	8296	48A-232.23	Đắk Nông
797	51E-320.69	Hồ Chí Minh	3297	60K-511.15	Đồng Nai	5797	49A-689.79	Lâm Đồng	8297	48A-235.39	Đắk Nông
798	51E-320.88	Hồ Chí Minh	3298	60K-512.22	Đồng Nai	5798	49A-692.79	Lâm Đồng	8298	49A-674.68	Lâm Đồng
799	51E-321.86	Hồ Chí Minh	3299	60K-514.88	Đồng Nai	5799	49A-693.33	Lâm Đồng	8299	49A-674.86	Lâm Đồng
800	51E-321.99	Hồ Chí Minh	3300	60K-515.68	Đồng Nai	5800	49A-693.93	Lâm Đồng	8300	49A-675.66	Lâm Đồng
801	51M-000.29	Hồ Chí Minh	3301	60K-516.88	Đồng Nai	5801	49A-694.68	Lâm Đồng	8301	49A-678.86	Lâm Đồng
802	51M-000.67	Hồ Chí Minh	3302	60K-517.86	Đồng Nai	5802	49A-694.89	Lâm Đồng	8302	49A-683.89	Lâm Đồng
803	51M-000.78	Hồ Chí Minh	3303	60K-520.00	Đồng Nai	5803	49A-697.66	Lâm Đồng	8303	49A-685.85	Lâm Đồng
804	51M-001.86	Hồ Chí Minh	3304	60K-522.69	Đồng Nai	5804	49A-697.77	Lâm Đồng	8304	49A-686.39	Lâm Đồng
805	51M-005.50	Hồ Chí Minh	3305	60K-523.66	Đồng Nai	5805	49A-698.96	Lâm Đồng	8305	49A-692.22	Lâm Đồng
806	51M-006.86	Hồ Chí Minh	3306	60K-523.89	Đồng Nai	5806	49A-701.68	Lâm Đồng	8306	49A-692.89	Lâm Đồng
807	60B-067.68	Đồng Nai	3307	60K-526.88	Đồng Nai	5807	49A-705.69	Lâm Đồng	8307	49A-693.68	Lâm Đồng
808	60K-496.99	Đồng Nai	3308	60K-527.39	Đồng Nai	5808	49A-706.70	Lâm Đồng	8308	49A-693.99	Lâm Đồng
809	60K-497.68	Đồng Nai	3309	60K-528.39	Đồng Nai	5809	49A-706.86	Lâm Đồng	8309	49A-695.39	Lâm Đồng
810	60K-499.68	Đồng Nai	3310	60K-528.82	Đồng Nai	5810	49A-707.99	Lâm Đồng	8310	49A-698.69	Lâm Đồng
811	60K-500.88	Đồng Nai	3311	60K-529.66	Đồng Nai	5811	49B-028.86	Lâm Đồng	8311	49A-698.79	Lâm Đồng
812	60K-501.66	Đồng Nai	3312	60K-532.88	Đồng Nai	5812	51B-708.86	Hồ Chí Minh	8312	49A-704.68	Lâm Đồng
813	60K-502.99	Đồng Nai	3313	60K-534.44	Đồng Nai	5813	51B-708.99	Hồ Chí Minh	8313	49A-706.69	Lâm Đồng
814	60K-507.66	Đồng Nai	3314	60K-536.36	Đồng Nai	5814	51B-709.66	Hồ Chí Minh	8314	51B-709.68	Hồ Chí Minh
815	60K-507.77	Đồng Nai	3315	60K-538.66	Đồng Nai	5815	51E-312.68	Hồ Chí Minh	8315	51E-312.22	Hồ Chí Minh
816	60K-507.86	Đồng Nai	3316	60K-538.86	Đồng Nai	5816	51E-312.99	Hồ Chí Minh	8316	51E-313.31	Hồ Chí Minh
817	60K-515.15	Đồng Nai	3317	60K-541.69	Đồng Nai	5817	51E-313.33	Hồ Chí Minh	8317	51E-313.79	Hồ Chí Minh
818	60K-521.99	Đồng Nai	3318	60K-543.66	Đồng Nai	5818	51E-313.69	Hồ Chí Minh	8318	51E-314.44	Hồ Chí Minh
819	60K-522.52	Đồng Nai	3319	61K-319.39	Bình Dương	5819	51E-317.39	Hồ Chí Minh	8319	51E-316.69	Hồ Chí Minh
820	60K-525.66	Đồng Nai	3320	61K-400.99	Bình Dương	5820	51E-320.86	Hồ Chí Minh	8320	51E-318.18	Hồ Chí Minh
821	60K-526.62	Đồng Nai	3321	61K-402.66	Bình Dương	5821	51E-321.39	Hồ Chí Minh	8321	51E-319.19	Hồ Chí Minh
822	60K-527.68	Đồng Nai	3322	61K-402.86	Bình Dương	5822	51E-321.66	Hồ Chí Minh	8322	51E-321.79	Hồ Chí Minh
823	60K-542.86	Đồng Nai	3323	61K-403.88	Bình Dương	5823	51E-322.00	Hồ Chí Minh	8323	51M-002.66	Hồ Chí Minh
824	61K-399.86	Bình Dương	3324	61K-405.68	Bình Dương	5824	51M-000.37	Hồ Chí Minh	8324	51M-003.33	Hồ Chí Minh
825	61K-400.44	Bình Dương	3325	61K-405.86	Bình Dương	5825	51M-001.23	Hồ Chí Minh	8325	51M-004.88	Hồ Chí Minh
826	61K-400.66	Bình Dương	3326	61K-410.39	Bình Dương	5826	51M-001.39	Hồ Chí Minh	8326	60K-497.66	Đồng Nai
827	61K-401.11	Bình Dương	3327	61K-411.99	Bình Dương	5827	51M-002.79	Hồ Chí Minh	8327	60K-498.69	Đồng Nai
828	61K-401.99	Bình Dương	3328	61K-412.68	Bình Dương	5828	51M-002.86	Hồ Chí Minh	8328	60K-498.94	Đồng Nai
829	61K-402.04	Bình Dương	3329	61K-415.86	Bình Dương	5829	51M-002.88	Hồ Chí Minh	8329	60K-499.69	Đồng Nai
830	61K-402.39	Bình Dương	3330	61K-416.86	Bình Dương	5830	60K-496.79	Đồng Nai	8330	60K-501.68	Đồng Nai
831	61K-403.68	Bình Dương	3331	61K-416.89	Bình Dương	5831	60K-496.89	Đồng Nai	8331	60K-503.39	Đồng Nai
832	61K-403.79	Bình Dương	3332	61K-419.79	Bình Dương	5832	60K-499.77	Đồng Nai	8332	60K-503.69	Đồng Nai
833	61K-404.89	Bình Dương	3333	61K-420.89	Bình Dương	5833	60K-501.01	Đồng Nai	8333	60K-503.86	Đồng Nai
834	61K-406.69	Bình Dương	3334	61K-422.99	Bình Dương	5834	60K-505.89	Đồng Nai	8334	60K-504.40	Đồng Nai
835	61K-407.39	Bình Dương	3335	61K-426.88	Bình Dương	5835	60K-509.68	Đồng Nai	8335	60K-505.69	Đồng Nai
836	61K-407.86	Bình Dương	3336	61K-427.69	Bình Dương	5836	60K-513.31	Đồng Nai	8336	60K-508.79	Đồng Nai
837	61K-411.22	Bình Dương	3337	61K-435.89	Bình Dương	5837	60K-514.41	Đồng Nai	8337	60K-511.86	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
838	61K-411.68	Bình Dương	3338	61K-437.88	Bình Dương	5838	60K-514.66	Đồng Nai	8338	60K-515.99	Đồng Nai
839	61K-412.86	Bình Dương	3339	61K-441.41	Bình Dương	5839	60K-517.39	Đồng Nai	8339	60K-518.89	Đồng Nai
840	61K-414.14	Bình Dương	3340	61K-441.79	Bình Dương	5840	60K-517.88	Đồng Nai	8340	60K-522.25	Đồng Nai
841	61K-417.79	Bình Dương	3341	62A-422.69	Long An	5841	60K-524.39	Đồng Nai	8341	60K-522.68	Đồng Nai
842	61K-420.20	Bình Dương	3342	62A-423.89	Long An	5842	60K-526.86	Đồng Nai	8342	60K-523.32	Đồng Nai
843	61K-422.33	Bình Dương	3343	62A-425.99	Long An	5843	60K-533.11	Đồng Nai	8343	60K-524.42	Đồng Nai
844	61K-422.77	Bình Dương	3344	62A-430.86	Long An	5844	60K-536.89	Đồng Nai	8344	60K-528.69	Đồng Nai
845	61K-423.69	Bình Dương	3345	62A-431.39	Long An	5845	60K-539.88	Đồng Nai	8345	60K-532.99	Đồng Nai
846	61K-425.25	Bình Dương	3346	62A-431.88	Long An	5846	60K-540.04	Đồng Nai	8346	60K-540.99	Đồng Nai
847	61K-425.89	Bình Dương	3347	62A-432.68	Long An	5847	60K-541.88	Đồng Nai	8347	60K-543.86	Đồng Nai
848	61K-426.26	Bình Dương	3348	62A-432.86	Long An	5848	61K-403.99	Bình Dương	8348	61B-040.99	Bình Dương
849	61K-428.39	Bình Dương	3349	62A-433.44	Long An	5849	61K-405.99	Bình Dương	8349	61K-399.11	Bình Dương
850	61K-434.89	Bình Dương	3350	62A-433.66	Long An	5850	61K-407.07	Bình Dương	8350	61K-400.79	Bình Dương
851	61K-437.86	Bình Dương	3351	62A-433.86	Long An	5851	61K-408.79	Bình Dương	8351	61K-401.40	Bình Dương
852	61K-440.88	Bình Dương	3352	62A-434.99	Long An	5852	61K-411.69	Bình Dương	8352	61K-403.69	Bình Dương
853	61K-441.11	Bình Dương	3353	62A-436.63	Long An	5853	61K-411.79	Bình Dương	8353	61K-404.44	Bình Dương
854	61K-441.69	Bình Dương	3354	62A-436.99	Long An	5854	61K-414.39	Bình Dương	8354	61K-405.04	Bình Dương
855	62A-421.86	Long An	3355	62A-438.79	Long An	5855	61K-414.79	Bình Dương	8355	61K-407.04	Bình Dương
856	62A-422.77	Long An	3356	62A-438.99	Long An	5856	61K-414.86	Bình Dương	8356	61K-407.79	Bình Dương
857	62A-424.66	Long An	3357	62A-441.69	Long An	5857	61K-415.69	Bình Dương	8357	61K-419.39	Bình Dương
858	62A-424.88	Long An	3358	62A-442.42	Long An	5858	61K-416.61	Bình Dương	8358	61K-423.79	Bình Dương
859	62A-424.99	Long An	3359	62A-443.43	Long An	5859	61K-417.66	Bình Dương	8359	61K-425.69	Bình Dương
860	62A-426.68	Long An	3360	62A-447.79	Long An	5860	61K-417.99	Bình Dương	8360	61K-427.72	Bình Dương
861	62A-427.68	Long An	3361	62A-449.49	Long An	5861	61K-424.42	Bình Dương	8361	61K-427.79	Bình Dương
862	62A-429.88	Long An	3362	63A-295.95	Tiền Giang	5862	61K-425.99	Bình Dương	8362	61K-428.68	Bình Dương
863	62A-431.68	Long An	3363	63A-297.92	Tiền Giang	5863	61K-426.68	Bình Dương	8363	61K-430.88	Bình Dương
864	62A-435.35	Long An	3364	63A-300.11	Tiền Giang	5864	61K-426.89	Bình Dương	8364	61K-432.86	Bình Dương
865	62A-437.34	Long An	3365	63A-304.39	Tiền Giang	5865	61K-429.92	Bình Dương	8365	61K-433.39	Bình Dương
866	62A-437.39	Long An	3366	63B-030.00	Tiền Giang	5866	61K-431.99	Bình Dương	8366	61K-435.35	Bình Dương
867	62A-437.86	Long An	3367	64A-184.79	Vĩnh Long	5867	61K-434.86	Bình Dương	8367	61K-440.79	Bình Dương
868	62A-438.83	Long An	3368	64A-184.86	Vĩnh Long	5868	61K-438.83	Bình Dương	8368	62A-421.88	Long An
869	62A-438.89	Long An	3369	64A-185.89	Vĩnh Long	5869	61K-441.39	Bình Dương	8369	62A-426.79	Long An
870	62A-440.86	Long An	3370	64A-187.77	Vĩnh Long	5870	62A-422.86	Long An	8370	62A-427.69	Long An
871	62A-444.89	Long An	3371	64A-187.86	Vĩnh Long	5871	62A-426.69	Long An	8371	62A-427.72	Long An
872	62A-444.99	Long An	3372	64A-191.39	Vĩnh Long	5872	62A-429.66	Long An	8372	62A-427.89	Long An
873	62A-447.74	Long An	3373	64A-191.79	Vĩnh Long	5873	62A-429.92	Long An	8373	62A-427.99	Long An
874	62A-448.69	Long An	3374	65A-435.89	Cần Thơ	5874	62A-433.39	Long An	8374	62A-428.39	Long An
875	63A-297.69	Tiền Giang	3375	65A-436.88	Cần Thơ	5875	62A-435.53	Long An	8375	62A-429.79	Long An
876	63A-297.88	Tiền Giang	3376	65A-438.38	Cần Thơ	5876	62A-437.73	Long An	8376	62A-429.89	Long An
877	64A-184.89	Vĩnh Long	3377	65A-438.89	Cần Thơ	5877	62A-437.79	Long An	8377	62A-430.99	Long An
878	64A-185.66	Vĩnh Long	3378	65A-440.68	Cần Thơ	5878	62A-443.86	Long An	8378	62A-434.86	Long An
879	64A-187.69	Vĩnh Long	3379	65A-441.68	Cần Thơ	5879	62A-445.86	Long An	8379	62A-435.69	Long An
880	64A-188.86	Vĩnh Long	3380	65A-442.99	Cần Thơ	5880	63A-298.29	Tiền Giang	8380	62A-437.37	Long An
881	64A-189.69	Vĩnh Long	3381	65A-444.22	Cần Thơ	5881	63A-299.88	Tiền Giang	8381	62A-441.11	Long An
882	65A-435.39	Cần Thơ	3382	65A-444.68	Cần Thơ	5882	63A-300.55	Tiền Giang	8382	62A-441.14	Long An
883	65A-436.89	Cần Thơ	3383	65A-444.88	Cần Thơ	5883	63A-303.30	Tiền Giang	8383	62A-444.00	Long An
884	65A-437.37	Cần Thơ	3384	65A-445.89	Cần Thơ	5884	64A-184.39	Vĩnh Long	8384	62A-444.35	Long An
885	65A-437.73	Cần Thơ	3385	65A-449.89	Cần Thơ	5885	64A-185.79	Vĩnh Long	8385	62A-448.99	Long An
886	65A-437.88	Cần Thơ	3386	65A-450.66	Cần Thơ	5886	64A-186.69	Vĩnh Long	8386	62A-449.69	Long An
887	65A-438.83	Cần Thơ	3387	65A-454.86	Cần Thơ	5887	64A-187.39	Vĩnh Long	8387	63A-294.94	Tiền Giang
888	65A-442.42	Cần Thơ	3388	65A-455.69	Cần Thơ	5888	64A-187.68	Vĩnh Long	8388	63A-296.86	Tiền Giang
889	65A-442.66	Cần Thơ	3389	65A-457.57	Cần Thơ	5889	64A-188.77	Vĩnh Long	8389	63A-296.99	Tiền Giang
890	65A-442.89	Cần Thơ	3390	65A-459.86	Cần Thơ	5890	64A-191.99	Vĩnh Long	8390	63A-297.29	Tiền Giang
891	65A-444.39	Cần Thơ	3391	65A-462.62	Cần Thơ	5891	65A-438.39	Cần Thơ	8391	63A-301.39	Tiền Giang
892	65A-444.55	Cần Thơ	3392	65A-462.86	Cần Thơ	5892	65A-439.68	Cần Thơ	8392	63A-302.22	Tiền Giang
893	65A-444.59	Cần Thơ	3393	65A-463.69	Cần Thơ	5893	65A-440.39	Cần Thơ	8393	63A-304.68	Tiền Giang
894	65A-444.89	Cần Thơ	3394	65A-464.99	Cần Thơ	5894	65A-443.43	Cần Thơ	8394	63B-029.88	Tiền Giang
895	65A-445.44	Cần Thơ	3395	65A-466.11	Cần Thơ	5895	65A-443.88	Cần Thơ	8395	64A-186.88	Vĩnh Long
896	65A-447.47	Cần Thơ	3396	65A-467.77	Cần Thơ	5896	65A-443.99	Cần Thơ	8396	64A-187.81	Vĩnh Long
897	65A-448.48	Cần Thơ	3397	65A-467.79	Cần Thơ	5897	65A-445.39	Cần Thơ	8397	64A-188.39	Vĩnh Long
898	65A-449.66	Cần Thơ	3398	65A-467.99	Cần Thơ	5898	65A-445.88	Cần Thơ	8398	64A-191.11	Vĩnh Long
899	65A-452.69	Cần Thơ	3399	65A-473.37	Cần Thơ	5899	65A-446.69	Cần Thơ	8399	64A-192.89	Vĩnh Long
900	65A-454.69	Cần Thơ	3400	65A-473.88	Cần Thơ	5900	65A-450.50	Cần Thơ	8400	65A-435.88	Cần Thơ
901	65A-455.99	Cần Thơ	3401	65A-474.74	Cần Thơ	5901	65A-450.88	Cần Thơ	8401	65A-436.36	Cần Thơ
902	65A-456.65	Cần Thơ	3402	65A-480.80	Cần Thơ	5902	65A-453.66	Cần Thơ	8402	65A-436.79	Cần Thơ
903	65A-456.89	Cần Thơ	3403	65A-481.39	Cần Thơ	5903	65A-459.79	Cần Thơ	8403	65A-436.99	Cần Thơ
904	65A-457.68	Cần Thơ	3404	65A-482.22	Cần Thơ	5904	65A-459.89	Cần Thơ	8404	65A-437.68	Cần Thơ
905	65A-458.58	Cần Thơ	3405	65A-484.89	Cần Thơ	5905	65A-461.11	Cần Thơ	8405	65A-441.11	Cần Thơ
906	65A-458.99	Cần Thơ	3406	65A-485.79	Cần Thơ	5906	65A-461.61	Cần Thơ	8406	65A-442.24	Cần Thơ
907	65A-461.68	Cần Thơ	3407	65A-488.69	Cần Thơ	5907	65A-467.68	Cần Thơ	8407	65A-446.46	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	65A-463.33	Cần Thơ	3408	65A-489.88	Cần Thơ	5908	65A-480.99	Cần Thơ	8408	65A-447.69	Cần Thơ
909	65A-465.89	Cần Thơ	3409	66A-267.79	Đồng Tháp	5909	65A-481.66	Cần Thơ	8409	65A-451.11	Cần Thơ
910	65A-467.76	Cần Thơ	3410	66A-268.66	Đồng Tháp	5910	65A-482.68	Cần Thơ	8410	65A-455.88	Cần Thơ
911	65A-467.86	Cần Thơ	3411	66A-270.70	Đồng Tháp	5911	65A-485.69	Cần Thơ	8411	65A-458.66	Cần Thơ
912	65A-469.39	Cần Thơ	3412	66A-271.88	Đồng Tháp	5912	66A-269.88	Đồng Tháp	8412	65A-461.89	Cần Thơ
913	65A-470.69	Cần Thơ	3413	66A-272.27	Đồng Tháp	5913	66A-270.86	Đồng Tháp	8413	65A-464.44	Cần Thơ
914	65A-474.68	Cần Thơ	3414	66A-272.88	Đồng Tháp	5914	66A-270.88	Đồng Tháp	8414	65A-469.68	Cần Thơ
915	65A-484.69	Cần Thơ	3415	66A-273.37	Đồng Tháp	5915	66A-271.39	Đồng Tháp	8415	65A-472.69	Cần Thơ
916	65A-490.09	Cần Thơ	3416	66A-274.47	Đồng Tháp	5916	66A-272.22	Đồng Tháp	8416	65A-474.89	Cần Thơ
917	65A-490.88	Cần Thơ	3417	66A-275.75	Đồng Tháp	5917	66A-272.39	Đồng Tháp	8417	65A-476.68	Cần Thơ
918	66A-273.69	Đồng Tháp	3418	66A-277.44	Đồng Tháp	5918	66A-272.66	Đồng Tháp	8418	65A-483.79	Cần Thơ
919	66A-274.66	Đồng Tháp	3419	66A-280.68	Đồng Tháp	5919	66A-272.68	Đồng Tháp	8419	65A-486.99	Cần Thơ
920	66A-276.69	Đồng Tháp	3420	66A-281.39	Đồng Tháp	5920	66A-273.73	Đồng Tháp	8420	65A-487.88	Cần Thơ
921	66A-281.88	Đồng Tháp	3421	66A-282.69	Đồng Tháp	5921	66A-278.69	Đồng Tháp	8421	65A-488.11	Cần Thơ
922	66A-283.38	Đồng Tháp	3422	66A-285.99	Đồng Tháp	5922	66A-279.69	Đồng Tháp	8422	65A-490.90	Cần Thơ
923	66A-286.69	Đồng Tháp	3423	67A-301.68	An Giang	5923	66A-282.88	Đồng Tháp	8423	66A-266.39	Đồng Tháp
924	67A-301.79	An Giang	3424	67A-304.40	An Giang	5924	66A-283.66	Đồng Tháp	8424	66A-270.89	Đồng Tháp
925	67A-302.69	An Giang	3425	67A-305.50	An Giang	5925	66A-285.58	Đồng Tháp	8425	66A-274.39	Đồng Tháp
926	67A-302.86	An Giang	3426	67A-307.70	An Giang	5926	67A-305.05	An Giang	8426	66A-274.99	Đồng Tháp
927	67A-310.79	An Giang	3427	67A-307.86	An Giang	5927	67A-306.60	An Giang	8427	66A-282.82	Đồng Tháp
928	67A-310.89	An Giang	3428	67A-309.89	An Giang	5928	67A-311.55	An Giang	8428	66A-284.48	Đồng Tháp
929	68A-331.13	Kiên Giang	3429	67A-309.96	An Giang	5929	68A-330.86	Kiên Giang	8429	66A-284.69	Đồng Tháp
930	68A-338.83	Kiên Giang	3430	67A-311.00	An Giang	5930	68A-331.99	Kiên Giang	8430	66A-286.79	Đồng Tháp
931	68A-340.86	Kiên Giang	3431	68A-330.68	Kiên Giang	5931	68A-336.89	Kiên Giang	8431	67A-302.99	An Giang
932	68A-341.39	Kiên Giang	3432	68A-330.69	Kiên Giang	5932	68A-337.66	Kiên Giang	8432	67A-304.69	An Giang
933	68B-030.99	Kiên Giang	3433	68A-332.66	Kiên Giang	5933	68A-337.69	Kiên Giang	8433	67A-307.99	An Giang
934	69A-158.79	Cà Mau	3434	68A-332.86	Kiên Giang	5934	68A-340.69	Kiên Giang	8434	67A-313.68	An Giang
935	69A-159.79	Cà Mau	3435	68A-332.89	Kiên Giang	5935	68A-342.68	Kiên Giang	8435	67B-026.86	An Giang
936	69A-161.88	Cà Mau	3436	68A-333.22	Kiên Giang	5936	68A-343.86	Kiên Giang	8436	68A-331.33	Kiên Giang
937	69B-010.10	Cà Mau	3437	68A-343.68	Kiên Giang	5937	68A-346.86	Kiên Giang	8437	68A-331.66	Kiên Giang
938	70A-523.99	Tây Ninh	3438	68A-347.66	Kiên Giang	5938	68A-347.77	Kiên Giang	8438	68A-333.48	Kiên Giang
939	70A-525.86	Tây Ninh	3439	68A-347.69	Kiên Giang	5939	68A-349.39	Kiên Giang	8439	68A-334.86	Kiên Giang
940	70A-527.86	Tây Ninh	3440	68A-347.79	Kiên Giang	5940	68A-350.88	Kiên Giang	8440	68A-337.89	Kiên Giang
941	70A-531.88	Tây Ninh	3441	68A-347.99	Kiên Giang	5941	69A-159.39	Cà Mau	8441	68A-343.69	Kiên Giang
942	70A-531.99	Tây Ninh	3442	68A-349.68	Kiên Giang	5942	69A-159.95	Cà Mau	8442	68A-343.79	Kiên Giang
943	70A-532.32	Tây Ninh	3443	68A-350.50	Kiên Giang	5943	69A-160.99	Cà Mau	8443	68A-348.43	Kiên Giang
944	70A-532.66	Tây Ninh	3444	68A-350.86	Kiên Giang	5944	70A-523.33	Tây Ninh	8444	68A-348.66	Kiên Giang
945	70A-533.86	Tây Ninh	3445	69A-158.68	Cà Mau	5945	70A-526.69	Tây Ninh	8445	68A-348.68	Kiên Giang
946	70A-533.88	Tây Ninh	3446	69A-160.86	Cà Mau	5946	70A-529.89	Tây Ninh	8446	68A-349.69	Kiên Giang
947	70A-534.43	Tây Ninh	3447	70A-525.39	Tây Ninh	5947	70A-530.69	Tây Ninh	8447	68A-351.39	Kiên Giang
948	70A-538.38	Tây Ninh	3448	70A-525.69	Tây Ninh	5948	70A-531.13	Tây Ninh	8448	69A-158.15	Cà Mau
949	70A-538.99	Tây Ninh	3449	70A-529.69	Tây Ninh	5949	70A-531.86	Tây Ninh	8449	69A-158.51	Cà Mau
950	70A-540.39	Tây Ninh	3450	70A-532.68	Tây Ninh	5950	70A-532.23	Tây Ninh	8450	69A-158.69	Cà Mau
951	70A-542.22	Tây Ninh	3451	70A-533.22	Tây Ninh	5951	70A-533.68	Tây Ninh	8451	69A-159.88	Cà Mau
952	70A-543.39	Tây Ninh	3452	70A-536.89	Tây Ninh	5952	70A-533.69	Tây Ninh	8452	69A-159.96	Cà Mau
953	70A-545.66	Tây Ninh	3453	70A-537.77	Tây Ninh	5953	70A-534.66	Tây Ninh	8453	69A-161.11	Cà Mau
954	70A-546.79	Tây Ninh	3454	70A-538.83	Tây Ninh	5954	70A-534.79	Tây Ninh	8454	70A-524.66	Tây Ninh
955	70A-548.99	Tây Ninh	3455	70A-541.39	Tây Ninh	5955	70A-538.68	Tây Ninh	8455	70A-525.68	Tây Ninh
956	70A-553.33	Tây Ninh	3456	70A-541.41	Tây Ninh	5956	70A-541.68	Tây Ninh	8456	70A-528.79	Tây Ninh
957	71A-195.86	Bến Tre	3457	70A-541.89	Tây Ninh	5957	70A-541.69	Tây Ninh	8457	70A-528.82	Tây Ninh
958	71A-195.89	Bến Tre	3458	70A-542.89	Tây Ninh	5958	70A-542.69	Tây Ninh	8458	70A-529.86	Tây Ninh
959	71A-200.39	Bến Tre	3459	70A-544.66	Tây Ninh	5959	70A-543.89	Tây Ninh	8459	70A-531.68	Tây Ninh
960	71A-202.22	Bến Tre	3460	70A-544.86	Tây Ninh	5960	70A-549.68	Tây Ninh	8460	70A-532.22	Tây Ninh
961	72A-785.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	3461	70A-545.68	Tây Ninh	5961	70A-550.68	Tây Ninh	8461	70A-533.35	Tây Ninh
962	72A-787.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	3462	70A-545.86	Tây Ninh	5962	70A-551.68	Tây Ninh	8462	70A-534.99	Tây Ninh
963	72A-791.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	3463	70A-547.45	Tây Ninh	5963	70A-552.25	Tây Ninh	8463	70A-535.86	Tây Ninh
964	72A-792.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3464	70A-547.69	Tây Ninh	5964	70A-552.88	Tây Ninh	8464	70A-536.69	Tây Ninh
965	72A-794.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3465	70A-549.69	Tây Ninh	5965	70A-554.88	Tây Ninh	8465	70A-536.99	Tây Ninh
966	72A-795.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3466	70A-549.89	Tây Ninh	5966	71A-194.68	Bến Tre	8466	70A-538.39	Tây Ninh
967	72A-800.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	3467	70A-552.22	Tây Ninh	5967	71A-195.69	Bến Tre	8467	70A-538.89	Tây Ninh
968	72A-802.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	3468	70A-553.89	Tây Ninh	5968	71A-195.99	Bến Tre	8468	70A-540.68	Tây Ninh
969	72A-803.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3469	70A-555.12	Tây Ninh	5969	71A-196.68	Bến Tre	8469	70A-542.42	Tây Ninh
970	73A-339.66	Quảng Bình	3470	71A-193.88	Bến Tre	5970	71A-197.89	Bến Tre	8470	70A-543.68	Tây Ninh
971	73A-340.39	Quảng Bình	3471	71A-196.86	Bến Tre	5971	71A-199.55	Bến Tre	8471	70A-547.47	Tây Ninh
972	73A-344.88	Quảng Bình	3472	71A-200.22	Bến Tre	5972	71A-200.66	Bến Tre	8472	70A-547.68	Tây Ninh
973	73A-346.46	Quảng Bình	3473	71A-201.01	Bến Tre	5973	72A-785.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8473	70A-553.66	Tây Ninh
974	73A-346.64	Quảng Bình	3474	71A-201.99	Bến Tre	5974	72A-786.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8474	70A-554.66	Tây Ninh
975	73A-347.68	Quảng Bình	3475	71B-019.19	Bến Tre	5975	72A-786.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	8475	71A-195.66	Bến Tre
976	73A-349.49	Quảng Bình	3476	72A-784.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5976	72A-788.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	8476	72A-785.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
977	73A-351.69	Quảng Bình	3477	72A-790.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5977	72A-789.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8477	72A-786.89	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
978	73A-352.89	Quảng Bình	3478	72A-794.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	5978	72A-790.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8478	72A-792.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
979	74A-255.89	Quảng Trị	3479	72A-799.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	5979	72A-790.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8479	72A-792.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
980	74A-256.65	Quảng Trị	3480	72A-800.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5980	72A-794.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	8480	72A-792.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
981	74A-257.68	Quảng Trị	3481	72B-041.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	5981	72A-794.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8481	72A-800.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
982	74A-262.26	Quảng Trị	3482	73A-340.89	Quảng Bình	5982	72A-800.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8482	72A-801.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
983	74A-263.66	Quảng Trị	3483	73A-341.14	Quảng Bình	5983	72A-802.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8483	72A-801.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
984	74A-266.22	Quảng Trị	3484	73A-341.99	Quảng Bình	5984	73A-319.79	Quảng Bình	8484	72A-802.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
985	74A-266.62	Quảng Trị	3485	73A-342.22	Quảng Bình	5985	73A-338.33	Quảng Bình	8485	72A-802.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
986	74B-013.79	Quảng Trị	3486	73A-342.39	Quảng Bình	5986	73A-338.69	Quảng Bình	8486	73A-338.86	Quảng Bình
987	75A-367.86	Thừa Thiên Huế	3487	73A-343.88	Quảng Bình	5987	73A-340.69	Quảng Bình	8487	73A-345.88	Quảng Bình
988	75A-367.88	Thừa Thiên Huế	3488	73A-344.11	Quảng Bình	5988	73A-340.99	Quảng Bình	8488	73A-347.66	Quảng Bình
989	75A-370.88	Thừa Thiên Huế	3489	73A-346.39	Quảng Bình	5989	73A-345.39	Quảng Bình	8489	73A-350.00	Quảng Bình
990	75B-025.88	Thừa Thiên Huế	3490	73A-348.66	Quảng Bình	5990	73A-345.99	Quảng Bình	8490	73A-351.89	Quảng Bình
991	76A-301.30	Quảng Ngãi	3491	73A-351.51	Quảng Bình	5991	73A-348.69	Quảng Bình	8491	73A-353.33	Quảng Bình
992	76A-302.89	Quảng Ngãi	3492	73B-013.66	Quảng Bình	5992	73A-348.79	Quảng Bình	8492	73A-354.54	Quảng Bình
993	76A-303.66	Quảng Ngãi	3493	74A-257.79	Quảng Trị	5993	73A-348.89	Quảng Bình	8493	73A-355.77	Quảng Bình
994	76A-303.68	Quảng Ngãi	3494	74A-259.86	Quảng Trị	5994	73A-351.88	Quảng Bình	8494	74A-255.33	Quảng Trị
995	76A-303.99	Quảng Ngãi	3495	74A-263.88	Quảng Trị	5995	73B-013.69	Quảng Bình	8495	74A-260.79	Quảng Trị
996	76A-304.03	Quảng Ngãi	3496	74A-267.66	Quảng Trị	5996	74A-258.85	Quảng Trị	8496	74A-263.79	Quảng Trị
997	76A-304.30	Quảng Ngãi	3497	75A-367.79	Thừa Thiên Huế	5997	74A-258.86	Quảng Trị	8497	74A-263.89	Quảng Trị
998	76A-307.99	Quảng Ngãi	3498	75A-367.99	Thừa Thiên Huế	5998	74A-259.66	Quảng Trị	8498	74B-013.68	Quảng Trị
999	76A-308.66	Quảng Ngãi	3499	75A-368.89	Thừa Thiên Huế	5999	74A-261.68	Quảng Trị	8499	75A-357.68	Thừa Thiên Huế
1000	77A-318.66	Bình Định	3500	75A-370.37	Thừa Thiên Huế	6000	74A-262.99	Quảng Trị	8500	75A-366.86	Thừa Thiên Huế
1001	77A-322.11	Bình Định	3501	76A-304.88	Quảng Ngãi	6001	75A-364.86	Thừa Thiên Huế	8501	75A-371.11	Thừa Thiên Huế
1002	77A-322.79	Bình Định	3502	76A-305.30	Quảng Ngãi	6002	75A-366.69	Thừa Thiên Huế	8502	76A-303.88	Quảng Ngãi
1003	77A-325.89	Bình Định	3503	76A-306.60	Quảng Ngãi	6003	75A-367.76	Thừa Thiên Huế	8503	76A-306.99	Quảng Ngãi
1004	77A-326.62	Bình Định	3504	76A-307.68	Quảng Ngãi	6004	75A-369.68	Thừa Thiên Huế	8504	76A-309.90	Quảng Ngãi
1005	77A-327.86	Bình Định	3505	76A-311.66	Quảng Ngãi	6005	75A-370.70	Thừa Thiên Huế	8505	76A-310.79	Quảng Ngãi
1006	77A-329.69	Bình Định	3506	77A-319.19	Bình Định	6006	75A-370.73	Thừa Thiên Huế	8506	76B-023.79	Quảng Ngãi
1007	77A-329.88	Bình Định	3507	77A-320.20	Bình Định	6007	76A-301.99	Quảng Ngãi	8507	77A-319.68	Bình Định
1008	77A-330.79	Bình Định	3508	77A-325.52	Bình Định	6008	76A-304.40	Quảng Ngãi	8508	77A-320.79	Bình Định
1009	77A-331.68	Bình Định	3509	77A-325.69	Bình Định	6009	76A-304.89	Quảng Ngãi	8509	77A-320.89	Bình Định
1010	77A-333.00	Bình Định	3510	77A-326.68	Bình Định	6010	76A-310.00	Quảng Ngãi	8510	77A-322.00	Bình Định
1011	77A-337.89	Bình Định	3511	77A-327.72	Bình Định	6011	76A-311.79	Quảng Ngãi	8511	77A-323.88	Bình Định
1012	77B-034.39	Bình Định	3512	77A-330.89	Bình Định	6012	76A-312.39	Quảng Ngãi	8512	77A-324.69	Bình Định
1013	78A-197.89	Phú Yên	3513	77A-331.69	Bình Định	6013	76B-023.66	Quảng Ngãi	8513	77A-325.86	Bình Định
1014	78A-198.39	Phú Yên	3514	77A-334.88	Bình Định	6014	77A-319.66	Bình Định	8514	77A-327.27	Bình Định
1015	78A-198.86	Phú Yên	3515	77A-336.86	Bình Định	6015	77A-320.39	Bình Định	8515	77A-327.66	Bình Định
1016	78A-198.91	Phú Yên	3516	77A-338.79	Bình Định	6016	77A-320.66	Bình Định	8516	77A-332.68	Bình Định
1017	78A-200.22	Phú Yên	3517	78A-197.39	Phú Yên	6017	77A-321.39	Bình Định	8517	77A-335.89	Bình Định
1018	78A-200.39	Phú Yên	3518	78A-199.00	Phú Yên	6018	77A-325.25	Bình Định	8518	77A-337.88	Bình Định
1019	78A-202.22	Phú Yên	3519	78A-199.44	Phú Yên	6019	77A-325.68	Bình Định	8519	78A-197.99	Phú Yên
1020	78A-204.66	Phú Yên	3520	78A-200.99	Phú Yên	6020	77A-326.69	Bình Định	8520	78A-199.39	Phú Yên
1021	78A-204.89	Phú Yên	3521	78A-201.11	Phú Yên	6021	77A-326.79	Bình Định	8521	78A-199.79	Phú Yên
1022	78A-205.50	Phú Yên	3522	78A-201.99	Phú Yên	6022	77A-327.79	Bình Định	8522	78A-200.79	Phú Yên
1023	78A-205.86	Phú Yên	3523	78A-202.86	Phú Yên	6023	77A-328.28	Bình Định	8523	78A-200.86	Phú Yên
1024	79A-525.89	Khánh Hòa	3524	78A-203.39	Phú Yên	6024	77A-328.82	Bình Định	8524	78A-203.89	Phú Yên
1025	79A-526.86	Khánh Hòa	3525	78A-204.79	Phú Yên	6025	77A-329.39	Bình Định	8525	79A-526.52	Khánh Hòa
1026	79A-527.79	Khánh Hòa	3526	78A-205.66	Phú Yên	6026	77A-330.03	Bình Định	8526	79A-528.82	Khánh Hòa
1027	79A-528.66	Khánh Hòa	3527	79A-527.69	Khánh Hòa	6027	77A-330.66	Bình Định	8527	79A-530.88	Khánh Hòa
1028	79A-528.79	Khánh Hòa	3528	79A-532.66	Khánh Hòa	6028	77A-332.33	Bình Định	8528	79A-533.00	Khánh Hòa
1029	79A-536.63	Khánh Hòa	3529	79A-532.99	Khánh Hòa	6029	77A-333.45	Bình Định	8529	79A-534.89	Khánh Hòa
1030	79A-536.69	Khánh Hòa	3530	79A-535.35	Khánh Hòa	6030	77A-336.63	Bình Định	8530	79A-535.39	Khánh Hòa
1031	79A-539.69	Khánh Hòa	3531	79A-535.68	Khánh Hòa	6031	77A-338.33	Bình Định	8531	79A-537.68	Khánh Hòa
1032	79A-541.79	Khánh Hòa	3532	79A-539.93	Khánh Hòa	6032	77A-340.88	Bình Định	8532	79A-537.69	Khánh Hòa
1033	81A-404.44	Gia Lai	3533	79A-539.96	Khánh Hòa	6033	78A-197.68	Phú Yên	8533	79A-537.86	Khánh Hòa
1034	81A-405.66	Gia Lai	3534	79A-540.79	Khánh Hòa	6034	78A-199.69	Phú Yên	8534	79A-537.99	Khánh Hòa
1035	81A-406.60	Gia Lai	3535	79A-541.41	Khánh Hòa	6035	79A-526.99	Khánh Hòa	8535	79A-538.69	Khánh Hòa
1036	81A-406.86	Gia Lai	3536	81A-403.03	Gia Lai	6036	79A-527.89	Khánh Hòa	8536	79A-539.68	Khánh Hòa
1037	81A-407.69	Gia Lai	3537	81A-403.33	Gia Lai	6037	79A-528.28	Khánh Hòa	8537	79A-540.89	Khánh Hòa
1038	81A-408.79	Gia Lai	3538	81A-403.88	Gia Lai	6038	79A-532.69	Khánh Hòa	8538	79A-541.89	Khánh Hòa
1039	81A-411.33	Gia Lai	3539	81A-408.86	Gia Lai	6039	79A-533.88	Khánh Hòa	8539	79B-040.39	Khánh Hòa
1040	81A-412.86	Gia Lai	3540	81A-409.69	Gia Lai	6040	79A-540.04	Khánh Hòa	8540	81A-404.79	Gia Lai
1041	81A-413.31	Gia Lai	3541	81A-410.86	Gia Lai	6041	79A-541.69	Khánh Hòa	8541	81A-406.68	Gia Lai
1042	81A-415.89	Gia Lai	3542	81A-412.68	Gia Lai	6042	81A-404.69	Gia Lai	8542	81A-410.00	Gia Lai
1043	81A-417.88	Gia Lai	3543	81A-414.69	Gia Lai	6043	81A-407.89	Gia Lai	8543	81A-410.79	Gia Lai
1044	81A-424.69	Gia Lai	3544	81A-416.68	Gia Lai	6044	81A-421.21	Gia Lai	8544	81A-410.89	Gia Lai
1045	82A-146.64	Kon Tum	3545	81A-416.79	Gia Lai	6045	82A-146.68	Kon Tum	8545	81A-411.22	Gia Lai
1046	82A-147.86	Kon Tum	3546	81A-420.86	Gia Lai	6046	82A-147.47	Kon Tum	8546	81A-414.44	Gia Lai
1047	82A-149.89	Kon Tum	3547	81A-420.88	Gia Lai	6047	82A-148.84	Kon Tum	8547	81A-417.39	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1048	82A-149.96	Kon Tum	3548	81A-421.99	Gia Lai	6048	82B-013.88	Kon Tum	8548	81A-417.86	Gia Lai
1049	82A-150.15	Kon Tum	3549	81A-422.88	Gia Lai	6049	82B-015.66	Kon Tum	8549	81A-422.11	Gia Lai
1050	82B-014.14	Kon Tum	3550	81A-423.68	Gia Lai	6050	83A-177.69	Sóc Trăng	8550	81A-422.68	Gia Lai
1051	82B-014.39	Kon Tum	3551	81A-423.69	Gia Lai	6051	83A-182.86	Sóc Trăng	8551	81B-024.89	Gia Lai
1052	82B-015.39	Kon Tum	3552	83A-177.00	Sóc Trăng	6052	83B-019.88	Sóc Trăng	8552	82A-145.86	Kon Tum
1053	83A-178.79	Sóc Trăng	3553	83A-177.11	Sóc Trăng	6053	84A-135.13	Trà Vinh	8553	82A-147.69	Kon Tum
1054	83A-181.11	Sóc Trăng	3554	83A-177.89	Sóc Trăng	6054	84A-135.31	Trà Vinh	8554	82B-013.66	Kon Tum
1055	83A-182.79	Sóc Trăng	3555	83A-178.87	Sóc Trăng	6055	84A-135.35	Trà Vinh	8555	82B-013.69	Kon Tum
1056	83A-183.68	Sóc Trăng	3556	83A-179.68	Sóc Trăng	6056	84A-136.88	Trà Vinh	8556	82B-014.99	Kon Tum
1057	83A-183.69	Sóc Trăng	3557	83A-180.86	Sóc Trăng	6057	84A-137.86	Trà Vinh	8557	83A-177.55	Sóc Trăng
1058	83A-185.86	Sóc Trăng	3558	83A-180.89	Sóc Trăng	6058	85A-137.68	Ninh Thuận	8558	83A-180.08	Sóc Trăng
1059	83B-019.69	Sóc Trăng	3559	83A-181.99	Sóc Trăng	6059	85A-137.89	Ninh Thuận	8559	83A-180.88	Sóc Trăng
1060	85A-138.89	Ninh Thuận	3560	84A-134.88	Trà Vinh	6060	85A-140.00	Ninh Thuận	8560	83A-181.79	Sóc Trăng
1061	85A-140.66	Ninh Thuận	3561	84A-136.69	Trà Vinh	6061	85A-140.04	Ninh Thuận	8561	83A-184.68	Sóc Trăng
1062	85B-011.00	Ninh Thuận	3562	85A-136.89	Ninh Thuận	6062	85A-140.68	Ninh Thuận	8562	84A-135.39	Trà Vinh
1063	86A-297.88	Bình Thuận	3563	85A-137.37	Ninh Thuận	6063	86A-297.29	Bình Thuận	8563	84A-135.69	Trà Vinh
1064	86A-297.99	Bình Thuận	3564	85A-137.86	Ninh Thuận	6064	86A-297.69	Bình Thuận	8564	84A-136.89	Trà Vinh
1065	86A-300.88	Bình Thuận	3565	85A-138.83	Ninh Thuận	6065	86A-299.33	Bình Thuận	8565	84A-137.77	Trà Vinh
1066	86A-303.66	Bình Thuận	3566	85A-140.88	Ninh Thuận	6066	86A-305.86	Bình Thuận	8566	84A-138.66	Trà Vinh
1067	86A-304.04	Bình Thuận	3567	86A-301.86	Bình Thuận	6067	86B-021.21	Bình Thuận	8567	84A-138.99	Trà Vinh
1068	86A-306.60	Bình Thuận	3568	86A-304.44	Bình Thuận	6068	88A-702.68	Vĩnh Phúc	8568	85A-129.79	Ninh Thuận
1069	86A-306.79	Bình Thuận	3569	86A-305.69	Bình Thuận	6069	88A-710.68	Vĩnh Phúc	8569	85A-136.68	Ninh Thuận
1070	88A-704.44	Vĩnh Phúc	3570	86A-305.79	Bình Thuận	6070	88A-711.17	Vĩnh Phúc	8570	85A-139.88	Ninh Thuận
1071	88A-704.68	Vĩnh Phúc	3571	86A-308.39	Bình Thuận	6071	88A-713.69	Vĩnh Phúc	8571	85A-140.79	Ninh Thuận
1072	88A-704.88	Vĩnh Phúc	3572	88A-703.86	Vĩnh Phúc	6072	88A-714.44	Vĩnh Phúc	8572	85B-010.86	Ninh Thuận
1073	88A-706.68	Vĩnh Phúc	3573	88A-704.40	Vĩnh Phúc	6073	88A-714.99	Vĩnh Phúc	8573	86A-297.66	Bình Thuận
1074	88A-707.70	Vĩnh Phúc	3574	88A-705.05	Vĩnh Phúc	6074	88A-716.61	Vĩnh Phúc	8574	86A-299.11	Bình Thuận
1075	88A-709.90	Vĩnh Phúc	3575	88A-707.69	Vĩnh Phúc	6075	88A-716.71	Vĩnh Phúc	8575	86A-299.79	Bình Thuận
1076	88A-710.01	Vĩnh Phúc	3576	88A-708.69	Vĩnh Phúc	6076	88A-718.69	Vĩnh Phúc	8576	86A-301.01	Bình Thuận
1077	88A-710.66	Vĩnh Phúc	3577	88A-711.99	Vĩnh Phúc	6077	88A-719.17	Vĩnh Phúc	8577	86A-301.11	Bình Thuận
1078	88A-710.86	Vĩnh Phúc	3578	88A-712.22	Vĩnh Phúc	6078	88A-721.12	Vĩnh Phúc	8578	86A-303.30	Bình Thuận
1079	88A-711.00	Vĩnh Phúc	3579	88A-712.99	Vĩnh Phúc	6079	88A-721.39	Vĩnh Phúc	8579	86A-304.66	Bình Thuận
1080	88A-712.86	Vĩnh Phúc	3580	88A-713.88	Vĩnh Phúc	6080	88A-723.32	Vĩnh Phúc	8580	86A-305.88	Bình Thuận
1081	88A-713.33	Vĩnh Phúc	3581	88A-714.41	Vĩnh Phúc	6081	88A-725.66	Vĩnh Phúc	8581	88A-702.88	Vĩnh Phúc
1082	88A-713.39	Vĩnh Phúc	3582	88A-719.89	Vĩnh Phúc	6082	88A-728.99	Vĩnh Phúc	8582	88A-705.66	Vĩnh Phúc
1083	88A-713.79	Vĩnh Phúc	3583	88A-723.69	Vĩnh Phúc	6083	88A-729.68	Vĩnh Phúc	8583	88A-705.68	Vĩnh Phúc
1084	88A-716.16	Vĩnh Phúc	3584	88A-726.62	Vĩnh Phúc	6084	88A-730.88	Vĩnh Phúc	8584	88A-707.89	Vĩnh Phúc
1085	88A-716.89	Vĩnh Phúc	3585	88A-726.89	Vĩnh Phúc	6085	88A-731.31	Vĩnh Phúc	8585	88A-710.10	Vĩnh Phúc
1086	88A-717.39	Vĩnh Phúc	3586	88A-733.69	Vĩnh Phúc	6086	88A-734.34	Vĩnh Phúc	8586	88A-710.89	Vĩnh Phúc
1087	88A-717.88	Vĩnh Phúc	3587	88A-741.89	Vĩnh Phúc	6087	88A-735.68	Vĩnh Phúc	8587	88A-711.22	Vĩnh Phúc
1088	88A-722.69	Vĩnh Phúc	3588	89A-470.88	Hưng Yên	6088	88A-738.38	Vĩnh Phúc	8588	88A-716.69	Vĩnh Phúc
1089	88A-722.79	Vĩnh Phúc	3589	89A-473.79	Hưng Yên	6089	88A-740.68	Vĩnh Phúc	8589	88A-717.99	Vĩnh Phúc
1090	88A-723.88	Vĩnh Phúc	3590	89A-473.99	Hưng Yên	6090	88A-741.79	Vĩnh Phúc	8590	88A-718.79	Vĩnh Phúc
1091	88A-724.89	Vĩnh Phúc	3591	89A-475.99	Hưng Yên	6091	89A-472.39	Hưng Yên	8591	88A-721.86	Vĩnh Phúc
1092	88A-727.79	Vĩnh Phúc	3592	89A-485.89	Hưng Yên	6092	89A-475.89	Hưng Yên	8592	88A-722.86	Vĩnh Phúc
1093	88A-729.27	Vĩnh Phúc	3593	89A-487.87	Hưng Yên	6093	89A-478.87	Hưng Yên	8593	88A-723.66	Vĩnh Phúc
1094	88A-729.69	Vĩnh Phúc	3594	89A-490.39	Hưng Yên	6094	89A-480.00	Hưng Yên	8594	88A-725.52	Vĩnh Phúc
1095	88A-734.86	Vĩnh Phúc	3595	89A-491.66	Hưng Yên	6095	89A-480.69	Hưng Yên	8595	88A-733.99	Vĩnh Phúc
1096	88A-739.69	Vĩnh Phúc	3596	89A-492.69	Hưng Yên	6096	89A-482.66	Hưng Yên	8596	88A-735.66	Vĩnh Phúc
1097	88A-741.14	Vĩnh Phúc	3597	89A-492.99	Hưng Yên	6097	89A-482.68	Hưng Yên	8597	88A-737.99	Vĩnh Phúc
1098	88A-741.88	Vĩnh Phúc	3598	89A-496.88	Hưng Yên	6098	89A-489.88	Hưng Yên	8598	89A-463.79	Hưng Yên
1099	88A-742.22	Vĩnh Phúc	3599	90A-260.60	Hà Nam	6099	89A-493.68	Hưng Yên	8599	89A-470.89	Hưng Yên
1100	89A-467.77	Hưng Yên	3600	90A-260.86	Hà Nam	6100	89A-493.99	Hưng Yên	8600	89A-471.86	Hưng Yên
1101	89A-471.68	Hưng Yên	3601	90A-260.88	Hà Nam	6101	89B-021.99	Hưng Yên	8601	89A-472.27	Hưng Yên
1102	89A-471.99	Hưng Yên	3602	90A-262.39	Hà Nam	6102	89B-022.00	Hưng Yên	8602	89A-472.72	Hưng Yên
1103	89A-474.69	Hưng Yên	3603	90A-263.66	Hà Nam	6103	90A-260.69	Hà Nam	8603	89A-473.69	Hưng Yên
1104	89A-476.67	Hưng Yên	3604	90A-267.86	Hà Nam	6104	90A-260.79	Hà Nam	8604	89A-478.79	Hưng Yên
1105	89A-476.89	Hưng Yên	3605	90A-269.39	Hà Nam	6105	90A-263.39	Hà Nam	8605	89A-481.11	Hưng Yên
1106	89A-478.39	Hưng Yên	3606	90A-269.86	Hà Nam	6106	90A-263.79	Hà Nam	8606	89A-481.79	Hưng Yên
1107	89A-478.68	Hưng Yên	3607	92A-397.68	Quảng Nam	6107	90A-266.39	Hà Nam	8607	89A-482.39	Hưng Yên
1108	89A-478.78	Hưng Yên	3608	92A-397.69	Quảng Nam	6108	90A-266.77	Hà Nam	8608	89A-483.48	Hưng Yên
1109	89A-480.88	Hưng Yên	3609	92A-398.79	Quảng Nam	6109	90A-267.99	Hà Nam	8609	89A-490.69	Hưng Yên
1110	89A-483.99	Hưng Yên	3610	92A-400.44	Quảng Nam	6110	90A-271.17	Hà Nam	8610	89A-491.68	Hưng Yên
1111	89A-486.39	Hưng Yên	3611	92A-403.68	Quảng Nam	6111	90A-272.69	Hà Nam	8611	89A-493.88	Hưng Yên
1112	89A-487.79	Hưng Yên	3612	92A-406.89	Quảng Nam	6112	90A-273.66	Hà Nam	8612	89A-496.79	Hưng Yên
1113	89A-487.89	Hưng Yên	3613	92A-406.99	Quảng Nam	6113	92A-397.39	Quảng Nam	8613	90A-260.99	Hà Nam
1114	89A-488.39	Hưng Yên	3614	92A-408.80	Quảng Nam	6114	92A-399.69	Quảng Nam	8614	90A-261.89	Hà Nam
1115	89A-494.86	Hưng Yên	3615	92A-414.89	Quảng Nam	6115	92A-399.89	Quảng Nam	8615	90A-265.39	Hà Nam
1116	89A-494.88	Hưng Yên	3616	93A-462.22	Bình Phước	6116	92A-400.89	Quảng Nam	8616	90A-268.39	Hà Nam
1117	90A-263.62	Hà Nam	3617	93A-462.79	Bình Phước	6117	92A-402.39	Quảng Nam	8617	90A-271.71	Hà Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1118	90A-263.89	Hà Nam	3618	93A-462.99	Bình Phước	6118	92A-404.44	Quảng Nam	8618	90A-272.88	Hà Nam
1119	90A-265.99	Hà Nam	3619	93A-464.89	Bình Phước	6119	92A-407.39	Quảng Nam	8619	90A-273.33	Hà Nam
1120	90A-267.77	Hà Nam	3620	93A-465.79	Bình Phước	6120	92A-408.79	Quảng Nam	8620	92A-401.99	Quảng Nam
1121	90A-269.26	Hà Nam	3621	93A-465.99	Bình Phước	6121	92A-409.40	Quảng Nam	8621	92A-405.86	Quảng Nam
1122	92A-400.22	Quảng Nam	3622	93A-466.55	Bình Phước	6122	92A-411.88	Quảng Nam	8622	92A-409.39	Quảng Nam
1123	92A-400.55	Quảng Nam	3623	93A-466.86	Bình Phước	6123	93A-461.89	Bình Phước	8623	92A-411.22	Quảng Nam
1124	92A-400.69	Quảng Nam	3624	93A-467.68	Bình Phước	6124	93A-462.62	Bình Phước	8624	92A-414.41	Quảng Nam
1125	92A-401.79	Quảng Nam	3625	93A-467.77	Bình Phước	6125	93A-462.69	Bình Phước	8625	92A-415.99	Quảng Nam
1126	92A-402.79	Quảng Nam	3626	93A-474.99	Bình Phước	6126	93A-462.86	Bình Phước	8626	93A-460.68	Bình Phước
1127	92A-404.68	Quảng Nam	3627	93A-479.88	Bình Phước	6127	93A-463.39	Bình Phước	8627	93A-463.66	Bình Phước
1128	92A-404.69	Quảng Nam	3628	93A-483.38	Bình Phước	6128	93A-465.68	Bình Phước	8628	93A-469.88	Bình Phước
1129	92A-410.14	Quảng Nam	3629	93A-484.39	Bình Phước	6129	93A-466.33	Bình Phước	8629	93A-470.68	Bình Phước
1130	92A-412.12	Quảng Nam	3630	93A-484.68	Bình Phước	6130	93A-470.88	Bình Phước	8630	93A-471.79	Bình Phước
1131	92A-413.33	Quảng Nam	3631	93A-484.89	Bình Phước	6131	93A-470.99	Bình Phước	8631	93A-472.79	Bình Phước
1132	92A-413.66	Quảng Nam	3632	94A-101.68	Bạc Liêu	6132	93A-471.86	Bình Phước	8632	93A-474.69	Bình Phước
1133	92B-032.32	Quảng Nam	3633	94A-104.69	Bạc Liêu	6133	93A-474.66	Bình Phước	8633	93A-476.88	Bình Phước
1134	93A-462.89	Bình Phước	3634	94A-104.88	Bạc Liêu	6134	93A-480.08	Bình Phước	8634	93A-478.66	Bình Phước
1135	93A-464.39	Bình Phước	3635	95A-121.79	Hậu Giang	6135	93A-480.79	Bình Phước	8635	93A-480.86	Bình Phước
1136	93A-465.65	Bình Phước	3636	95A-124.99	Hậu Giang	6136	95A-120.88	Hậu Giang	8636	93A-483.89	Bình Phước
1137	93A-466.68	Bình Phước	3637	95A-125.66	Hậu Giang	6137	95A-122.44	Hậu Giang	8637	93A-484.99	Bình Phước
1138	93A-470.86	Bình Phước	3638	95A-125.69	Hậu Giang	6138	95A-123.23	Hậu Giang	8638	94A-102.69	Bạc Liêu
1139	93A-474.89	Bình Phước	3639	95A-130.03	Hậu Giang	6139	95A-124.42	Hậu Giang	8639	94A-102.88	Bạc Liêu
1140	93A-481.39	Bình Phước	3640	95B-009.90	Hậu Giang	6140	95A-124.88	Hậu Giang	8640	94A-104.01	Bạc Liêu
1141	94A-103.33	Bạc Liêu	3641	95B-010.66	Hậu Giang	6141	95A-127.72	Hậu Giang	8641	94A-105.69	Bạc Liêu
1142	95A-120.68	Hậu Giang	3642	97A-083.33	Bắc Kạn	6142	95A-129.68	Hậu Giang	8642	94A-106.39	Bạc Liêu
1143	95A-120.79	Hậu Giang	3643	97A-087.87	Bắc Kạn	6143	97A-086.39	Bắc Kạn	8643	95A-120.02	Hậu Giang
1144	95A-121.21	Hậu Giang	3644	97A-088.69	Bắc Kạn	6144	97A-090.09	Bắc Kạn	8644	95A-122.77	Hậu Giang
1145	95A-121.99	Hậu Giang	3645	97A-089.68	Bắc Kạn	6145	97A-091.68	Bắc Kạn	8645	95A-122.88	Hậu Giang
1146	95A-122.11	Hậu Giang	3646	97A-089.79	Bắc Kạn	6146	98A-739.86	Bắc Giang	8646	95A-123.86	Hậu Giang
1147	95A-122.39	Hậu Giang	3647	97A-090.86	Bắc Kạn	6147	98A-739.89	Bắc Giang	8647	95A-125.86	Hậu Giang
1148	95A-123.69	Hậu Giang	3648	97A-091.11	Bắc Kạn	6148	98A-740.00	Bắc Giang	8648	95A-127.79	Hậu Giang
1149	95A-123.99	Hậu Giang	3649	98A-739.66	Bắc Giang	6149	98A-741.39	Bắc Giang	8649	95A-128.39	Hậu Giang
1150	95A-124.44	Hậu Giang	3650	98A-740.04	Bắc Giang	6150	98A-741.79	Bắc Giang	8650	95A-129.69	Hậu Giang
1151	95A-126.79	Hậu Giang	3651	98A-741.68	Bắc Giang	6151	98A-742.79	Bắc Giang	8651	95A-129.79	Hậu Giang
1152	95A-127.39	Hậu Giang	3652	98A-742.89	Bắc Giang	6152	98A-744.66	Bắc Giang	8652	95A-129.89	Hậu Giang
1153	95B-010.39	Hậu Giang	3653	98A-744.55	Bắc Giang	6153	98A-746.79	Bắc Giang	8653	95A-129.92	Hậu Giang
1154	97A-085.66	Bắc Kạn	3654	98A-745.99	Bắc Giang	6154	98A-747.66	Bắc Giang	8654	95A-130.31	Hậu Giang
1155	97A-085.88	Bắc Kạn	3655	98A-749.49	Bắc Giang	6155	98A-747.86	Bắc Giang	8655	97A-083.79	Bắc Kạn
1156	97A-086.99	Bắc Kạn	3656	98A-749.86	Bắc Giang	6156	98A-748.39	Bắc Giang	8656	97A-085.58	Bắc Kạn
1157	97A-087.66	Bắc Kạn	3657	98A-754.44	Bắc Giang	6157	98A-748.66	Bắc Giang	8657	97A-086.08	Bắc Kạn
1158	97A-087.79	Bắc Kạn	3658	98A-754.69	Bắc Giang	6158	98A-750.05	Bắc Giang	8658	97A-087.99	Bắc Kạn
1159	97A-087.88	Bắc Kạn	3659	98A-754.89	Bắc Giang	6159	98A-755.77	Bắc Giang	8659	97A-090.66	Bắc Kạn
1160	97A-089.66	Bắc Kạn	3660	98A-755.33	Bắc Giang	6160	98A-756.65	Bắc Giang	8660	97A-090.99	Bắc Kạn
1161	97A-090.39	Bắc Kạn	3661	98A-755.66	Bắc Giang	6161	98A-757.68	Bắc Giang	8661	98A-742.68	Bắc Giang
1162	97A-091.19	Bắc Kạn	3662	98A-756.69	Bắc Giang	6162	98A-759.69	Bắc Giang	8662	98A-744.11	Bắc Giang
1163	97A-091.90	Bắc Kạn	3663	98A-757.39	Bắc Giang	6163	98A-761.66	Bắc Giang	8663	98A-744.68	Bắc Giang
1164	98A-740.99	Bắc Giang	3664	98A-758.99	Bắc Giang	6164	98A-762.68	Bắc Giang	8664	98A-745.69	Bắc Giang
1165	98A-743.34	Bắc Giang	3665	98A-760.88	Bắc Giang	6165	98A-763.88	Bắc Giang	8665	98A-748.84	Bắc Giang
1166	98A-745.68	Bắc Giang	3666	98A-760.99	Bắc Giang	6166	98A-766.79	Bắc Giang	8666	98A-751.88	Bắc Giang
1167	98A-746.68	Bắc Giang	3667	98A-761.11	Bắc Giang	6167	98A-767.68	Bắc Giang	8667	98A-753.86	Bắc Giang
1168	98A-746.88	Bắc Giang	3668	98A-763.66	Bắc Giang	6168	98A-768.66	Bắc Giang	8668	98A-754.54	Bắc Giang
1169	98A-746.99	Bắc Giang	3669	98A-766.76	Bắc Giang	6169	98A-773.73	Bắc Giang	8669	98A-754.79	Bắc Giang
1170	98A-748.68	Bắc Giang	3670	98A-767.99	Bắc Giang	6170	98A-777.13	Bắc Giang	8670	98A-757.66	Bắc Giang
1171	98A-751.69	Bắc Giang	3671	98A-770.99	Bắc Giang	6171	98A-777.22	Bắc Giang	8671	98A-758.69	Bắc Giang
1172	98A-753.33	Bắc Giang	3672	98A-774.88	Bắc Giang	6172	98A-777.48	Bắc Giang	8672	98A-760.69	Bắc Giang
1173	98A-755.22	Bắc Giang	3673	98A-774.89	Bắc Giang	6173	98A-783.83	Bắc Giang	8673	98A-762.62	Bắc Giang
1174	98A-755.69	Bắc Giang	3674	98A-775.75	Bắc Giang	6174	98A-785.85	Bắc Giang	8674	98A-763.36	Bắc Giang
1175	98A-758.79	Bắc Giang	3675	98A-776.99	Bắc Giang	6175	98A-786.39	Bắc Giang	8675	98A-764.39	Bắc Giang
1176	98A-760.06	Bắc Giang	3676	98A-780.39	Bắc Giang	6176	98A-788.44	Bắc Giang	8676	98A-764.68	Bắc Giang
1177	98A-761.89	Bắc Giang	3677	98A-783.87	Bắc Giang	6177	98A-790.79	Bắc Giang	8677	98A-765.88	Bắc Giang
1178	98A-762.88	Bắc Giang	3678	98A-784.69	Bắc Giang	6178	98A-794.66	Bắc Giang	8678	98A-767.86	Bắc Giang
1179	98A-763.69	Bắc Giang	3679	98A-785.58	Bắc Giang	6179	98A-795.69	Bắc Giang	8679	98A-768.39	Bắc Giang
1180	98A-763.86	Bắc Giang	3680	98A-790.88	Bắc Giang	6180	99A-726.89	Bắc Ninh	8680	98A-770.79	Bắc Giang
1181	98A-765.65	Bắc Giang	3681	98A-791.39	Bắc Giang	6181	99A-739.88	Bắc Ninh	8681	98A-774.39	Bắc Giang
1182	98A-773.39	Bắc Giang	3682	98A-793.66	Bắc Giang	6182	99A-769.39	Bắc Ninh	8682	98A-774.68	Bắc Giang
1183	98A-773.69	Bắc Giang	3683	99A-718.18	Bắc Ninh	6183	99A-769.88	Bắc Ninh	8683	98A-775.79	Bắc Giang
1184	98A-774.79	Bắc Giang	3684	99A-767.66	Bắc Ninh	6184	99A-771.69	Bắc Ninh	8684	98A-777.11	Bắc Giang
1185	98A-776.39	Bắc Giang	3685	99A-770.00	Bắc Ninh	6185	99A-771.79	Bắc Ninh	8685	98A-779.89	Bắc Giang
1186	98A-777.00	Bắc Giang	3686	99A-770.99	Bắc Ninh	6186	99A-771.99	Bắc Ninh	8686	98A-783.99	Bắc Giang
1187	98A-782.39	Bắc Giang	3687	99A-771.68	Bắc Ninh	6187	99A-772.27	Bắc Ninh	8687	98A-793.97	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1188	98A-788.55	Bắc Giang	3688	99A-774.47	Bắc Ninh	6188	99A-773.99	Bắc Ninh	8688	99A-767.79	Bắc Ninh
1189	98A-791.19	Bắc Giang	3689	99A-774.79	Bắc Ninh	6189	99A-774.44	Bắc Ninh	8689	99A-768.39	Bắc Ninh
1190	98A-791.91	Bắc Giang	3690	99A-774.89	Bắc Ninh	6190	99A-774.69	Bắc Ninh	8690	99A-769.67	Bắc Ninh
1191	98A-795.39	Bắc Giang	3691	99A-776.79	Bắc Ninh	6191	99A-776.99	Bắc Ninh	8691	99A-770.89	Bắc Ninh
1192	99A-768.99	Bắc Ninh	3692	99A-776.88	Bắc Ninh	6192	99A-777.38	Bắc Ninh	8692	99A-773.68	Bắc Ninh
1193	99A-773.39	Bắc Ninh	3693	99A-782.89	Bắc Ninh	6193	99A-778.39	Bắc Ninh	8693	99A-777.13	Bắc Ninh
1194	99A-774.68	Bắc Ninh	3694	99A-784.99	Bắc Ninh	6194	99A-780.99	Bắc Ninh	8694	99A-777.22	Bắc Ninh
1195	99A-781.81	Bắc Ninh	3695	99A-791.66	Bắc Ninh	6195	99A-781.88	Bắc Ninh	8695	99A-777.56	Bắc Ninh
1196	99A-782.66	Bắc Ninh	3696	99A-794.68	Bắc Ninh	6196	99A-783.33	Bắc Ninh	8696	99A-782.87	Bắc Ninh
1197	99A-792.66	Bắc Ninh	3697	99A-795.89	Bắc Ninh	6197	99A-790.79	Bắc Ninh	8697	99A-788.87	Bắc Ninh
1198	99A-799.22	Bắc Ninh	3698	99A-798.66	Bắc Ninh	6198	99A-791.39	Bắc Ninh	8698	99A-790.00	Bắc Ninh
1199	99A-800.55	Bắc Ninh	3699	99A-801.01	Bắc Ninh	6199	99A-794.94	Bắc Ninh	8699	99A-794.66	Bắc Ninh
1200	11A-117.16	Cao Bằng	3700	11A-118.19	Cao Bằng	6200	11A-119.18	Cao Bằng	8700	99A-797.88	Bắc Ninh
1201	11A-120.55	Cao Bằng	3701	11A-120.16	Cao Bằng	6201	11A-121.36	Cao Bằng	8701	99A-799.55	Bắc Ninh
1202	11A-120.58	Cao Bằng	3702	11A-120.18	Cao Bằng	6202	11A-124.22	Cao Bằng	8702	11A-121.09	Cao Bằng
1203	11A-122.36	Cao Bằng	3703	11A-121.08	Cao Bằng	6203	11A-127.29	Cao Bằng	8703	11A-124.16	Cao Bằng
1204	11A-125.08	Cao Bằng	3704	11A-121.33	Cao Bằng	6204	11A-127.36	Cao Bằng	8704	11A-125.22	Cao Bằng
1205	11A-126.18	Cao Bằng	3705	11A-123.18	Cao Bằng	6205	12A-244.83	Lạng Sơn	8705	11A-125.44	Cao Bằng
1206	11B-010.19	Cao Bằng	3706	11A-123.56	Cao Bằng	6206	12A-248.65	Lạng Sơn	8706	11A-127.28	Cao Bằng
1207	12A-246.83	Lạng Sơn	3707	11A-126.38	Cao Bằng	6207	12A-248.96	Lạng Sơn	8707	12A-245.58	Lạng Sơn
1208	12A-247.58	Lạng Sơn	3708	12A-245.09	Lạng Sơn	6208	12A-249.31	Lạng Sơn	8708	12A-248.38	Lạng Sơn
1209	12A-247.96	Lạng Sơn	3709	12A-245.29	Lạng Sơn	6209	12A-249.60	Lạng Sơn	8709	12A-248.58	Lạng Sơn
1210	12A-248.29	Lạng Sơn	3710	12A-245.35	Lạng Sơn	6210	12A-250.02	Lạng Sơn	8710	12A-249.11	Lạng Sơn
1211	12A-248.91	Lạng Sơn	3711	12A-245.83	Lạng Sơn	6211	12B-012.15	Lạng Sơn	8711	12A-249.17	Lạng Sơn
1212	12A-249.12	Lạng Sơn	3712	12A-249.10	Lạng Sơn	6212	12B-012.16	Lạng Sơn	8712	12A-249.29	Lạng Sơn
1213	12A-249.27	Lạng Sơn	3713	12A-249.55	Lạng Sơn	6213	14A-892.58	Quảng Ninh	8713	12A-249.41	Lạng Sơn
1214	12A-249.78	Lạng Sơn	3714	12A-250.17	Lạng Sơn	6214	14A-893.16	Quảng Ninh	8714	12A-249.67	Lạng Sơn
1215	12A-250.15	Lạng Sơn	3715	14A-891.56	Quảng Ninh	6215	14A-893.77	Quảng Ninh	8715	12A-249.74	Lạng Sơn
1216	12A-250.18	Lạng Sơn	3716	14A-893.55	Quảng Ninh	6216	14A-894.36	Quảng Ninh	8716	12A-250.03	Lạng Sơn
1217	12B-012.35	Lạng Sơn	3717	14A-894.59	Quảng Ninh	6217	14A-900.16	Quảng Ninh	8717	14A-891.58	Quảng Ninh
1218	14A-893.09	Quảng Ninh	3718	14A-895.11	Quảng Ninh	6218	14A-900.19	Quảng Ninh	8718	14A-894.56	Quảng Ninh
1219	14A-900.35	Quảng Ninh	3719	14A-898.09	Quảng Ninh	6219	14A-900.25	Quảng Ninh	8719	14A-897.19	Quảng Ninh
1220	14A-900.58	Quảng Ninh	3720	14A-899.56	Quảng Ninh	6220	14A-901.00	Quảng Ninh	8720	14A-898.33	Quảng Ninh
1221	14A-903.85	Quảng Ninh	3721	14A-901.25	Quảng Ninh	6221	14A-901.29	Quảng Ninh	8721	14A-898.77	Quảng Ninh
1222	14A-906.25	Quảng Ninh	3722	14A-901.28	Quảng Ninh	6222	14A-901.85	Quảng Ninh	8722	14A-900.15	Quảng Ninh
1223	14A-906.38	Quảng Ninh	3723	14A-901.35	Quảng Ninh	6223	14A-902.95	Quảng Ninh	8723	14A-902.33	Quảng Ninh
1224	14A-909.06	Quảng Ninh	3724	14A-902.25	Quảng Ninh	6224	14A-903.11	Quảng Ninh	8724	14A-905.38	Quảng Ninh
1225	14A-910.63	Quảng Ninh	3725	14A-903.22	Quảng Ninh	6225	14A-903.77	Quảng Ninh	8725	14A-905.77	Quảng Ninh
1226	14A-911.31	Quảng Ninh	3726	14A-904.19	Quảng Ninh	6226	14A-904.56	Quảng Ninh	8726	14A-905.98	Quảng Ninh
1227	14A-911.36	Quảng Ninh	3727	14A-904.59	Quảng Ninh	6227	14A-906.18	Quảng Ninh	8727	14A-906.29	Quảng Ninh
1228	14A-912.13	Quảng Ninh	3728	14A-904.85	Quảng Ninh	6228	14A-909.18	Quảng Ninh	8728	14A-906.36	Quảng Ninh
1229	14A-912.16	Quảng Ninh	3729	14A-905.85	Quảng Ninh	6229	14A-909.58	Quảng Ninh	8729	14A-906.98	Quảng Ninh
1230	14A-912.96	Quảng Ninh	3730	14A-907.00	Quảng Ninh	6230	14A-910.42	Quảng Ninh	8730	14A-908.33	Quảng Ninh
1231	14A-921.98	Quảng Ninh	3731	14A-908.25	Quảng Ninh	6231	14A-910.95	Quảng Ninh	8731	14A-908.98	Quảng Ninh
1232	14A-922.96	Quảng Ninh	3732	14A-909.85	Quảng Ninh	6232	14A-911.32	Quảng Ninh	8732	14A-909.22	Quảng Ninh
1233	14A-923.98	Quảng Ninh	3733	14A-910.15	Quảng Ninh	6233	14A-911.70	Quảng Ninh	8733	14A-910.06	Quảng Ninh
1234	14B-048.95	Quảng Ninh	3734	14A-910.26	Quảng Ninh	6234	14A-912.11	Quảng Ninh	8734	14A-910.53	Quảng Ninh
1235	14B-049.36	Quảng Ninh	3735	14A-910.55	Quảng Ninh	6235	14A-912.25	Quảng Ninh	8735	14A-910.54	Quảng Ninh
1236	15K-272.55	Hải Phòng	3736	14A-911.13	Quảng Ninh	6236	14A-918.77	Quảng Ninh	8736	14A-911.06	Quảng Ninh
1237	15K-276.22	Hải Phòng	3737	14A-911.26	Quảng Ninh	6237	14A-928.09	Quảng Ninh	8737	14A-911.37	Quảng Ninh
1238	15K-276.33	Hải Phòng	3738	14A-911.34	Quảng Ninh	6238	14A-928.98	Quảng Ninh	8738	14A-912.18	Quảng Ninh
1239	15K-286.55	Hải Phòng	3739	14A-911.57	Quảng Ninh	6239	15B-051.55	Hải Phòng	8739	14A-922.25	Quảng Ninh
1240	15K-286.77	Hải Phòng	3740	14A-911.64	Quảng Ninh	6240	15K-272.36	Hải Phòng	8740	14A-927.98	Quảng Ninh
1241	15K-291.09	Hải Phòng	3741	14A-911.76	Quảng Ninh	6241	15K-276.58	Hải Phòng	8741	14B-049.25	Quảng Ninh
1242	15K-293.16	Hải Phòng	3742	14A-912.56	Quảng Ninh	6242	15K-278.77	Hải Phòng	8742	15K-272.00	Hải Phòng
1243	15K-293.83	Hải Phòng	3743	14A-912.85	Quảng Ninh	6243	15K-279.19	Hải Phòng	8743	15K-277.59	Hải Phòng
1244	15K-294.36	Hải Phòng	3744	14A-917.98	Quảng Ninh	6244	15K-279.44	Hải Phòng	8744	15K-278.19	Hải Phòng
1245	15K-294.85	Hải Phòng	3745	14A-924.98	Quảng Ninh	6245	15K-281.19	Hải Phòng	8745	15K-279.56	Hải Phòng
1246	15K-295.11	Hải Phòng	3746	14A-930.11	Quảng Ninh	6246	15K-281.44	Hải Phòng	8746	15K-281.38	Hải Phòng
1247	15K-295.16	Hải Phòng	3747	14B-049.16	Quảng Ninh	6247	15K-282.16	Hải Phòng	8747	15K-281.59	Hải Phòng
1248	15K-295.44	Hải Phòng	3748	15K-272.33	Hải Phòng	6248	15K-282.18	Hải Phòng	8748	15K-282.06	Hải Phòng
1249	15K-296.44	Hải Phòng	3749	15K-273.58	Hải Phòng	6249	15K-284.06	Hải Phòng	8749	15K-282.56	Hải Phòng
1250	15K-297.00	Hải Phòng	3750	15K-274.22	Hải Phòng	6250	15K-284.77	Hải Phòng	8750	15K-285.06	Hải Phòng
1251	15K-297.55	Hải Phòng	3751	15K-274.33	Hải Phòng	6251	15K-285.11	Hải Phòng	8751	15K-286.06	Hải Phòng
1252	15K-298.00	Hải Phòng	3752	15K-275.19	Hải Phòng	6252	15K-285.33	Hải Phòng	8752	15K-286.18	Hải Phòng
1253	15K-299.16	Hải Phòng	3753	15K-276.18	Hải Phòng	6253	15K-285.77	Hải Phòng	8753	15K-289.11	Hải Phòng
1254	15K-299.28	Hải Phòng	3754	15K-278.11	Hải Phòng	6254	15K-286.11	Hải Phòng	8754	15K-290.06	Hải Phòng
1255	15K-301.83	Hải Phòng	3755	15K-283.19	Hải Phòng	6255	15K-287.08	Hải Phòng	8755	15K-294.59	Hải Phòng
1256	15K-301.95	Hải Phòng	3756	15K-284.22	Hải Phòng	6256	15K-289.85	Hải Phòng	8756	15K-296.98	Hải Phòng
1257	15K-301.98	Hải Phòng	3757	15K-284.33	Hải Phòng	6257	15K-292.65	Hải Phòng	8757	15K-299.09	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1258	15K-312.06	Hải Phòng	3758	15K-284.85	Hải Phòng	6258	15K-293.77	Hải Phòng	8758	15K-300.58	Hải Phòng
1259	15K-325.59	Hải Phòng	3759	15K-285.59	Hải Phòng	6259	15K-293.94	Hải Phòng	8759	15K-301.08	Hải Phòng
1260	15K-331.83	Hải Phòng	3760	15K-287.38	Hải Phòng	6260	15K-295.38	Hải Phòng	8760	15K-301.25	Hải Phòng
1261	17A-446.11	Thái Bình	3761	15K-288.26	Hải Phòng	6261	15K-298.55	Hải Phòng	8761	15K-301.45	Hải Phòng
1262	17A-449.09	Thái Bình	3762	15K-289.00	Hải Phòng	6262	15K-299.26	Hải Phòng	8762	15K-302.07	Hải Phòng
1263	17A-449.15	Thái Bình	3763	15K-289.55	Hải Phòng	6263	15K-300.26	Hải Phòng	8763	15K-302.40	Hải Phòng
1264	17A-449.38	Thái Bình	3764	15K-290.38	Hải Phòng	6264	15K-301.22	Hải Phòng	8764	15K-302.54	Hải Phòng
1265	17A-449.98	Thái Bình	3765	15K-293.56	Hải Phòng	6265	15K-302.45	Hải Phòng	8765	15K-302.67	Hải Phòng
1266	17A-450.65	Thái Bình	3766	15K-294.16	Hải Phòng	6266	15K-303.14	Hải Phòng	8766	15K-303.23	Hải Phòng
1267	17A-451.08	Thái Bình	3767	15K-294.19	Hải Phòng	6267	15K-312.65	Hải Phòng	8767	15K-303.44	Hải Phòng
1268	17A-454.15	Thái Bình	3768	15K-294.33	Hải Phòng	6268	15K-328.59	Hải Phòng	8768	15K-304.26	Hải Phòng
1269	17A-456.22	Thái Bình	3769	15K-295.26	Hải Phòng	6269	15K-328.98	Hải Phòng	8769	15K-304.33	Hải Phòng
1270	17A-456.44	Thái Bình	3770	15K-295.83	Hải Phòng	6270	15K-331.98	Hải Phòng	8770	15K-306.65	Hải Phòng
1271	17A-456.85	Thái Bình	3771	15K-296.22	Hải Phòng	6271	15K-332.55	Hải Phòng	8771	15K-309.98	Hải Phòng
1272	17A-457.22	Thái Bình	3772	15K-296.95	Hải Phòng	6272	15K-334.15	Hải Phòng	8772	15K-310.96	Hải Phòng
1273	17A-457.59	Thái Bình	3773	15K-298.26	Hải Phòng	6273	17A-441.58	Thái Bình	8773	15K-311.96	Hải Phòng
1274	17A-458.29	Thái Bình	3774	15K-298.96	Hải Phòng	6274	17A-443.06	Thái Bình	8774	15K-324.85	Hải Phòng
1275	17A-459.16	Thái Bình	3775	15K-301.53	Hải Phòng	6275	17A-443.58	Thái Bình	8775	15K-325.96	Hải Phòng
1276	17A-460.09	Thái Bình	3776	15K-301.55	Hải Phòng	6276	17A-446.36	Thái Bình	8776	15K-330.38	Hải Phòng
1277	17A-460.77	Thái Bình	3777	15K-301.58	Hải Phòng	6277	17A-449.08	Thái Bình	8777	15K-332.96	Hải Phòng
1278	17A-461.95	Thái Bình	3778	15K-301.74	Hải Phòng	6278	17A-449.25	Thái Bình	8778	17A-442.33	Thái Bình
1279	17A-462.00	Thái Bình	3779	15K-301.76	Hải Phòng	6279	17A-450.83	Thái Bình	8779	17A-447.55	Thái Bình
1280	17A-462.33	Thái Bình	3780	15K-301.84	Hải Phòng	6280	17A-451.00	Thái Bình	8780	17A-447.59	Thái Bình
1281	17A-463.38	Thái Bình	3781	15K-301.96	Hải Phòng	6281	17A-453.06	Thái Bình	8781	17A-452.15	Thái Bình
1282	17A-463.71	Thái Bình	3782	15K-302.32	Hải Phòng	6282	17A-453.15	Thái Bình	8782	17A-453.58	Thái Bình
1283	17A-463.96	Thái Bình	3783	15K-302.57	Hải Phòng	6283	17A-460.38	Thái Bình	8783	17A-454.58	Thái Bình
1284	17A-468.35	Thái Bình	3784	15K-303.32	Hải Phòng	6284	17A-460.65	Thái Bình	8784	17A-454.96	Thái Bình
1285	18A-437.38	Nam Định	3785	15K-303.35	Hải Phòng	6285	17A-461.29	Thái Bình	8785	17A-455.83	Thái Bình
1286	18A-438.58	Nam Định	3786	15K-303.55	Hải Phòng	6286	17A-461.44	Thái Bình	8786	17A-456.26	Thái Bình
1287	18A-443.06	Nam Định	3787	15K-305.26	Hải Phòng	6287	17A-463.18	Thái Bình	8787	17A-456.83	Thái Bình
1288	18A-445.06	Nam Định	3788	15K-307.19	Hải Phòng	6288	17A-463.27	Thái Bình	8788	17A-457.15	Thái Bình
1289	18A-445.56	Nam Định	3789	15K-311.65	Hải Phòng	6289	17A-463.61	Thái Bình	8789	17A-458.11	Thái Bình
1290	18A-447.85	Nam Định	3790	15K-312.98	Hải Phòng	6290	17A-463.78	Thái Bình	8790	17A-458.35	Thái Bình
1291	18A-448.77	Nam Định	3791	15K-313.35	Hải Phòng	6291	17A-464.08	Thái Bình	8791	17A-459.65	Thái Bình
1292	18A-449.08	Nam Định	3792	15K-313.83	Hải Phòng	6292	17A-464.14	Thái Bình	8792	17A-459.98	Thái Bình
1293	18A-449.22	Nam Định	3793	15K-321.59	Hải Phòng	6293	17A-464.19	Thái Bình	8793	17A-461.77	Thái Bình
1294	18A-450.33	Nam Định	3794	15K-323.96	Hải Phòng	6294	17A-464.45	Thái Bình	8794	17A-462.38	Thái Bình
1295	18A-452.58	Nam Định	3795	15K-327.96	Hải Phòng	6295	17A-464.47	Thái Bình	8795	17A-463.23	Thái Bình
1296	18A-453.00	Nam Định	3796	17A-443.16	Thái Bình	6296	17A-465.11	Thái Bình	8796	17A-463.30	Thái Bình
1297	18A-454.56	Nam Định	3797	17A-443.55	Thái Bình	6297	17A-465.33	Thái Bình	8797	17A-463.40	Thái Bình
1298	18A-455.05	Nam Định	3798	17A-447.18	Thái Bình	6298	17A-466.96	Thái Bình	8798	17A-463.74	Thái Bình
1299	18A-455.40	Nam Định	3799	17A-449.59	Thái Bình	6299	18A-440.55	Nam Định	8799	17A-464.04	Thái Bình
1300	19A-625.00	Phú Thọ	3800	17A-449.77	Thái Bình	6300	18A-447.06	Nam Định	8800	17A-464.21	Thái Bình
1301	19A-628.58	Phú Thọ	3801	17A-451.16	Thái Bình	6301	18A-447.09	Nam Định	8801	17A-464.26	Thái Bình
1302	19A-629.36	Phú Thọ	3802	17A-451.95	Thái Bình	6302	18A-448.33	Nam Định	8802	17A-464.35	Thái Bình
1303	19A-633.16	Phú Thọ	3803	17A-457.38	Thái Bình	6303	18A-450.19	Nam Định	8803	17A-464.50	Thái Bình
1304	19A-635.56	Phú Thọ	3804	17A-457.56	Thái Bình	6304	18A-451.26	Nam Định	8804	17A-464.98	Thái Bình
1305	19A-638.33	Phú Thọ	3805	17A-458.44	Thái Bình	6305	18A-453.96	Nam Định	8805	18A-436.18	Nam Định
1306	19A-640.18	Phú Thọ	3806	17A-459.15	Thái Bình	6306	18A-454.28	Nam Định	8806	18A-437.00	Nam Định
1307	19A-640.77	Phú Thọ	3807	17A-459.33	Thái Bình	6307	18A-454.59	Nam Định	8807	18A-439.18	Nam Định
1308	19A-645.38	Phú Thọ	3808	17A-460.11	Thái Bình	6308	18A-454.95	Nam Định	8808	18A-440.22	Nam Định
1309	19A-647.11	Phú Thọ	3809	17A-461.28	Thái Bình	6309	18A-455.04	Nam Định	8809	18A-441.09	Nam Định
1310	19A-647.18	Phú Thọ	3810	17A-461.36	Thái Bình	6310	18A-455.16	Nam Định	8810	18A-441.19	Nam Định
1311	19A-647.19	Phú Thọ	3811	17A-462.76	Thái Bình	6311	18A-455.25	Nam Định	8811	18A-442.59	Nam Định
1312	19A-649.38	Phú Thọ	3812	17A-464.49	Thái Bình	6312	18A-456.57	Nam Định	8812	18A-445.09	Nam Định
1313	19A-650.19	Phú Thọ	3813	18A-437.11	Nam Định	6313	18A-458.98	Nam Định	8813	18A-446.06	Nam Định
1314	19A-651.27	Phú Thọ	3814	18A-437.55	Nam Định	6314	18B-027.96	Nam Định	8814	18A-446.58	Nam Định
1315	19A-651.41	Phú Thọ	3815	18A-438.06	Nam Định	6315	19A-623.09	Phú Thọ	8815	18A-449.06	Nam Định
1316	19A-651.50	Phú Thọ	3816	18A-439.16	Nam Định	6316	19A-625.56	Phú Thọ	8816	18A-449.36	Nam Định
1317	19A-651.75	Phú Thọ	3817	18A-441.33	Nam Định	6317	19A-627.36	Phú Thọ	8817	18A-450.77	Nam Định
1318	19A-652.33	Phú Thọ	3818	18A-442.18	Nam Định	6318	19A-630.16	Phú Thọ	8818	18A-454.36	Nam Định
1319	20A-770.33	Thái Nguyên	3819	18A-443.08	Nam Định	6319	19A-631.22	Phú Thọ	8819	18A-454.83	Nam Định
1320	20A-770.36	Thái Nguyên	3820	18A-443.19	Nam Định	6320	19A-634.18	Phú Thọ	8820	18A-455.01	Nam Định
1321	20A-771.44	Thái Nguyên	3821	18A-446.00	Nam Định	6321	19A-636.06	Phú Thọ	8821	18A-455.28	Nam Định
1322	20A-772.58	Thái Nguyên	3822	18A-447.18	Nam Định	6322	19A-637.22	Phú Thọ	8822	18A-455.34	Nam Định
1323	20A-774.08	Thái Nguyên	3823	18A-448.22	Nam Định	6323	19A-638.44	Phú Thọ	8823	18A-455.70	Nam Định
1324	20A-775.00	Thái Nguyên	3824	18A-449.00	Nam Định	6324	19A-639.44	Phú Thọ	8824	18A-456.16	Nam Định
1325	20A-778.08	Thái Nguyên	3825	18A-450.58	Nam Định	6325	19A-642.58	Phú Thọ	8825	18A-460.96	Nam Định
1326	20A-781.00	Thái Nguyên	3826	18A-454.26	Nam Định	6326	19A-644.36	Phú Thọ	8826	18B-027.85	Nam Định
1327	20A-802.96	Thái Nguyên	3827	18A-454.98	Nam Định	6327	19A-645.22	Phú Thọ	8827	18B-028.00	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1328	21A-196.22	Yên Bái	3828	18A-455.03	Nam Định	6328	19A-645.36	Phú Thọ	8828	19A-624.59	Phú Thọ
1329	21A-197.36	Yên Bái	3829	18A-455.06	Nam Định	6329	19A-649.44	Phú Thọ	8829	19A-626.09	Phú Thọ
1330	21A-198.00	Yên Bái	3830	18A-455.95	Nam Định	6330	19A-650.55	Phú Thọ	8830	19A-626.19	Phú Thọ
1331	21A-198.36	Yên Bái	3831	18A-456.29	Nam Định	6331	19A-651.16	Phú Thọ	8831	19A-628.56	Phú Thọ
1332	21A-199.18	Yên Bái	3832	18A-457.96	Nam Định	6332	19A-651.31	Phú Thọ	8832	19A-630.56	Phú Thọ
1333	21A-199.59	Yên Bái	3833	18A-459.98	Nam Định	6333	19A-651.78	Phú Thọ	8833	19A-630.58	Phú Thọ
1334	21A-203.18	Yên Bái	3834	19A-629.00	Phú Thọ	6334	19A-651.98	Phú Thọ	8834	19A-631.77	Phú Thọ
1335	21A-205.07	Yên Bái	3835	19A-629.16	Phú Thọ	6335	19A-652.59	Phú Thọ	8835	19A-632.19	Phú Thọ
1336	21A-205.46	Yên Bái	3836	19A-636.08	Phú Thọ	6336	19A-652.85	Phú Thọ	8836	19A-633.08	Phú Thọ
1337	21A-206.07	Yên Bái	3837	19A-637.55	Phú Thọ	6337	19A-655.95	Phú Thọ	8837	19A-636.58	Phú Thọ
1338	21A-206.11	Yên Bái	3838	19A-638.06	Phú Thọ	6338	19A-657.29	Phú Thọ	8838	19A-637.59	Phú Thọ
1339	21A-206.15	Yên Bái	3839	19A-638.09	Phú Thọ	6339	19A-658.59	Phú Thọ	8839	19A-638.55	Phú Thọ
1340	21A-206.19	Yên Bái	3840	19A-639.55	Phú Thọ	6340	20A-770.55	Thái Nguyên	8840	19A-641.58	Phú Thọ
1341	21A-206.44	Yên Bái	3841	19A-642.77	Phú Thọ	6341	20A-776.11	Thái Nguyên	8841	19A-648.06	Phú Thọ
1342	21A-209.56	Yên Bái	3842	19A-644.18	Phú Thọ	6342	20A-778.38	Thái Nguyên	8842	19A-649.26	Phú Thọ
1343	21B-010.22	Yên Bái	3843	19A-647.33	Phú Thọ	6343	20A-780.18	Thái Nguyên	8843	19A-650.59	Phú Thọ
1344	22A-236.56	Tuyên Quang	3844	19A-648.44	Phú Thọ	6344	20A-780.19	Thái Nguyên	8844	19A-651.10	Phú Thọ
1345	22A-237.38	Tuyên Quang	3845	19A-649.06	Phú Thọ	6345	20A-780.44	Thái Nguyên	8845	19A-651.92	Phú Thọ
1346	22A-237.58	Tuyên Quang	3846	19A-649.59	Phú Thọ	6346	20A-781.56	Thái Nguyên	8846	19A-652.11	Phú Thọ
1347	22A-239.08	Tuyên Quang	3847	19A-651.28	Phú Thọ	6347	20A-799.18	Thái Nguyên	8847	19A-667.25	Phú Thọ
1348	22A-241.09	Tuyên Quang	3848	19A-651.44	Phú Thọ	6348	20A-800.98	Thái Nguyên	8848	19B-024.59	Phú Thọ
1349	22A-242.36	Tuyên Quang	3849	19A-655.15	Phú Thọ	6349	20A-808.96	Thái Nguyên	8849	20A-770.22	Thái Nguyên
1350	22A-248.26	Tuyên Quang	3850	19A-657.08	Phú Thọ	6350	20A-810.98	Thái Nguyên	8850	20A-771.22	Thái Nguyên
1351	22A-248.44	Tuyên Quang	3851	19A-658.96	Phú Thọ	6351	21A-196.09	Yên Bái	8851	20A-773.08	Thái Nguyên
1352	23A-147.00	Hà Giang	3852	19A-661.83	Phú Thọ	6352	21A-196.33	Yên Bái	8852	20A-774.16	Thái Nguyên
1353	23A-148.09	Hà Giang	3853	19A-662.33	Phú Thọ	6353	21A-196.56	Yên Bái	8853	20A-775.38	Thái Nguyên
1354	23A-151.59	Hà Giang	3854	19A-665.08	Phú Thọ	6354	21A-202.06	Yên Bái	8854	20A-778.19	Thái Nguyên
1355	23A-152.85	Hà Giang	3855	19A-671.08	Phú Thọ	6355	21A-203.44	Yên Bái	8855	20A-789.00	Thái Nguyên
1356	23A-153.06	Hà Giang	3856	20A-770.16	Thái Nguyên	6356	21A-204.09	Yên Bái	8856	20A-792.98	Thái Nguyên
1357	23A-153.59	Hà Giang	3857	20A-770.38	Thái Nguyên	6357	21A-204.26	Yên Bái	8857	20A-793.18	Thái Nguyên
1358	23A-154.32	Hà Giang	3858	20A-770.56	Thái Nguyên	6358	21A-205.30	Yên Bái	8858	20A-803.98	Thái Nguyên
1359	23A-154.46	Hà Giang	3859	20A-771.58	Thái Nguyên	6359	21A-205.44	Yên Bái	8859	20A-806.85	Thái Nguyên
1360	23A-154.50	Hà Giang	3860	20A-773.36	Thái Nguyên	6360	21A-207.36	Yên Bái	8860	20A-806.98	Thái Nguyên
1361	24A-280.59	Lào Cai	3861	20A-774.19	Thái Nguyên	6361	21A-209.98	Yên Bái	8861	21A-197.55	Yên Bái
1362	24A-282.36	Lào Cai	3862	20A-776.19	Thái Nguyên	6362	22A-238.11	Tuyên Quang	8862	21A-199.38	Yên Bái
1363	24A-299.36	Lào Cai	3863	20A-779.59	Thái Nguyên	6363	22A-238.18	Tuyên Quang	8863	21A-200.59	Yên Bái
1364	24A-303.36	Lào Cai	3864	20A-779.85	Thái Nguyên	6364	22A-238.19	Tuyên Quang	8864	21A-201.44	Yên Bái
1365	24B-015.96	Lào Cai	3865	20A-780.16	Thái Nguyên	6365	22A-241.16	Tuyên Quang	8865	21A-204.16	Yên Bái
1366	25A-076.19	Lai Châu	3866	20A-781.38	Thái Nguyên	6366	22A-242.19	Tuyên Quang	8866	21A-204.22	Yên Bái
1367	25A-077.16	Lai Châu	3867	20A-781.85	Thái Nguyên	6367	22A-243.11	Tuyên Quang	8867	21A-204.56	Yên Bái
1368	25A-080.25	Lai Châu	3868	20A-782.59	Thái Nguyên	6368	22A-245.59	Tuyên Quang	8868	21A-205.51	Yên Bái
1369	25B-004.60	Lai Châu	3869	20A-785.18	Thái Nguyên	6369	22A-246.56	Tuyên Quang	8869	21A-205.85	Yên Bái
1370	26A-207.00	Sơn La	3870	20A-799.36	Thái Nguyên	6370	22A-246.77	Tuyên Quang	8870	21A-207.56	Yên Bái
1371	26A-207.16	Sơn La	3871	20A-803.96	Thái Nguyên	6371	22A-249.09	Tuyên Quang	8871	22A-238.77	Tuyên Quang
1372	26A-207.18	Sơn La	3872	20A-805.06	Thái Nguyên	6372	22A-250.22	Tuyên Quang	8872	22A-239.16	Tuyên Quang
1373	26A-213.09	Sơn La	3873	20A-806.96	Thái Nguyên	6373	22A-250.98	Tuyên Quang	8873	22A-240.06	Tuyên Quang
1374	26A-215.38	Sơn La	3874	20A-807.83	Thái Nguyên	6374	22A-251.77	Tuyên Quang	8874	22A-240.33	Tuyên Quang
1375	26A-215.56	Sơn La	3875	21A-196.18	Yên Bái	6375	22A-252.19	Tuyên Quang	8875	22A-241.00	Tuyên Quang
1376	26A-216.05	Sơn La	3876	21A-198.38	Yên Bái	6376	23A-146.56	Hà Giang	8876	22A-242.06	Tuyên Quang
1377	26A-216.18	Sơn La	3877	21A-200.19	Yên Bái	6377	23A-148.44	Hà Giang	8877	22A-245.44	Tuyên Quang
1378	26A-216.62	Sơn La	3878	21A-201.77	Yên Bái	6378	23A-151.16	Hà Giang	8878	22A-247.22	Tuyên Quang
1379	26A-217.19	Sơn La	3879	21A-202.00	Yên Bái	6379	23A-153.36	Hà Giang	8879	22A-248.06	Tuyên Quang
1380	26A-217.85	Sơn La	3880	21A-202.09	Yên Bái	6380	23A-154.28	Hà Giang	8880	22A-249.06	Tuyên Quang
1381	27A-112.77	Điện Biên	3881	21A-204.08	Yên Bái	6381	23A-154.57	Hà Giang	8881	22A-253.98	Tuyên Quang
1382	27A-117.16	Điện Biên	3882	21A-206.35	Yên Bái	6382	23A-154.80	Hà Giang	8882	23A-146.36	Hà Giang
1383	27A-119.56	Điện Biên	3883	21A-206.98	Yên Bái	6383	23A-154.84	Hà Giang	8883	23A-147.09	Hà Giang
1384	27A-119.77	Điện Biên	3884	22A-236.16	Tuyên Quang	6384	23A-154.85	Hà Giang	8884	23A-149.59	Hà Giang
1385	27A-120.05	Điện Biên	3885	22A-237.06	Tuyên Quang	6385	24A-274.59	Lào Cai	8885	23A-152.00	Hà Giang
1386	27A-121.33	Điện Biên	3886	22A-242.55	Tuyên Quang	6386	24A-278.08	Lào Cai	8886	23A-152.11	Hà Giang
1387	28A-234.38	Hòa Bình	3887	22A-244.19	Tuyên Quang	6387	24A-278.56	Lào Cai	8887	23A-152.33	Hà Giang
1388	28A-236.58	Hòa Bình	3888	22A-250.08	Tuyên Quang	6388	24A-282.09	Lào Cai	8888	23A-154.08	Hà Giang
1389	28A-237.09	Hòa Bình	3889	22A-255.96	Tuyên Quang	6389	24A-284.00	Lào Cai	8889	23A-154.34	Hà Giang
1390	28A-237.55	Hòa Bình	3890	23A-147.18	Hà Giang	6390	24A-284.56	Lào Cai	8890	24A-276.09	Lào Cai
1391	28A-238.09	Hòa Bình	3891	23A-151.26	Hà Giang	6391	24A-286.77	Lào Cai	8891	24A-277.56	Lào Cai
1392	28A-238.16	Hòa Bình	3892	23A-152.06	Hà Giang	6392	24A-299.26	Lào Cai	8892	24A-279.56	Lào Cai
1393	28A-238.33	Hòa Bình	3893	23A-154.40	Hà Giang	6393	24A-299.38	Lào Cai	8893	24A-279.77	Lào Cai
1394	28A-239.33	Hòa Bình	3894	23A-154.48	Hà Giang	6394	24A-300.98	Lào Cai	8894	24A-284.19	Lào Cai
1395	28A-240.33	Hòa Bình	3895	23A-154.53	Hà Giang	6395	25A-075.44	Lai Châu	8895	24A-285.09	Lào Cai
1396	28A-240.77	Hòa Bình	3896	23A-154.55	Hà Giang	6396	25A-077.09	Lai Châu	8896	24A-286.38	Lào Cai
1397	28A-246.96	Hòa Bình	3897	23A-154.73	Hà Giang	6397	25A-079.08	Lai Châu	8897	24A-289.00	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1398	29B-646.58	Hà Nội	3898	23A-155.28	Hà Giang	6398	25A-079.19	Lai Châu	8898	24A-289.55	Lào Cai
1399	29B-647.36	Hà Nội	3899	24A-282.18	Lào Cai	6399	25A-081.42	Lai Châu	8899	24B-015.98	Lào Cai
1400	29B-649.06	Hà Nội	3900	24A-283.00	Lào Cai	6400	26A-207.33	Sơn La	8900	25A-075.38	Lai Châu
1401	29K-145.11	Hà Nội	3901	24A-283.36	Lào Cai	6401	26A-207.55	Sơn La	8901	26A-208.56	Sơn La
1402	29K-147.09	Hà Nội	3902	24A-284.77	Lào Cai	6402	26A-209.59	Sơn La	8902	26A-209.06	Sơn La
1403	29K-147.55	Hà Nội	3903	24A-285.18	Lào Cai	6403	26A-211.38	Sơn La	8903	26A-209.56	Sơn La
1404	29K-149.59	Hà Nội	3904	24A-286.18	Lào Cai	6404	26A-212.56	Sơn La	8904	26A-210.58	Sơn La
1405	29K-151.16	Hà Nội	3905	24A-287.06	Lào Cai	6405	26A-214.00	Sơn La	8905	26A-211.06	Sơn La
1406	29K-155.08	Hà Nội	3906	24A-287.33	Lào Cai	6406	26A-214.77	Sơn La	8906	26A-211.18	Sơn La
1407	29K-156.11	Hà Nội	3907	24A-289.06	Lào Cai	6407	26A-215.33	Sơn La	8907	26A-214.11	Sơn La
1408	29K-156.58	Hà Nội	3908	24A-289.56	Lào Cai	6408	26A-216.02	Sơn La	8908	26A-214.36	Sơn La
1409	29K-157.59	Hà Nội	3909	24A-290.22	Lào Cai	6409	26A-216.35	Sơn La	8909	26A-216.51	Sơn La
1410	29K-160.11	Hà Nội	3910	24A-301.56	Lào Cai	6410	26A-216.41	Sơn La	8910	26A-217.25	Sơn La
1411	29K-162.77	Hà Nội	3911	24A-303.35	Lào Cai	6411	26A-216.60	Sơn La	8911	26A-217.59	Sơn La
1412	29K-164.09	Hà Nội	3912	25A-075.56	Lai Châu	6412	27A-112.56	Điện Biên	8912	26A-217.65	Sơn La
1413	29K-168.18	Hà Nội	3913	25A-077.19	Lai Châu	6413	27A-116.00	Điện Biên	8913	26A-220.09	Sơn La
1414	29K-168.56	Hà Nội	3914	25A-078.00	Lai Châu	6414	27A-119.09	Điện Biên	8914	26B-015.65	Sơn La
1415	29K-168.59	Hà Nội	3915	25A-079.44	Lai Châu	6415	27A-119.55	Điện Biên	8915	27A-113.08	Điện Biên
1416	29K-169.00	Hà Nội	3916	25A-080.16	Lai Châu	6416	27A-120.14	Điện Biên	8916	27A-114.55	Điện Biên
1417	29K-169.44	Hà Nội	3917	25A-081.31	Lai Châu	6417	27A-120.28	Điện Biên	8917	27A-115.77	Điện Biên
1418	29K-174.55	Hà Nội	3918	25A-081.43	Lai Châu	6418	28A-233.56	Hòa Bình	8918	27A-116.09	Điện Biên
1419	29K-176.33	Hà Nội	3919	26A-208.06	Sơn La	6419	28A-235.06	Hòa Bình	8919	27A-118.06	Điện Biên
1420	29K-179.22	Hà Nội	3920	26A-216.43	Sơn La	6420	28A-237.36	Hòa Bình	8920	27A-118.33	Điện Biên
1421	29K-180.09	Hà Nội	3921	26A-217.22	Sơn La	6421	28A-240.29	Hòa Bình	8921	27A-120.04	Điện Biên
1422	29K-180.36	Hà Nội	3922	26A-217.83	Sơn La	6422	28A-240.60	Hòa Bình	8922	27A-120.17	Điện Biên
1423	29K-183.44	Hà Nội	3923	26A-218.11	Sơn La	6423	28A-240.71	Hòa Bình	8923	27A-120.27	Điện Biên
1424	29K-185.09	Hà Nội	3924	26A-218.55	Sơn La	6424	28A-241.43	Hòa Bình	8924	27A-121.15	Điện Biên
1425	29K-186.44	Hà Nội	3925	27A-116.55	Điện Biên	6425	28A-241.96	Hòa Bình	8925	27A-121.19	Điện Biên
1426	29K-186.56	Hà Nội	3926	27A-119.22	Điện Biên	6426	28A-242.28	Hòa Bình	8926	27B-010.96	Điện Biên
1427	29K-187.59	Hà Nội	3927	27A-120.41	Điện Biên	6427	29B-646.44	Hà Nội	8927	28A-237.18	Hòa Bình
1428	29K-188.36	Hà Nội	3928	28A-234.09	Hòa Bình	6428	29K-145.08	Hà Nội	8928	28A-239.11	Hòa Bình
1429	29K-189.55	Hà Nội	3929	28A-238.00	Hòa Bình	6429	29K-145.56	Hà Nội	8929	28A-240.08	Hòa Bình
1430	29K-207.22	Hà Nội	3930	28A-240.15	Hòa Bình	6430	29K-146.09	Hà Nội	8930	28A-240.81	Hòa Bình
1431	29K-212.36	Hà Nội	3931	28A-240.26	Hòa Bình	6431	29K-146.19	Hà Nội	8931	28A-241.00	Hòa Bình
1432	30L-176.18	Hà Nội	3932	28A-240.96	Hòa Bình	6432	29K-147.00	Hà Nội	8932	28A-241.40	Hòa Bình
1433	30L-184.36	Hà Nội	3933	28A-241.13	Hòa Bình	6433	29K-148.33	Hà Nội	8933	28A-241.50	Hòa Bình
1434	30L-187.56	Hà Nội	3934	28A-241.32	Hòa Bình	6434	29K-152.06	Hà Nội	8934	29B-645.56	Hà Nội
1435	30L-189.59	Hà Nội	3935	28B-014.19	Hòa Bình	6435	29K-154.33	Hà Nội	8935	29B-646.18	Hà Nội
1436	30L-190.08	Hà Nội	3936	29B-648.19	Hà Nội	6436	29K-159.36	Hà Nội	8936	29B-648.44	Hà Nội
1437	30L-191.22	Hà Nội	3937	29K-148.11	Hà Nội	6437	29K-163.09	Hà Nội	8937	29K-143.55	Hà Nội
1438	30L-192.55	Hà Nội	3938	29K-152.08	Hà Nội	6438	29K-164.33	Hà Nội	8938	29K-149.09	Hà Nội
1439	30L-193.36	Hà Nội	3939	29K-153.36	Hà Nội	6439	29K-165.36	Hà Nội	8939	29K-151.58	Hà Nội
1440	30L-193.38	Hà Nội	3940	29K-155.16	Hà Nội	6440	29K-169.22	Hà Nội	8940	29K-152.16	Hà Nội
1441	30L-194.36	Hà Nội	3941	29K-157.09	Hà Nội	6441	29K-169.33	Hà Nội	8941	29K-152.33	Hà Nội
1442	30L-196.11	Hà Nội	3942	29K-158.77	Hà Nội	6442	29K-169.59	Hà Nội	8942	29K-152.56	Hà Nội
1443	30L-197.22	Hà Nội	3943	29K-159.55	Hà Nội	6443	29K-170.44	Hà Nội	8943	29K-153.09	Hà Nội
1444	30L-199.58	Hà Nội	3944	29K-160.08	Hà Nội	6444	29K-172.58	Hà Nội	8944	29K-153.59	Hà Nội
1445	30L-203.59	Hà Nội	3945	29K-161.36	Hà Nội	6445	29K-173.38	Hà Nội	8945	29K-155.06	Hà Nội
1446	30L-205.58	Hà Nội	3946	29K-163.55	Hà Nội	6446	29K-175.36	Hà Nội	8946	29K-156.22	Hà Nội
1447	30L-206.38	Hà Nội	3947	29K-163.58	Hà Nội	6447	29K-175.56	Hà Nội	8947	29K-157.11	Hà Nội
1448	30L-207.16	Hà Nội	3948	29K-166.36	Hà Nội	6448	29K-176.38	Hà Nội	8948	29K-157.19	Hà Nội
1449	30L-207.44	Hà Nội	3949	29K-166.56	Hà Nội	6449	29K-176.58	Hà Nội	8949	29K-158.06	Hà Nội
1450	30L-209.11	Hà Nội	3950	29K-167.38	Hà Nội	6450	29K-177.56	Hà Nội	8950	29K-159.19	Hà Nội
1451	30L-210.09	Hà Nội	3951	29K-168.06	Hà Nội	6451	29K-181.08	Hà Nội	8951	29K-160.38	Hà Nội
1452	30L-215.77	Hà Nội	3952	29K-172.19	Hà Nội	6452	29K-183.22	Hà Nội	8952	29K-161.09	Hà Nội
1453	30L-224.18	Hà Nội	3953	29K-173.56	Hà Nội	6453	29K-184.59	Hà Nội	8953	29K-163.00	Hà Nội
1454	30L-224.77	Hà Nội	3954	29K-176.08	Hà Nội	6454	29K-214.96	Hà Nội	8954	29K-173.44	Hà Nội
1455	30L-227.56	Hà Nội	3955	29K-177.08	Hà Nội	6455	29K-219.85	Hà Nội	8955	29K-178.22	Hà Nội
1456	30L-228.09	Hà Nội	3956	29K-177.09	Hà Nội	6456	30L-176.58	Hà Nội	8956	29K-178.33	Hà Nội
1457	30L-231.56	Hà Nội	3957	29K-177.59	Hà Nội	6457	30L-177.59	Hà Nội	8957	29K-178.38	Hà Nội
1458	30L-237.33	Hà Nội	3958	29K-181.77	Hà Nội	6458	30L-179.08	Hà Nội	8958	29K-179.08	Hà Nội
1459	30L-238.00	Hà Nội	3959	29K-182.08	Hà Nội	6459	30L-180.55	Hà Nội	8959	29K-180.56	Hà Nội
1460	30L-238.11	Hà Nội	3960	29K-183.59	Hà Nội	6460	30L-182.08	Hà Nội	8960	29K-181.00	Hà Nội
1461	30L-238.16	Hà Nội	3961	29K-183.77	Hà Nội	6461	30L-182.11	Hà Nội	8961	29K-182.33	Hà Nội
1462	30L-238.55	Hà Nội	3962	29K-184.11	Hà Nội	6462	30L-182.44	Hà Nội	8962	29K-183.06	Hà Nội
1463	30L-239.38	Hà Nội	3963	29K-190.06	Hà Nội	6463	30L-182.77	Hà Nội	8963	29K-184.33	Hà Nội
1464	30L-239.55	Hà Nội	3964	29K-190.44	Hà Nội	6464	30L-185.22	Hà Nội	8964	29K-186.06	Hà Nội
1465	30L-241.33	Hà Nội	3965	29K-193.22	Hà Nội	6465	30L-186.22	Hà Nội	8965	29K-187.36	Hà Nội
1466	30L-243.16	Hà Nội	3966	29K-208.59	Hà Nội	6466	30L-189.36	Hà Nội	8966	29K-190.16	Hà Nội
1467	30L-249.18	Hà Nội	3967	29K-216.29	Hà Nội	6467	30L-189.38	Hà Nội	8967	29K-191.44	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1468	30L-250.33	Hà Nội	3968	30L-179.55	Hà Nội	6468	30L-192.00	Hà Nội	8968	29K-203.83	Hà Nội
1469	30L-251.56	Hà Nội	3969	30L-179.56	Hà Nội	6469	30L-195.22	Hà Nội	8969	29K-218.35	Hà Nội
1470	30L-252.33	Hà Nội	3970	30L-180.36	Hà Nội	6470	30L-197.16	Hà Nội	8970	30L-175.06	Hà Nội
1471	30L-255.18	Hà Nội	3971	30L-186.58	Hà Nội	6471	30L-201.08	Hà Nội	8971	30L-179.59	Hà Nội
1472	30L-256.08	Hà Nội	3972	30L-189.09	Hà Nội	6472	30L-201.18	Hà Nội	8972	30L-183.11	Hà Nội
1473	30L-256.18	Hà Nội	3973	30L-191.18	Hà Nội	6473	30L-202.19	Hà Nội	8973	30L-184.55	Hà Nội
1474	30L-256.22	Hà Nội	3974	30L-191.44	Hà Nội	6474	30L-205.44	Hà Nội	8974	30L-186.59	Hà Nội
1475	30L-257.33	Hà Nội	3975	30L-191.56	Hà Nội	6475	30L-208.06	Hà Nội	8975	30L-186.77	Hà Nội
1476	30L-258.16	Hà Nội	3976	30L-192.06	Hà Nội	6476	30L-210.19	Hà Nội	8976	30L-193.06	Hà Nội
1477	30L-258.77	Hà Nội	3977	30L-195.06	Hà Nội	6477	30L-210.44	Hà Nội	8977	30L-195.09	Hà Nội
1478	30L-259.19	Hà Nội	3978	30L-196.33	Hà Nội	6478	30L-211.16	Hà Nội	8978	30L-200.36	Hà Nội
1479	30L-260.09	Hà Nội	3979	30L-196.44	Hà Nội	6479	30L-211.18	Hà Nội	8979	30L-202.36	Hà Nội
1480	30L-260.19	Hà Nội	3980	30L-197.44	Hà Nội	6480	30L-213.22	Hà Nội	8980	30L-205.33	Hà Nội
1481	30L-262.09	Hà Nội	3981	30L-199.09	Hà Nội	6481	30L-214.09	Hà Nội	8981	30L-205.38	Hà Nội
1482	30L-263.58	Hà Nội	3982	30L-200.18	Hà Nội	6482	30L-217.36	Hà Nội	8982	30L-206.16	Hà Nội
1483	30L-263.59	Hà Nội	3983	30L-200.59	Hà Nội	6483	30L-219.44	Hà Nội	8983	30L-207.56	Hà Nội
1484	30L-266.08	Hà Nội	3984	30L-201.56	Hà Nội	6484	30L-219.59	Hà Nội	8984	30L-209.00	Hà Nội
1485	30L-266.59	Hà Nội	3985	30L-203.36	Hà Nội	6485	30L-221.06	Hà Nội	8985	30L-210.56	Hà Nội
1486	30L-270.19	Hà Nội	3986	30L-203.58	Hà Nội	6486	30L-223.00	Hà Nội	8986	30L-213.36	Hà Nội
1487	30L-273.56	Hà Nội	3987	30L-204.09	Hà Nội	6487	30L-223.09	Hà Nội	8987	30L-213.59	Hà Nội
1488	30L-274.16	Hà Nội	3988	30L-204.59	Hà Nội	6488	30L-226.19	Hà Nội	8988	30L-214.11	Hà Nội
1489	30L-275.09	Hà Nội	3989	30L-208.38	Hà Nội	6489	30L-229.00	Hà Nội	8989	30L-214.55	Hà Nội
1490	30L-277.59	Hà Nội	3990	30L-212.44	Hà Nội	6490	30L-229.33	Hà Nội	8990	30L-215.59	Hà Nội
1491	30L-278.55	Hà Nội	3991	30L-214.22	Hà Nội	6491	30L-230.44	Hà Nội	8991	30L-216.11	Hà Nội
1492	30L-279.59	Hà Nội	3992	30L-214.58	Hà Nội	6492	30L-231.18	Hà Nội	8992	30L-217.19	Hà Nội
1493	30L-282.77	Hà Nội	3993	30L-216.58	Hà Nội	6493	30L-233.59	Hà Nội	8993	30L-221.38	Hà Nội
1494	30L-287.19	Hà Nội	3994	30L-217.11	Hà Nội	6494	30L-234.18	Hà Nội	8994	30L-221.77	Hà Nội
1495	30L-294.00	Hà Nội	3995	30L-219.33	Hà Nội	6495	30L-235.22	Hà Nội	8995	30L-225.09	Hà Nội
1496	30L-294.19	Hà Nội	3996	30L-224.11	Hà Nội	6496	30L-237.11	Hà Nội	8996	30L-229.18	Hà Nội
1497	30L-297.59	Hà Nội	3997	30L-225.16	Hà Nội	6497	30L-238.19	Hà Nội	8997	30L-229.55	Hà Nội
1498	30L-298.09	Hà Nội	3998	30L-226.00	Hà Nội	6498	30L-239.36	Hà Nội	8998	30L-231.09	Hà Nội
1499	30L-298.38	Hà Nội	3999	30L-226.56	Hà Nội	6499	30L-240.58	Hà Nội	8999	30L-236.58	Hà Nội
1500	30L-307.08	Hà Nội	4000	30L-229.16	Hà Nội	6500	30L-241.09	Hà Nội	9000	30L-239.44	Hà Nội
1501	30L-307.16	Hà Nội	4001	30L-235.06	Hà Nội	6501	30L-243.18	Hà Nội	9001	30L-240.09	Hà Nội
1502	30L-311.06	Hà Nội	4002	30L-235.11	Hà Nội	6502	30L-243.19	Hà Nội	9002	30L-240.16	Hà Nội
1503	30L-311.38	Hà Nội	4003	30L-235.56	Hà Nội	6503	30L-244.06	Hà Nội	9003	30L-241.22	Hà Nội
1504	30L-312.33	Hà Nội	4004	30L-238.77	Hà Nội	6504	30L-244.09	Hà Nội	9004	30L-241.55	Hà Nội
1505	30L-314.38	Hà Nội	4005	30L-244.56	Hà Nội	6505	30L-244.38	Hà Nội	9005	30L-245.58	Hà Nội
1506	30L-316.38	Hà Nội	4006	30L-245.16	Hà Nội	6506	30L-245.44	Hà Nội	9006	30L-248.09	Hà Nội
1507	30L-318.00	Hà Nội	4007	30L-246.19	Hà Nội	6507	30L-246.11	Hà Nội	9007	30L-248.22	Hà Nội
1508	30L-320.06	Hà Nội	4008	30L-254.58	Hà Nội	6508	30L-248.38	Hà Nội	9008	30L-249.36	Hà Nội
1509	30L-323.58	Hà Nội	4009	30L-257.08	Hà Nội	6509	30L-254.59	Hà Nội	9009	30L-254.77	Hà Nội
1510	30L-324.16	Hà Nội	4010	30L-258.11	Hà Nội	6510	30L-258.08	Hà Nội	9010	30L-257.00	Hà Nội
1511	30L-324.59	Hà Nội	4011	30L-259.09	Hà Nội	6511	30L-258.55	Hà Nội	9011	30L-257.59	Hà Nội
1512	30L-327.56	Hà Nội	4012	30L-262.77	Hà Nội	6512	30L-259.16	Hà Nội	9012	30L-262.38	Hà Nội
1513	30L-328.18	Hà Nội	4013	30L-268.22	Hà Nội	6513	30L-259.38	Hà Nội	9013	30L-268.06	Hà Nội
1514	30L-332.38	Hà Nội	4014	30L-269.16	Hà Nội	6514	30L-267.06	Hà Nội	9014	30L-268.16	Hà Nội
1515	30L-335.38	Hà Nội	4015	30L-269.58	Hà Nội	6515	30L-267.22	Hà Nội	9015	30L-268.18	Hà Nội
1516	30L-338.26	Hà Nội	4016	30L-271.09	Hà Nội	6516	30L-267.36	Hà Nội	9016	30L-270.77	Hà Nội
1517	30L-340.22	Hà Nội	4017	30L-271.18	Hà Nội	6517	30L-267.44	Hà Nội	9017	30L-272.56	Hà Nội
1518	30L-342.19	Hà Nội	4018	30L-272.06	Hà Nội	6518	30L-267.59	Hà Nội	9018	30L-274.08	Hà Nội
1519	30L-344.08	Hà Nội	4019	30L-273.19	Hà Nội	6519	30L-272.33	Hà Nội	9019	30L-275.18	Hà Nội
1520	30L-344.26	Hà Nội	4020	30L-274.77	Hà Nội	6520	30L-275.06	Hà Nội	9020	30L-277.06	Hà Nội
1521	30L-344.56	Hà Nội	4021	30L-275.38	Hà Nội	6521	30L-275.11	Hà Nội	9021	30L-278.00	Hà Nội
1522	30L-347.09	Hà Nội	4022	30L-279.06	Hà Nội	6522	30L-276.55	Hà Nội	9022	30L-281.38	Hà Nội
1523	30L-347.18	Hà Nội	4023	30L-279.22	Hà Nội	6523	30L-276.56	Hà Nội	9023	30L-282.59	Hà Nội
1524	30L-351.58	Hà Nội	4024	30L-280.06	Hà Nội	6524	30L-283.44	Hà Nội	9024	30L-283.56	Hà Nội
1525	30L-356.26	Hà Nội	4025	30L-280.59	Hà Nội	6525	30L-284.06	Hà Nội	9025	30L-286.38	Hà Nội
1526	30L-356.36	Hà Nội	4026	30L-281.22	Hà Nội	6526	30L-286.16	Hà Nội	9026	30L-290.36	Hà Nội
1527	30L-358.08	Hà Nội	4027	30L-281.56	Hà Nội	6527	30L-290.19	Hà Nội	9027	30L-290.77	Hà Nội
1528	30L-360.08	Hà Nội	4028	30L-282.38	Hà Nội	6528	30L-292.08	Hà Nội	9028	30L-296.36	Hà Nội
1529	30L-361.44	Hà Nội	4029	30L-283.59	Hà Nội	6529	30L-296.09	Hà Nội	9029	30L-297.58	Hà Nội
1530	30L-361.77	Hà Nội	4030	30L-289.77	Hà Nội	6530	30L-296.22	Hà Nội	9030	30L-300.18	Hà Nội
1531	30L-362.19	Hà Nội	4031	30L-291.26	Hà Nội	6531	30L-296.38	Hà Nội	9031	30L-301.22	Hà Nội
1532	30L-363.09	Hà Nội	4032	30L-295.44	Hà Nội	6532	30L-296.85	Hà Nội	9032	30L-302.56	Hà Nội
1533	30L-363.18	Hà Nội	4033	30L-295.58	Hà Nội	6533	30L-297.44	Hà Nội	9033	30L-306.22	Hà Nội
1534	30L-363.56	Hà Nội	4034	30L-297.16	Hà Nội	6534	30L-298.33	Hà Nội	9034	30L-307.00	Hà Nội
1535	30L-366.19	Hà Nội	4035	30L-297.36	Hà Nội	6535	30L-300.56	Hà Nội	9035	30L-311.59	Hà Nội
1536	30L-369.55	Hà Nội	4036	30L-298.00	Hà Nội	6536	30L-302.26	Hà Nội	9036	30L-313.09	Hà Nội
1537	30L-370.36	Hà Nội	4037	30L-298.16	Hà Nội	6537	30L-302.77	Hà Nội	9037	30L-313.16	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1538	30L-370.44	Hà Nội	4038	30L-300.85	Hà Nội	6538	30L-303.19	Hà Nội	9038	30L-313.36	Hà Nội
1539	30L-370.55	Hà Nội	4039	30L-302.00	Hà Nội	6539	30L-303.77	Hà Nội	9039	30L-315.19	Hà Nội
1540	30L-371.22	Hà Nội	4040	30L-302.16	Hà Nội	6540	30L-304.00	Hà Nội	9040	30L-315.33	Hà Nội
1541	30L-372.11	Hà Nội	4041	30L-304.58	Hà Nội	6541	30L-304.59	Hà Nội	9041	30L-317.08	Hà Nội
1542	30L-372.19	Hà Nội	4042	30L-307.56	Hà Nội	6542	30L-306.36	Hà Nội	9042	30L-319.38	Hà Nội
1543	30L-373.44	Hà Nội	4043	30L-308.00	Hà Nội	6543	30L-306.85	Hà Nội	9043	30L-323.44	Hà Nội
1544	30L-374.26	Hà Nội	4044	30L-314.58	Hà Nội	6544	30L-308.56	Hà Nội	9044	30L-324.36	Hà Nội
1545	30L-379.18	Hà Nội	4045	30L-316.22	Hà Nội	6545	30L-313.44	Hà Nội	9045	30L-325.06	Hà Nội
1546	30L-379.44	Hà Nội	4046	30L-317.06	Hà Nội	6546	30L-315.22	Hà Nội	9046	30L-325.26	Hà Nội
1547	30L-380.18	Hà Nội	4047	30L-319.08	Hà Nội	6547	30L-317.59	Hà Nội	9047	30L-325.33	Hà Nội
1548	30L-380.65	Hà Nội	4048	30L-319.58	Hà Nội	6548	30L-318.26	Hà Nội	9048	30L-327.08	Hà Nội
1549	30L-380.85	Hà Nội	4049	30L-320.59	Hà Nội	6549	30L-321.06	Hà Nội	9049	30L-328.77	Hà Nội
1550	30L-381.09	Hà Nội	4050	30L-321.55	Hà Nội	6550	30L-321.36	Hà Nội	9050	30L-329.56	Hà Nội
1551	30L-381.28	Hà Nội	4051	30L-322.16	Hà Nội	6551	30L-323.22	Hà Nội	9051	30L-330.44	Hà Nội
1552	30L-381.59	Hà Nội	4052	30L-322.19	Hà Nội	6552	30L-324.09	Hà Nội	9052	30L-332.08	Hà Nội
1553	30L-385.77	Hà Nội	4053	30L-322.26	Hà Nội	6553	30L-324.22	Hà Nội	9053	30L-332.09	Hà Nội
1554	30L-386.00	Hà Nội	4054	30L-323.36	Hà Nội	6554	30L-328.22	Hà Nội	9054	30L-334.85	Hà Nội
1555	30L-386.25	Hà Nội	4055	30L-323.55	Hà Nội	6555	30L-330.08	Hà Nội	9055	30L-337.11	Hà Nội
1556	30L-387.19	Hà Nội	4056	30L-326.36	Hà Nội	6556	30L-330.09	Hà Nội	9056	30L-338.58	Hà Nội
1557	30L-387.55	Hà Nội	4057	30L-327.85	Hà Nội	6557	30L-332.00	Hà Nội	9057	30L-339.56	Hà Nội
1558	30L-389.29	Hà Nội	4058	30L-328.16	Hà Nội	6558	30L-332.77	Hà Nội	9058	30L-340.26	Hà Nội
1559	30L-390.83	Hà Nội	4059	30L-332.26	Hà Nội	6559	30L-337.56	Hà Nội	9059	30L-341.00	Hà Nội
1560	30L-391.08	Hà Nội	4060	30L-335.11	Hà Nội	6560	30L-339.22	Hà Nội	9060	30L-341.38	Hà Nội
1561	30L-395.00	Hà Nội	4061	30L-338.59	Hà Nội	6561	30L-340.77	Hà Nội	9061	30L-343.36	Hà Nội
1562	30L-395.09	Hà Nội	4062	30L-338.85	Hà Nội	6562	30L-341.36	Hà Nội	9062	30L-343.38	Hà Nội
1563	30L-395.15	Hà Nội	4063	30L-340.36	Hà Nội	6563	30L-344.38	Hà Nội	9063	30L-345.77	Hà Nội
1564	30L-397.06	Hà Nội	4064	30L-341.77	Hà Nội	6564	30L-346.59	Hà Nội	9064	30L-352.00	Hà Nội
1565	30L-398.55	Hà Nội	4065	30L-343.00	Hà Nội	6565	30L-349.11	Hà Nội	9065	30L-354.33	Hà Nội
1566	30L-399.08	Hà Nội	4066	30L-345.22	Hà Nội	6566	30L-350.22	Hà Nội	9066	30L-355.19	Hà Nội
1567	30L-399.25	Hà Nội	4067	30L-346.26	Hà Nội	6567	30L-350.59	Hà Nội	9067	30L-356.44	Hà Nội
1568	30L-399.85	Hà Nội	4068	30L-351.22	Hà Nội	6568	30L-351.44	Hà Nội	9068	30L-357.36	Hà Nội
1569	30L-400.18	Hà Nội	4069	30L-353.19	Hà Nội	6569	30L-353.56	Hà Nội	9069	30L-357.56	Hà Nội
1570	30L-400.28	Hà Nội	4070	30L-356.58	Hà Nội	6570	30L-357.59	Hà Nội	9070	30L-358.33	Hà Nội
1571	30L-401.16	Hà Nội	4071	30L-357.85	Hà Nội	6571	30L-360.59	Hà Nội	9071	30L-358.36	Hà Nội
1572	30L-401.83	Hà Nội	4072	30L-359.33	Hà Nội	6572	30L-362.08	Hà Nội	9072	30L-359.44	Hà Nội
1573	30L-403.38	Hà Nội	4073	30L-360.26	Hà Nội	6573	30L-363.00	Hà Nội	9073	30L-362.09	Hà Nội
1574	30L-405.28	Hà Nội	4074	30L-361.59	Hà Nội	6574	30L-363.19	Hà Nội	9074	30L-362.33	Hà Nội
1575	30L-405.44	Hà Nội	4075	30L-362.06	Hà Nội	6575	30L-364.19	Hà Nội	9075	30L-363.59	Hà Nội
1576	30L-408.22	Hà Nội	4076	30L-362.16	Hà Nội	6576	30L-365.22	Hà Nội	9076	30L-365.77	Hà Nội
1577	30L-410.22	Hà Nội	4077	30L-364.33	Hà Nội	6577	30L-366.18	Hà Nội	9077	30L-368.16	Hà Nội
1578	30L-412.15	Hà Nội	4078	30L-367.22	Hà Nội	6578	30L-367.58	Hà Nội	9078	30L-368.26	Hà Nội
1579	30L-413.18	Hà Nội	4079	30L-368.22	Hà Nội	6579	30L-369.11	Hà Nội	9079	30L-369.56	Hà Nội
1580	30L-415.38	Hà Nội	4080	30L-369.58	Hà Nội	6580	30L-370.56	Hà Nội	9080	30L-370.16	Hà Nội
1581	30L-416.35	Hà Nội	4081	30L-377.58	Hà Nội	6581	30L-373.36	Hà Nội	9081	30L-373.16	Hà Nội
1582	30L-416.36	Hà Nội	4082	30L-378.55	Hà Nội	6582	30L-374.11	Hà Nội	9082	30L-374.06	Hà Nội
1583	30L-418.38	Hà Nội	4083	30L-379.08	Hà Nội	6583	30L-374.59	Hà Nội	9083	30L-375.06	Hà Nội
1584	30L-419.16	Hà Nội	4084	30L-380.35	Hà Nội	6584	30L-377.85	Hà Nội	9084	30L-380.77	Hà Nội
1585	30L-419.95	Hà Nội	4085	30L-380.95	Hà Nội	6585	30L-381.08	Hà Nội	9085	30L-380.96	Hà Nội
1586	30L-420.19	Hà Nội	4086	30L-382.65	Hà Nội	6586	30L-381.25	Hà Nội	9086	30L-381.35	Hà Nội
1587	30L-420.25	Hà Nội	4087	30L-383.08	Hà Nội	6587	30L-382.33	Hà Nội	9087	30L-381.82	Hà Nội
1588	30L-421.28	Hà Nội	4088	30L-383.09	Hà Nội	6588	30L-383.11	Hà Nội	9088	30L-384.85	Hà Nội
1589	30L-421.44	Hà Nội	4089	30L-383.44	Hà Nội	6589	30L-383.55	Hà Nội	9089	30L-389.33	Hà Nội
1590	30L-422.08	Hà Nội	4090	30L-384.16	Hà Nội	6590	30L-384.22	Hà Nội	9090	30L-390.16	Hà Nội
1591	30L-423.16	Hà Nội	4091	30L-384.56	Hà Nội	6591	30L-386.15	Hà Nội	9091	30L-390.55	Hà Nội
1592	30L-423.56	Hà Nội	4092	30L-388.56	Hà Nội	6592	30L-389.35	Hà Nội	9092	30L-391.38	Hà Nội
1593	30L-426.29	Hà Nội	4093	30L-389.06	Hà Nội	6593	30L-390.06	Hà Nội	9093	30L-392.55	Hà Nội
1594	30L-428.35	Hà Nội	4094	30L-390.95	Hà Nội	6594	30L-390.28	Hà Nội	9094	30L-394.85	Hà Nội
1595	30L-428.95	Hà Nội	4095	30L-390.96	Hà Nội	6595	30L-390.77	Hà Nội	9095	30L-395.19	Hà Nội
1596	30L-428.98	Hà Nội	4096	30L-391.09	Hà Nội	6596	30L-391.44	Hà Nội	9096	30L-396.22	Hà Nội
1597	30L-430.96	Hà Nội	4097	30L-391.65	Hà Nội	6597	30L-391.58	Hà Nội	9097	30L-396.28	Hà Nội
1598	30L-431.35	Hà Nội	4098	30L-392.11	Hà Nội	6598	30L-392.19	Hà Nội	9098	30L-398.06	Hà Nội
1599	30L-431.44	Hà Nội	4099	30L-392.56	Hà Nội	6599	30L-392.83	Hà Nội	9099	30L-399.28	Hà Nội
1600	30L-431.65	Hà Nội	4100	30L-393.25	Hà Nội	6600	30L-394.11	Hà Nội	9100	30L-400.25	Hà Nội
1601	30L-432.96	Hà Nội	4101	30L-395.18	Hà Nội	6601	30L-395.11	Hà Nội	9101	30L-404.65	Hà Nội
1602	30L-433.35	Hà Nội	4102	30L-396.36	Hà Nội	6602	30L-396.16	Hà Nội	9102	30L-406.38	Hà Nội
1603	30L-434.00	Hà Nội	4103	30L-396.38	Hà Nội	6603	30L-398.82	Hà Nội	9103	30L-407.26	Hà Nội
1604	30L-434.19	Hà Nội	4104	30L-397.33	Hà Nội	6604	30L-403.18	Hà Nội	9104	30L-408.59	Hà Nội
1605	30L-434.96	Hà Nội	4105	30L-398.65	Hà Nội	6605	30L-403.59	Hà Nội	9105	30L-413.06	Hà Nội
1606	30L-435.33	Hà Nội	4106	30L-398.83	Hà Nội	6606	30L-405.59	Hà Nội	9106	30L-414.29	Hà Nội
1607	30L-436.22	Hà Nội	4107	30L-400.35	Hà Nội	6607	30L-407.98	Hà Nội	9107	30L-414.38	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1608	30L-436.44	Hà Nội	4108	30L-400.56	Hà Nội	6608	30L-409.35	Hà Nội	9108	30L-414.85	Hà Nội
1609	30L-438.19	Hà Nội	4109	30L-400.96	Hà Nội	6609	30L-409.44	Hà Nội	9109	30L-415.98	Hà Nội
1610	30L-438.56	Hà Nội	4110	30L-401.19	Hà Nội	6610	30L-412.29	Hà Nội	9110	30L-416.19	Hà Nội
1611	30L-443.98	Hà Nội	4111	30L-401.33	Hà Nội	6611	30L-414.96	Hà Nội	9111	30L-416.83	Hà Nội
1612	30L-444.65	Hà Nội	4112	30L-402.16	Hà Nội	6612	30L-415.59	Hà Nội	9112	30L-417.36	Hà Nội
1613	30L-446.28	Hà Nội	4113	30L-403.29	Hà Nội	6613	30L-416.29	Hà Nội	9113	30L-418.16	Hà Nội
1614	30L-447.98	Hà Nội	4114	30L-403.56	Hà Nội	6614	30L-417.09	Hà Nội	9114	30L-418.56	Hà Nội
1615	30L-449.77	Hà Nội	4115	30L-405.26	Hà Nội	6615	30L-417.26	Hà Nội	9115	30L-419.25	Hà Nội
1616	30L-451.33	Hà Nội	4116	30L-405.29	Hà Nội	6616	30L-417.95	Hà Nội	9116	30L-421.65	Hà Nội
1617	30L-452.33	Hà Nội	4117	30L-407.36	Hà Nội	6617	30L-418.83	Hà Nội	9117	30L-423.11	Hà Nội
1618	30L-452.81	Hà Nội	4118	30L-408.36	Hà Nội	6618	30L-419.22	Hà Nội	9118	30L-423.26	Hà Nội
1619	30L-453.96	Hà Nội	4119	30L-412.11	Hà Nội	6619	30L-419.33	Hà Nội	9119	30L-423.59	Hà Nội
1620	30L-454.24	Hà Nội	4120	30L-412.56	Hà Nội	6620	30L-419.82	Hà Nội	9120	30L-424.85	Hà Nội
1621	30L-454.27	Hà Nội	4121	30L-414.35	Hà Nội	6621	30L-419.92	Hà Nội	9121	30L-426.08	Hà Nội
1622	30L-454.37	Hà Nội	4122	30L-415.35	Hà Nội	6622	30L-420.16	Hà Nội	9122	30L-428.08	Hà Nội
1623	30L-454.53	Hà Nội	4123	30L-416.58	Hà Nội	6623	30L-420.95	Hà Nội	9123	30L-428.16	Hà Nội
1624	30L-454.64	Hà Nội	4124	30L-419.28	Hà Nội	6624	30L-422.26	Hà Nội	9124	30L-428.44	Hà Nội
1625	30L-455.10	Hà Nội	4125	30L-419.44	Hà Nội	6625	30L-422.96	Hà Nội	9125	30L-429.15	Hà Nội
1626	30L-455.29	Hà Nội	4126	30L-420.35	Hà Nội	6626	30L-423.15	Hà Nội	9126	30L-432.85	Hà Nội
1627	30L-455.38	Hà Nội	4127	30L-420.38	Hà Nội	6627	30L-424.26	Hà Nội	9127	30L-435.58	Hà Nội
1628	30L-455.42	Hà Nội	4128	30L-421.22	Hà Nội	6628	30L-425.56	Hà Nội	9128	30L-435.85	Hà Nội
1629	30L-455.76	Hà Nội	4129	30L-423.35	Hà Nội	6629	30L-427.96	Hà Nội	9129	30L-436.18	Hà Nội
1630	30L-456.74	Hà Nội	4130	30L-425.98	Hà Nội	6630	30L-428.58	Hà Nội	9130	30L-436.29	Hà Nội
1631	30L-457.22	Hà Nội	4131	30L-426.22	Hà Nội	6631	30L-430.33	Hà Nội	9131	30L-436.55	Hà Nội
1632	30L-457.36	Hà Nội	4132	30L-427.36	Hà Nội	6632	30L-432.11	Hà Nội	9132	30L-436.65	Hà Nội
1633	30L-457.58	Hà Nội	4133	30L-427.98	Hà Nội	6633	30L-432.98	Hà Nội	9133	30L-437.98	Hà Nội
1634	30L-458.70	Hà Nội	4134	30L-428.56	Hà Nội	6634	30L-433.19	Hà Nội	9134	30L-438.25	Hà Nội
1635	30L-458.76	Hà Nội	4135	30L-429.35	Hà Nội	6635	30L-433.96	Hà Nội	9135	30L-439.09	Hà Nội
1636	30L-458.98	Hà Nội	4136	30L-431.56	Hà Nội	6636	30L-434.09	Hà Nội	9136	30L-439.16	Hà Nội
1637	30L-459.41	Hà Nội	4137	30L-432.28	Hà Nội	6637	30L-435.15	Hà Nội	9137	30L-439.33	Hà Nội
1638	30L-459.93	Hà Nội	4138	30L-433.25	Hà Nội	6638	30L-436.35	Hà Nội	9138	30L-440.65	Hà Nội
1639	30L-460.53	Hà Nội	4139	30L-434.26	Hà Nội	6639	30L-437.16	Hà Nội	9139	30L-441.15	Hà Nội
1640	30L-460.76	Hà Nội	4140	30L-435.36	Hà Nội	6640	30L-438.85	Hà Nội	9140	30L-447.38	Hà Nội
1641	30L-461.09	Hà Nội	4141	30L-436.37	Hà Nội	6641	30L-438.96	Hà Nội	9141	30L-448.08	Hà Nội
1642	30L-461.53	Hà Nội	4142	30L-437.25	Hà Nội	6642	30L-439.55	Hà Nội	9142	30L-448.22	Hà Nội
1643	30L-461.59	Hà Nội	4143	30L-437.96	Hà Nội	6643	30L-440.15	Hà Nội	9143	30L-449.33	Hà Nội
1644	30L-461.76	Hà Nội	4144	30L-439.36	Hà Nội	6644	30L-443.58	Hà Nội	9144	30L-449.56	Hà Nội
1645	30L-462.30	Hà Nội	4145	30L-440.22	Hà Nội	6645	30L-443.65	Hà Nội	9145	30L-449.85	Hà Nội
1646	30L-462.31	Hà Nội	4146	30L-440.41	Hà Nội	6646	30L-445.19	Hà Nội	9146	30L-450.38	Hà Nội
1647	30L-462.35	Hà Nội	4147	30L-441.59	Hà Nội	6647	30L-445.26	Hà Nội	9147	30L-452.08	Hà Nội
1648	30L-462.56	Hà Nội	4148	30L-443.00	Hà Nội	6648	30L-445.38	Hà Nội	9148	30L-452.65	Hà Nội
1649	30L-463.32	Hà Nội	4149	30L-443.09	Hà Nội	6649	30L-447.36	Hà Nội	9149	30L-452.85	Hà Nội
1650	30L-463.57	Hà Nội	4150	30L-443.96	Hà Nội	6650	30L-448.29	Hà Nội	9150	30L-453.81	Hà Nội
1651	30L-464.49	Hà Nội	4151	30L-446.25	Hà Nội	6651	30L-450.25	Hà Nội	9151	30L-454.10	Hà Nội
1652	30L-464.50	Hà Nội	4152	30L-447.96	Hà Nội	6652	30L-451.08	Hà Nội	9152	30L-454.82	Hà Nội
1653	30L-464.56	Hà Nội	4153	30L-448.11	Hà Nội	6653	30L-451.44	Hà Nội	9153	30L-455.83	Hà Nội
1654	30L-464.74	Hà Nội	4154	30L-448.18	Hà Nội	6654	30L-451.52	Hà Nội	9154	30L-456.16	Hà Nội
1655	30L-464.81	Hà Nội	4155	30L-448.19	Hà Nội	6655	30L-452.28	Hà Nội	9155	30L-456.55	Hà Nội
1656	30L-464.87	Hà Nội	4156	30L-449.65	Hà Nội	6656	30L-452.59	Hà Nội	9156	30L-457.04	Hà Nội
1657	30L-464.98	Hà Nội	4157	30L-453.44	Hà Nội	6657	30L-453.04	Hà Nội	9157	30L-457.16	Hà Nội
1658	30L-465.21	Hà Nội	4158	30L-453.56	Hà Nội	6658	30L-453.18	Hà Nội	9158	30L-457.48	Hà Nội
1659	30L-465.37	Hà Nội	4159	30L-453.73	Hà Nội	6659	30L-453.19	Hà Nội	9159	30L-457.56	Hà Nội
1660	30L-465.80	Hà Nội	4160	30L-454.36	Hà Nội	6660	30L-453.67	Hà Nội	9160	30L-458.80	Hà Nội
1661	30L-466.09	Hà Nội	4161	30L-455.72	Hà Nội	6661	30L-453.72	Hà Nội	9161	30L-459.05	Hà Nội
1662	30L-467.06	Hà Nội	4162	30L-455.75	Hà Nội	6662	30L-453.92	Hà Nội	9162	30L-459.09	Hà Nội
1663	30L-467.10	Hà Nội	4163	30L-455.85	Hà Nội	6663	30L-454.12	Hà Nội	9163	30L-459.91	Hà Nội
1664	30L-467.51	Hà Nội	4164	30L-456.23	Hà Nội	6664	30L-454.72	Hà Nội	9164	30L-460.01	Hà Nội
1665	30L-467.55	Hà Nội	4165	30L-456.29	Hà Nội	6665	30L-455.48	Hà Nội	9165	30L-461.81	Hà Nội
1666	30L-467.83	Hà Nội	4166	30L-456.85	Hà Nội	6666	30L-455.95	Hà Nội	9166	30L-461.83	Hà Nội
1667	30L-467.85	Hà Nội	4167	30L-456.93	Hà Nội	6667	30L-456.01	Hà Nội	9167	30L-461.85	Hà Nội
1668	30L-467.98	Hà Nội	4168	30L-457.15	Hà Nội	6668	30L-456.04	Hà Nội	9168	30L-462.15	Hà Nội
1669	30L-468.27	Hà Nội	4169	30L-458.04	Hà Nội	6669	30L-456.22	Hà Nội	9169	30L-462.33	Hà Nội
1670	30L-468.43	Hà Nội	4170	30L-459.03	Hà Nội	6670	30L-456.26	Hà Nội	9170	30L-462.42	Hà Nội
1671	30L-468.55	Hà Nội	4171	30L-459.16	Hà Nội	6671	30L-456.80	Hà Nội	9171	30L-462.51	Hà Nội
1672	30L-469.16	Hà Nội	4172	30L-459.47	Hà Nội	6672	30L-456.91	Hà Nội	9172	30L-462.90	Hà Nội
1673	30L-469.95	Hà Nội	4173	30L-460.61	Hà Nội	6673	30L-457.08	Hà Nội	9173	30L-463.44	Hà Nội
1674	30L-470.83	Hà Nội	4174	30L-460.70	Hà Nội	6674	30L-457.17	Hà Nội	9174	30L-463.47	Hà Nội
1675	30L-471.19	Hà Nội	4175	30L-460.85	Hà Nội	6675	30L-457.31	Hà Nội	9175	30L-464.75	Hà Nội
1676	30L-471.98	Hà Nội	4176	30L-462.21	Hà Nội	6676	30L-457.37	Hà Nội	9176	30L-465.32	Hà Nội
1677	30L-472.06	Hà Nội	4177	30L-462.55	Hà Nội	6677	30L-457.40	Hà Nội	9177	30L-465.71	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1678	30L-472.09	Hà Nội	4178	30L-462.67	Hà Nội	6678	30L-457.52	Hà Nội	9178	30L-465.94	Hà Nội
1679	30L-472.18	Hà Nội	4179	30L-462.94	Hà Nội	6679	30L-457.60	Hà Nội	9179	30L-466.34	Hà Nội
1680	30L-472.28	Hà Nội	4180	30L-463.08	Hà Nội	6680	30L-458.05	Hà Nội	9180	30L-466.42	Hà Nội
1681	30L-472.77	Hà Nội	4181	30L-463.35	Hà Nội	6681	30L-458.33	Hà Nội	9181	30L-466.63	Hà Nội
1682	30L-474.77	Hà Nội	4182	30L-464.29	Hà Nội	6682	30L-459.10	Hà Nội	9182	30L-468.04	Hà Nội
1683	30L-475.06	Hà Nội	4183	30L-464.31	Hà Nội	6683	30L-459.27	Hà Nội	9183	30L-468.05	Hà Nội
1684	30L-475.38	Hà Nội	4184	30L-464.48	Hà Nội	6684	30L-459.37	Hà Nội	9184	30L-469.29	Hà Nội
1685	30L-476.58	Hà Nội	4185	30L-464.53	Hà Nội	6685	30L-459.87	Hà Nội	9185	30L-469.35	Hà Nội
1686	30L-478.19	Hà Nội	4186	30L-464.85	Hà Nội	6686	30L-459.92	Hà Nội	9186	30L-469.65	Hà Nội
1687	30L-478.33	Hà Nội	4187	30L-465.40	Hà Nội	6687	30L-460.20	Hà Nội	9187	30L-470.15	Hà Nội
1688	30L-479.56	Hà Nội	4188	30L-465.45	Hà Nội	6688	30L-460.24	Hà Nội	9188	30L-470.33	Hà Nội
1689	30L-481.56	Hà Nội	4189	30L-465.63	Hà Nội	6689	30L-460.41	Hà Nội	9189	30L-471.59	Hà Nội
1690	30L-482.16	Hà Nội	4190	30L-465.70	Hà Nội	6690	30L-460.54	Hà Nội	9190	30L-475.19	Hà Nội
1691	30L-483.16	Hà Nội	4191	30L-465.76	Hà Nội	6691	30L-460.74	Hà Nội	9191	30L-476.77	Hà Nội
1692	30L-483.22	Hà Nội	4192	30L-465.93	Hà Nội	6692	30L-461.34	Hà Nội	9192	30L-476.83	Hà Nội
1693	30L-485.11	Hà Nội	4193	30L-466.06	Hà Nội	6693	30L-461.50	Hà Nội	9193	30L-477.26	Hà Nội
1694	30L-485.22	Hà Nội	4194	30L-466.27	Hà Nội	6694	30L-461.51	Hà Nội	9194	30L-477.59	Hà Nội
1695	30L-486.11	Hà Nội	4195	30L-466.38	Hà Nội	6695	30L-461.82	Hà Nội	9195	30L-481.08	Hà Nội
1696	30L-486.36	Hà Nội	4196	30L-466.58	Hà Nội	6696	30L-461.87	Hà Nội	9196	30L-482.98	Hà Nội
1697	30L-495.96	Hà Nội	4197	30L-466.74	Hà Nội	6697	30L-462.61	Hà Nội	9197	30L-484.00	Hà Nội
1698	30L-510.06	Hà Nội	4198	30L-467.97	Hà Nội	6698	30L-462.77	Hà Nội	9198	30L-485.35	Hà Nội
1699	30L-520.06	Hà Nội	4199	30L-468.02	Hà Nội	6699	30L-462.98	Hà Nội	9199	30L-486.96	Hà Nội
1700	30L-521.98	Hà Nội	4200	30L-470.29	Hà Nội	6700	30L-463.43	Hà Nội	9200	30L-487.18	Hà Nội
1701	30L-522.29	Hà Nội	4201	30L-470.58	Hà Nội	6701	30L-463.90	Hà Nội	9201	30L-489.44	Hà Nội
1702	30L-522.35	Hà Nội	4202	30L-470.77	Hà Nội	6702	30L-464.05	Hà Nội	9202	30L-521.08	Hà Nội
1703	30L-524.65	Hà Nội	4203	30L-470.98	Hà Nội	6703	30L-464.84	Hà Nội	9203	30L-523.22	Hà Nội
1704	30L-537.29	Hà Nội	4204	30L-471.29	Hà Nội	6704	30L-465.22	Hà Nội	9204	30L-527.96	Hà Nội
1705	30L-537.96	Hà Nội	4205	30L-472.26	Hà Nội	6705	30L-465.33	Hà Nội	9205	30L-529.22	Hà Nội
1706	30L-538.98	Hà Nội	4206	30L-474.56	Hà Nội	6706	30L-465.34	Hà Nội	9206	30L-536.08	Hà Nội
1707	30L-542.25	Hà Nội	4207	30L-475.83	Hà Nội	6707	30L-466.08	Hà Nội	9207	30L-539.98	Hà Nội
1708	30L-546.29	Hà Nội	4208	30L-482.33	Hà Nội	6708	30L-466.62	Hà Nội	9208	30L-540.55	Hà Nội
1709	34A-805.09	Hải Dương	4209	30L-482.36	Hà Nội	6709	30L-466.81	Hà Nội	9209	30L-545.65	Hà Nội
1710	34A-806.18	Hải Dương	4210	30L-482.55	Hà Nội	6710	30L-467.32	Hà Nội	9210	34A-807.33	Hải Dương
1711	34A-810.08	Hải Dương	4211	30L-482.56	Hà Nội	6711	30L-467.33	Hà Nội	9211	34A-809.06	Hải Dương
1712	34A-812.11	Hải Dương	4212	30L-483.96	Hà Nội	6712	30L-467.37	Hà Nội	9212	34A-811.56	Hải Dương
1713	34A-814.36	Hải Dương	4213	30L-484.15	Hà Nội	6713	30L-467.60	Hà Nội	9213	34A-813.09	Hải Dương
1714	34A-815.08	Hải Dương	4214	30L-500.06	Hà Nội	6714	30L-467.90	Hà Nội	9214	34A-814.22	Hải Dương
1715	34A-815.16	Hải Dương	4215	30L-503.98	Hà Nội	6715	30L-467.95	Hà Nội	9215	34A-814.33	Hải Dương
1716	34A-816.36	Hải Dương	4216	30L-517.98	Hà Nội	6716	30L-471.35	Hà Nội	9216	34A-816.09	Hải Dương
1717	34A-816.38	Hải Dương	4217	30L-531.96	Hà Nội	6717	30L-473.22	Hà Nội	9217	34A-816.55	Hải Dương
1718	34A-816.85	Hải Dương	4218	30L-533.96	Hà Nội	6718	30L-473.29	Hà Nội	9218	34A-818.16	Hải Dương
1719	34A-818.09	Hải Dương	4219	34A-804.36	Hải Dương	6719	30L-473.77	Hà Nội	9219	34A-819.22	Hải Dương
1720	34A-818.85	Hải Dương	4220	34A-804.77	Hải Dương	6720	30L-474.09	Hà Nội	9220	34A-819.58	Hải Dương
1721	34A-819.77	Hải Dương	4221	34A-805.06	Hải Dương	6721	30L-475.11	Hà Nội	9221	34A-835.96	Hải Dương
1722	34A-821.56	Hải Dương	4222	34A-805.56	Hải Dương	6722	30L-478.77	Hà Nội	9222	34A-847.29	Hải Dương
1723	34A-826.16	Hải Dương	4223	34A-806.00	Hải Dương	6723	30L-480.98	Hà Nội	9223	34A-848.33	Hải Dương
1724	34A-833.98	Hải Dương	4224	34A-811.19	Hải Dương	6724	30L-481.96	Hà Nội	9224	34B-040.11	Hải Dương
1725	34A-834.77	Hải Dương	4225	34A-811.38	Hải Dương	6725	30L-483.18	Hà Nội	9225	35A-415.08	Ninh Bình
1726	34A-841.44	Hải Dương	4226	34A-813.56	Hải Dương	6726	30L-484.22	Hà Nội	9226	35A-415.22	Ninh Bình
1727	34A-849.98	Hải Dương	4227	34A-814.19	Hải Dương	6727	30L-484.96	Hà Nội	9227	35A-419.36	Ninh Bình
1728	34A-853.11	Hải Dương	4228	34A-831.59	Hải Dương	6728	30L-489.28	Hà Nội	9228	35A-420.19	Ninh Bình
1729	35A-413.55	Ninh Bình	4229	34A-833.65	Hải Dương	6729	30L-495.98	Hà Nội	9229	35A-421.08	Ninh Bình
1730	35A-417.09	Ninh Bình	4230	34A-833.96	Hải Dương	6730	30L-499.83	Hà Nội	9230	35A-421.44	Ninh Bình
1731	35A-418.16	Ninh Bình	4231	34A-843.96	Hải Dương	6731	30L-508.38	Hà Nội	9231	35A-423.18	Ninh Bình
1732	35A-421.36	Ninh Bình	4232	34A-846.44	Hải Dương	6732	30L-509.36	Hà Nội	9232	35A-425.09	Ninh Bình
1733	35A-422.59	Ninh Bình	4233	35A-414.11	Ninh Bình	6733	30L-516.59	Hà Nội	9233	35A-426.18	Ninh Bình
1734	35A-423.06	Ninh Bình	4234	35A-414.22	Ninh Bình	6734	30L-519.29	Hà Nội	9234	35A-426.77	Ninh Bình
1735	35A-423.36	Ninh Bình	4235	35A-414.36	Ninh Bình	6735	30L-523.98	Hà Nội	9235	35A-428.19	Ninh Bình
1736	35A-423.44	Ninh Bình	4236	35A-414.55	Ninh Bình	6736	30L-531.32	Hà Nội	9236	35A-428.58	Ninh Bình
1737	35A-424.18	Ninh Bình	4237	35A-416.77	Ninh Bình	6737	30L-532.00	Hà Nội	9237	35A-428.85	Ninh Bình
1738	35A-424.38	Ninh Bình	4238	35A-417.00	Ninh Bình	6738	30L-542.96	Hà Nội	9238	35A-430.44	Ninh Bình
1739	35A-424.77	Ninh Bình	4239	35A-419.11	Ninh Bình	6739	30L-546.56	Hà Nội	9239	35A-431.08	Ninh Bình
1740	35A-426.55	Ninh Bình	4240	35A-419.38	Ninh Bình	6740	34A-809.38	Hải Dương	9240	35A-432.44	Ninh Bình
1741	35A-427.06	Ninh Bình	4241	35A-421.59	Ninh Bình	6741	34A-817.16	Hải Dương	9241	35A-435.56	Ninh Bình
1742	35A-427.38	Ninh Bình	4242	35A-424.00	Ninh Bình	6742	34A-834.33	Hải Dương	9242	35A-440.77	Ninh Bình
1743	35A-428.38	Ninh Bình	4243	35A-425.22	Ninh Bình	6743	34A-836.65	Hải Dương	9243	36K-043.44	Thanh Hóa
1744	35A-428.56	Ninh Bình	4244	35A-427.16	Ninh Bình	6744	34B-040.09	Hải Dương	9244	36K-046.22	Thanh Hóa
1745	35A-429.26	Ninh Bình	4245	35A-427.36	Ninh Bình	6745	35A-414.06	Ninh Bình	9245	36K-047.22	Thanh Hóa
1746	35B-019.29	Ninh Bình	4246	35A-428.08	Ninh Bình	6746	35A-414.26	Ninh Bình	9246	36K-048.56	Thanh Hóa
1747	36K-044.59	Thanh Hóa	4247	35A-428.44	Ninh Bình	6747	35A-416.38	Ninh Bình	9247	36K-052.06	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1748	36K-047.56	Thanh Hóa	4248	35A-428.59	Ninh Bình	6748	35A-416.59	Ninh Bình	9248	36K-053.22	Thanh Hóa
1749	36K-048.22	Thanh Hóa	4249	35A-430.56	Ninh Bình	6749	35A-417.33	Ninh Bình	9249	36K-054.59	Thanh Hóa
1750	36K-050.77	Thanh Hóa	4250	35A-435.09	Ninh Bình	6750	35A-418.36	Ninh Bình	9250	36K-055.18	Thanh Hóa
1751	36K-052.38	Thanh Hóa	4251	35B-019.11	Ninh Bình	6751	35A-419.59	Ninh Bình	9251	36K-057.11	Thanh Hóa
1752	36K-053.06	Thanh Hóa	4252	36B-043.83	Thanh Hóa	6752	35A-424.06	Ninh Bình	9252	36K-058.55	Thanh Hóa
1753	36K-058.33	Thanh Hóa	4253	36K-043.06	Thanh Hóa	6753	35A-425.26	Ninh Bình	9253	36K-059.22	Thanh Hóa
1754	36K-059.38	Thanh Hóa	4254	36K-043.11	Thanh Hóa	6754	35A-427.22	Ninh Bình	9254	36K-059.33	Thanh Hóa
1755	36K-060.33	Thanh Hóa	4255	36K-043.55	Thanh Hóa	6755	35A-429.16	Ninh Bình	9255	36K-061.77	Thanh Hóa
1756	36K-062.08	Thanh Hóa	4256	36K-043.77	Thanh Hóa	6756	35A-430.08	Ninh Bình	9256	36K-063.56	Thanh Hóa
1757	36K-062.56	Thanh Hóa	4257	36K-047.58	Thanh Hóa	6757	35A-437.44	Ninh Bình	9257	36K-064.59	Thanh Hóa
1758	36K-064.77	Thanh Hóa	4258	36K-050.11	Thanh Hóa	6758	35A-440.98	Ninh Bình	9258	36K-066.09	Thanh Hóa
1759	36K-065.22	Thanh Hóa	4259	36K-052.33	Thanh Hóa	6759	35A-443.38	Ninh Bình	9259	36K-066.36	Thanh Hóa
1760	36K-069.59	Thanh Hóa	4260	36K-053.38	Thanh Hóa	6760	36B-043.95	Thanh Hóa	9260	36K-067.08	Thanh Hóa
1761	36K-070.56	Thanh Hóa	4261	36K-057.18	Thanh Hóa	6761	36K-043.09	Thanh Hóa	9261	36K-073.59	Thanh Hóa
1762	36K-071.22	Thanh Hóa	4262	36K-057.55	Thanh Hóa	6762	36K-043.59	Thanh Hóa	9262	36K-076.19	Thanh Hóa
1763	36K-075.44	Thanh Hóa	4263	36K-065.08	Thanh Hóa	6763	36K-049.59	Thanh Hóa	9263	36K-076.59	Thanh Hóa
1764	36K-076.09	Thanh Hóa	4264	36K-065.09	Thanh Hóa	6764	36K-051.44	Thanh Hóa	9264	36K-078.56	Thanh Hóa
1765	36K-077.19	Thanh Hóa	4265	36K-066.16	Thanh Hóa	6765	36K-057.33	Thanh Hóa	9265	36K-079.77	Thanh Hóa
1766	36K-078.33	Thanh Hóa	4266	36K-067.09	Thanh Hóa	6766	36K-059.56	Thanh Hóa	9266	36K-100.85	Thanh Hóa
1767	36K-099.18	Thanh Hóa	4267	36K-069.19	Thanh Hóa	6767	36K-059.77	Thanh Hóa	9267	36K-108.11	Thanh Hóa
1768	36K-100.35	Thanh Hóa	4268	36K-071.36	Thanh Hóa	6768	36K-060.56	Thanh Hóa	9268	36K-109.06	Thanh Hóa
1769	36K-103.98	Thanh Hóa	4269	36K-072.36	Thanh Hóa	6769	36K-061.08	Thanh Hóa	9269	36K-124.26	Thanh Hóa
1770	36K-106.98	Thanh Hóa	4270	36K-074.77	Thanh Hóa	6770	36K-061.36	Thanh Hóa	9270	36K-132.96	Thanh Hóa
1771	36K-108.56	Thanh Hóa	4271	36K-076.56	Thanh Hóa	6771	36K-061.58	Thanh Hóa	9271	37B-040.41	Nghệ An
1772	36K-113.28	Thanh Hóa	4272	36K-079.36	Thanh Hóa	6772	36K-067.11	Thanh Hóa	9272	37B-040.65	Nghệ An
1773	36K-116.96	Thanh Hóa	4273	36K-095.36	Thanh Hóa	6773	36K-069.11	Thanh Hóa	9273	37K-325.19	Nghệ An
1774	36K-123.35	Thanh Hóa	4274	36K-102.96	Thanh Hóa	6774	36K-069.16	Thanh Hóa	9274	37K-329.16	Nghệ An
1775	36K-125.59	Thanh Hóa	4275	36K-108.18	Thanh Hóa	6775	36K-069.36	Thanh Hóa	9275	37K-330.85	Nghệ An
1776	36K-127.98	Thanh Hóa	4276	36K-113.08	Thanh Hóa	6776	36K-072.18	Thanh Hóa	9276	37K-331.55	Nghệ An
1777	36K-129.98	Thanh Hóa	4277	36K-114.65	Thanh Hóa	6777	36K-077.59	Thanh Hóa	9277	37K-332.16	Nghệ An
1778	36K-131.29	Thanh Hóa	4278	36K-115.96	Thanh Hóa	6778	36K-078.16	Thanh Hóa	9278	37K-332.77	Nghệ An
1779	36K-136.25	Thanh Hóa	4279	36K-117.18	Thanh Hóa	6779	36K-089.16	Thanh Hóa	9279	37K-335.08	Nghệ An
1780	37K-328.06	Nghệ An	4280	36K-118.58	Thanh Hóa	6780	36K-102.98	Thanh Hóa	9280	37K-335.85	Nghệ An
1781	37K-335.19	Nghệ An	4281	37K-324.36	Nghệ An	6781	36K-115.56	Thanh Hóa	9281	37K-336.00	Nghệ An
1782	37K-336.59	Nghệ An	4282	37K-327.11	Nghệ An	6782	36K-117.98	Thanh Hóa	9282	37K-336.08	Nghệ An
1783	37K-340.41	Nghệ An	4283	37K-328.33	Nghệ An	6783	36K-127.29	Thanh Hóa	9283	37K-337.19	Nghệ An
1784	37K-340.97	Nghệ An	4284	37K-329.08	Nghệ An	6784	36K-127.96	Thanh Hóa	9284	37K-337.85	Nghệ An
1785	37K-341.95	Nghệ An	4285	37K-329.56	Nghệ An	6785	36K-128.96	Thanh Hóa	9285	37K-339.36	Nghệ An
1786	37K-342.40	Nghệ An	4286	37K-329.58	Nghệ An	6786	36K-128.98	Thanh Hóa	9286	37K-340.19	Nghệ An
1787	37K-343.00	Nghệ An	4287	37K-334.36	Nghệ An	6787	37K-325.56	Nghệ An	9287	37K-340.58	Nghệ An
1788	37K-346.98	Nghệ An	4288	37K-335.44	Nghệ An	6788	37K-328.19	Nghệ An	9288	37K-341.27	Nghệ An
1789	37K-349.98	Nghệ An	4289	37K-336.11	Nghệ An	6789	37K-328.56	Nghệ An	9289	37K-341.44	Nghệ An
1790	37K-368.22	Nghệ An	4290	37K-337.09	Nghệ An	6790	37K-329.06	Nghệ An	9290	37K-341.98	Nghệ An
1791	37K-368.33	Nghệ An	4291	37K-337.22	Nghệ An	6791	37K-329.59	Nghệ An	9291	37K-342.07	Nghệ An
1792	37K-375.96	Nghệ An	4292	37K-338.16	Nghệ An	6792	37K-330.06	Nghệ An	9292	37K-342.13	Nghệ An
1793	37K-381.06	Nghệ An	4293	37K-339.18	Nghệ An	6793	37K-330.08	Nghệ An	9293	37K-342.18	Nghệ An
1794	38A-605.00	Hà Tĩnh	4294	37K-341.52	Nghệ An	6794	37K-331.06	Nghệ An	9294	37K-342.51	Nghệ An
1795	38A-605.08	Hà Tĩnh	4295	37K-341.63	Nghệ An	6795	37K-332.38	Nghệ An	9295	37K-342.96	Nghệ An
1796	38A-606.38	Hà Tĩnh	4296	37K-347.98	Nghệ An	6796	37K-336.38	Nghệ An	9296	37K-343.28	Nghệ An
1797	38A-608.38	Hà Tĩnh	4297	37K-350.98	Nghệ An	6797	37K-336.55	Nghệ An	9297	37K-349.36	Nghệ An
1798	38A-609.18	Hà Tĩnh	4298	37K-358.44	Nghệ An	6798	37K-336.85	Nghệ An	9298	37K-351.09	Nghệ An
1799	38A-609.56	Hà Tĩnh	4299	37K-378.96	Nghệ An	6799	37K-341.42	Nghệ An	9299	37K-353.95	Nghệ An
1800	38A-610.44	Hà Tĩnh	4300	37K-380.96	Nghệ An	6800	37K-341.60	Nghệ An	9300	37K-353.98	Nghệ An
1801	38A-611.06	Hà Tĩnh	4301	37K-385.65	Nghệ An	6801	37K-341.85	Nghệ An	9301	37K-354.98	Nghệ An
1802	38A-612.11	Hà Tĩnh	4302	37K-386.11	Nghệ An	6802	37K-342.00	Nghệ An	9302	37K-383.96	Nghệ An
1803	38A-613.77	Hà Tĩnh	4303	38A-604.16	Hà Tĩnh	6803	37K-342.33	Nghệ An	9303	37K-386.36	Nghệ An
1804	38A-614.59	Hà Tĩnh	4304	38A-605.36	Hà Tĩnh	6804	37K-342.65	Nghệ An	9304	38A-606.09	Hà Tĩnh
1805	38A-615.08	Hà Tĩnh	4305	38A-609.22	Hà Tĩnh	6805	37K-343.26	Nghệ An	9305	38A-608.00	Hà Tĩnh
1806	38A-616.77	Hà Tĩnh	4306	38A-610.33	Hà Tĩnh	6806	37K-343.38	Nghệ An	9306	38A-615.06	Hà Tĩnh
1807	38A-617.22	Hà Tĩnh	4307	38A-612.59	Hà Tĩnh	6807	37K-344.18	Nghệ An	9307	38A-616.15	Hà Tĩnh
1808	38A-618.65	Hà Tĩnh	4308	38A-613.55	Hà Tĩnh	6808	37K-344.96	Nghệ An	9308	38A-619.18	Hà Tĩnh
1809	38A-618.77	Hà Tĩnh	4309	38A-614.29	Hà Tĩnh	6809	37K-350.58	Nghệ An	9309	38A-619.25	Hà Tĩnh
1810	38A-618.96	Hà Tĩnh	4310	38A-615.58	Hà Tĩnh	6810	37K-359.22	Nghệ An	9310	38A-620.44	Hà Tĩnh
1811	38A-619.33	Hà Tĩnh	4311	38A-616.06	Hà Tĩnh	6811	37K-366.58	Nghệ An	9311	38A-620.55	Hà Tĩnh
1812	38A-619.75	Hà Tĩnh	4312	38A-616.18	Hà Tĩnh	6812	37K-370.33	Nghệ An	9312	38A-620.74	Hà Tĩnh
1813	38A-620.56	Hà Tĩnh	4313	38A-616.85	Hà Tĩnh	6813	37K-378.98	Nghệ An	9313	38A-621.05	Hà Tĩnh
1814	38A-621.83	Hà Tĩnh	4314	38A-616.96	Hà Tĩnh	6814	37K-379.25	Nghệ An	9314	38A-625.08	Hà Tĩnh
1815	38A-622.95	Hà Tĩnh	4315	38A-616.98	Hà Tĩnh	6815	38A-605.33	Hà Tĩnh	9315	38A-626.96	Hà Tĩnh
1816	38A-629.28	Hà Tĩnh	4316	38A-618.06	Hà Tĩnh	6816	38A-606.00	Hà Tĩnh	9316	38A-633.25	Hà Tĩnh
1817	38A-634.18	Hà Tĩnh	4317	38A-618.19	Hà Tĩnh	6817	38A-606.22	Hà Tĩnh	9317	38B-019.06	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	38A-637.35	Hà Tĩnh	4318	38A-620.25	Hà Tĩnh	6818	38A-610.36	Hà Tĩnh	9318	43A-853.06	Đà Nẵng
1819	43A-854.38	Đà Nẵng	4319	38A-620.53	Hà Tĩnh	6819	38A-616.11	Hà Tĩnh	9319	43A-853.11	Đà Nẵng
1820	43A-856.77	Đà Nẵng	4320	38A-620.67	Hà Tĩnh	6820	38A-616.83	Hà Tĩnh	9320	43A-853.38	Đà Nẵng
1821	43A-858.11	Đà Nẵng	4321	38A-621.01	Hà Tĩnh	6821	38A-617.96	Hà Tĩnh	9321	43A-858.09	Đà Nẵng
1822	43A-860.19	Đà Nẵng	4322	38A-621.03	Hà Tĩnh	6822	38A-618.56	Hà Tĩnh	9322	43A-858.18	Đà Nẵng
1823	43A-860.38	Đà Nẵng	4323	38A-622.06	Hà Tĩnh	6823	38A-618.98	Hà Tĩnh	9323	43A-859.09	Đà Nẵng
1824	43A-862.33	Đà Nẵng	4324	38A-623.77	Hà Tĩnh	6824	38A-619.37	Hà Tĩnh	9324	43A-860.18	Đà Nẵng
1825	43A-862.56	Đà Nẵng	4325	38A-625.98	Hà Tĩnh	6825	38A-619.83	Hà Tĩnh	9325	43A-862.11	Đà Nẵng
1826	43A-863.58	Đà Nẵng	4326	38A-628.15	Hà Tĩnh	6826	38A-620.01	Hà Tĩnh	9326	43A-864.16	Đà Nẵng
1827	43A-866.26	Đà Nẵng	4327	38A-628.96	Hà Tĩnh	6827	38A-620.03	Hà Tĩnh	9327	43A-865.18	Đà Nẵng
1828	43A-872.16	Đà Nẵng	4328	38A-633.35	Hà Tĩnh	6828	38A-620.16	Hà Tĩnh	9328	43A-866.59	Đà Nẵng
1829	43A-872.56	Đà Nẵng	4329	38A-636.96	Hà Tĩnh	6829	38A-620.18	Hà Tĩnh	9329	43A-869.26	Đà Nẵng
1830	43A-874.58	Đà Nẵng	4330	38B-019.18	Hà Tĩnh	6830	38A-620.59	Hà Tĩnh	9330	43A-872.44	Đà Nẵng
1831	43A-877.09	Đà Nẵng	4331	43A-853.09	Đà Nẵng	6831	38A-621.36	Hà Tĩnh	9331	43A-873.58	Đà Nẵng
1832	43A-885.38	Đà Nẵng	4332	43A-853.19	Đà Nẵng	6832	38A-621.98	Hà Tĩnh	9332	43A-875.03	Đà Nẵng
1833	47A-712.09	Đắk Lắk	4333	43A-854.00	Đà Nẵng	6833	38A-622.16	Hà Tĩnh	9333	43A-879.98	Đà Nẵng
1834	47A-713.58	Đắk Lắk	4334	43A-857.19	Đà Nẵng	6834	38A-622.25	Hà Tĩnh	9334	43A-885.22	Đà Nẵng
1835	47A-716.00	Đắk Lắk	4335	43A-858.55	Đà Nẵng	6835	38A-637.25	Hà Tĩnh	9335	43A-887.96	Đà Nẵng
1836	47A-720.18	Đắk Lắk	4336	43A-859.44	Đà Nẵng	6836	43A-857.33	Đà Nẵng	9336	43A-889.26	Đà Nẵng
1837	47A-725.56	Đắk Lắk	4337	43A-860.55	Đà Nẵng	6837	43A-857.36	Đà Nẵng	9337	43A-891.56	Đà Nẵng
1838	47A-729.38	Đắk Lắk	4338	43A-865.09	Đà Nẵng	6838	43A-861.19	Đà Nẵng	9338	43A-898.65	Đà Nẵng
1839	47A-730.11	Đắk Lắk	4339	43A-866.18	Đà Nẵng	6839	43A-861.36	Đà Nẵng	9339	43B-060.56	Đà Nẵng
1840	47A-730.25	Đắk Lắk	4340	43A-867.19	Đà Nẵng	6840	43A-861.38	Đà Nẵng	9340	47A-710.22	Đắk Lắk
1841	47A-734.98	Đắk Lắk	4341	43A-867.22	Đà Nẵng	6841	43A-865.22	Đà Nẵng	9341	47A-713.59	Đắk Lắk
1842	47A-740.96	Đắk Lắk	4342	43A-868.77	Đà Nẵng	6842	43A-867.09	Đà Nẵng	9342	47A-714.16	Đắk Lắk
1843	47A-741.29	Đắk Lắk	4343	43A-873.09	Đà Nẵng	6843	43A-867.55	Đà Nẵng	9343	47A-715.11	Đắk Lắk
1844	47A-755.56	Đắk Lắk	4344	43A-873.26	Đà Nẵng	6844	43A-867.56	Đà Nẵng	9344	47A-715.33	Đắk Lắk
1845	47A-755.98	Đắk Lắk	4345	43A-875.09	Đà Nẵng	6845	43A-869.06	Đà Nẵng	9345	47A-716.44	Đắk Lắk
1846	47A-756.98	Đắk Lắk	4346	43A-875.12	Đà Nẵng	6846	43A-871.56	Đà Nẵng	9346	47A-719.22	Đắk Lắk
1847	47A-757.15	Đắk Lắk	4347	43A-875.17	Đà Nẵng	6847	43A-872.06	Đà Nẵng	9347	47A-732.11	Đắk Lắk
1848	48A-221.36	Đắk Nông	4348	43A-876.18	Đà Nẵng	6848	43A-872.38	Đà Nẵng	9348	47A-744.96	Đắk Lắk
1849	48A-223.44	Đắk Nông	4349	43A-876.65	Đà Nẵng	6849	43A-872.58	Đà Nẵng	9349	47A-746.28	Đắk Lắk
1850	48A-223.58	Đắk Nông	4350	43A-883.44	Đà Nẵng	6850	43A-873.55	Đà Nẵng	9350	47A-749.38	Đắk Lắk
1851	48A-223.59	Đắk Nông	4351	43A-883.85	Đà Nẵng	6851	43A-875.36	Đà Nẵng	9351	47A-752.95	Đắk Lắk
1852	48A-224.58	Đắk Nông	4352	43A-886.35	Đà Nẵng	6852	43A-877.19	Đà Nẵng	9352	47A-754.98	Đắk Lắk
1853	48A-225.56	Đắk Nông	4353	43A-891.29	Đà Nẵng	6853	43A-881.96	Đà Nẵng	9353	48A-232.11	Đắk Nông
1854	48A-230.29	Đắk Nông	4354	47A-711.59	Đắk Lắk	6854	43A-895.25	Đà Nẵng	9354	48A-233.56	Đắk Nông
1855	48A-230.36	Đắk Nông	4355	47A-712.56	Đắk Lắk	6855	43A-895.77	Đà Nẵng	9355	48A-234.38	Đắk Nông
1856	48A-230.98	Đắk Nông	4356	47A-712.58	Đắk Lắk	6856	47A-719.09	Đắk Lắk	9356	48A-235.08	Đắk Nông
1857	48A-231.65	Đắk Nông	4357	47A-715.09	Đắk Lắk	6857	47A-719.18	Đắk Lắk	9357	48A-235.74	Đắk Nông
1858	48A-231.77	Đắk Nông	4358	47A-718.56	Đắk Lắk	6858	47A-724.11	Đắk Lắk	9358	48B-010.08	Đắk Nông
1859	48A-232.85	Đắk Nông	4359	47A-718.58	Đắk Lắk	6859	47A-725.11	Đắk Lắk	9359	49A-673.44	Lâm Đồng
1860	48A-233.25	Đắk Nông	4360	47A-739.98	Đắk Lắk	6860	47A-727.44	Đắk Lắk	9360	49A-673.58	Lâm Đồng
1861	48A-234.97	Đắk Nông	4361	47A-743.83	Đắk Lắk	6861	47A-732.77	Đắk Lắk	9361	49A-674.22	Lâm Đồng
1862	48A-234.98	Đắk Nông	4362	47A-751.98	Đắk Lắk	6862	47A-737.44	Đắk Lắk	9362	49A-675.09	Lâm Đồng
1863	48A-235.40	Đắk Nông	4363	47A-752.44	Đắk Lắk	6863	47A-758.98	Đắk Lắk	9363	49A-675.18	Lâm Đồng
1864	48A-235.42	Đắk Nông	4364	48A-223.85	Đắk Nông	6864	47A-759.85	Đắk Lắk	9364	49A-676.16	Lâm Đồng
1865	48A-235.50	Đắk Nông	4365	48A-225.00	Đắk Nông	6865	48A-221.58	Đắk Nông	9365	49A-676.59	Lâm Đồng
1866	48A-235.56	Đắk Nông	4366	48A-225.59	Đắk Nông	6866	48A-223.16	Đắk Nông	9366	49A-678.38	Lâm Đồng
1867	48A-235.67	Đắk Nông	4367	48A-225.77	Đắk Nông	6867	48A-223.36	Đắk Nông	9367	49A-681.09	Lâm Đồng
1868	49A-676.38	Lâm Đồng	4368	48A-228.18	Đắk Nông	6868	48A-223.38	Đắk Nông	9368	49A-684.55	Lâm Đồng
1869	49A-676.44	Lâm Đồng	4369	48A-230.26	Đắk Nông	6869	48A-224.19	Đắk Nông	9369	49A-685.44	Lâm Đồng
1870	49A-676.55	Lâm Đồng	4370	48A-231.36	Đắk Nông	6870	48A-224.59	Đắk Nông	9370	49A-687.18	Lâm Đồng
1871	49A-678.00	Lâm Đồng	4371	48A-231.44	Đắk Nông	6871	48A-227.19	Đắk Nông	9371	49A-688.18	Lâm Đồng
1872	49A-678.11	Lâm Đồng	4372	48A-231.96	Đắk Nông	6872	48A-228.26	Đắk Nông	9372	49A-691.85	Lâm Đồng
1873	49A-678.55	Lâm Đồng	4373	48A-232.58	Đắk Nông	6873	48A-231.58	Đắk Nông	9373	49A-692.00	Lâm Đồng
1874	49A-681.38	Lâm Đồng	4374	48A-233.65	Đắk Nông	6874	48A-232.08	Đắk Nông	9374	49A-692.16	Lâm Đồng
1875	49A-682.06	Lâm Đồng	4375	48A-233.96	Đắk Nông	6875	48A-232.09	Đắk Nông	9375	49A-693.60	Lâm Đồng
1876	49A-682.09	Lâm Đồng	4376	48A-234.09	Đắk Nông	6876	48A-233.16	Đắk Nông	9376	49A-693.67	Lâm Đồng
1877	49A-683.36	Lâm Đồng	4377	48A-234.58	Đắk Nông	6877	48A-233.36	Đắk Nông	9377	49A-694.06	Lâm Đồng
1878	49A-684.33	Lâm Đồng	4378	48A-234.82	Đắk Nông	6878	48A-234.33	Đắk Nông	9378	49A-694.22	Lâm Đồng
1879	49A-686.26	Lâm Đồng	4379	48A-235.01	Đắk Nông	6879	48A-234.81	Đắk Nông	9379	49A-695.44	Lâm Đồng
1880	49A-688.26	Lâm Đồng	4380	48A-235.18	Đắk Nông	6880	48A-234.92	Đắk Nông	9380	49A-695.98	Lâm Đồng
1881	49A-693.13	Lâm Đồng	4381	49A-676.00	Lâm Đồng	6881	48A-236.15	Đắk Nông	9381	49A-698.22	Lâm Đồng
1882	49A-693.28	Lâm Đồng	4382	49A-677.58	Lâm Đồng	6882	49A-673.00	Lâm Đồng	9382	49A-699.25	Lâm Đồng
1883	49A-693.48	Lâm Đồng	4383	49A-678.59	Lâm Đồng	6883	49A-673.77	Lâm Đồng	9383	49A-701.06	Lâm Đồng
1884	49A-693.58	Lâm Đồng	4384	49A-679.00	Lâm Đồng	6884	49A-675.06	Lâm Đồng	9384	49A-707.96	Lâm Đồng
1885	49A-699.26	Lâm Đồng	4385	49A-680.06	Lâm Đồng	6885	49A-679.56	Lâm Đồng	9385	49A-708.00	Lâm Đồng
1886	49A-702.28	Lâm Đồng	4386	49A-680.36	Lâm Đồng	6886	49A-679.59	Lâm Đồng	9386	51B-709.55	Hồ Chí Minh
1887	51B-708.58	Hồ Chí Minh	4387	49A-681.33	Lâm Đồng	6887	49A-681.19	Lâm Đồng	9387	51E-312.56	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1888	51B-709.36	Hồ Chí Minh	4388	49A-682.44	Lâm Đồng	6888	49A-683.55	Lâm Đồng	9388	51E-316.09	Hồ Chí Minh
1889	51E-317.44	Hồ Chí Minh	4389	49A-682.77	Lâm Đồng	6889	49A-685.26	Lâm Đồng	9389	51E-316.38	Hồ Chí Minh
1890	51E-320.29	Hồ Chí Minh	4390	49A-683.77	Lâm Đồng	6890	49A-685.38	Lâm Đồng	9390	51E-320.09	Hồ Chí Minh
1891	51E-320.96	Hồ Chí Minh	4391	49A-684.22	Lâm Đồng	6891	49A-687.36	Lâm Đồng	9391	51E-320.16	Hồ Chí Minh
1892	51E-321.77	Hồ Chí Minh	4392	49A-685.22	Lâm Đồng	6892	49A-687.56	Lâm Đồng	9392	51E-320.30	Hồ Chí Minh
1893	51E-321.83	Hồ Chí Minh	4393	49A-686.18	Lâm Đồng	6893	49A-688.85	Lâm Đồng	9393	51E-321.26	Hồ Chí Minh
1894	51L-395.77	Hồ Chí Minh	4394	49A-686.58	Lâm Đồng	6894	49A-690.11	Lâm Đồng	9394	51L-396.33	Hồ Chí Minh
1895	51L-396.16	Hồ Chí Minh	4395	49A-689.08	Lâm Đồng	6895	49A-693.00	Lâm Đồng	9395	51L-398.38	Hồ Chí Minh
1896	51L-398.56	Hồ Chí Minh	4396	49A-690.58	Lâm Đồng	6896	49A-693.21	Lâm Đồng	9396	51L-399.36	Hồ Chí Minh
1897	51L-399.56	Hồ Chí Minh	4397	49A-691.58	Lâm Đồng	6897	49A-693.59	Lâm Đồng	9397	51L-403.44	Hồ Chí Minh
1898	51L-400.18	Hồ Chí Minh	4398	49A-692.06	Lâm Đồng	6898	49A-695.09	Lâm Đồng	9398	51L-405.08	Hồ Chí Minh
1899	51L-401.55	Hồ Chí Minh	4399	49A-692.85	Lâm Đồng	6899	49A-695.11	Lâm Đồng	9399	51L-406.00	Hồ Chí Minh
1900	51L-404.11	Hồ Chí Minh	4400	49A-693.54	Lâm Đồng	6900	49A-704.96	Lâm Đồng	9400	51L-408.59	Hồ Chí Minh
1901	51L-405.38	Hồ Chí Minh	4401	49A-694.11	Lâm Đồng	6901	49B-028.77	Lâm Đồng	9401	51L-409.33	Hồ Chí Minh
1902	51L-406.18	Hồ Chí Minh	4402	49A-699.98	Lâm Đồng	6902	51B-708.98	Hồ Chí Minh	9402	51L-412.56	Hồ Chí Minh
1903	51L-407.22	Hồ Chí Minh	4403	49A-702.96	Lâm Đồng	6903	51E-311.16	Hồ Chí Minh	9403	51L-413.36	Hồ Chí Minh
1904	51L-408.00	Hồ Chí Minh	4404	49A-703.98	Lâm Đồng	6904	51E-315.00	Hồ Chí Minh	9404	51L-413.55	Hồ Chí Minh
1905	51L-409.16	Hồ Chí Minh	4405	49A-708.11	Lâm Đồng	6905	51E-315.19	Hồ Chí Minh	9405	51L-415.38	Hồ Chí Minh
1906	51L-409.55	Hồ Chí Minh	4406	49B-028.85	Lâm Đồng	6906	51E-316.00	Hồ Chí Minh	9406	51L-416.33	Hồ Chí Minh
1907	51L-411.06	Hồ Chí Minh	4407	51E-312.59	Hồ Chí Minh	6907	51E-316.44	Hồ Chí Minh	9407	51L-417.11	Hồ Chí Minh
1908	51L-411.09	Hồ Chí Minh	4408	51E-314.36	Hồ Chí Minh	6908	51E-317.36	Hồ Chí Minh	9408	51L-418.16	Hồ Chí Minh
1909	51L-413.58	Hồ Chí Minh	4409	51E-315.16	Hồ Chí Minh	6909	51E-320.07	Hồ Chí Minh	9409	51L-418.77	Hồ Chí Minh
1910	51L-415.08	Hồ Chí Minh	4410	51E-315.59	Hồ Chí Minh	6910	51E-320.65	Hồ Chí Minh	9410	51L-419.06	Hồ Chí Minh
1911	51L-415.44	Hồ Chí Minh	4411	51E-318.08	Hồ Chí Minh	6911	51E-321.36	Hồ Chí Minh	9411	51L-419.36	Hồ Chí Minh
1912	51L-416.22	Hồ Chí Minh	4412	51E-318.22	Hồ Chí Minh	6912	51E-322.28	Hồ Chí Minh	9412	51L-421.33	Hồ Chí Minh
1913	51L-416.58	Hồ Chí Minh	4413	51E-318.56	Hồ Chí Minh	6913	51L-396.38	Hồ Chí Minh	9413	51L-426.44	Hồ Chí Minh
1914	51L-420.58	Hồ Chí Minh	4414	51E-319.38	Hồ Chí Minh	6914	51L-396.59	Hồ Chí Minh	9414	51L-426.77	Hồ Chí Minh
1915	51L-421.06	Hồ Chí Minh	4415	51E-320.55	Hồ Chí Minh	6915	51L-397.08	Hồ Chí Minh	9415	51L-427.16	Hồ Chí Minh
1916	51L-421.58	Hồ Chí Minh	4416	51E-321.15	Hồ Chí Minh	6916	51L-399.06	Hồ Chí Minh	9416	51L-428.16	Hồ Chí Minh
1917	51L-424.06	Hồ Chí Minh	4417	51E-321.59	Hồ Chí Minh	6917	51L-401.77	Hồ Chí Minh	9417	51L-428.58	Hồ Chí Minh
1918	51L-428.09	Hồ Chí Minh	4418	51L-396.19	Hồ Chí Minh	6918	51L-403.00	Hồ Chí Minh	9418	51L-428.77	Hồ Chí Minh
1919	51L-428.56	Hồ Chí Minh	4419	51L-397.09	Hồ Chí Minh	6919	51L-404.22	Hồ Chí Minh	9419	51L-429.11	Hồ Chí Minh
1920	51L-429.33	Hồ Chí Minh	4420	51L-397.38	Hồ Chí Minh	6920	51L-405.11	Hồ Chí Minh	9420	51L-436.09	Hồ Chí Minh
1921	51L-430.08	Hồ Chí Minh	4421	51L-398.11	Hồ Chí Minh	6921	51L-406.09	Hồ Chí Minh	9421	51L-446.33	Hồ Chí Minh
1922	51L-430.09	Hồ Chí Minh	4422	51L-398.36	Hồ Chí Minh	6922	51L-408.56	Hồ Chí Minh	9422	51L-447.16	Hồ Chí Minh
1923	51L-431.36	Hồ Chí Minh	4423	51L-402.16	Hồ Chí Minh	6923	51L-410.11	Hồ Chí Minh	9423	51L-447.55	Hồ Chí Minh
1924	51L-431.56	Hồ Chí Minh	4424	51L-404.18	Hồ Chí Minh	6924	51L-410.58	Hồ Chí Minh	9424	51L-448.18	Hồ Chí Minh
1925	51L-432.44	Hồ Chí Minh	4425	51L-404.77	Hồ Chí Minh	6925	51L-411.36	Hồ Chí Minh	9425	51L-452.36	Hồ Chí Minh
1926	51L-439.44	Hồ Chí Minh	4426	51L-413.56	Hồ Chí Minh	6926	51L-412.19	Hồ Chí Minh	9426	51L-452.58	Hồ Chí Minh
1927	51L-443.11	Hồ Chí Minh	4427	51L-417.18	Hồ Chí Minh	6927	51L-413.00	Hồ Chí Minh	9427	51L-456.06	Hồ Chí Minh
1928	51L-445.08	Hồ Chí Minh	4428	51L-418.11	Hồ Chí Minh	6928	51L-416.11	Hồ Chí Minh	9428	51L-457.08	Hồ Chí Minh
1929	51L-445.22	Hồ Chí Minh	4429	51L-421.44	Hồ Chí Minh	6929	51L-423.16	Hồ Chí Minh	9429	51L-460.16	Hồ Chí Minh
1930	51L-447.59	Hồ Chí Minh	4430	51L-426.33	Hồ Chí Minh	6930	51L-423.55	Hồ Chí Minh	9430	51L-460.56	Hồ Chí Minh
1931	51L-448.06	Hồ Chí Minh	4431	51L-430.38	Hồ Chí Minh	6931	51L-425.58	Hồ Chí Minh	9431	51L-464.18	Hồ Chí Minh
1932	51L-451.36	Hồ Chí Minh	4432	51L-432.06	Hồ Chí Minh	6932	51L-429.22	Hồ Chí Minh	9432	51L-466.18	Hồ Chí Minh
1933	51L-456.59	Hồ Chí Minh	4433	51L-433.18	Hồ Chí Minh	6933	51L-431.19	Hồ Chí Minh	9433	51L-468.22	Hồ Chí Minh
1934	51L-457.56	Hồ Chí Minh	4434	51L-434.59	Hồ Chí Minh	6934	51L-431.22	Hồ Chí Minh	9434	51L-469.19	Hồ Chí Minh
1935	51L-458.77	Hồ Chí Minh	4435	51L-439.08	Hồ Chí Minh	6935	51L-432.77	Hồ Chí Minh	9435	51L-473.59	Hồ Chí Minh
1936	51L-459.16	Hồ Chí Minh	4436	51L-439.18	Hồ Chí Minh	6936	51L-434.11	Hồ Chí Minh	9436	51L-474.08	Hồ Chí Minh
1937	51L-460.11	Hồ Chí Minh	4437	51L-443.19	Hồ Chí Minh	6937	51L-434.33	Hồ Chí Minh	9437	51L-474.36	Hồ Chí Minh
1938	51L-461.55	Hồ Chí Minh	4438	51L-445.19	Hồ Chí Minh	6938	51L-435.77	Hồ Chí Minh	9438	51L-479.18	Hồ Chí Minh
1939	51L-462.06	Hồ Chí Minh	4439	51L-445.36	Hồ Chí Minh	6939	51L-436.19	Hồ Chí Minh	9439	51L-480.06	Hồ Chí Minh
1940	51L-463.59	Hồ Chí Minh	4440	51L-445.56	Hồ Chí Minh	6940	51L-437.58	Hồ Chí Minh	9440	51L-481.00	Hồ Chí Minh
1941	51L-467.00	Hồ Chí Minh	4441	51L-447.18	Hồ Chí Minh	6941	51L-439.36	Hồ Chí Minh	9441	51L-482.19	Hồ Chí Minh
1942	51L-468.19	Hồ Chí Minh	4442	51L-450.19	Hồ Chí Minh	6942	51L-441.09	Hồ Chí Minh	9442	51L-482.77	Hồ Chí Minh
1943	51L-470.08	Hồ Chí Minh	4443	51L-450.77	Hồ Chí Minh	6943	51L-445.38	Hồ Chí Minh	9443	51L-483.19	Hồ Chí Minh
1944	51L-470.18	Hồ Chí Minh	4444	51L-454.06	Hồ Chí Minh	6944	51L-446.11	Hồ Chí Minh	9444	51L-484.36	Hồ Chí Minh
1945	51L-473.18	Hồ Chí Minh	4445	51L-456.09	Hồ Chí Minh	6945	51L-453.36	Hồ Chí Minh	9445	51L-486.16	Hồ Chí Minh
1946	51L-473.44	Hồ Chí Minh	4446	51L-457.33	Hồ Chí Minh	6946	51L-457.09	Hồ Chí Minh	9446	51L-486.22	Hồ Chí Minh
1947	51L-474.33	Hồ Chí Minh	4447	51L-458.59	Hồ Chí Minh	6947	51L-462.56	Hồ Chí Minh	9447	51L-489.22	Hồ Chí Minh
1948	51L-476.08	Hồ Chí Minh	4448	51L-460.19	Hồ Chí Minh	6948	51L-468.38	Hồ Chí Minh	9448	51L-490.06	Hồ Chí Minh
1949	51L-478.58	Hồ Chí Minh	4449	51L-460.36	Hồ Chí Minh	6949	51L-469.77	Hồ Chí Minh	9449	51L-490.59	Hồ Chí Minh
1950	51L-483.58	Hồ Chí Minh	4450	51L-462.19	Hồ Chí Minh	6950	51L-471.33	Hồ Chí Minh	9450	51L-494.59	Hồ Chí Minh
1951	51L-487.22	Hồ Chí Minh	4451	51L-462.36	Hồ Chí Minh	6951	51L-471.38	Hồ Chí Minh	9451	51L-499.18	Hồ Chí Minh
1952	51L-488.08	Hồ Chí Minh	4452	51L-463.16	Hồ Chí Minh	6952	51L-472.00	Hồ Chí Minh	9452	51L-503.06	Hồ Chí Minh
1953	51L-490.36	Hồ Chí Minh	4453	51L-464.22	Hồ Chí Minh	6953	51L-472.11	Hồ Chí Minh	9453	51L-503.38	Hồ Chí Minh
1954	51L-490.77	Hồ Chí Minh	4454	51L-464.77	Hồ Chí Minh	6954	51L-474.59	Hồ Chí Minh	9454	51L-504.25	Hồ Chí Minh
1955	51L-492.19	Hồ Chí Minh	4455	51L-465.19	Hồ Chí Minh	6955	51L-475.06	Hồ Chí Minh	9455	51L-504.56	Hồ Chí Minh
1956	51L-492.33	Hồ Chí Minh	4456	51L-468.36	Hồ Chí Minh	6956	51L-483.56	Hồ Chí Minh	9456	51L-504.65	Hồ Chí Minh
1957	51L-493.19	Hồ Chí Minh	4457	51L-470.77	Hồ Chí Minh	6957	51L-485.56	Hồ Chí Minh	9457	51L-504.95	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1958	51L-496.58	Hồ Chí Minh	4458	51L-473.00	Hồ Chí Minh	6958	51L-486.19	Hồ Chí Minh	9458	51L-505.16	Hồ Chí Minh
1959	51L-498.19	Hồ Chí Minh	4459	51L-473.58	Hồ Chí Minh	6959	51L-487.44	Hồ Chí Minh	9459	51L-505.38	Hồ Chí Minh
1960	51L-501.33	Hồ Chí Minh	4460	51L-476.09	Hồ Chí Minh	6960	51L-487.59	Hồ Chí Minh	9460	51L-506.07	Hồ Chí Minh
1961	51L-501.96	Hồ Chí Minh	4461	51L-478.18	Hồ Chí Minh	6961	51L-488.58	Hồ Chí Minh	9461	51L-506.56	Hồ Chí Minh
1962	51L-502.98	Hồ Chí Minh	4462	51L-478.33	Hồ Chí Minh	6962	51L-490.38	Hồ Chí Minh	9462	51L-506.98	Hồ Chí Minh
1963	51L-505.44	Hồ Chí Minh	4463	51L-480.38	Hồ Chí Minh	6963	51L-493.08	Hồ Chí Minh	9463	51L-507.00	Hồ Chí Minh
1964	51L-506.26	Hồ Chí Minh	4464	51L-481.44	Hồ Chí Minh	6964	51L-493.09	Hồ Chí Minh	9464	51L-507.96	Hồ Chí Minh
1965	51L-506.35	Hồ Chí Minh	4465	51L-483.18	Hồ Chí Minh	6965	51L-494.00	Hồ Chí Minh	9465	51L-509.00	Hồ Chí Minh
1966	51L-506.65	Hồ Chí Minh	4466	51L-485.16	Hồ Chí Minh	6966	51L-496.33	Hồ Chí Minh	9466	51L-509.36	Hồ Chí Minh
1967	51L-507.19	Hồ Chí Minh	4467	51L-486.44	Hồ Chí Minh	6967	51L-496.55	Hồ Chí Minh	9467	51L-510.56	Hồ Chí Minh
1968	51L-509.08	Hồ Chí Minh	4468	51L-489.18	Hồ Chí Minh	6968	51L-498.33	Hồ Chí Minh	9468	51L-512.29	Hồ Chí Minh
1969	51L-509.25	Hồ Chí Minh	4469	51L-489.55	Hồ Chí Minh	6969	51L-503.28	Hồ Chí Minh	9469	51L-513.14	Hồ Chí Minh
1970	51L-510.09	Hồ Chí Minh	4470	51L-490.55	Hồ Chí Minh	6970	51L-503.44	Hồ Chí Minh	9470	51L-514.83	Hồ Chí Minh
1971	51L-512.19	Hồ Chí Minh	4471	51L-492.55	Hồ Chí Minh	6971	51L-504.00	Hồ Chí Minh	9471	51L-515.11	Hồ Chí Minh
1972	51L-513.29	Hồ Chí Minh	4472	51L-493.38	Hồ Chí Minh	6972	51L-504.18	Hồ Chí Minh	9472	51L-515.77	Hồ Chí Minh
1973	51L-513.56	Hồ Chí Minh	4473	51L-493.56	Hồ Chí Minh	6973	51L-505.96	Hồ Chí Minh	9473	51L-516.00	Hồ Chí Minh
1974	51L-513.77	Hồ Chí Minh	4474	51L-495.11	Hồ Chí Minh	6974	51L-508.98	Hồ Chí Minh	9474	51L-517.18	Hồ Chí Minh
1975	51L-516.11	Hồ Chí Minh	4475	51L-495.18	Hồ Chí Minh	6975	51L-509.65	Hồ Chí Minh	9475	51L-518.09	Hồ Chí Minh
1976	51L-516.19	Hồ Chí Minh	4476	51L-497.19	Hồ Chí Minh	6976	51L-510.28	Hồ Chí Minh	9476	51L-520.09	Hồ Chí Minh
1977	51L-516.35	Hồ Chí Minh	4477	51L-498.77	Hồ Chí Minh	6977	51L-512.25	Hồ Chí Minh	9477	51L-520.29	Hồ Chí Minh
1978	51L-518.19	Hồ Chí Minh	4478	51L-499.56	Hồ Chí Minh	6978	51L-513.65	Hồ Chí Minh	9478	51L-521.26	Hồ Chí Minh
1979	51L-519.35	Hồ Chí Minh	4479	51L-501.06	Hồ Chí Minh	6979	51L-513.96	Hồ Chí Minh	9479	51L-522.98	Hồ Chí Minh
1980	51L-520.18	Hồ Chí Minh	4480	51L-501.26	Hồ Chí Minh	6980	51L-514.96	Hồ Chí Minh	9480	51L-523.59	Hồ Chí Minh
1981	51L-527.00	Hồ Chí Minh	4481	51L-501.44	Hồ Chí Minh	6981	51L-515.33	Hồ Chí Minh	9481	51L-526.55	Hồ Chí Minh
1982	51L-527.83	Hồ Chí Minh	4482	51L-501.83	Hồ Chí Minh	6982	51L-516.98	Hồ Chí Minh	9482	51L-528.00	Hồ Chí Minh
1983	51L-528.18	Hồ Chí Minh	4483	51L-502.03	Hồ Chí Minh	6983	51L-517.06	Hồ Chí Minh	9483	51L-529.18	Hồ Chí Minh
1984	51L-528.58	Hồ Chí Minh	4484	51L-503.85	Hồ Chí Minh	6984	51L-517.22	Hồ Chí Minh	9484	51L-529.56	Hồ Chí Minh
1985	51L-529.35	Hồ Chí Minh	4485	51L-505.18	Hồ Chí Minh	6985	51L-517.55	Hồ Chí Minh	9485	51L-536.06	Hồ Chí Minh
1986	51L-530.98	Hồ Chí Minh	4486	51L-506.15	Hồ Chí Minh	6986	51L-518.16	Hồ Chí Minh	9486	51L-536.85	Hồ Chí Minh
1987	51L-532.28	Hồ Chí Minh	4487	51L-507.08	Hồ Chí Minh	6987	51L-518.77	Hồ Chí Minh	9487	51L-537.00	Hồ Chí Minh
1988	51L-536.00	Hồ Chí Minh	4488	51L-507.16	Hồ Chí Minh	6988	51L-519.28	Hồ Chí Minh	9488	51L-537.09	Hồ Chí Minh
1989	51L-537.33	Hồ Chí Minh	4489	51L-507.38	Hồ Chí Minh	6989	51L-519.55	Hồ Chí Minh	9489	51L-537.38	Hồ Chí Minh
1990	51L-537.98	Hồ Chí Minh	4490	51L-508.35	Hồ Chí Minh	6990	51L-519.65	Hồ Chí Minh	9490	51L-537.95	Hồ Chí Minh
1991	51L-539.15	Hồ Chí Minh	4491	51L-509.19	Hồ Chí Minh	6991	51L-521.36	Hồ Chí Minh	9491	51L-538.59	Hồ Chí Minh
1992	51L-539.85	Hồ Chí Minh	4492	51L-509.35	Hồ Chí Minh	6992	51L-523.08	Hồ Chí Minh	9492	51L-539.55	Hồ Chí Minh
1993	51L-542.15	Hồ Chí Minh	4493	51L-510.83	Hồ Chí Minh	6993	51L-523.95	Hồ Chí Minh	9493	51L-541.59	Hồ Chí Minh
1994	51L-543.09	Hồ Chí Minh	4494	51L-511.16	Hồ Chí Minh	6994	51L-526.22	Hồ Chí Minh	9494	51L-542.09	Hồ Chí Minh
1995	51L-543.95	Hồ Chí Minh	4495	51L-511.35	Hồ Chí Minh	6995	51L-526.98	Hồ Chí Minh	9495	51L-544.83	Hồ Chí Minh
1996	51L-547.25	Hồ Chí Minh	4496	51L-512.96	Hồ Chí Minh	6996	51L-527.08	Hồ Chí Minh	9496	51L-544.95	Hồ Chí Minh
1997	51L-549.00	Hồ Chí Minh	4497	51L-514.18	Hồ Chí Minh	6997	51L-528.95	Hồ Chí Minh	9497	51L-545.33	Hồ Chí Minh
1998	51L-549.85	Hồ Chí Minh	4498	51L-517.59	Hồ Chí Minh	6998	51L-530.26	Hồ Chí Minh	9498	51L-545.56	Hồ Chí Minh
1999	51L-550.25	Hồ Chí Minh	4499	51L-518.08	Hồ Chí Minh	6999	51L-531.08	Hồ Chí Minh	9499	51L-547.00	Hồ Chí Minh
2000	51L-551.36	Hồ Chí Minh	4500	51L-518.38	Hồ Chí Minh	7000	51L-531.22	Hồ Chí Minh	9500	51L-547.09	Hồ Chí Minh
2001	51L-552.33	Hồ Chí Minh	4501	51L-519.11	Hồ Chí Minh	7001	51L-531.38	Hồ Chí Minh	9501	51L-548.58	Hồ Chí Minh
2002	51L-552.96	Hồ Chí Minh	4502	51L-519.18	Hồ Chí Minh	7002	51L-531.85	Hồ Chí Minh	9502	51L-549.22	Hồ Chí Minh
2003	51L-553.11	Hồ Chí Minh	4503	51L-519.22	Hồ Chí Minh	7003	51L-532.25	Hồ Chí Minh	9503	51L-549.29	Hồ Chí Minh
2004	51L-553.36	Hồ Chí Minh	4504	51L-519.98	Hồ Chí Minh	7004	51L-534.15	Hồ Chí Minh	9504	51L-550.09	Hồ Chí Minh
2005	51L-553.65	Hồ Chí Minh	4505	51L-520.44	Hồ Chí Minh	7005	51L-534.22	Hồ Chí Minh	9505	51L-550.29	Hồ Chí Minh
2006	51L-553.85	Hồ Chí Minh	4506	51L-523.44	Hồ Chí Minh	7006	51L-535.00	Hồ Chí Minh	9506	51L-550.38	Hồ Chí Minh
2007	51L-554.25	Hồ Chí Minh	4507	51L-524.58	Hồ Chí Minh	7007	51L-535.98	Hồ Chí Minh	9507	51L-550.96	Hồ Chí Minh
2008	51L-554.96	Hồ Chí Minh	4508	51L-526.44	Hồ Chí Minh	7008	51L-537.28	Hồ Chí Minh	9508	51L-554.35	Hồ Chí Minh
2009	51L-557.96	Hồ Chí Minh	4509	51L-526.59	Hồ Chí Minh	7009	51L-537.29	Hồ Chí Minh	9509	51L-554.56	Hồ Chí Minh
2010	51L-558.11	Hồ Chí Minh	4510	51L-526.96	Hồ Chí Minh	7010	51L-537.56	Hồ Chí Minh	9510	51L-556.44	Hồ Chí Minh
2011	51L-559.22	Hồ Chí Minh	4511	51L-527.09	Hồ Chí Minh	7011	51L-537.85	Hồ Chí Minh	9511	51L-557.18	Hồ Chí Minh
2012	51L-559.35	Hồ Chí Minh	4512	51L-528.56	Hồ Chí Minh	7012	51L-538.00	Hồ Chí Minh	9512	51L-557.29	Hồ Chí Minh
2013	51L-561.35	Hồ Chí Minh	4513	51L-529.15	Hồ Chí Minh	7013	51L-539.25	Hồ Chí Minh	9513	51L-557.35	Hồ Chí Minh
2014	51L-562.08	Hồ Chí Minh	4514	51L-529.28	Hồ Chí Minh	7014	51L-540.11	Hồ Chí Minh	9514	51L-558.08	Hồ Chí Minh
2015	51L-562.29	Hồ Chí Minh	4515	51L-529.58	Hồ Chí Minh	7015	51L-541.44	Hồ Chí Minh	9515	51L-559.38	Hồ Chí Minh
2016	51L-562.36	Hồ Chí Minh	4516	51L-530.15	Hồ Chí Minh	7016	51L-544.15	Hồ Chí Minh	9516	51L-560.38	Hồ Chí Minh
2017	51L-563.08	Hồ Chí Minh	4517	51L-530.29	Hồ Chí Minh	7017	51L-544.16	Hồ Chí Minh	9517	51L-561.85	Hồ Chí Minh
2018	51L-564.22	Hồ Chí Minh	4518	51L-532.58	Hồ Chí Minh	7018	51L-545.22	Hồ Chí Minh	9518	51L-561.95	Hồ Chí Minh
2019	51L-565.38	Hồ Chí Minh	4519	51L-532.98	Hồ Chí Minh	7019	51L-545.38	Hồ Chí Minh	9519	51L-562.59	Hồ Chí Minh
2020	51L-566.26	Hồ Chí Minh	4520	51L-533.36	Hồ Chí Minh	7020	51L-546.08	Hồ Chí Minh	9520	51L-564.09	Hồ Chí Minh
2021	51L-566.36	Hồ Chí Minh	4521	51L-533.96	Hồ Chí Minh	7021	51L-546.15	Hồ Chí Minh	9521	51L-567.29	Hồ Chí Minh
2022	51L-566.67	Hồ Chí Minh	4522	51L-535.09	Hồ Chí Minh	7022	51L-547.15	Hồ Chí Minh	9522	51L-568.55	Hồ Chí Minh
2023	51L-566.83	Hồ Chí Minh	4523	51L-536.77	Hồ Chí Minh	7023	51L-547.56	Hồ Chí Minh	9523	51L-568.59	Hồ Chí Minh
2024	51L-567.59	Hồ Chí Minh	4524	51L-537.19	Hồ Chí Minh	7024	51L-549.44	Hồ Chí Minh	9524	51L-569.15	Hồ Chí Minh
2025	51L-568.29	Hồ Chí Minh	4525	51L-538.16	Hồ Chí Minh	7025	51L-551.44	Hồ Chí Minh	9525	51L-570.65	Hồ Chí Minh
2026	51L-568.36	Hồ Chí Minh	4526	51L-538.36	Hồ Chí Minh	7026	51L-553.28	Hồ Chí Minh	9526	51L-571.18	Hồ Chí Minh
2027	51L-570.16	Hồ Chí Minh	4527	51L-538.55	Hồ Chí Minh	7027	51L-556.36	Hồ Chí Minh	9527	51L-575.36	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2028	51L-572.96	Hồ Chí Minh	4528	51L-538.96	Hồ Chí Minh	7028	51L-556.57	Hồ Chí Minh	9528	51L-576.98	Hồ Chí Minh
2029	51L-573.18	Hồ Chí Minh	4529	51L-542.16	Hồ Chí Minh	7029	51L-557.22	Hồ Chí Minh	9529	51L-577.19	Hồ Chí Minh
2030	51L-573.38	Hồ Chí Minh	4530	51L-543.06	Hồ Chí Minh	7030	51L-557.26	Hồ Chí Minh	9530	51L-577.26	Hồ Chí Minh
2031	51L-574.11	Hồ Chí Minh	4531	51L-543.28	Hồ Chí Minh	7031	51L-559.18	Hồ Chí Minh	9531	51L-577.28	Hồ Chí Minh
2032	51L-576.36	Hồ Chí Minh	4532	51L-544.56	Hồ Chí Minh	7032	51L-559.33	Hồ Chí Minh	9532	51L-577.98	Hồ Chí Minh
2033	51L-576.44	Hồ Chí Minh	4533	51L-545.98	Hồ Chí Minh	7033	51L-562.55	Hồ Chí Minh	9533	51L-578.77	Hồ Chí Minh
2034	51L-577.65	Hồ Chí Minh	4534	51L-546.33	Hồ Chí Minh	7034	51L-563.06	Hồ Chí Minh	9534	51L-578.95	Hồ Chí Minh
2035	51L-579.83	Hồ Chí Minh	4535	51L-547.96	Hồ Chí Minh	7035	51L-563.19	Hồ Chí Minh	9535	51L-578.98	Hồ Chí Minh
2036	51L-580.98	Hồ Chí Minh	4536	51L-549.38	Hồ Chí Minh	7036	51L-564.28	Hồ Chí Minh	9536	51L-580.33	Hồ Chí Minh
2037	51L-584.15	Hồ Chí Minh	4537	51L-553.54	Hồ Chí Minh	7037	51L-564.98	Hồ Chí Minh	9537	51L-581.00	Hồ Chí Minh
2038	51L-587.95	Hồ Chí Minh	4538	51L-557.36	Hồ Chí Minh	7038	51L-566.29	Hồ Chí Minh	9538	51L-581.95	Hồ Chí Minh
2039	51L-588.26	Hồ Chí Minh	4539	51L-557.44	Hồ Chí Minh	7039	51L-567.25	Hồ Chí Minh	9539	51L-583.09	Hồ Chí Minh
2040	51L-588.96	Hồ Chí Minh	4540	51L-558.18	Hồ Chí Minh	7040	51L-567.36	Hồ Chí Minh	9540	51L-584.08	Hồ Chí Minh
2041	51L-589.09	Hồ Chí Minh	4541	51L-558.28	Hồ Chí Minh	7041	51L-567.55	Hồ Chí Minh	9541	51L-584.09	Hồ Chí Minh
2042	51L-589.56	Hồ Chí Minh	4542	51L-559.16	Hồ Chí Minh	7042	51L-567.95	Hồ Chí Minh	9542	51L-585.26	Hồ Chí Minh
2043	51L-590.11	Hồ Chí Minh	4543	51L-560.18	Hồ Chí Minh	7043	51L-568.11	Hồ Chí Minh	9543	51L-586.11	Hồ Chí Minh
2044	51L-590.29	Hồ Chí Minh	4544	51L-560.26	Hồ Chí Minh	7044	51L-568.28	Hồ Chí Minh	9544	51L-586.16	Hồ Chí Minh
2045	51L-590.56	Hồ Chí Minh	4545	51L-562.38	Hồ Chí Minh	7045	51L-571.36	Hồ Chí Minh	9545	51L-586.35	Hồ Chí Minh
2046	51L-591.35	Hồ Chí Minh	4546	51L-564.36	Hồ Chí Minh	7046	51L-572.29	Hồ Chí Minh	9546	51L-589.35	Hồ Chí Minh
2047	51L-593.96	Hồ Chí Minh	4547	51L-565.28	Hồ Chí Minh	7047	51L-573.95	Hồ Chí Minh	9547	51L-590.36	Hồ Chí Minh
2048	51L-594.77	Hồ Chí Minh	4548	51L-565.85	Hồ Chí Minh	7048	51L-574.22	Hồ Chí Minh	9548	51L-591.29	Hồ Chí Minh
2049	51L-595.06	Hồ Chí Minh	4549	51L-566.09	Hồ Chí Minh	7049	51L-574.33	Hồ Chí Minh	9549	51L-592.28	Hồ Chí Minh
2050	51L-597.33	Hồ Chí Minh	4550	51L-566.25	Hồ Chí Minh	7050	51L-574.35	Hồ Chí Minh	9550	51L-592.58	Hồ Chí Minh
2051	51L-598.12	Hồ Chí Minh	4551	51L-567.33	Hồ Chí Minh	7051	51L-574.55	Hồ Chí Minh	9551	51L-593.08	Hồ Chí Minh
2052	51L-598.42	Hồ Chí Minh	4552	51L-568.15	Hồ Chí Minh	7052	51L-574.58	Hồ Chí Minh	9552	51L-593.16	Hồ Chí Minh
2053	51L-599.14	Hồ Chí Minh	4553	51L-568.58	Hồ Chí Minh	7053	51L-576.09	Hồ Chí Minh	9553	51L-594.19	Hồ Chí Minh
2054	51L-599.36	Hồ Chí Minh	4554	51L-571.25	Hồ Chí Minh	7054	51L-577.85	Hồ Chí Minh	9554	51L-595.56	Hồ Chí Minh
2055	51L-600.73	Hồ Chí Minh	4555	51L-571.56	Hồ Chí Minh	7055	51L-578.83	Hồ Chí Minh	9555	51L-596.55	Hồ Chí Minh
2056	51L-600.82	Hồ Chí Minh	4556	51L-572.59	Hồ Chí Minh	7056	51L-579.58	Hồ Chí Minh	9556	51L-598.26	Hồ Chí Minh
2057	51L-600.95	Hồ Chí Minh	4557	51L-572.77	Hồ Chí Minh	7057	51L-583.00	Hồ Chí Minh	9557	51L-598.46	Hồ Chí Minh
2058	51L-601.08	Hồ Chí Minh	4558	51L-576.15	Hồ Chí Minh	7058	51L-584.18	Hồ Chí Minh	9558	51L-598.83	Hồ Chí Minh
2059	51L-601.58	Hồ Chí Minh	4559	51L-579.65	Hồ Chí Minh	7059	51L-584.59	Hồ Chí Minh	9559	51L-598.94	Hồ Chí Minh
2060	51L-601.83	Hồ Chí Minh	4560	51L-580.06	Hồ Chí Minh	7060	51L-584.96	Hồ Chí Minh	9560	51L-599.01	Hồ Chí Minh
2061	51L-602.50	Hồ Chí Minh	4561	51L-583.28	Hồ Chí Minh	7061	51L-585.18	Hồ Chí Minh	9561	51L-599.64	Hồ Chí Minh
2062	51L-602.56	Hồ Chí Minh	4562	51L-585.09	Hồ Chí Minh	7062	51L-585.59	Hồ Chí Minh	9562	51L-600.19	Hồ Chí Minh
2063	51L-602.71	Hồ Chí Minh	4563	51L-585.25	Hồ Chí Minh	7063	51L-586.18	Hồ Chí Minh	9563	51L-600.45	Hồ Chí Minh
2064	51L-602.74	Hồ Chí Minh	4564	51L-585.56	Hồ Chí Minh	7064	51L-587.09	Hồ Chí Minh	9564	51L-600.71	Hồ Chí Minh
2065	51L-604.23	Hồ Chí Minh	4565	51L-586.29	Hồ Chí Minh	7065	51L-587.55	Hồ Chí Minh	9565	51L-600.84	Hồ Chí Minh
2066	51L-604.53	Hồ Chí Minh	4566	51L-588.15	Hồ Chí Minh	7066	51L-588.25	Hồ Chí Minh	9566	51L-601.14	Hồ Chí Minh
2067	51L-605.15	Hồ Chí Minh	4567	51L-588.83	Hồ Chí Minh	7067	51L-588.28	Hồ Chí Minh	9567	51L-601.22	Hồ Chí Minh
2068	51L-605.36	Hồ Chí Minh	4568	51L-591.96	Hồ Chí Minh	7068	51L-589.95	Hồ Chí Minh	9568	51L-601.64	Hồ Chí Minh
2069	51L-605.54	Hồ Chí Minh	4569	51L-597.06	Hồ Chí Minh	7069	51L-590.28	Hồ Chí Minh	9569	51L-601.85	Hồ Chí Minh
2070	51L-606.02	Hồ Chí Minh	4570	51L-598.43	Hồ Chí Minh	7070	51L-590.33	Hồ Chí Minh	9570	51L-601.87	Hồ Chí Minh
2071	51L-606.20	Hồ Chí Minh	4571	51L-598.53	Hồ Chí Minh	7071	51L-590.98	Hồ Chí Minh	9571	51L-602.54	Hồ Chí Minh
2072	51L-606.83	Hồ Chí Minh	4572	51L-598.67	Hồ Chí Minh	7072	51L-591.85	Hồ Chí Minh	9572	51L-603.07	Hồ Chí Minh
2073	51L-607.08	Hồ Chí Minh	4573	51L-599.02	Hồ Chí Minh	7073	51L-591.92	Hồ Chí Minh	9573	51L-603.15	Hồ Chí Minh
2074	51L-608.37	Hồ Chí Minh	4574	51L-599.50	Hồ Chí Minh	7074	51L-592.00	Hồ Chí Minh	9574	51L-603.56	Hồ Chí Minh
2075	51L-608.42	Hồ Chí Minh	4575	51L-599.51	Hồ Chí Minh	7075	51L-592.19	Hồ Chí Minh	9575	51L-603.84	Hồ Chí Minh
2076	51L-608.53	Hồ Chí Minh	4576	51L-599.63	Hồ Chí Minh	7076	51L-592.26	Hồ Chí Minh	9576	51L-603.95	Hồ Chí Minh
2077	51L-608.70	Hồ Chí Minh	4577	51L-599.83	Hồ Chí Minh	7077	51L-592.56	Hồ Chí Minh	9577	51L-604.64	Hồ Chí Minh
2078	51L-609.13	Hồ Chí Minh	4578	51L-600.17	Hồ Chí Minh	7078	51L-593.26	Hồ Chí Minh	9578	51L-605.24	Hồ Chí Minh
2079	51L-609.22	Hồ Chí Minh	4579	51L-601.25	Hồ Chí Minh	7079	51L-593.94	Hồ Chí Minh	9579	51L-605.62	Hồ Chí Minh
2080	51L-609.77	Hồ Chí Minh	4580	51L-601.48	Hồ Chí Minh	7080	51L-594.11	Hồ Chí Minh	9580	51L-606.87	Hồ Chí Minh
2081	51L-610.08	Hồ Chí Minh	4581	51L-602.48	Hồ Chí Minh	7081	51L-595.15	Hồ Chí Minh	9581	51L-607.17	Hồ Chí Minh
2082	51L-610.35	Hồ Chí Minh	4582	51L-603.16	Hồ Chí Minh	7082	51L-595.96	Hồ Chí Minh	9582	51L-607.75	Hồ Chí Minh
2083	51L-610.85	Hồ Chí Minh	4583	51L-603.72	Hồ Chí Minh	7083	51L-596.65	Hồ Chí Minh	9583	51L-608.02	Hồ Chí Minh
2084	51L-610.91	Hồ Chí Minh	4584	51L-603.76	Hồ Chí Minh	7084	51L-597.00	Hồ Chí Minh	9584	51L-608.28	Hồ Chí Minh
2085	51L-612.64	Hồ Chí Minh	4585	51L-603.91	Hồ Chí Minh	7085	51L-597.98	Hồ Chí Minh	9585	51L-608.33	Hồ Chí Minh
2086	51L-613.75	Hồ Chí Minh	4586	51L-604.20	Hồ Chí Minh	7086	51L-598.20	Hồ Chí Minh	9586	51L-608.78	Hồ Chí Minh
2087	51L-616.95	Hồ Chí Minh	4587	51L-604.65	Hồ Chí Minh	7087	51L-598.50	Hồ Chí Minh	9587	51L-608.91	Hồ Chí Minh
2088	51L-617.33	Hồ Chí Minh	4588	51L-604.71	Hồ Chí Minh	7088	51L-598.57	Hồ Chí Minh	9588	51L-609.05	Hồ Chí Minh
2089	51L-617.36	Hồ Chí Minh	4589	51L-605.41	Hồ Chí Minh	7089	51L-598.97	Hồ Chí Minh	9589	51L-609.61	Hồ Chí Minh
2090	51M-001.49	Hồ Chí Minh	4590	51L-605.63	Hồ Chí Minh	7090	51L-599.48	Hồ Chí Minh	9590	51L-610.33	Hồ Chí Minh
2091	51M-001.52	Hồ Chí Minh	4591	51L-605.73	Hồ Chí Minh	7091	51L-599.56	Hồ Chí Minh	9591	51L-610.45	Hồ Chí Minh
2092	51M-001.82	Hồ Chí Minh	4592	51L-606.28	Hồ Chí Minh	7092	51L-599.78	Hồ Chí Minh	9592	51L-610.94	Hồ Chí Minh
2093	51M-002.15	Hồ Chí Minh	4593	51L-606.70	Hồ Chí Minh	7093	51L-600.30	Hồ Chí Minh	9593	51L-611.01	Hồ Chí Minh
2094	51M-004.98	Hồ Chí Minh	4594	51L-606.90	Hồ Chí Minh	7094	51L-600.37	Hồ Chí Minh	9594	51L-611.71	Hồ Chí Minh
2095	60K-496.56	Đồng Nai	4595	51L-606.96	Hồ Chí Minh	7095	51L-600.70	Hồ Chí Minh	9595	51L-611.76	Hồ Chí Minh
2096	60K-497.52	Đồng Nai	4596	51L-607.34	Hồ Chí Minh	7096	51L-600.75	Hồ Chí Minh	9596	51L-612.35	Hồ Chí Minh
2097	60K-497.60	Đồng Nai	4597	51L-607.48	Hồ Chí Minh	7097	51L-600.80	Hồ Chí Minh	9597	51L-613.20	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2098	60K-498.01	Đồng Nai	4598	51L-607.52	Hồ Chí Minh	7098	51L-601.00	Hồ Chí Minh	9598	51L-613.38	Hồ Chí Minh
2099	60K-498.13	Đồng Nai	4599	51L-607.72	Hồ Chí Minh	7099	51L-601.31	Hồ Chí Minh	9599	51L-613.94	Hồ Chí Minh
2100	60K-498.15	Đồng Nai	4600	51L-607.90	Hồ Chí Minh	7100	51L-601.90	Hồ Chí Minh	9600	51L-614.56	Hồ Chí Minh
2101	60K-500.18	Đồng Nai	4601	51L-609.17	Hồ Chí Minh	7101	51L-602.18	Hồ Chí Minh	9601	51L-616.98	Hồ Chí Minh
2102	60K-503.98	Đồng Nai	4602	51L-609.41	Hồ Chí Minh	7102	51L-602.19	Hồ Chí Minh	9602	51L-617.44	Hồ Chí Minh
2103	60K-510.98	Đồng Nai	4603	51L-609.47	Hồ Chí Minh	7103	51L-602.97	Hồ Chí Minh	9603	51L-617.55	Hồ Chí Minh
2104	60K-512.98	Đồng Nai	4604	51L-609.57	Hồ Chí Minh	7104	51L-603.64	Hồ Chí Minh	9604	51M-001.05	Hồ Chí Minh
2105	60K-516.38	Đồng Nai	4605	51L-609.78	Hồ Chí Minh	7105	51L-603.87	Hồ Chí Minh	9605	51M-001.07	Hồ Chí Minh
2106	60K-522.65	Đồng Nai	4606	51L-609.92	Hồ Chí Minh	7106	51L-604.05	Hồ Chí Minh	9606	51M-001.13	Hồ Chí Minh
2107	60K-523.58	Đồng Nai	4607	51L-610.27	Hồ Chí Minh	7107	51L-604.17	Hồ Chí Minh	9607	51M-001.40	Hồ Chí Minh
2108	60K-529.98	Đồng Nai	4608	51L-610.82	Hồ Chí Minh	7108	51L-604.43	Hồ Chí Minh	9608	51M-001.84	Hồ Chí Minh
2109	60K-534.06	Đồng Nai	4609	51L-611.46	Hồ Chí Minh	7109	51L-604.48	Hồ Chí Minh	9609	51M-004.05	Hồ Chí Minh
2110	60K-537.55	Đồng Nai	4610	51L-611.57	Hồ Chí Minh	7110	51L-604.50	Hồ Chí Minh	9610	60K-497.56	Đồng Nai
2111	60K-537.98	Đồng Nai	4611	51L-611.65	Hồ Chí Minh	7111	51L-604.62	Hồ Chí Minh	9611	60K-497.78	Đồng Nai
2112	60K-538.96	Đồng Nai	4612	51L-611.80	Hồ Chí Minh	7112	51L-604.77	Hồ Chí Minh	9612	60K-498.56	Đồng Nai
2113	60K-538.98	Đồng Nai	4613	51L-612.32	Hồ Chí Minh	7113	51L-604.82	Hồ Chí Minh	9613	60K-500.08	Đồng Nai
2114	61K-398.25	Bình Dương	4614	51L-612.45	Hồ Chí Minh	7114	51L-605.14	Hồ Chí Minh	9614	60K-507.29	Đồng Nai
2115	61K-399.09	Bình Dương	4615	51L-612.56	Hồ Chí Minh	7115	51L-605.33	Hồ Chí Minh	9615	60K-508.96	Đồng Nai
2116	61K-399.56	Bình Dương	4616	51L-613.05	Hồ Chí Minh	7116	51L-606.17	Hồ Chí Minh	9616	60K-511.96	Đồng Nai
2117	61K-401.36	Bình Dương	4617	51L-613.40	Hồ Chí Minh	7117	51L-606.75	Hồ Chí Minh	9617	60K-520.26	Đồng Nai
2118	61K-401.44	Bình Dương	4618	51L-613.46	Hồ Chí Minh	7118	51L-608.24	Hồ Chí Minh	9618	60K-523.38	Đồng Nai
2119	61K-403.15	Bình Dương	4619	51L-613.64	Hồ Chí Minh	7119	51L-608.31	Hồ Chí Minh	9619	60K-524.38	Đồng Nai
2120	61K-403.25	Bình Dương	4620	51L-613.98	Hồ Chí Minh	7120	51L-608.43	Hồ Chí Minh	9620	60K-539.59	Đồng Nai
2121	61K-403.96	Bình Dương	4621	51L-614.00	Hồ Chí Minh	7121	51L-608.84	Hồ Chí Minh	9621	60K-542.06	Đồng Nai
2122	61K-404.08	Bình Dương	4622	51L-614.26	Hồ Chí Minh	7122	51L-609.07	Hồ Chí Minh	9622	60K-543.96	Đồng Nai
2123	61K-404.14	Bình Dương	4623	51L-615.35	Hồ Chí Minh	7123	51L-609.15	Hồ Chí Minh	9623	61K-398.44	Bình Dương
2124	61K-404.53	Bình Dương	4624	51L-617.29	Hồ Chí Minh	7124	51L-609.74	Hồ Chí Minh	9624	61K-398.95	Bình Dương
2125	61K-404.65	Bình Dương	4625	51M-001.17	Hồ Chí Minh	7125	51L-610.17	Hồ Chí Minh	9625	61K-399.29	Bình Dương
2126	61K-404.87	Bình Dương	4626	51M-001.29	Hồ Chí Minh	7126	51L-610.49	Hồ Chí Minh	9626	61K-399.38	Bình Dương
2127	61K-405.11	Bình Dương	4627	51M-001.35	Hồ Chí Minh	7127	51L-610.50	Hồ Chí Minh	9627	61K-401.09	Bình Dương
2128	61K-405.14	Bình Dương	4628	51M-001.63	Hồ Chí Minh	7128	51L-610.55	Hồ Chí Minh	9628	61K-401.35	Bình Dương
2129	61K-405.51	Bình Dương	4629	51M-002.11	Hồ Chí Minh	7129	51L-612.03	Hồ Chí Minh	9629	61K-401.65	Bình Dương
2130	61K-406.11	Bình Dương	4630	51M-003.06	Hồ Chí Minh	7130	51L-613.01	Hồ Chí Minh	9630	61K-401.83	Bình Dương
2131	61K-406.16	Bình Dương	4631	51M-003.95	Hồ Chí Minh	7131	51L-613.72	Hồ Chí Minh	9631	61K-402.19	Bình Dương
2132	61K-406.19	Bình Dương	4632	60K-497.00	Đồng Nai	7132	51L-613.77	Hồ Chí Minh	9632	61K-404.12	Bình Dương
2133	61K-406.38	Bình Dương	4633	60K-497.55	Đồng Nai	7133	51L-613.83	Hồ Chí Minh	9633	61K-404.26	Bình Dương
2134	61K-406.44	Bình Dương	4634	60K-497.80	Đồng Nai	7134	51L-613.96	Hồ Chí Minh	9634	61K-404.30	Bình Dương
2135	61K-407.18	Bình Dương	4635	60K-498.06	Đồng Nai	7135	51L-615.08	Hồ Chí Minh	9635	61K-404.38	Bình Dương
2136	61K-417.28	Bình Dương	4636	60K-498.29	Đồng Nai	7136	51L-615.36	Hồ Chí Minh	9636	61K-404.42	Bình Dương
2137	61K-421.98	Bình Dương	4637	60K-498.77	Đồng Nai	7137	51L-615.59	Hồ Chí Minh	9637	61K-404.64	Bình Dương
2138	61K-423.44	Bình Dương	4638	60K-500.96	Đồng Nai	7138	51L-615.77	Hồ Chí Minh	9638	61K-404.76	Bình Dương
2139	61K-424.98	Bình Dương	4639	60K-501.96	Đồng Nai	7139	51L-616.11	Hồ Chí Minh	9639	61K-405.72	Bình Dương
2140	61K-425.96	Bình Dương	4640	60K-505.96	Đồng Nai	7140	51L-616.36	Hồ Chí Minh	9640	61K-406.77	Bình Dương
2141	61K-435.29	Bình Dương	4641	60K-508.38	Đồng Nai	7141	51M-001.45	Hồ Chí Minh	9641	61K-406.98	Bình Dương
2142	61K-436.83	Bình Dương	4642	60K-522.38	Đồng Nai	7142	51M-001.47	Hồ Chí Minh	9642	61K-409.15	Bình Dương
2143	62A-425.09	Long An	4643	60K-525.59	Đồng Nai	7143	51M-003.77	Hồ Chí Minh	9643	61K-417.96	Bình Dương
2144	62A-426.16	Long An	4644	60K-528.38	Đồng Nai	7144	60K-496.83	Đồng Nai	9644	61K-434.96	Bình Dương
2145	62A-426.38	Long An	4645	60K-537.26	Đồng Nai	7145	60K-497.30	Đồng Nai	9645	61K-435.96	Bình Dương
2146	62A-427.33	Long An	4646	60K-539.15	Đồng Nai	7146	60K-498.08	Đồng Nai	9646	61K-439.98	Bình Dương
2147	62A-428.26	Long An	4647	60K-539.58	Đồng Nai	7147	60K-498.23	Đồng Nai	9647	62A-424.06	Long An
2148	62A-429.09	Long An	4648	61K-398.19	Bình Dương	7148	60K-498.44	Đồng Nai	9648	62A-424.59	Long An
2149	62A-429.38	Long An	4649	61K-400.65	Bình Dương	7149	60K-498.85	Đồng Nai	9649	62A-425.18	Long An
2150	62A-430.58	Long An	4650	61K-401.15	Bình Dương	7150	60K-499.15	Đồng Nai	9650	62A-426.11	Long An
2151	62A-430.59	Long An	4651	61K-403.22	Bình Dương	7151	60K-505.15	Đồng Nai	9651	62A-427.59	Long An
2152	62A-433.19	Long An	4652	61K-403.98	Bình Dương	7152	60K-506.83	Đồng Nai	9652	62A-428.16	Long An
2153	62A-434.08	Long An	4653	61K-404.25	Bình Dương	7153	60K-512.36	Đồng Nai	9653	62A-429.55	Long An
2154	62A-434.16	Long An	4654	61K-404.46	Bình Dương	7154	60K-519.77	Đồng Nai	9654	62A-430.09	Long An
2155	62A-434.22	Long An	4655	61K-404.83	Bình Dương	7155	60K-523.98	Đồng Nai	9655	62A-431.22	Long An
2156	62A-437.08	Long An	4656	61K-405.22	Bình Dương	7156	60K-528.85	Đồng Nai	9656	62A-433.16	Long An
2157	62A-440.18	Long An	4657	61K-405.54	Bình Dương	7157	60K-530.98	Đồng Nai	9657	62A-434.06	Long An
2158	62A-445.19	Long An	4658	61K-405.60	Bình Dương	7158	60K-535.59	Đồng Nai	9658	62A-434.18	Long An
2159	63A-296.11	Tiền Giang	4659	61K-405.61	Bình Dương	7159	60K-538.26	Đồng Nai	9659	62A-436.38	Long An
2160	63A-297.16	Tiền Giang	4660	61K-405.90	Bình Dương	7160	60K-538.36	Đồng Nai	9660	62A-438.11	Long An
2161	63A-297.44	Tiền Giang	4661	61K-406.15	Bình Dương	7161	61K-398.22	Bình Dương	9661	62A-438.77	Long An
2162	63A-299.08	Tiền Giang	4662	61K-407.15	Bình Dương	7162	61K-400.83	Bình Dương	9662	62A-442.35	Long An
2163	63A-299.25	Tiền Giang	4663	61K-411.96	Bình Dương	7163	61K-404.13	Bình Dương	9663	62A-443.18	Long An
2164	63A-299.40	Tiền Giang	4664	61K-421.58	Bình Dương	7164	61K-404.33	Bình Dương	9664	63A-295.09	Tiền Giang
2165	63A-299.41	Tiền Giang	4665	61K-428.36	Bình Dương	7165	61K-405.01	Bình Dương	9665	63A-295.18	Tiền Giang
2166	63A-299.60	Tiền Giang	4666	62A-422.36	Long An	7166	61K-405.13	Bình Dương	9666	63A-296.16	Tiền Giang
2167	63A-299.65	Tiền Giang	4667	62A-423.09	Long An	7167	61K-405.26	Bình Dương	9667	63A-296.18	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2168	63A-299.74	Tiền Giang	4668	62A-423.11	Long An	7168	61K-405.31	Bình Dương	9668	63A-297.11	Tiền Giang
2169	63A-300.28	Tiền Giang	4669	62A-425.16	Long An	7169	61K-405.59	Bình Dương	9669	63A-297.33	Tiền Giang
2170	63A-300.65	Tiền Giang	4670	62A-425.22	Long An	7170	61K-405.80	Bình Dương	9670	63A-298.19	Tiền Giang
2171	63A-301.35	Tiền Giang	4671	62A-426.58	Long An	7171	61K-406.18	Bình Dương	9671	63A-299.35	Tiền Giang
2172	63A-302.98	Tiền Giang	4672	62A-428.36	Long An	7172	61K-412.25	Bình Dương	9672	63A-299.49	Tiền Giang
2173	63A-303.59	Tiền Giang	4673	62A-432.06	Long An	7173	61K-422.96	Bình Dương	9673	63A-299.56	Tiền Giang
2174	64A-185.19	Vĩnh Long	4674	62A-432.55	Long An	7174	61K-427.00	Bình Dương	9674	63A-299.61	Tiền Giang
2175	64A-186.16	Vĩnh Long	4675	62A-435.18	Long An	7175	61K-428.25	Bình Dương	9675	63A-300.18	Tiền Giang
2176	64A-186.33	Vĩnh Long	4676	62A-438.00	Long An	7176	61K-438.28	Bình Dương	9676	64A-187.83	Vĩnh Long
2177	64A-186.36	Vĩnh Long	4677	62A-438.59	Long An	7177	61K-440.09	Bình Dương	9677	64A-187.85	Vĩnh Long
2178	64A-188.28	Vĩnh Long	4678	62B-027.98	Long An	7178	61K-440.58	Bình Dương	9678	64A-188.38	Vĩnh Long
2179	64A-188.65	Vĩnh Long	4679	63A-297.08	Tiền Giang	7179	62A-422.56	Long An	9679	64A-188.74	Vĩnh Long
2180	64A-188.84	Vĩnh Long	4680	63A-297.36	Tiền Giang	7180	62A-428.58	Long An	9680	64A-188.75	Vĩnh Long
2181	64A-188.98	Vĩnh Long	4681	63A-298.26	Tiền Giang	7181	62A-429.08	Long An	9681	64A-188.85	Vĩnh Long
2182	64A-189.19	Vĩnh Long	4682	63A-298.36	Tiền Giang	7182	62A-435.09	Long An	9682	64A-189.15	Vĩnh Long
2183	64A-189.33	Vĩnh Long	4683	63A-299.15	Tiền Giang	7183	62A-435.36	Long An	9683	64A-189.23	Vĩnh Long
2184	64A-190.07	Vĩnh Long	4684	63A-299.36	Tiền Giang	7184	62A-435.85	Long An	9684	64A-189.58	Vĩnh Long
2185	64A-190.77	Vĩnh Long	4685	63A-299.54	Tiền Giang	7185	62A-437.26	Long An	9685	64A-189.76	Vĩnh Long
2186	64A-190.83	Vĩnh Long	4686	63A-300.35	Tiền Giang	7186	62A-440.98	Long An	9686	64A-189.77	Vĩnh Long
2187	64A-191.56	Vĩnh Long	4687	63A-301.59	Tiền Giang	7187	63A-297.59	Tiền Giang	9687	64A-189.83	Vĩnh Long
2188	65A-436.59	Cần Thơ	4688	63A-305.96	Tiền Giang	7188	63A-299.47	Tiền Giang	9688	64A-190.17	Vĩnh Long
2189	65A-437.06	Cần Thơ	4689	64A-185.59	Vĩnh Long	7189	63A-299.62	Tiền Giang	9689	64A-190.24	Vĩnh Long
2190	65A-437.22	Cần Thơ	4690	64A-189.46	Vĩnh Long	7190	63A-299.76	Tiền Giang	9690	64A-190.38	Vĩnh Long
2191	65A-437.59	Cần Thơ	4691	64A-189.48	Vĩnh Long	7191	63A-301.36	Tiền Giang	9691	64A-190.63	Vĩnh Long
2192	65A-438.11	Cần Thơ	4692	64A-189.50	Vĩnh Long	7192	63A-303.26	Tiền Giang	9692	64A-192.18	Vĩnh Long
2193	65A-439.06	Cần Thơ	4693	64A-189.60	Vĩnh Long	7193	63A-304.18	Tiền Giang	9693	65A-436.09	Cần Thơ
2194	65A-440.19	Cần Thơ	4694	64A-190.10	Vĩnh Long	7194	64A-185.00	Vĩnh Long	9694	65A-439.09	Cần Thơ
2195	65A-440.77	Cần Thơ	4695	64A-190.16	Vĩnh Long	7195	64A-186.00	Vĩnh Long	9695	65A-443.19	Cần Thơ
2196	65A-442.00	Cần Thơ	4696	64A-190.44	Vĩnh Long	7196	64A-186.11	Vĩnh Long	9696	65A-446.36	Cần Thơ
2197	65A-442.38	Cần Thơ	4697	64A-190.61	Vĩnh Long	7197	64A-188.93	Vĩnh Long	9697	65A-447.22	Cần Thơ
2198	65A-446.19	Cần Thơ	4698	64A-190.85	Vĩnh Long	7198	64A-189.01	Vĩnh Long	9698	65A-449.11	Cần Thơ
2199	65A-446.77	Cần Thơ	4699	64A-191.22	Vĩnh Long	7199	64A-189.12	Vĩnh Long	9699	65A-476.08	Cần Thơ
2200	65A-447.09	Cần Thơ	4700	65A-438.00	Cần Thơ	7200	64A-189.30	Vĩnh Long	9700	65A-481.56	Cần Thơ
2201	65A-448.55	Cần Thơ	4701	65A-438.77	Cần Thơ	7201	64A-189.73	Vĩnh Long	9701	66A-266.59	Đồng Tháp
2202	65A-453.11	Cần Thơ	4702	65A-441.16	Cần Thơ	7202	64A-190.23	Vĩnh Long	9702	66A-270.06	Đồng Tháp
2203	65A-454.16	Cần Thơ	4703	65A-442.33	Cần Thơ	7203	64A-190.41	Vĩnh Long	9703	66A-273.36	Đồng Tháp
2204	65A-454.77	Cần Thơ	4704	65A-448.58	Cần Thơ	7204	64A-190.47	Vĩnh Long	9704	66A-275.08	Đồng Tháp
2205	65A-488.08	Cần Thơ	4705	65A-449.36	Cần Thơ	7205	64A-190.50	Vĩnh Long	9705	66A-275.44	Đồng Tháp
2206	66A-270.18	Đồng Tháp	4706	65A-451.19	Cần Thơ	7206	64A-190.59	Vĩnh Long	9706	66A-276.06	Đồng Tháp
2207	66A-273.11	Đồng Tháp	4707	65A-454.36	Cần Thơ	7207	64A-190.64	Vĩnh Long	9707	66A-276.38	Đồng Tháp
2208	66A-274.77	Đồng Tháp	4708	65A-455.36	Cần Thơ	7208	64A-191.26	Vĩnh Long	9708	66B-020.29	Đồng Tháp
2209	66A-275.18	Đồng Tháp	4709	65A-474.36	Cần Thơ	7209	64A-191.95	Vĩnh Long	9709	67A-303.81	An Giang
2210	66A-276.18	Đồng Tháp	4710	65A-477.09	Cần Thơ	7210	64A-191.96	Vĩnh Long	9710	67A-303.96	An Giang
2211	66A-276.26	Đồng Tháp	4711	65A-477.59	Cần Thơ	7211	64A-192.00	Vĩnh Long	9711	67A-304.01	An Giang
2212	67A-301.95	An Giang	4712	65A-483.22	Cần Thơ	7212	64A-193.98	Vĩnh Long	9712	67A-304.60	An Giang
2213	67A-301.96	An Giang	4713	66A-268.06	Đồng Tháp	7213	65A-435.77	Cần Thơ	9713	67A-304.72	An Giang
2214	67A-304.33	An Giang	4714	66A-269.09	Đồng Tháp	7214	65A-436.33	Cần Thơ	9714	67A-312.96	An Giang
2215	67A-304.34	An Giang	4715	66A-269.59	Đồng Tháp	7215	65A-438.16	Cần Thơ	9715	67A-313.06	An Giang
2216	67A-304.38	An Giang	4716	66A-270.08	Đồng Tháp	7216	65A-439.44	Cần Thơ	9716	67A-313.83	An Giang
2217	67A-304.61	An Giang	4717	66A-270.11	Đồng Tháp	7217	65A-440.38	Cần Thơ	9717	67B-027.09	An Giang
2218	67A-305.35	An Giang	4718	66A-271.00	Đồng Tháp	7218	65A-441.06	Cần Thơ	9718	68A-335.19	Kiên Giang
2219	67A-311.98	An Giang	4719	66A-273.85	Đồng Tháp	7219	65A-445.77	Cần Thơ	9719	68A-335.59	Kiên Giang
2220	67A-312.00	An Giang	4720	66A-274.08	Đồng Tháp	7220	65A-447.38	Cần Thơ	9720	68A-339.56	Kiên Giang
2221	67A-313.28	An Giang	4721	66A-275.22	Đồng Tháp	7221	65A-448.56	Cần Thơ	9721	68A-342.44	Kiên Giang
2222	68A-330.44	Kiên Giang	4722	66A-275.59	Đồng Tháp	7222	65A-451.22	Cần Thơ	9722	68A-345.98	Kiên Giang
2223	68A-331.00	Kiên Giang	4723	66A-277.16	Đồng Tháp	7223	65A-453.38	Cần Thơ	9723	68A-346.96	Kiên Giang
2224	68A-331.77	Kiên Giang	4724	66A-278.00	Đồng Tháp	7224	65A-455.06	Cần Thơ	9724	69A-159.33	Cà Mau
2225	68A-332.59	Kiên Giang	4725	66A-281.96	Đồng Tháp	7225	65A-456.11	Cần Thơ	9725	69A-159.42	Cà Mau
2226	68A-339.19	Kiên Giang	4726	67A-302.11	An Giang	7226	65A-478.06	Cần Thơ	9726	69A-159.57	Cà Mau
2227	68A-339.44	Kiên Giang	4727	67A-302.35	An Giang	7227	65A-488.38	Cần Thơ	9727	69A-159.77	Cà Mau
2228	68A-339.58	Kiên Giang	4728	67A-302.59	An Giang	7228	66A-268.08	Đồng Tháp	9728	69A-161.15	Cà Mau
2229	68A-340.22	Kiên Giang	4729	67A-304.11	An Giang	7229	66A-268.09	Đồng Tháp	9729	69B-010.22	Cà Mau
2230	68A-348.16	Kiên Giang	4730	67A-304.31	An Giang	7230	66A-268.16	Đồng Tháp	9730	70A-526.58	Tây Ninh
2231	68A-351.58	Kiên Giang	4731	67A-304.46	An Giang	7231	66A-270.16	Đồng Tháp	9731	70A-527.55	Tây Ninh
2232	69A-158.00	Cà Mau	4732	67A-304.64	An Giang	7232	66A-271.55	Đồng Tháp	9732	70A-528.59	Tây Ninh
2233	69A-158.44	Cà Mau	4733	67A-304.70	An Giang	7233	66A-272.33	Đồng Tháp	9733	70A-530.19	Tây Ninh
2234	69A-159.41	Cà Mau	4734	67A-304.85	An Giang	7234	66A-272.59	Đồng Tháp	9734	70A-532.16	Tây Ninh
2235	69A-159.48	Cà Mau	4735	67A-307.96	An Giang	7235	66A-274.09	Đồng Tháp	9735	70A-533.08	Tây Ninh
2236	69A-159.78	Cà Mau	4736	67A-314.11	An Giang	7236	66A-275.77	Đồng Tháp	9736	70A-534.00	Tây Ninh
2237	69A-159.94	Cà Mau	4737	68A-334.59	Kiên Giang	7237	67A-302.06	An Giang	9737	70A-535.11	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2238	69A-160.08	Cà Mau	4738	68A-335.38	Kiên Giang	7238	67A-303.36	An Giang	9738	70A-535.18	Tây Ninh
2239	69A-160.22	Cà Mau	4739	68A-336.08	Kiên Giang	7239	67A-304.06	An Giang	9739	70A-535.19	Tây Ninh
2240	69A-160.59	Cà Mau	4740	68A-336.55	Kiên Giang	7240	67A-304.36	An Giang	9740	70A-543.95	Tây Ninh
2241	69A-161.29	Cà Mau	4741	68A-337.11	Kiên Giang	7241	67A-305.22	An Giang	9741	70A-550.51	Tây Ninh
2242	69A-161.44	Cà Mau	4742	68A-337.56	Kiên Giang	7242	67A-305.58	An Giang	9742	70A-550.96	Tây Ninh
2243	69A-161.77	Cà Mau	4743	68A-339.00	Kiên Giang	7243	67A-310.96	An Giang	9743	70A-552.98	Tây Ninh
2244	70A-525.38	Tây Ninh	4744	68A-344.85	Kiên Giang	7244	67B-026.83	An Giang	9744	71A-193.96	Bến Tre
2245	70A-526.06	Tây Ninh	4745	68A-345.16	Kiên Giang	7245	68A-332.19	Kiên Giang	9745	71A-195.00	Bến Tre
2246	70A-527.08	Tây Ninh	4746	68A-346.26	Kiên Giang	7246	68A-334.11	Kiên Giang	9746	71A-195.15	Bến Tre
2247	70A-528.00	Tây Ninh	4747	68A-351.52	Kiên Giang	7247	68A-335.58	Kiên Giang	9747	71A-195.31	Bến Tre
2248	70A-528.58	Tây Ninh	4748	68A-351.59	Kiên Giang	7248	68A-338.36	Kiên Giang	9748	71A-195.58	Bến Tre
2249	70A-531.36	Tây Ninh	4749	69A-157.55	Cà Mau	7249	68A-342.33	Kiên Giang	9749	71A-196.06	Bến Tre
2250	70A-531.59	Tây Ninh	4750	69A-158.96	Cà Mau	7250	69A-159.11	Cà Mau	9750	71A-196.15	Bến Tre
2251	70A-538.59	Tây Ninh	4751	69A-159.43	Cà Mau	7251	69A-159.26	Cà Mau	9751	71A-197.56	Bến Tre
2252	70A-540.06	Tây Ninh	4752	69A-159.87	Cà Mau	7252	69A-159.30	Cà Mau	9752	72A-785.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
2253	70A-543.55	Tây Ninh	4753	69A-159.92	Cà Mau	7253	69A-159.34	Cà Mau	9753	72A-786.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2254	70A-545.96	Tây Ninh	4754	69B-010.29	Cà Mau	7254	69A-159.45	Cà Mau	9754	72A-786.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2255	70A-553.95	Tây Ninh	4755	70A-526.22	Tây Ninh	7255	69A-159.90	Cà Mau	9755	72A-786.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
2256	71A-194.11	Bến Tre	4756	70A-528.33	Tây Ninh	7256	69A-161.22	Cà Mau	9756	72A-787.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
2257	71A-194.16	Bến Tre	4757	70A-529.16	Tây Ninh	7257	70A-523.11	Tây Ninh	9757	72A-787.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
2258	71A-194.56	Bến Tre	4758	70A-530.16	Tây Ninh	7258	70A-523.16	Tây Ninh	9758	72A-788.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2259	71A-195.27	Bến Tre	4759	70A-530.58	Tây Ninh	7259	70A-524.77	Tây Ninh	9759	72A-789.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2260	71A-195.60	Bến Tre	4760	70A-535.33	Tây Ninh	7260	70A-525.19	Tây Ninh	9760	72A-791.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2261	71A-195.83	Bến Tre	4761	70A-538.06	Tây Ninh	7261	70A-527.11	Tây Ninh	9761	72B-041.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
2262	71A-197.15	Bến Tre	4762	70A-538.22	Tây Ninh	7262	70A-532.38	Tây Ninh	9762	73A-341.44	Quảng Bình
2263	71A-197.44	Bến Tre	4763	70A-540.59	Tây Ninh	7263	70A-533.19	Tây Ninh	9763	73A-343.00	Quảng Bình
2264	71A-197.96	Bến Tre	4764	70A-543.77	Tây Ninh	7264	70A-534.33	Tây Ninh	9764	73A-350.58	Quảng Bình
2265	71A-200.98	Bến Tre	4765	71A-193.83	Bến Tre	7265	70A-535.38	Tây Ninh	9765	73A-350.90	Quảng Bình
2266	72A-786.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4766	71A-194.26	Bến Tre	7266	70A-540.09	Tây Ninh	9766	73A-351.02	Quảng Bình
2267	72A-786.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4767	71A-195.65	Bến Tre	7267	70A-540.33	Tây Ninh	9767	73A-351.09	Quảng Bình
2268	72A-786.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4768	71A-195.96	Bến Tre	7268	70A-542.11	Tây Ninh	9768	73A-351.12	Quảng Bình
2269	72A-787.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	4769	71A-196.36	Bến Tre	7269	70A-543.06	Tây Ninh	9769	73A-351.18	Quảng Bình
2270	72A-802.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4770	71A-196.77	Bến Tre	7270	70A-543.56	Tây Ninh	9770	73A-351.65	Quảng Bình
2271	72A-803.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4771	71A-197.58	Bến Tre	7271	70A-544.16	Tây Ninh	9771	74A-257.85	Quảng Trị
2272	72A-803.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4772	72A-785.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7272	70A-551.65	Tây Ninh	9772	74A-258.08	Quảng Trị
2273	72A-804.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4773	72A-785.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	7273	70A-551.96	Tây Ninh	9773	74A-258.18	Quảng Trị
2274	73A-337.16	Quảng Bình	4774	72A-786.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	7274	71A-194.95	Bến Tre	9774	74A-259.26	Quảng Trị
2275	73A-339.44	Quảng Bình	4775	72A-786.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	7275	71A-195.07	Bến Tre	9775	74A-260.82	Quảng Trị
2276	73A-340.36	Quảng Bình	4776	72A-793.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	7276	71A-195.18	Bến Tre	9776	74A-260.90	Quảng Trị
2277	73A-341.06	Quảng Bình	4777	72A-803.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	7277	71A-195.22	Bến Tre	9777	74A-261.34	Quảng Trị
2278	73A-346.56	Quảng Bình	4778	73A-337.44	Quảng Bình	7278	71A-196.11	Bến Tre	9778	74A-261.49	Quảng Trị
2279	73A-347.38	Quảng Bình	4779	73A-342.06	Quảng Bình	7279	71A-196.44	Bến Tre	9779	74A-262.35	Quảng Trị
2280	73A-347.44	Quảng Bình	4780	73A-342.19	Quảng Bình	7280	71B-019.11	Bến Tre	9780	74B-013.65	Quảng Trị
2281	73A-349.06	Quảng Bình	4781	73A-344.59	Quảng Bình	7281	72A-785.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	9781	75A-365.00	Thừa Thiên Huế
2282	73A-349.22	Quảng Bình	4782	73A-346.58	Quảng Bình	7282	72A-786.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	9782	75A-365.58	Thừa Thiên Huế
2283	73A-350.18	Quảng Bình	4783	73A-347.08	Quảng Bình	7283	72A-788.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9783	75A-365.59	Thừa Thiên Huế
2284	73A-350.22	Quảng Bình	4784	73A-349.08	Quảng Bình	7284	72A-790.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9784	75A-368.11	Thừa Thiên Huế
2285	73A-355.16	Quảng Bình	4785	74A-259.38	Quảng Trị	7285	73A-337.36	Quảng Bình	9785	75A-368.28	Thừa Thiên Huế
2286	74A-257.33	Quảng Trị	4786	74A-260.55	Quảng Trị	7286	73A-341.77	Quảng Bình	9786	75A-368.82	Thừa Thiên Huế
2287	74A-258.19	Quảng Trị	4787	74A-260.56	Quảng Trị	7287	73A-342.33	Quảng Bình	9787	75A-368.97	Thừa Thiên Huế
2288	74A-259.44	Quảng Trị	4788	74A-261.35	Quảng Trị	7288	73A-343.56	Quảng Bình	9788	75A-370.05	Thừa Thiên Huế
2289	74A-260.65	Quảng Trị	4789	74A-261.55	Quảng Trị	7289	73A-344.06	Quảng Bình	9789	75A-371.15	Thừa Thiên Huế
2290	74A-260.72	Quảng Trị	4790	74A-261.98	Quảng Trị	7290	73A-347.22	Quảng Bình	9790	76A-303.25	Quảng Ngãi
2291	74A-260.91	Quảng Trị	4791	74A-262.00	Quảng Trị	7291	73A-348.18	Quảng Bình	9791	76A-303.29	Quảng Ngãi
2292	74A-261.08	Quảng Trị	4792	74A-262.15	Quảng Trị	7292	73A-349.55	Quảng Bình	9792	76A-304.73	Quảng Ngãi
2293	74A-261.48	Quảng Trị	4793	74A-262.38	Quảng Trị	7293	73A-350.38	Quảng Bình	9793	76A-304.74	Quảng Ngãi
2294	74A-261.59	Quảng Trị	4794	75A-365.44	Thừa Thiên Huế	7294	73A-350.63	Quảng Bình	9794	76A-305.19	Quảng Ngãi
2295	74A-261.96	Quảng Trị	4795	75A-367.00	Thừa Thiên Huế	7295	73A-350.64	Quảng Bình	9795	76A-305.27	Quảng Ngãi
2296	74A-262.44	Quảng Trị	4796	75A-367.65	Thừa Thiên Huế	7296	73A-351.14	Quảng Bình	9796	76A-305.36	Quảng Ngãi
2297	74A-264.19	Quảng Trị	4797	75A-369.29	Thừa Thiên Huế	7297	73A-355.58	Quảng Bình	9797	76A-305.37	Quảng Ngãi
2298	74A-264.35	Quảng Trị	4798	75A-369.52	Thừa Thiên Huế	7298	74A-257.38	Quảng Trị	9798	76A-305.57	Quảng Ngãi
2299	74A-264.38	Quảng Trị	4799	75A-370.09	Thừa Thiên Huế	7299	74A-257.58	Quảng Trị	9799	76A-305.62	Quảng Ngãi
2300	75A-366.16	Thừa Thiên Huế	4800	75A-371.16	Thừa Thiên Huế	7300	74A-258.16	Quảng Trị	9800	76A-306.26	Quảng Ngãi
2301	75A-368.35	Thừa Thiên Huế	4801	75B-025.96	Thừa Thiên Huế	7301	74A-259.28	Quảng Trị	9801	76A-306.45	Quảng Ngãi
2302	75A-368.64	Thừa Thiên Huế	4802	75B-025.98	Thừa Thiên Huế	7302	74A-260.58	Quảng Trị	9802	76A-307.25	Quảng Ngãi
2303	75A-369.30	Thừa Thiên Huế	4803	76A-302.08	Quảng Ngãi	7303	74A-260.76	Quảng Trị	9803	77A-330.56	Bình Định
2304	75A-369.76	Thừa Thiên Huế	4804	76A-302.15	Quảng Ngãi	7304	74A-261.57	Quảng Trị	9804	78A-197.95	Phú Yên
2305	75A-369.77	Thừa Thiên Huế	4805	76A-302.26	Quảng Ngãi	7305	74A-266.65	Quảng Trị	9805	78A-198.00	Phú Yên
2306	75A-369.85	Thừa Thiên Huế	4806	76A-303.98	Quảng Ngãi	7306	75A-364.98	Thừa Thiên Huế	9806	78A-198.30	Phú Yên
2307	75A-370.01	Thừa Thiên Huế	4807	76A-304.97	Quảng Ngãi	7307	75A-365.15	Thừa Thiên Huế	9807	78A-199.06	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2308	75B-025.83	Thừa Thiên Huế	4808	76A-305.11	Quảng Ngãi	7308	75A-365.16	Thừa Thiên Huế	9808	78A-199.07	Phú Yên
2309	76A-301.16	Quảng Ngãi	4809	76A-305.71	Quảng Ngãi	7309	75A-366.35	Thừa Thiên Huế	9809	78A-200.08	Phú Yên
2310	76A-301.98	Quảng Ngãi	4810	76A-305.72	Quảng Ngãi	7310	75A-367.19	Thừa Thiên Huế	9810	78A-203.44	Phú Yên
2311	76A-303.65	Quảng Ngãi	4811	76A-305.96	Quảng Ngãi	7311	75A-368.25	Thừa Thiên Huế	9811	79A-525.96	Khánh Hòa
2312	76A-304.59	Quảng Ngãi	4812	76A-306.96	Quảng Ngãi	7312	75A-368.27	Thừa Thiên Huế	9812	79A-527.12	Khánh Hòa
2313	76A-304.82	Quảng Ngãi	4813	76B-023.65	Quảng Ngãi	7313	75A-369.61	Thừa Thiên Huế	9813	79A-527.50	Khánh Hòa
2314	76A-304.83	Quảng Ngãi	4814	77A-330.17	Bình Định	7314	75A-369.98	Thừa Thiên Huế	9814	79A-527.58	Khánh Hòa
2315	76A-308.96	Quảng Ngãi	4815	77A-330.98	Bình Định	7315	75A-370.08	Thừa Thiên Huế	9815	79A-528.18	Khánh Hòa
2316	76A-308.98	Quảng Ngãi	4816	77A-331.16	Bình Định	7316	75A-370.95	Thừa Thiên Huế	9816	79A-528.56	Khánh Hòa
2317	77A-335.77	Bình Định	4817	77A-331.29	Bình Định	7317	75B-025.85	Thừa Thiên Huế	9817	79A-530.58	Khánh Hòa
2318	77A-339.28	Bình Định	4818	77A-331.96	Bình Định	7318	76A-303.56	Quảng Ngãi	9818	79A-540.44	Khánh Hòa
2319	78A-197.96	Phú Yên	4819	77A-340.58	Bình Định	7319	76A-304.26	Quảng Ngãi	9819	81A-404.09	Gia Lai
2320	78A-198.57	Phú Yên	4820	78A-197.44	Phú Yên	7320	76A-305.45	Quảng Ngãi	9820	81A-405.38	Gia Lai
2321	78A-199.21	Phú Yên	4821	78A-198.47	Phú Yên	7321	76A-306.52	Quảng Ngãi	9821	81A-406.59	Gia Lai
2322	78A-200.18	Phú Yên	4822	78A-198.51	Phú Yên	7322	76A-306.95	Quảng Ngãi	9822	81A-407.06	Gia Lai
2323	78A-201.25	Phú Yên	4823	78A-198.93	Phú Yên	7323	76A-307.44	Quảng Ngãi	9823	81A-407.44	Gia Lai
2324	78A-202.98	Phú Yên	4824	78A-199.10	Phú Yên	7324	77A-330.22	Bình Định	9824	81A-407.58	Gia Lai
2325	78A-203.00	Phú Yên	4825	78A-199.18	Phú Yên	7325	77A-330.55	Bình Định	9825	81A-410.11	Gia Lai
2326	79A-526.84	Khánh Hòa	4826	78A-199.58	Phú Yên	7326	77A-331.09	Bình Định	9826	81A-411.06	Gia Lai
2327	79A-526.93	Khánh Hòa	4827	79A-527.03	Khánh Hòa	7327	77A-332.98	Bình Định	9827	81A-412.11	Gia Lai
2328	79A-527.01	Khánh Hòa	4828	79A-527.24	Khánh Hòa	7328	77A-335.22	Bình Định	9828	81A-413.55	Gia Lai
2329	79A-527.07	Khánh Hòa	4829	79A-527.57	Khánh Hòa	7329	77A-341.28	Bình Định	9829	81A-422.18	Gia Lai
2330	79A-527.56	Khánh Hòa	4830	79A-532.96	Khánh Hòa	7330	78A-197.98	Phú Yên	9830	82A-146.22	Kon Tum
2331	79A-527.63	Khánh Hòa	4831	79A-534.09	Khánh Hòa	7331	78A-198.35	Phú Yên	9831	82A-146.95	Kon Tum
2332	79A-528.58	Khánh Hòa	4832	81A-407.38	Gia Lai	7332	78A-198.55	Phú Yên	9832	82A-147.03	Kon Tum
2333	79A-533.38	Khánh Hòa	4833	81A-408.36	Gia Lai	7333	78A-198.67	Phú Yên	9833	82A-147.55	Kon Tum
2334	79A-536.25	Khánh Hòa	4834	81A-409.55	Gia Lai	7334	78A-198.85	Phú Yên	9834	83A-180.73	Sóc Trăng
2335	81A-404.19	Gia Lai	4835	81A-412.85	Gia Lai	7335	78A-199.59	Phú Yên	9835	83A-180.93	Sóc Trăng
2336	81A-405.08	Gia Lai	4836	81A-413.06	Gia Lai	7336	78A-200.15	Phú Yên	9836	83A-181.41	Sóc Trăng
2337	81A-405.56	Gia Lai	4837	81A-415.35	Gia Lai	7337	78A-200.25	Phú Yên	9837	83A-181.71	Sóc Trăng
2338	81A-406.33	Gia Lai	4838	81A-416.15	Gia Lai	7338	79A-527.67	Khánh Hòa	9838	83A-181.76	Sóc Trăng
2339	81A-406.56	Gia Lai	4839	82A-145.77	Kon Tum	7339	79A-528.15	Khánh Hòa	9839	83A-181.82	Sóc Trăng
2340	81A-407.18	Gia Lai	4840	82A-146.33	Kon Tum	7340	79A-530.98	Khánh Hòa	9840	83A-181.84	Sóc Trăng
2341	81A-408.22	Gia Lai	4841	82A-146.90	Kon Tum	7341	79A-531.19	Khánh Hòa	9841	83A-183.36	Sóc Trăng
2342	81A-409.77	Gia Lai	4842	82A-147.02	Kon Tum	7342	79A-533.19	Khánh Hòa	9842	84A-134.85	Trà Vinh
2343	81A-412.55	Gia Lai	4843	82A-147.11	Kon Tum	7343	81A-403.16	Gia Lai	9843	84A-136.09	Trà Vinh
2344	81A-420.96	Gia Lai	4844	82A-147.20	Kon Tum	7344	81A-404.22	Gia Lai	9844	84A-136.94	Trà Vinh
2345	81A-422.98	Gia Lai	4845	82A-147.35	Kon Tum	7345	81A-405.09	Gia Lai	9845	84A-137.20	Trà Vinh
2346	82A-145.98	Kon Tum	4846	82A-147.45	Kon Tum	7346	81A-409.08	Gia Lai	9846	84A-137.30	Trà Vinh
2347	82A-146.76	Kon Tum	4847	82A-147.61	Kon Tum	7347	81A-416.96	Gia Lai	9847	84A-137.35	Trà Vinh
2348	82A-146.84	Kon Tum	4848	82A-151.16	Kon Tum	7348	81A-417.96	Gia Lai	9848	85A-136.56	Ninh Thuận
2349	82A-146.96	Kon Tum	4849	83A-180.96	Sóc Trăng	7349	81A-422.96	Gia Lai	9849	85A-137.08	Ninh Thuận
2350	82A-147.29	Kon Tum	4850	83A-181.13	Sóc Trăng	7350	82A-146.26	Kon Tum	9850	85A-137.24	Ninh Thuận
2351	82A-148.09	Kon Tum	4851	83A-181.43	Sóc Trăng	7351	82A-147.04	Kon Tum	9851	85A-137.25	Ninh Thuận
2352	82A-148.36	Kon Tum	4852	83A-181.92	Sóc Trăng	7352	82A-147.16	Kon Tum	9852	85A-137.54	Ninh Thuận
2353	83A-181.34	Sóc Trăng	4853	83A-181.96	Sóc Trăng	7353	82A-147.42	Kon Tum	9853	85A-137.83	Ninh Thuận
2354	83A-182.51	Sóc Trăng	4854	83A-182.05	Sóc Trăng	7354	82A-148.18	Kon Tum	9854	85A-138.26	Ninh Thuận
2355	83A-182.57	Sóc Trăng	4855	83A-182.45	Sóc Trăng	7355	82A-148.25	Kon Tum	9855	85B-010.85	Ninh Thuận
2356	84A-136.45	Trà Vinh	4856	83A-182.49	Sóc Trăng	7356	82A-148.56	Kon Tum	9856	86A-297.15	Bình Thuận
2357	84A-137.02	Trà Vinh	4857	83A-183.59	Sóc Trăng	7357	82A-150.16	Kon Tum	9857	86A-297.55	Bình Thuận
2358	84A-137.18	Trà Vinh	4858	84A-135.06	Trà Vinh	7358	83A-180.36	Sóc Trăng	9858	86A-297.74	Bình Thuận
2359	84A-137.28	Trà Vinh	4859	84A-135.85	Trà Vinh	7359	83A-181.23	Sóc Trăng	9859	86A-298.24	Bình Thuận
2360	84A-137.96	Trà Vinh	4860	84A-136.15	Trà Vinh	7360	83A-182.03	Sóc Trăng	9860	86A-299.16	Bình Thuận
2361	85A-136.25	Ninh Thuận	4861	84A-136.35	Trà Vinh	7361	83A-182.30	Sóc Trăng	9861	86A-302.09	Bình Thuận
2362	85A-137.16	Ninh Thuận	4862	84A-136.67	Trà Vinh	7362	83A-182.59	Sóc Trăng	9862	86A-304.29	Bình Thuận
2363	85A-137.27	Ninh Thuận	4863	84A-137.33	Trà Vinh	7363	84A-134.96	Trà Vinh	9863	88A-705.44	Vĩnh Phúc
2364	85A-137.55	Ninh Thuận	4864	85A-137.09	Ninh Thuận	7364	84A-135.77	Trà Vinh	9864	88A-706.11	Vĩnh Phúc
2365	85A-137.76	Ninh Thuận	4865	85A-137.35	Ninh Thuận	7365	84A-135.96	Trà Vinh	9865	88A-710.44	Vĩnh Phúc
2366	85A-137.96	Ninh Thuận	4866	85A-137.97	Ninh Thuận	7366	84A-136.18	Trà Vinh	9866	88A-715.28	Vĩnh Phúc
2367	85A-137.98	Ninh Thuận	4867	85A-140.96	Ninh Thuận	7367	84A-136.44	Trà Vinh	9867	88A-715.95	Vĩnh Phúc
2368	85A-138.00	Ninh Thuận	4868	86A-296.83	Bình Thuận	7368	84A-136.83	Trà Vinh	9868	88A-716.15	Vĩnh Phúc
2369	86A-298.64	Bình Thuận	4869	86A-296.97	Bình Thuận	7369	84A-138.00	Trà Vinh	9869	88A-719.28	Vĩnh Phúc
2370	86A-303.77	Bình Thuận	4870	86A-297.25	Bình Thuận	7370	85A-137.80	Ninh Thuận	9870	88A-719.33	Vĩnh Phúc
2371	88A-704.09	Vĩnh Phúc	4871	86A-298.07	Bình Thuận	7371	85A-138.96	Ninh Thuận	9871	88A-719.48	Vĩnh Phúc
2372	88A-706.38	Vĩnh Phúc	4872	86A-298.13	Bình Thuận	7372	85A-139.15	Ninh Thuận	9872	88A-720.01	Vĩnh Phúc
2373	88A-710.11	Vĩnh Phúc	4873	86A-298.95	Bình Thuận	7373	86A-296.98	Bình Thuận	9873	88A-720.14	Vĩnh Phúc
2374	88A-711.09	Vĩnh Phúc	4874	86A-299.26	Bình Thuận	7374	86A-298.77	Bình Thuận	9874	88A-720.98	Vĩnh Phúc
2375	88A-713.16	Vĩnh Phúc	4875	86A-299.35	Bình Thuận	7375	86A-299.95	Bình Thuận	9875	88A-723.28	Vĩnh Phúc
2376	88A-715.25	Vĩnh Phúc	4876	86A-302.96	Bình Thuận	7376	86A-307.98	Bình Thuận	9876	88A-724.28	Vĩnh Phúc
2377	88A-717.25	Vĩnh Phúc	4877	86A-308.26	Bình Thuận	7377	88A-703.22	Vĩnh Phúc	9877	88A-724.56	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2378	88A-719.47	Vĩnh Phúc	4878	88A-705.00	Vĩnh Phúc	7378	88A-706.19	Vĩnh Phúc	9878	88A-726.98	Vĩnh Phúc
2379	88A-719.90	Vĩnh Phúc	4879	88A-706.33	Vĩnh Phúc	7379	88A-710.56	Vĩnh Phúc	9879	88A-727.33	Vĩnh Phúc
2380	88A-720.04	Vĩnh Phúc	4880	88A-706.36	Vĩnh Phúc	7380	88A-711.18	Vĩnh Phúc	9880	88A-736.58	Vĩnh Phúc
2381	88A-720.10	Vĩnh Phúc	4881	88A-710.59	Vĩnh Phúc	7381	88A-712.09	Vĩnh Phúc	9881	88A-740.41	Vĩnh Phúc
2382	88A-723.83	Vĩnh Phúc	4882	88A-713.08	Vĩnh Phúc	7382	88A-712.16	Vĩnh Phúc	9882	88B-018.36	Vĩnh Phúc
2383	88A-728.15	Vĩnh Phúc	4883	88A-713.77	Vĩnh Phúc	7383	88A-716.00	Vĩnh Phúc	9883	89A-468.36	Hưng Yên
2384	88A-732.11	Vĩnh Phúc	4884	88A-715.83	Vĩnh Phúc	7384	88A-717.06	Vĩnh Phúc	9884	89A-469.16	Hưng Yên
2385	88A-738.65	Vĩnh Phúc	4885	88A-716.35	Vĩnh Phúc	7385	88A-717.15	Vĩnh Phúc	9885	89A-469.44	Hưng Yên
2386	88A-741.33	Vĩnh Phúc	4886	88A-716.44	Vĩnh Phúc	7386	88A-717.29	Vĩnh Phúc	9886	89A-476.22	Hưng Yên
2387	88A-741.96	Vĩnh Phúc	4887	88A-719.16	Vĩnh Phúc	7387	88A-718.11	Vĩnh Phúc	9887	89A-477.18	Hưng Yên
2388	88A-741.98	Vĩnh Phúc	4888	88A-719.81	Vĩnh Phúc	7388	88A-719.59	Vĩnh Phúc	9888	89A-479.11	Hưng Yên
2389	89A-468.16	Hưng Yên	4889	88A-719.85	Vĩnh Phúc	7389	88A-720.16	Vĩnh Phúc	9889	89A-479.22	Hưng Yên
2390	89A-469.55	Hưng Yên	4890	88A-720.06	Vĩnh Phúc	7390	88A-720.22	Vĩnh Phúc	9890	89A-480.85	Hưng Yên
2391	89A-472.06	Hưng Yên	4891	88A-720.43	Vĩnh Phúc	7391	88A-720.35	Vĩnh Phúc	9891	89A-480.98	Hưng Yên
2392	89A-473.36	Hưng Yên	4892	88A-722.28	Vĩnh Phúc	7392	88A-720.37	Vĩnh Phúc	9892	90A-260.38	Hà Nam
2393	89A-474.33	Hưng Yên	4893	88A-731.36	Vĩnh Phúc	7393	88A-727.96	Vĩnh Phúc	9893	90A-261.06	Hà Nam
2394	89A-476.11	Hưng Yên	4894	88A-731.38	Vĩnh Phúc	7394	88A-728.98	Vĩnh Phúc	9894	90A-262.16	Hà Nam
2395	89A-476.33	Hưng Yên	4895	88A-733.38	Vĩnh Phúc	7395	88A-729.56	Vĩnh Phúc	9895	90A-262.18	Hà Nam
2396	89A-477.26	Hưng Yên	4896	88A-736.38	Vĩnh Phúc	7396	88A-729.98	Vĩnh Phúc	9896	90A-263.24	Hà Nam
2397	89A-477.38	Hưng Yên	4897	88B-018.35	Vĩnh Phúc	7397	88A-730.38	Vĩnh Phúc	9897	90A-263.27	Hà Nam
2398	89A-478.11	Hưng Yên	4898	89A-469.00	Hưng Yên	7398	88A-739.56	Vĩnh Phúc	9898	90A-263.56	Hà Nam
2399	89A-481.06	Hưng Yên	4899	89A-470.11	Hưng Yên	7399	89A-468.22	Hưng Yên	9899	90A-264.29	Hà Nam
2400	89A-483.98	Hưng Yên	4900	89A-473.19	Hưng Yên	7400	89A-470.19	Hưng Yên	9900	90A-265.09	Hà Nam
2401	89A-486.85	Hưng Yên	4901	89A-474.00	Hưng Yên	7401	89A-473.44	Hưng Yên	9901	90A-266.35	Hà Nam
2402	89A-487.96	Hưng Yên	4902	89A-475.16	Hưng Yên	7402	89A-475.08	Hưng Yên	9902	90A-268.16	Hà Nam
2403	89A-490.98	Hưng Yên	4903	89A-475.18	Hưng Yên	7403	89A-476.08	Hưng Yên	9903	90A-269.36	Hà Nam
2404	89B-021.96	Hưng Yên	4904	89A-476.85	Hưng Yên	7404	89A-480.18	Hưng Yên	9904	92A-397.06	Quảng Nam
2405	90A-260.19	Hà Nam	4905	89A-477.16	Hưng Yên	7405	89A-480.96	Hưng Yên	9905	92A-397.08	Quảng Nam
2406	90A-260.22	Hà Nam	4906	89A-480.29	Hưng Yên	7406	89A-481.82	Hưng Yên	9906	92A-398.33	Quảng Nam
2407	90A-260.56	Hà Nam	4907	89A-480.58	Hưng Yên	7407	89A-485.38	Hưng Yên	9907	92A-398.55	Quảng Nam
2408	90A-261.96	Hà Nam	4908	89A-480.81	Hưng Yên	7408	89A-485.98	Hưng Yên	9908	92A-399.36	Quảng Nam
2409	90A-262.06	Hà Nam	4909	89A-481.00	Hưng Yên	7409	89A-488.28	Hưng Yên	9909	92A-400.56	Quảng Nam
2410	90A-262.58	Hà Nam	4910	89A-486.26	Hưng Yên	7410	89A-497.15	Hưng Yên	9910	92A-414.96	Quảng Nam
2411	90A-262.73	Hà Nam	4911	89A-488.58	Hưng Yên	7411	90A-262.36	Hà Nam	9911	93A-461.58	Bình Phước
2412	90A-263.55	Hà Nam	4912	89A-488.98	Hưng Yên	7412	90A-263.00	Hà Nam	9912	93A-462.36	Bình Phước
2413	90A-264.16	Hà Nam	4913	89A-496.25	Hưng Yên	7413	90A-263.06	Hà Nam	9913	93A-462.44	Bình Phước
2414	90A-265.59	Hà Nam	4914	90A-261.09	Hà Nam	7414	90A-263.08	Hà Nam	9914	93A-464.85	Bình Phước
2415	90A-266.59	Hà Nam	4915	90A-261.28	Hà Nam	7415	90A-263.15	Hà Nam	9915	93A-466.06	Bình Phước
2416	90A-268.19	Hà Nam	4916	90A-262.28	Hà Nam	7416	90A-263.65	Hà Nam	9916	93A-467.59	Bình Phước
2417	90A-270.98	Hà Nam	4917	90A-262.44	Hà Nam	7417	90A-263.83	Hà Nam	9917	93A-468.19	Bình Phước
2418	90A-272.25	Hà Nam	4918	90A-263.01	Hà Nam	7418	90A-264.33	Hà Nam	9918	93A-468.26	Bình Phước
2419	92A-401.16	Quảng Nam	4919	90A-264.25	Hà Nam	7419	90A-265.36	Hà Nam	9919	93A-479.38	Bình Phước
2420	92A-402.11	Quảng Nam	4920	90A-266.06	Hà Nam	7420	90A-266.38	Hà Nam	9920	93A-484.96	Bình Phước
2421	92A-413.65	Quảng Nam	4921	90A-268.56	Hà Nam	7421	90A-267.55	Hà Nam	9921	94A-103.35	Bạc Liêu
2422	92A-415.58	Quảng Nam	4922	92A-396.38	Quảng Nam	7422	90A-269.98	Hà Nam	9922	94A-103.56	Bạc Liêu
2423	93A-465.36	Bình Phước	4923	92A-399.09	Quảng Nam	7423	92A-396.44	Quảng Nam	9923	94A-104.54	Bạc Liêu
2424	93A-467.38	Bình Phước	4924	92A-400.38	Quảng Nam	7424	92A-396.77	Quảng Nam	9924	94A-104.55	Bạc Liêu
2425	93A-477.98	Bình Phước	4925	92A-401.59	Quảng Nam	7425	92A-399.16	Quảng Nam	9925	94A-104.60	Bạc Liêu
2426	93A-478.85	Bình Phước	4926	92A-402.19	Quảng Nam	7426	92A-401.33	Quảng Nam	9926	94A-105.19	Bạc Liêu
2427	93A-480.98	Bình Phước	4927	92A-415.26	Quảng Nam	7427	92A-402.09	Quảng Nam	9927	94A-105.56	Bạc Liêu
2428	94A-102.98	Bạc Liêu	4928	92A-416.15	Quảng Nam	7428	92A-402.77	Quảng Nam	9928	94A-106.18	Bạc Liêu
2429	94A-103.00	Bạc Liêu	4929	93A-460.56	Bình Phước	7429	93A-462.59	Bình Phước	9929	94A-106.30	Bạc Liêu
2430	94A-103.26	Bạc Liêu	4930	93A-461.06	Bình Phước	7430	93A-464.26	Bình Phước	9930	95A-120.59	Hậu Giang
2431	94A-103.95	Bạc Liêu	4931	93A-463.09	Bình Phước	7431	93A-467.00	Bình Phước	9931	95A-123.58	Hậu Giang
2432	94A-104.63	Bạc Liêu	4932	93A-464.06	Bình Phước	7432	93A-467.26	Bình Phước	9932	95A-125.77	Hậu Giang
2433	94A-104.85	Bạc Liêu	4933	93A-464.58	Bình Phước	7433	93A-468.36	Bình Phước	9933	95A-128.45	Hậu Giang
2434	94A-104.98	Bạc Liêu	4934	93A-468.38	Bình Phước	7434	93A-469.16	Bình Phước	9934	95A-128.98	Hậu Giang
2435	94A-106.08	Bạc Liêu	4935	93A-470.16	Bình Phước	7435	93A-474.55	Bình Phước	9935	95A-129.47	Hậu Giang
2436	94A-106.28	Bạc Liêu	4936	93A-470.33	Bình Phước	7436	93A-478.98	Bình Phước	9936	95A-129.50	Hậu Giang
2437	95A-121.44	Hậu Giang	4937	93A-479.95	Bình Phước	7437	94A-102.38	Bạc Liêu	9937	95A-129.60	Hậu Giang
2438	95A-122.06	Hậu Giang	4938	93A-481.96	Bình Phước	7438	94A-102.77	Bạc Liêu	9938	97A-084.00	Bắc Kạn
2439	95A-122.38	Hậu Giang	4939	93A-483.06	Bình Phước	7439	94A-103.19	Bạc Liêu	9939	97A-084.11	Bắc Kạn
2440	95A-123.16	Hậu Giang	4940	93A-483.15	Bình Phước	7440	94A-104.08	Bạc Liêu	9940	97A-085.11	Bắc Kạn
2441	95A-123.59	Hậu Giang	4941	93A-483.98	Bình Phước	7441	94A-104.96	Bạc Liêu	9941	97A-086.38	Bắc Kạn
2442	95A-125.00	Hậu Giang	4942	93B-018.26	Bình Phước	7442	94A-105.43	Bạc Liêu	9942	97A-088.38	Bắc Kạn
2443	95A-125.06	Hậu Giang	4943	93B-018.33	Bình Phước	7443	94A-105.60	Bạc Liêu	9943	97A-089.36	Bắc Kạn
2444	95A-128.26	Hậu Giang	4944	94A-102.33	Bạc Liêu	7444	94A-105.80	Bạc Liêu	9944	97A-090.36	Bắc Kạn
2445	95A-128.51	Hậu Giang	4945	94A-103.25	Bạc Liêu	7445	94A-106.00	Bạc Liêu	9945	97A-090.56	Bắc Kạn
2446	95A-128.59	Hậu Giang	4946	94A-106.07	Bạc Liêu	7446	94A-106.24	Bạc Liêu	9946	98A-738.36	Bắc Giang
2447	95A-130.16	Hậu Giang	4947	95A-121.16	Hậu Giang	7447	94A-106.29	Bạc Liêu	9947	98A-738.44	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2448	97A-085.22	Bắc Kạn	4948	95A-124.58	Hậu Giang	7448	95A-120.56	Hậu Giang	9948	98A-740.56	Bắc Giang
2449	97A-085.36	Bắc Kạn	4949	95A-128.03	Hậu Giang	7449	95A-126.16	Hậu Giang	9949	98A-741.09	Bắc Giang
2450	97A-085.56	Bắc Kạn	4950	95A-129.51	Hậu Giang	7450	95A-127.11	Hậu Giang	9950	98A-742.16	Bắc Giang
2451	97A-087.22	Bắc Kạn	4951	95A-129.61	Hậu Giang	7451	95A-127.56	Hậu Giang	9951	98A-744.19	Bắc Giang
2452	97A-088.36	Bắc Kạn	4952	97A-083.16	Bắc Kạn	7452	95A-128.05	Hậu Giang	9952	98A-745.36	Bắc Giang
2453	97A-090.12	Bắc Kạn	4953	97A-086.09	Bắc Kạn	7453	95A-128.15	Hậu Giang	9953	98A-745.44	Bắc Giang
2454	97A-090.16	Bắc Kạn	4954	97A-087.44	Bắc Kạn	7454	95A-128.19	Hậu Giang	9954	98A-747.18	Bắc Giang
2455	97A-090.85	Bắc Kạn	4955	97A-090.49	Bắc Kạn	7455	95A-128.50	Hậu Giang	9955	98A-748.22	Bắc Giang
2456	97A-092.06	Bắc Kạn	4956	97A-090.92	Bắc Kạn	7456	95A-129.13	Hậu Giang	9956	98A-751.09	Bắc Giang
2457	98A-739.77	Bắc Giang	4957	97A-091.33	Bắc Kạn	7457	95A-129.41	Hậu Giang	9957	98A-751.18	Bắc Giang
2458	98A-740.19	Bắc Giang	4958	97A-091.96	Bắc Kạn	7458	95A-130.25	Hậu Giang	9958	98A-751.44	Bắc Giang
2459	98A-741.18	Bắc Giang	4959	98A-741.06	Bắc Giang	7459	97A-086.06	Bắc Kạn	9959	98A-751.77	Bắc Giang
2460	98A-741.56	Bắc Giang	4960	98A-743.00	Bắc Giang	7460	97A-088.56	Bắc Kạn	9960	98A-753.00	Bắc Giang
2461	98A-742.36	Bắc Giang	4961	98A-750.06	Bắc Giang	7461	97A-089.44	Bắc Kạn	9961	98A-754.09	Bắc Giang
2462	98A-748.19	Bắc Giang	4962	98A-750.36	Bắc Giang	7462	97A-090.19	Bắc Kạn	9962	98A-755.38	Bắc Giang
2463	98A-750.08	Bắc Giang	4963	98A-755.16	Bắc Giang	7463	97A-090.64	Bắc Kạn	9963	98A-755.56	Bắc Giang
2464	98A-750.77	Bắc Giang	4964	98A-756.09	Bắc Giang	7464	97A-091.15	Bắc Kạn	9964	98A-755.58	Bắc Giang
2465	98A-751.00	Bắc Giang	4965	98A-758.09	Bắc Giang	7465	98A-739.09	Bắc Giang	9965	98A-757.26	Bắc Giang
2466	98A-751.58	Bắc Giang	4966	98A-759.38	Bắc Giang	7466	98A-739.36	Bắc Giang	9966	98A-757.36	Bắc Giang
2467	98A-752.44	Bắc Giang	4967	98A-760.18	Bắc Giang	7467	98A-740.18	Bắc Giang	9967	98A-758.44	Bắc Giang
2468	98A-755.06	Bắc Giang	4968	98A-760.44	Bắc Giang	7468	98A-745.09	Bắc Giang	9968	98A-759.09	Bắc Giang
2469	98A-756.08	Bắc Giang	4969	98A-761.77	Bắc Giang	7469	98A-753.18	Bắc Giang	9969	98A-760.77	Bắc Giang
2470	98A-757.58	Bắc Giang	4970	98A-764.80	Bắc Giang	7470	98A-754.85	Bắc Giang	9970	98A-760.85	Bắc Giang
2471	98A-761.08	Bắc Giang	4971	98A-764.92	Bắc Giang	7471	98A-755.26	Bắc Giang	9971	98A-761.00	Bắc Giang
2472	98A-761.55	Bắc Giang	4972	98A-765.06	Bắc Giang	7472	98A-759.16	Bắc Giang	9972	98A-762.19	Bắc Giang
2473	98A-764.08	Bắc Giang	4973	98A-765.15	Bắc Giang	7473	98A-760.22	Bắc Giang	9973	98A-762.77	Bắc Giang
2474	98A-765.04	Bắc Giang	4974	98A-767.98	Bắc Giang	7474	98A-760.56	Bắc Giang	9974	98A-763.22	Bắc Giang
2475	98A-767.16	Bắc Giang	4975	98A-774.00	Bắc Giang	7475	98A-776.11	Bắc Giang	9975	98A-764.40	Bắc Giang
2476	98A-774.98	Bắc Giang	4976	98A-774.96	Bắc Giang	7476	98A-777.96	Bắc Giang	9976	98A-765.01	Bắc Giang
2477	98A-779.98	Bắc Giang	4977	98A-778.35	Bắc Giang	7477	98A-779.58	Bắc Giang	9977	98A-765.19	Bắc Giang
2478	98A-788.56	Bắc Giang	4978	98A-789.38	Bắc Giang	7478	98A-785.56	Bắc Giang	9978	98A-765.38	Bắc Giang
2479	98A-789.22	Bắc Giang	4979	98A-792.56	Bắc Giang	7479	98A-785.59	Bắc Giang	9979	98A-766.96	Bắc Giang
2480	98A-793.98	Bắc Giang	4980	98B-041.06	Bắc Giang	7480	98A-786.59	Bắc Giang	9980	98A-773.08	Bắc Giang
2481	99A-769.19	Bắc Ninh	4981	99A-768.35	Bắc Ninh	7481	98A-787.59	Bắc Giang	9981	98A-774.65	Bắc Giang
2482	99A-769.29	Bắc Ninh	4982	99A-768.77	Bắc Ninh	7482	98A-789.36	Bắc Giang	9982	98A-778.33	Bắc Giang
2483	99A-769.36	Bắc Ninh	4983	99A-768.95	Bắc Ninh	7483	98A-790.98	Bắc Giang	9983	98A-780.65	Bắc Giang
2484	99A-770.40	Bắc Ninh	4984	99A-769.26	Bắc Ninh	7484	99A-768.19	Bắc Ninh	9984	98A-782.95	Bắc Giang
2485	99A-770.75	Bắc Ninh	4985	99A-770.25	Bắc Ninh	7485	99A-770.61	Bắc Ninh	9985	98A-784.98	Bắc Giang
2486	99A-771.09	Bắc Ninh	4986	99A-770.32	Bắc Ninh	7486	99A-770.83	Bắc Ninh	9986	99A-767.35	Bắc Ninh
2487	99A-774.95	Bắc Ninh	4987	99A-770.46	Bắc Ninh	7487	99A-771.07	Bắc Ninh	9987	99A-769.09	Bắc Ninh
2488	99A-774.98	Bắc Ninh	4988	99A-770.55	Bắc Ninh	7488	99A-771.44	Bắc Ninh	9988	99A-770.11	Bắc Ninh
2489	99A-775.44	Bắc Ninh	4989	99A-770.93	Bắc Ninh	7489	99A-775.09	Bắc Ninh	9989	99A-770.80	Bắc Ninh
2490	99A-778.98	Bắc Ninh	4990	99A-770.94	Bắc Ninh	7490	99A-775.56	Bắc Ninh	9990	99A-770.98	Bắc Ninh
2491	99A-779.29	Bắc Ninh	4991	99A-773.98	Bắc Ninh	7491	99A-775.58	Bắc Ninh	9991	99A-771.03	Bắc Ninh
2492	99A-779.85	Bắc Ninh	4992	99A-780.59	Bắc Ninh	7492	99A-781.58	Bắc Ninh	9992	99A-771.59	Bắc Ninh
2493	99A-780.77	Bắc Ninh	4993	99A-783.85	Bắc Ninh	7493	99A-782.25	Bắc Ninh	9993	99A-776.95	Bắc Ninh
2494	99A-782.59	Bắc Ninh	4994	99A-786.35	Bắc Ninh	7494	99A-784.00	Bắc Ninh	9994	99A-782.58	Bắc Ninh
2495	99A-783.22	Bắc Ninh	4995	99A-787.26	Bắc Ninh	7495	99A-784.98	Bắc Ninh	9995	99A-788.18	Bắc Ninh
2496	99A-789.35	Bắc Ninh	4996	99A-793.98	Bắc Ninh	7496	99A-785.38	Bắc Ninh	9996	99A-788.59	Bắc Ninh
2497	99A-789.58	Bắc Ninh	4997	99A-795.56	Bắc Ninh	7497	99A-787.96	Bắc Ninh	9997	99A-789.77	Bắc Ninh
2498	99A-791.58	Bắc Ninh	4998	99A-799.38	Bắc Ninh	7498	99A-789.06	Bắc Ninh	9998	99A-791.77	Bắc Ninh
2499	99A-795.29	Bắc Ninh	4999	99A-799.59	Bắc Ninh	7499	99A-794.58	Bắc Ninh	9999	99A-795.98	Bắc Ninh
2500	99A-796.59	Bắc Ninh	5000	99A-801.02	Bắc Ninh	7500	99A-797.15	Bắc Ninh	10000	99A-796.18	Bắc Ninh